Vụ án phim trường

—★—

Tác giả: Arthur B. Reeve

Dịch giả: Nguyễn Thành Long

NXB Văn Học & Cổ Nguyệt Books – 2019

Mục Lục

CHƯƠNG 1
TỘI ÁC TRƯỚC ỐNG KÍNH

“Máy quay!"

Tôi và Kennedy đã được ủy viên công tố quận Mackay khẩn cấp triệu tập từ phòng thí nghiệm trong thành phố của anh, và bấy giờ đang đứng bên trong thư viện sang trọng, trang hoàng lộng lẫy tại biệt thự của Emery Phelps. Ông này là một giám đốc ngân hàng, ngự tại Tarrytown.

"Máy quay! Hai người biết câu hiệu lệnh đạo diễn hay dùng khi đã sẵn sàng quay một cảnh trong phim không? Chà, ngay khi câu lệnh ấy được đưa ra và trợ lý quay phim thứ nhất và thứ hai bắt đầu bấm máy thì cô ấy sụm người xuống, ngã lăn ra sàn nhà, bất tỉnh!"

Vừa nhiệt tình, vừa phấn khích, Mackay phô toàn bộ tài năng diễn xuất của một công tố viên danh tiếng khi đứng trước bồi thẩm đoàn ra để tái hiện vụ án của mình cho chúng tôi.

"Đó là chỗ cô ấy ngã xuống. Họ khiêng cô ấy ra chỗ chiếc đi - văng này, sau đó cho gọi bác sĩ Blake đến, nhung ông ta chẳng tài nào cứu chữa được cô ấy. Thế là cô ấy chết - giống như những gì hai người đang thấy đây. Blake thấy chuyện này nghiêm trọng và đáng ngại đến mức ông ta khuyên nên tiến hành điều tra ngay lập tức. Đó là lý do tôi cho gọi hai người đến cấp bách như vậy."

Trước mặt chúng tôi là thi thể của cô gái ấy. Ngay cả khi nằm chết im lìm, cô vẫn xinh đẹp vô cùng. Mớ tóc vàng rối bù của cô

càng làm tôn lên những đường nét mềm mại trên gương mặt cô. Cặp mắt xanh xám to tròn tuyệt diệu cùng với tài nghệ thể hiện những nét biểu cảm tinh tế hiếm hơi trời ban của cô nhắm nghiền, nhưng những sợi lông mi cong dài vẫn còn quết lên mắt cô, và thật khó mà tin được cô không chỉ đang đơn thuần nằm ngủ.

Thật khó lòng hình dung nổi rằng Stella Lamar, thần tượng của màn bạc, người được hàng triệu khán giả ái mộ, lại có thể bị tước đoạt khỏi cái thế giới hết lòng tôn thờ cô.

Tôi hết sức đồng cảm với anh ủy viên công tố quận. Anh ta mang vóc dáng nhỏ thó, mập mạp, thuộc kiểu người rất hay đề cao tầm quan trọng của bản thân. Và thế nên, đúng với bản chất của mình, anh ta thất kinh tột độ trước một vụ án trọng đại đến nhường này. Chẳng khác nào một vị hoàng thân ghé thăm tự nhiên lại lăn đùng ra chết bên trong khu vực thuộc phạm vi thẩm quyền của anh ta

Tôi nghi là ngay cả vụ ám sát McKinley hay Lincoln cũng sẽ chẳng tài nào làm anh ta rối trí đến cỡ ấy, bởi vì nếu một sự kiện như vậy xảy ra thì anh ta sẽ nhận được sự hậu thuẫn của toàn bộ chính phủ liên bang. Chắc chắn một điều là danh tiếng của Stella Lamar vang lừng khắp toàn đất nước, và thậm chí ngay cả trong số các tổng thống của chúng ta cũng ít người sánh bằng. Cái chết bất thình lình của cô là một bi kịch quốc gia.

Có vẻ Mackay đã nhờ vả Kennedy ngay khi anh ta biết về danh tính của Stella, ngay khi anh ta nhận ra có điều gì đáng ngờ về các hoàn cảnh xoay quanh sự việc. Lúc nói chuyện trên điện thoại, anh chàng nhỏ con ấy gần như chẳng thốt ra được câu nào mạch lạc cả. Anh ta đã từng được nghe kể về thành tích của Kennedy và cực kỳ muốn được anh giúp cho một tay, bất kể mức giá có như thế nào.

Tất cả những gì chúng tôi biết lúc bắt chuyến tàu tại sân ga New York Central là Stella khi ấy đang thủ vai trong một bộ phim mang tên "Nỗi kinh hoàng Màu đen", với nhà sản xuất là tập đoàn Manton Pictures, và cô đã bất thình lình lăn đùng ra chết ngay giữa lúc bấm máy quay một cảnh bên trong thư viện tại nhà riêng của Emery Phelps.

Tôi vô cùng phấn khởi trước việc được đi cùng Kennedy giải quyết vụ việc này. Chẳng phải là cái kết đầy bi thảm của một ngôi sao điện ảnh từng đóng trong những bộ phim tôi mê mẩn không khiến tôi cảm thấy hãi hùng đâu. Nguyên do là bởi riêng lần này thì tôi tin Kennedy đã đụng phải một tình huống đặc biệt, và các kiến thức về sự đời của anh sẽ không đủ để tiến hành phân tích các dữ kiện có liên quan như thường lệ.

"Walter," anh thốt lên lúc tôi xộc vào trong phòng thí nghiệm sau khi nhận được một bức thông điệp khẩn, "tôi sẽ cần anh giúp như thế này. Anh biết đủ thứ về phim ảnh, thế nên... nếu anh gọi điện luôn cho biên tập viên tin địa phương của mình và đề nghị với ông ta để anh điều tra một vụ việc cho tờ Star, chúng ta sẽ vừa kịp bắt một chuyến tàu trên phố 125th."

Vốn đã bao lâu nay bị hớp hồn bởi lĩnh vực điện ảnh, tôi luôn để tâm chú ý đến những nhân vật vai vế trong thế giới ấy và các hoạt động của họ. Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên Stella Lamar xuất hiện trên màn bạc, từ thời còn hãng General Film, thời phim ảnh sẽ hoặc là phim mua bản quyền hoặc là phim độc lập, thời chỉ có duy nhất hai công ty cho ra lò được những bộ phim đáng xem, thời bất cứ thứ gì có thời lượng dài hơn một cuộn phim sẽ cực kỳ hiếm hơi, chẳng hạn như những bộ phim nghệ thuật nhập khẩu từ Pháp để trình chiếu theo chương trình phim mua bản quyền. Trong cái thời ấy, Stella nhanh chóng trở nên nổi tiếng. Cặp mắt lớn u sầu của cô đã

khiến trái tim nhiều người trong số chúng ta phải đập lệch nhịp.

Thế rồi Lloyd Manton xuất hiện. Ông ta là quản lý hiện tại của cô, đồng thời là người đầu tiên thuộc một kiểu mẫu doanh nhân mới, vừa đặt chân vào lĩnh vực phim ảnh. Manton về cơ bản là một nhà quảng bá. Những người đi trước ông ta chỉ đơn thuần được sự phát triển của ngành nghệ thuật mới này tóm tay dắt đến thành công. Chẳng hạn như Pop Belman già chỉ là một bác sĩ nhãn khoa hạng xoàng, cho thuê và bán máy chiếu hình đôi để kiếm thêm thu nhập. Chỉ nhờ may mắn thuần túy mà lão nhận ra được tiềm năng phát minh mới của Edison. Trước khi hãng General Film giải thể, lão trở thành một triệu phú nứt đố đổ vách. Và cũng trong giai đoạn ấy, lão đã cho cả đất nước được một tràng cười nắc nẻ khi đánh điện tín đến cho William Shakespeare, địa chỉ đề là London, đề nghị được nắm giữ quyền chuyển thể điện ảnh đối với mọi vở kịch từng được ông viết.

Manton đại diện cho giai đoạn thứ hai trong giới tài chính phim ảnh. Continent Films, tập đoàn đầu tiên của ông ta, là một công ty đầu cơ chứng khoán. Nắm bắt được danh tiếng đình đám của Stella Lamar, ông ta đã ngon ngọt câu cô khỏi khu trường quay cũ tại Flatbush, nơi các bộ phim thành công ban đầu của cô được ghi hình. Nhờ sức mạnh nhiệm màu mà cái tên cô sở hữu, ông ta đã bán được hàng ngàn cổ phần cho công chúng, mặc dù bấy giờ họ đã phát ngấy với những câu chuyện về lượng tiền tài kếch xù mà lĩnh vực phim ảnh có thể mang lại. Khi phần lớn chỗ tiền kiếm được đã bị tiêu hết, khi mức định giá của Continent tụt xuống chỉ còn một phần cực nhỏ, hợp đồng của Stella chuyển sang được ký riêng với Manton trên tư cách cá nhân. Tập đoàn Manton Pictures được thành lập để trục lợi từ cô. Cổ phiếu của công ty này không được bán cho các nhà đầu tư bên ngoài.

Danh tiếng của Stella chẳng bị phương thức kinh doanh của quản lý của mình khiến cho bị sứt mẻ chút nào. Ít nhất thì trong mảng đoán định thị hiếu công chúng, Manton cũng đã thể hiện được rằng mình là người có khả năng nhìn xa trông rộng hiếm thấy. Bên cạnh một vài lần sản xuất các phiên bản chuyển thể của những vở kịch được yêu thích sẵn, thường là các vở kinh điển, với sự hậu thuẫn của các nhà sản xuất sân khấu, Continent Films còn là công ty đầu tiên sản xuất phim năm cuộn *. Vì là một thành viên của hãng Continent, Stella là ngôi sao phim dài đầu tiên. Nhờ đồng hành cùng hãng phim Manton Pictures, cô chưa bao giờ phải nhượng lại ngôi vị độc tôn của mình cho ai cả.

Ngoài ra, bằng cách nào đó, cô không vướng phải bất kỳ bê bối gì. Tất nhiên, những người nắm rõ các tin đồn nội bộ của làng điện ảnh như tôi không hề bị ảo tưởng gì hết. Mối quan hệ giữa Stella và Manton là một bí mật mà ai cũng biết. Ấy nhưng vì tôn thờ cô một cách mù quáng, những khán giả hâm mộ lại cứ tin cô là con người y hệt như trên màn ảnh. Đối với họ, vẻ thơ ngây to tròn và u sầu bên trong cặp mắt lớn của cô không thể nào là giả dối được. Họ coi vẻ chất phác của những đường cong trên miệng cô là bằng chứng cho thấy đây là một con người với nét cá tính ngay thẳng và rất thùy mị.

Ngay cả vụ ly dị của cô cũng có lợi chứ không gây thiệt hại gì cho cô. Tôi thấy nực cười ở chỗ cô lại là người đâm đơn thay vì chồng mình, và lại còn đâm đơn ở New York nữa, nơi người ta chỉ cho phép nếu xảy ra ngoại tình. Lời khai của vụ án đã bị niêm kín, thế nên không ai biết cô đã nói ai là người thông dâm. Hồi chuyện ấy xảy ra, tôi có tự hỏi không biết họ đã chèn ép Millard kiểu gì để ngăn anh ta đâm đơn phản tố. Chắc hẳn anh ta sẽ đủ sức chứng minh được các tin đồn xoay quanh việc cô và Lloyd Manton có dan díu với nhau.

Lawrence Millard, nhà văn, nhà soạn kịch và cuối cùng là nhà biên kịch, cũng đã góp phần tạo dựng nên sự thành công của vợ mình. Công lao của anh ta cũng ngang ngửa Manton, chỉ có điều không được ấn tượng bằng. Chính Millard là người đã viết kịch bản cho bộ phim Continent thành công đầu tiên của cô, đồng thời còn phát triển thể loại cốt truyện đặc biệt, phù hợp nhất với cô ngay từ những ngày đầu, những tháng ngày của các thước phim một cuộn và hãng General Film.

Trong giới làm phim, ai cũng biết rằng nếu một nữ diễn viên đã ăn ảnh trong ống kính thì ngay cả khi chỉ là một nghệ sĩ hạng trung, cô ta vẫn có thể được biến thành một ngôi sao. Thứ duy nhất cô ta cần chỉ là một hay hai hay ba câu chuyện tử tế. Và ngược lại, một ngôi sao sẽ có thể bị hủy hoại nếu dính phải một chuỗi những bộ phim kịch bản dở tệ hay bị sản xuất không ra gì. Những người không tôn thờ cô đến mờ cả mắt chỉ trích cô rất nặng nề vì đã gạt bỏ đi chồng mình khi đang ở đỉnh cao danh vọng. Công chúng thì thể hiện sự đồng cảm mình dành cho cô thông qua việc ồ ạt quan tâm lại về cô. Lượng vé tại các rạp chiếu phim mỗi khi các phim của cô được trình chiếu chắc sẽ khiến cho cả Manton lẫn Stella vui mừng lắm.

Trong lúc Kennedy và tôi ngồi chung một ghế trên tàu, và anh để mặc cho tôi suy ngẫm một mình, tôi tự hỏi liệu có bất kỳ mối liên hệ nào giữa tấn thảm kịch và vụ ly dị ấy không. Tôi biết sắc lệnh của tòa án vẫn chưa được chốt hẳn. Có khả năng nào Millard rốt cuộc không muốn đầu hàng cô không? Liệu có khả năng anh ta thà cố tình xuống tay giết người còn hơn là để cho cô được tự do không? Tôi buộc phải từ bỏ dòng suy nghĩ ấy, bởi vì nó không giải thích được nguyên nhân hồi trước anh ta không bào chữa khi bị cô kiện hay tiến hành phản tố.

Thế rồi tâm trí tôi rời bỏ thế giới của Kennedy, rời bỏ công việc giải quyết bí ẩn, và quay trở về với thế giới của mình, về với giá trị tin tức cái chết của cô và các sự kiện diễn ra sau đó. Vẫn như thường lệ, tờ Star hết sức sẵn lòng giao cho tôi phụ trách các vụ việc liên quan đến Craig Kennedy. Chắc chắn là nhờ cú điện thoại cho biên tập viên tin địa phương của tôi, thông báo đầu tiên mà bất cứ tờ báo New York nào nhận được về cái chết của Stella, mấy dòng tít giật gân và một số báo phụ trội đã được đem in.

Chỉ nghĩ đến mức độ quan tâm đối với chuyện đời tư của giới diễn viên điện ảnh và kịch nghệ sân khấu là tôi đã thấy ghê tởm rồi.

Có những ngôi sao chẳng bị ai bàn ra tán vào gì hết, ngay cả trong giới hay dựng chuyện bê bối nơi phim trường. Rất nhiều người, cả nam lẫn nữ, chuyên tâm làm việc một cách rất đúng mực và nghiêm túc, chẳng để tâm đến gì ngoài thành công của mình và theo đuổi những vui thú bình dị. Trên thực tế, lúc ngồi trên tàu, tôi nhận ra rằng đây có lẽ là lần đầu tiên Craig Kennedy được nhờ giải quyết một vụ án thuộc lĩnh vực phim ảnh. Hồi trước chẳng vụ nào dính dáng gì đến nó hết, kể cả chỉ hơi chút liên quan. Tôi biết anh sẽ phải đối mặt với một mớ bòng bong những câu chuyện phiếm, từ tất cả mọi người, về tất cả mọi người, và hầu hết đều vô căn cứ. Tôi hy vọng anh sẽ không mắc phải sai lầm phổ thông là coi mọi diễn viên điện ảnh đều xấu xa, mọi trường quay đều là những ổ đồi bại. Vì lẽ đó, tôi lấy làm mừng là mình đã có thể đi cùng anh.

Khi đến Tarrytown, dòng suy tư của tôi chấm dứt, và của Kennedy cũng vậy - bất kể chúng có là gì. Đích thân Mackay đến đón chúng tôi tại sân ga. Sau khi nói mấy câu nhằm che đậy sự lo lắng của mình, anh ta nhanh chóng đưa chúng tôi tới ngôi nhà.

Lúc chúng tôi gần đến noi, Kennedy nhanh chóng ghi nhận cảnh quan xung quanh, vị trí của bản thân ngôi nhà, địa hình khu

đất. Cả bốn bên đều có một bãi cỏ trải rộng, không bị cây cỏ hay bụi rậm gì chen ngang - một vùng không gian hết sức rộng rãi, rất hợp với chồng đá hoa cương xám sắp đặt ngổn ngang nhưng vô cùng nghệ thuật được trưng bày tại đó. Con đường và các khu đất liền kề bị che khuất bởi các bụi cây dày, vô phương nhìn thấu, một vành đai rừng thu nhỏ bao quanh khu nhà. Có một nhà để xe, một khoanh đất lùi, cùng với vài sân quần vợt và một sân tập gôn xanh mướt. Một nhà nghỉ mát được xây ngay giữa một khu vườn ở góc xa, soi bóng xuống mặt một hồ bơi lấp lánh.

Khi chúng tôi đỗ lại dưới cổng xe ra vào, Emery Phelps, ông giám đốc ngân hàng, ra đón chúng tôi. Có thể đây chỉ là do tôi tưởng tượng ra, nhưng như tôi nhận thấy thì phong thái của ông ta mang vẻ hiềm khích cố kìm nén, như thể ông ta cảm thấy bực mình khi bị Kennedy và tôi đến quấy rầy, thế nhưng bất lực không thể làm gì được. Trái ngược với cách hành xử của ông ta là sự thân tình của Lloyd Manton, bấy giờ đang đứng ngay phía bên trong cửa. Màn chào đón của Manton nồng nhiệt chẳng khác nào một đứa trẻ con, đến mức tôi nhận thấy mặt Kennedy lộ vẻ ngờ vực.

Các thành viên khác của công ty tụ tập bên trong phòng khách, nơi chúng tôi phải băng qua để vào trong thư viện. Tận dụng cơ hội nhỏ nhoi ấy, tôi quan sát họ dưới ánh đèn tù mù. Mackay ra dấu gọi một người đàn ông đang đứng bên cửa sổ lại, và giới thiệu cho Kennedy biết ông ta là bác sĩ Blake. Thế rồi chúng tôi bước vào căn phòng dài lót ván ốp, hiện trường tấn thảm kịch.

Tôi đứng đó, choáng váng cả người. Hình hài bất động của Stella Lamar nằm lăn lóc trước mặt tôi như đang diễn cảnh quay cận góc đáng thương cuối cùng. Mặc dù đã đồng hành cùng với Kennedy được rất lâu, cảm giác trang nghiêm u uẩn vẫn cứ dấy lên trong lòng tôi mỗi khi tôi đặt chân vào một căn phòng chứa đựng bi

kịch. Cảm giác ấy trỗi dậy đặc biệt mạnh mẽ trong vụ án này. Cái chết của một người đàn ông đã là bi thương lắm rồi, nhưng chẳng thứ gì gây rúng động tâm hồn hơn cái chết bất chợt và tàn khốc của một người phụ nữ xinh đẹp - ngoại trừ cái chết của một đứa trẻ.

Tôi nhớ lại một hình ảnh về Stella mình từng được thấy trong bộ phim mới nhất của cô. Màng khẩu độ mở ra, chiếu cảnh cô nhận được một hộp socola do người yêu mình gửi, và vui vẻ cho con chó collie xinh đẹp của mình là "Laddie" ăn một mẩu, trong lúc nó nô giỡn trên một chiếc trường kỷ và yêu quý quấn cô đến gần ngạt thở. Nét hoạt bát và kiều diễm trong khung cảnh ấy tương phản một cách buồn thảm với những gì đang nằm trước mặt tôi.

Bây giờ, khi quan sát cẩn thận hơn, tôi có thể nhận thấy gương mặt tròn đầy, trơn cong của cô đã méo xẹo lại, hoặc vì đau đớn hoặc vì sợ hãi - hoặc có thể là cả hai. Ngay cả bên dưới lớp phấn trang điểm, ta vẫn có thể thấy mặt cô nổi đốm loang lổ và sưng phù lên. Ngoài ra, các thớ cơ đã bị vặn xoắn lại, cặp mắt trông như lồi lên dưới mí, và da cô nhuộm một màu xanh xanh. Rõ ràng cái chết của cô diễn ra rất chóng vánh, nhưng không phải là không đau đớn.

"Kể cả điều tra viên cũng chưa động chạm gì đến thi thể," Mackay nhanh chóng giải thích với Kennedy. "Các diễn viên, các nhân viên quay phim, tất cả đều đã bị đuổi ra khỏi phòng ngay khi bác sĩ Blake tin chắc rằng ẩn đằng sau cái chết của cô ấy là một nguyên nhân phi tự nhiên. Ông Phelps gọi điện cho tôi, và khi đến nơi thì tôi ra lệnh đóng hết cửa ra vào và cửa sổ lại, cắt cử các phụ tá của mình đứng canh gác để ngăn không cho ai động chạm vào bất cứ thứ gì bên trong căn phòng, ra lệnh rằng tất cả mọi người sẽ phải bị giữ lại, sau đó liên hệ với anh nhanh hết mức tôi có thể."

Kennedy quay sang phía anh ta. Nghe tông điệu là sẽ nhận thấy câu khen ngợi của anh được nói rất thực tâm. "Mackay à, tôi

rất mừng là mình được gọi đến bởi một người đủ hiểu biết để đảm bảo bằng chứng không bị hủy hoại. Anh nhận ra rằng chưa biết chừng manh mối duy nhất của một vụ sát hại sẽ có khả năng là một tấm thảm hơi bị xộc xệch đi. Thật là... thật là rất hiếm!"

Anh ủy viên công tố quận nhỏ thó mỉm cười rạng rỡ. Nếu khi ấy mà phải bước đi thì chắc hẳn anh ta sẽ có dáng điệu rất khệnh khạng. Tôi mỉm cười bởi vì tôi muốn Kennedy một lần nữa phô ra cái kỹ năng kỳ diệu của mình trong việc lần tìm thủ phạm đứng đằng sau một tội ác. Tôi không hề muốn để xảy ra bất cứ chuyện gì gây cản trở cho anh.

CHƯƠNG 2
VẾT XƯỚC TÍ HON

Trước khi tự mình tiến hành khám nghiệm thi thể, Kennedy quay sang phía bác sĩ Blake. "Ông cho tôi biết mình phát hiện được những gì khi ông đến đây đi," anh ra lệnh.

Ông bác sĩ là một người đàn ông cao bất thường, tóc xám màu sắt, lộ rõ vẻ lành nghề. Ông đã chữa trị cho hầu hết các gia đình khá giả sống tại và xung quanh Tarrytown. Rõ ràng là sự liên đới không thể tránh khỏi của ông đối với vụ việc này khiến cho ông hết sức bực bội.

"Lúc bấy giờ, cô ấy vẫn còn sống," ông trầm ngâm đáp, "mặc dù hít thở nhọc nhằn. Gần như tất cả mọi người đều đã túm tụm lại xung quanh cô ấy, thế nên cô ấy chẳng nhận được nhiều dưỡng khí, và bản thân căn phòng cũng đã sẵn ngột ngạt vì mớ đèn đuốc họ dùng để quay cảnh đó. Họ bảo với tôi là cô ấy ngã lăn ra ngất và họ không thể khiến cô ấy hồi tỉnh được, nhưng mới đầu tôi không nghĩ đây là chuyện nghiêm trọng. Tôi cứ tưởng là có thể cái nóng..."

"Ông chẳng thấy hành động hay cách ứng xử của bất cứ ai bên trong căn phòng," Kennedy ngắt lời, "có gì đáng ngờ ư?"

"Không, khi mới bước vào, tôi không nghĩ sẽ có chuyện gì bất thường cả. Tôi bảo họ cho tất cả mọi người sang căn phòng kế bên, ngoại trừ Manton và Phelps, và mở tung toàn bộ cửa nẻo ra để lấy không khí cho cô ấy. Thế rồi lúc tiến hành khám nghiệm, tôi phát

hiện ra đây có vẻ là một cơn tê liệt cả về cơ bắp lẫn thần kinh. Khi ấy bệnh tình đã diễn tiến quá nặng rồi. Lúc bị tôi chạm vào, cô ấy mở mắt ra, nhưng cô ấy không tài nào nói nổi. Cô ấy hít thở khó nhọc, và nhịp tim cô yếu đi nhanh đến mức tôi chẳng có thời gian triển khai biện pháp hồi sức."

"Theo ông nguyên nhân gây tử vong là gì?"

"Tính đến nay thì tôi không thể đưa ra lời giải thích thỏa đáng nào hết." Ông bác sĩ nhún vai rất khẽ. "Đó là lý do tôi khuyên nên tiến hành điều tra ngay lập tức. Tôi không muốn viết giấy chứng tử."

"Ông không có giả thuyết nào ư?"

"Chẳng có dấu hiệu gì để tôi chẩn đoán là cô ấy chết vì bất cứ chứng bệnh nội tạng tự nhiên nào hết. Tuy nhiên, sự tình lại cho thấy điều ngược lại. Tôi khó có thể khẳng định được rằng cô ấy chết vì tê liệt cơ quan hô hấp hay tim. Nếu mà là do thuốc độc... Ôi, như tôi thấy thì toàn bộ vụ việc này bí hiểm vô cùng. Tôi chẳng thể nhận diện được một cách chắc chắn đây là thứ gì dựa trên các triệu chứng của nó cả."

Kennedy cúi người xuống, kiểm tra sơ lược cô gái. Tôi nhận thấy có một mùi hương phảng phất nào đó đã lọt vào lỗ mũi anh, bởi lẽ anh đứng im như vậy một lúc, hít thở theo phản xạ, mắt đầy vẻ đăm chiêu. Thế rồi anh lại chỗ cửa sổ, kéo mỗi bức màn lên một vài phân, nhưng nó không có vẻ gì là đã mang lại cho anh lời giải thích mình mong muốn.

Bên trong căn phòng là các đèn hồ quang di động, dùng để dựng cảnh trong một không gian trong nhà thực sự. Dây nối của chúng dẫn vào các hộp nối nặng nề được cách điện, nằm cuối hai sợi dây cáp sân khấu cứng còng màu đen. Gần cửa, các mạch điện được nối hết vào với nhau, và một dây dẫn hai chiều lớn duy nhất

thò ra từ đó, chạy dọc mặt sàn gỗ cứng bóng lộn, chắc sẽ nối vào mạch trong nhà thông qua một hộp cầu chì để có được đủ cường độ điện. Mắt Kennedy nhanh chóng lần theo sợi dây. Thế rồi anh ra dấu nhờ tôi giúp đẩy một chiếc cột đèn nặng, và chỉnh lại mui che để toàn bộ ánh đèn được chiếu lên người Stella. Sau khi chiếc đèn đã vào đúng vị trí, anh bấm công tắc. Và dưới ánh sáng nhấp nháy ngập tràn, anh quỳ sụp gối xuống, lấy một chiếc kính lúp bỏ túi độ phóng đại lớn từ trong áo gile của mình ra và bắt đầu khám nghiệm da cô, từng phân một.

Khi ngắm cô nằm dưới ánh điện sáng loáng, tôi có được một cái nhìn mới về vẻ đẹp của ngôi sao điện ảnh này. Đặc biệt, tôi để ý thấy lượng son phấn nhỏ cô sử dụng và độ săn chắc tự nhiên của thịt da cô. Cô mặc một chiếc váy dạ tiệc thời trang, không quá trang trọng, làm từ chất vải satin thêu, phía trước và sau lưng xẻ xuống khá thấp. Tay váy thì làm từ một thứ chất liệu như vải the, phủ chưa được nửa đường đến cùi chỏ cô. Thật tình mà nói, đây cứ như thể váy không tay vậy.

Với chiếc kính của mình, Kennedy quan sát các đường nét của cô một cách tỉ mẩn vô cùng. Tôi thấy anh vén tóc cô ra sau, và rồi anh rẽ nó ra, khám nghiệm da đầu cô, và tôi băn khoăn không hiểu anh đang lùng tìm manh mối tí hon nào. Tuy nhiên, tôi đã thấm bài học không bao giờ nên hỏi han gì anh trong lúc anh đang làm việc.

Với một con mắt dán chặt vào lăng kính, anh dò xét khắp xung quanh cổ cô, và xuống khắp phần cổ họng và ngực cô, phần không được lớp lụa váy của cô bao bọc. Với sự trợ giúp của Mackay, anh lật người cô lại để khám nghiệm sau lưng cô. Sau đó, anh lật thi thể về vị trí gốc của nó và bắt đầu xem xét hai cánh tay. Bất thình lình, có thứ gì đó ở mạn trong cánh tay phải của cô lọt vào mắt anh. Anh làu bàu một tiếng đầy vẻ thỏa mãn, vươn thẳng người dậy, kéo công tắc

đèn, và rồi dụi mắt. Chúng bấy giờ đang ứa hết nước ra.

"Có phát hiện thấy gì không, anh Kennedy?", có vẻ bác sĩ Blake hiểu được phần nào mục đích cuộc khám nghiệm ấy.

Kennedy không đáp, chắc do còn đang mê mải với các giả thuyết tôi có thể thấy đang hình thành bên trong tâm trí của anh.

Thư viện là một căn phòng khổng lồ, chiều cao lớn hơn chiều rộng. Ở một bên đầu là cặp cửa sổ kiểu Pháp rộng, nhìn ra phía khu vườn và nhà nghỉ mát. Cửa dẫn vào hành lang và phòng khách rất to, với các tấm trượt nặng cùng với rèm che đắt tiền làm từ vải nhung, có màu gần như màu gỗ. Nằm ở giữa cửa và cửa sổ, trong phần tường bên gần phía đầu đối diện, là một lò sưởi đá tráng lệ với những khúc củi cháy đen, chứng tỏ nó thường xuyên được sử dụng. Chiếc đi văng nơi Stella nằm đã được kéo lùi lại khỏi vị trí trước lò sưởi thường lệ của mình, cùng với một chiếc bàn khổng lồ làm từ gỗ hồ đào chạm trổ. Hai bức tường còn lại là một chuỗi những kệ tủ cao chạm trần và chật ních sách.

Có hai chiếc máy quay vẫn còn được dựng, hướng về phía cửa sổ và cửa ra vào để vừa lấy được cảnh lò sưởi, vừa quay được cảnh rộng bên trong căn phòng. Chân giá đỡ của chúng xếp lồng vào với nhau, chắc vẫn được để im, hệt như lúc Stella ngã gục. Tôi chạm vào tay cầm của một máy, hiệu Bell & Howell, và thấy rằng nó đã được bắt ren, và cuộn phim chưa bị ai động vào. Mấy ngọn đèn đặt lệch nhau và lùi ra sau vùng thu hình của máy quay, được bố trí sao cho ánh sáng tập trung hết vào khung cảnh hành động. Có bốn cây đèn hồ quang và hai dãy đèn di động nhỏ, và trong đó thì hai dãy đèn được dùng để loại bỏ các bóng đen sắc nét, giúp cho hình ảnh được đều nhau hơn. Còn có cả các tấm khuếch sáng làm từ vải trắng dãn căng trên khung. Chúng phản chiếu ánh sáng lên mặt của các diễn viên, làm dịu đi các đường nét phần mặt dưới, và đặc biệt là

tăng thêm độ hấp dẫn cho phụ nữ.

Tôi biết được tất cả những điều đó nhờ những chuyến ghé thăm một trường quay với biên tập viên phim kịch của tờ Ital. Tôi rất nóng lòng muốn được truyền đạt kiến thức của mình cho Kennedy. Tuy nhiên, thay vì cho tôi cơ hội ấy, anh bất chợt quay sang Mackay.

"Gọi ông thợ điện vào đi," anh ra lệnh. "Giữ tất cả mọi người khác ở ngoài cho đến khi tôi sẵn sàng thẩm vấn họ."

Trong lúc anh ủy viên công tố quận vội vã tiến về phía cánh cửa trượt, nơi một trong các phụ tá nghiệp dư đã bị anh ta ép phải giúp mình đang đứng canh gác bên mạn xa, Kennedy đẩy chân chiếc đèn mình vừa dùng về lại chỗ cũ, không cần ai hỗ trợ cả. Tôi để ý thấy bác sĩ Blake phần nào ngần ngừ quan tâm, bất chấp bộ dạng chuyên nghiệp của mình. Riêng tôi thì chắc chắn đang cực kỳ tò mò, muốn biết Kennedy đã phát hiện ra những gì.

Ông thợ điện, một con người da dẻ nhăn nheo, đã bao năm lăn lộn tại các trường quay, với một cái đầu hói bóng loáng trông khá lố bịch, bước vào với dáng điệu như thể ông ta những tưởng mình sẽ lập tức bị bắt chịu trách nhiệm cho cái chết của ngôi sao điện ảnh kia.

"Tôi chẳng biết gì hết," ông ta nói luôn, khi chưa một ai kịp hỏi han câu nào. "Tôi ở bên ngoài lúc họ la hét, thật đấy! Tôi khi ấy đang kiểm tra xem dây dẫn có bị nóng không, và tôi nghe thấy bọn họ bảo tắt đèn đi, và..."

"Bật hết đèn đóm của ông lên..." Kennedy nói xẵng giọng một cách bất thường, mặc dù rõ ràng là anh không chút nghi ngờ người đàn ông này, và rồi anh bổ sung thêm, "... y hệt như hồi trước đi."

Trong lúc ông thợ điện đi từ cột đèn này sang cột đèn nọ với vẻ

bực dọc, các đèn hồ quang phát ra tiếng lách tách, bị lớp tường bao của căn phòng khiến cho nghe gần điếc cả tai, và rất nhiều khói trắng mỏng. Nhưng một lát sau, góc thư viện dùng làm bối cảnh quay đã được chiếu rọi rực rỡ, sáng chói. Tôi cảm thấy như thể vừa được đưa vào một trong các trường quay lớn bên trong thành phố.

"Đây là phần phòng lớn nhất họ sử dụng à?" Kennedy hỏi. "Ông có cho chỗ đèn của mình lùi lại xa hơn không?"

"Đây là cách bài trí rộng nhất rồi, thưa anh!", ông ta đáp.

"Có phải tất cả các cảnh có mặt cô Lamar trước khi cô ấy chết đều được quay trong góc phòng này không?"

"Vâng, thưa anh!"

"Và đây là cách ông rọi đèn cho bối cảnh lúc cô ấy ngã lăn ra bất tỉnh?"

"Vâng, thưa anh! Tôi tắt đèn và... và họ nhấc cô ta lên và đặt cô ta ngay chỗ đang nằm bây giờ đó, thưa anh!"

Kennedy không chút quan tâm đến dữ kiện cuối cùng kia. Thực tình mà nói, tôi còn không nghĩ anh đã nghe thấy nó. Anh ngay lập tức bò hẳn xuống, bắt đầu tiến hành khảo xét sàn nhà và thảm một cách chi li, tỉ mẩn chẳng kém gì lúc khám nghiệm thi thể của Stella. Theo bản năng, tôi bước lùi ra sau, tránh đường cho anh, tương tự như bác sĩ Blake và Mackay. Tôi để ý thấy ông thợ điện giờ có vẻ đã hiểu nguyên nhân mình được gọi vào trong này, mặc dù ban đầu chắc hẳn lời gọi ấy đã làm ông ta hồn vía lên mây. Ông ta quay sang chăm chút chỗ đèn của mình, vỗ lên một ống đèn chịu nhiệt. Trông vào đây, ta sẽ ngỡ tưởng một cảnh phụ nào đó của câu chuyện đang được ghi hình. Thật khó để nhận ra rằng đây không phải là một cảnh trong phim, mà đây là Craig Kennedy, người tôi vẫn hay coi là nhà sáng lập ra trường phái vận dụng khoa học trong

giới thám tử hiện đại, đang sục sạo môi trường kỳ lạ này hòng tìm ra manh mối của một vụ án mạng thật sự, bí ẩn đến mức ngay cả nguyên nhân tử vong cũng chưa được xác định.

Tôi hy vọng sẽ được chứng kiến Craig phô diễn khối óc thông minh kiệt xuất của mình, hệt như trong biết bao nhiêu vụ án từng được anh lưu tâm đến. Tôi phần nào mong đợi sẽ thấy anh đứng dậy khỏi sàn nhà với một thứ tí hon gì đó nắm trong tay, một vật thể đã bị tất cả những người khác bỏ sót, một bằng chứng hữu hình cho phép lập tức bắt giữ thủ phạm của vụ án. Tôi không hề nghi ngờ gì chuyện Stella Lamar đã chết dưới bàn tay một kẻ xấu, và thế là tôi nôn nóng đợi Kennedy tìm kiếm xong.

Nhưng rốt cuộc, đây sẽ không phải là một trong những vụ án được anh giải quyết dứt điểm với chỉ một vài tiếng lao tâm khổ tứ ngắn ngủi. Anh săm soi mọi phân sàn nhà trong phạm vi khu vực được chiếu sáng. Thế rồi anh hướng sự chú ý của mình về phía các bức tường và chỗ bàn ghế và phần còn lại của căn phòng một cách chiếu lệ hơn, nhưng không kém phần lành nghề. Nguyên mười lăm phút trôi qua, nhưng căn cứ vào nét mặt của anh, tôi biết anh đã chẳng phát hiện ra gì hết. Mồ hôi mồ kê mướt mải vì hơi nhiệt của các ngọn đèn hồ quang, nhưng dẫu sao vẫn mừng vì đã có luồng ánh sáng chói lòa ấy trợ lực, anh ra dấu bảo ông thợ điện tắt chúng đi và ra khỏi căn phòng.

"Có phát hiện thấy gì không, anh Kennedy?", ông bác sĩ hỏi thêm lần nữa.

Kennedy ra dấu gọi tất cả chúng tôi đến bên cạnh cô nữ diễn viên xấu số. Anh nhấc bên tay phải của cô lên, tìm đúng điểm ban nãy đã khiến mình phát ra tiếng làu bàu, sau đó đưa chiếc kính lúp bỏ túi của mình cho bác sĩ Blake. Chốc sau, một tiếng huýt sáo khẽ vang lên từ môi ông bác sĩ.

Tiếp theo là đến lượt của tôi. Lúc cúi người xuống, tôi phát hiện ra rằng lẫn trên hương nước hoa hàng ngoại thoang thoảng cô xức lên người là một mùi thối rữa lạ thường. Đó chính là mùi đã lọt vào lỗ mũi của Kennedy. Thế rồi với chiếc kính, tôi có thể nhìn thấy bên trên cánh tay cô là một vệt xước nhỏ bé vô cùng, và cuối vệt là một lỗ chích gần như tàng hình, trông như thể gây ra bởi một mũi kim khâu rất sắc hay đầu một kim tiêm cực kỳ mảnh mai. Lúc ngả người ra sau, tôi lại liếc nhìn mặt cô, gương mặt ban nãy tôi đã nhận định là trông loang lổ và sưng phồng lên bên dưới lớp trang điểm. Lại một lần nữa, tôi tin rằng các cơ mặt bị vặn xoắn lại, cặp mắt hơi lồi ra, và da cô mang một sắc xanh xanh giống như mắc cơn tím hay ngạt thở. Có thể khi ấy chỉ là do tôi tưởng tượng ra thôi, nhưng giờ thì tôi đã biết chắc chắn rằng nét biểu cảm của cô thể hiện sự đau đớn hay sợ hãi hay cả hai.

Khi mới nhìn thấy cô, tôi không tài nào gạt bỏ được những ấn tượng mình mang trong óc suốt bao năm qua. Trước mặt tôi là thân xác một thời còn sống của Stella Lamar, người tôi đã mơ được gặp mặt nhưng chưa bao giờ được trông thấy ngoài đời. Tôi không đủ sức nhìn xuyên thấu nét quyến rũ của cô. Nhưng với Kennedy thì anh ngay lập tức phát hiện ra dấu hiệu của sự đầu độc. Bác sĩ Blake lúc trước chỉ đơn thuần tìm kiếm dấu tích của các loại thuốc thông thường, hay các chứng bệnh phổ thông có thể gây tử vong đột ngột. Tôi nhớ lại xyanua. Tôi nghĩ đến nhựa độc cura, hay còn gọi là woorali, thứ chất độc dùng để bôi lên tên bắn ở Nam Mỹ mà Kennedy đã từng có lần chạm trán. Phải chăng Stella đã bị tiêm một thứ chất mới và khác thường nào đó?

Mackay liếc nhìn lên sau khi săm soi cái vết trên tay.

"Đấy là một vết xước nhỏ tí tẹo!", anh ta thốt lên.

Kennedy mỉm cười. "Nhưng mà, Mackay à, chắc nó chính là

nguyên nhân cái chết của cô ấy đấy."

"Làm sao lại như vậy được?"

"Đó... đó chính là vấn đề đặt ra trước mắt chúng ta. Khi chúng ta đã biết được cụ thể cô ta quệt tay xước như thế nào, hay bị cào xước kiểu gì...", Kennedy đi đi lại lại phía trước lò sưởi. Thế rồi anh lần lượt nhìn thẳng vào từng người một trong chúng tôi, bất chợt nghiêm giọng lại. "Không được hở ra một lời nào về những gì tôi đã phát hiện ra đâu đấy nhé," anh cảnh báo.

CHƯƠNG 3
ĐỘNG CƠ NHẬP NHẰNG

“Anh có muốn thẩm vấn mọi người luôn không?" Mackay hỏi.

Kennedy lưỡng lự. "Đầu tiên, tôi muốn các bằng chứng liên quan trực tiếp đến cái chết của cô ấy được đảm bảo. Anh thu xếp gói ghém hết toàn bộ chỗ quần áo cô ấy đang mặc và những bộ đồ cô ấy mang theo, sau đó gửi chúng đến phòng thí nghiệm của tôi, cùng với các mẫu chất dịch cơ thể của cô ấy ngay khi điều tra viên có thể cấp chúng cho anh được không?"

Mackay gật đầu. Anh ta lấy làm hài lòng với việc này. Đây có vẻ là một hành động cụ thể, hứa hẹn sẽ mang lại một kết quả cụ thể.

Kennedy lại liếc nhìn xung quanh với vẻ trầm ngâm. Tôi biết rằng vết xước đang khiến anh thấy quan ngại. "Cô ấy thay quần áo ngoài này à?", anh hỏi.

Anh ủy viên công tố quận hớn hở. "Cô ấy thay đồ trong một căn phòng nhỏ ngay cạnh phòng khách. Tôi đã cho một người đứng canh và đóng kín cửa lại. Chưa thứ gì bị làm xáo trộn cả."

Không cần đợi Kennedy nói thêm gì nữa, anh ta dẫn đường đi luôn, cảm thấy tự hào vì đã một lần nữa chứng minh được tài nhìn xa trông rộng của mình.

Lúc chúng tôi rời thư viện và bước vào phòng khách, một bầu không khí im lặng trông thấy bao trùm lên tất cả. Túm tụm trong này là nhóm các thành viên khác của đoàn làm phim, được hãng

đưa đến đây. Họ là một nhóm nhỏ những người chẳng có điểm gì chung ngoài đáp ứng được những yêu cầu hết sức chuyên biệt của môn nghệ thuật mới mang tên điện ảnh, một tập hợp những nhân vật đã bị ép phải đợi trong suốt quãng thời gian Kennedy với tôi đi từ New York đến đây, và giờ lại buộc phải đợi tiếp cho đến khi anh đã sẵn sàng thẩm vấn họ.

Tôi nhìn thấy ông thợ điện trong căn phòng tù mù, và đứng cùng với ông ta là những nhân viên kỹ thuật khác, hỗ trợ thực hiện các cảnh quay bên trong thư viện. Tôi đoán kia là các nhân viên quay phim, một cậu phụ trách đạo cụ, và một trợ lý đạo diễn. Người được nhắc đến cuối cùng trong số các nhân vật bên trong căn phòng khổng lồ đó dửng dưng đến mức vẫn dồn được tâm trí vào suy tính công việc của mình. Tôi thấy anh ta đang lần giở một xấp kịch bản, hay cụ thể hơn là bản thảo chi tiết của câu chuyện, hí hoáy ghi chú vào trong một cuốn sách nhỏ gì đó. Chính nhờ hành động ấy mà tôi chỉ cần liếc qua là đã biết luôn danh tính của anh ta rồi.

Trong một góc khác là các diễn viên chính, hai người đàn ông và một cô gái hãy còn nguyên lớp trang điểm trên mặt, và đứng cùng với họ là ông đạo diễn, và Manton và Phelps. Đứng tách khỏi tất cả những người khác là hai diễn viên phụ với mức thù lao năm đô một ngày, một ông quản gia và một cô hầu gái, cũng vẫn mang trang điểm. Đấy là một kiểu tẩy chay thường gặp tại các trường quay. Lạ lùng một điều là tổng số nhân chứng trực tiếp trong tấn thảm kịch bằng đúng mười ba, và tôi tự hỏi không biết liệu họ đã để ý thấy điều đó chưa.

Bác sĩ Blake quay sang Kennedy ngay khi chúng tôi rời thư viện.

"Anh có thực sự cần tôi ở lại lâu hơn nữa không?", ông hỏi. Ông

nói với giọng hối lỗi, nhưng nghe rõ là đang rất sốt ruột. "Tính đến nay tôi đã phải lờ đi mấy cuộc gọi hết sức quan trọng rồi."

Cả Kennedy và Mackay cùng vội vã cam đoan với ông bác sĩ rằng họ đánh giá cao sự hợp tác của ông, và họ sẽ cố gắng không để danh tiếng ông bị ảnh hưởng và tránh gây bất tiện cho ông hết mức có thể. Thế rồi cả ba người chúng tôi nhanh chân bước vào trong căn phòng nhỏ đã được biến thành phòng thay đồ cho Stella sử dụng.

Trong này có đủ loại dấu hiệu đậm chất phụ nữ, những tiểu tiết mà một người đàn bà có thể mang lại cho ngay cả những góc không gian nhỏ nhất dù chỉ sử dụng nó trong một vài khoảnh khắc ngắn ngủi. Nơi đây là một hốc tường tí hon, được hai tấm rèm lụa dày ngăn cách khỏi phần còn lại của phòng khách. Bấy giờ chúng đang được kéo lại và ghim vào với nhau để đảm bảo cô được kín đáo. Cánh cửa sổ duy nhất gắn trên cao và được lắp kính pha chì, nhưng nó đã được mở ra, cho phép đón lấy lượng ánh sáng tối đa. Túi du lịch của Stella nằm mở toang, với nhiều món vật dụng của cô nằm rải rác lộn xộn, trông thật hấp dẫn. Bộ vét cô mặc lúc đi đến Tarrytown bị quăng vắt vẻo trên lưng một chiếc ghế. Gương của cô được đính một cách không thương tiếc lên một bức rèm thêu Đông phương rất đẹp với một chiếc ghim cài mũ dài. Phấn bị vãi lên tấm bọc đi văng, cũng làm từ vải Đông phương, và hộp phấn má nhỏ của cô nằm úp mặt xuống sàn nhà.

Lúc chúng tôi kéo hai tấm rèm ra, tôi ngửi thấy mùi thứ nước hoa hãy còn lưu trên quần áo của cô, bấy giờ đang nằm trong thư viện phía bên kia căn phòng này. Trong lúc Mackay cũng hít ngửi, Kennedy mỉm cười.

"Rose Jacqueminot của hãng Coty," anh bình phẩm.

Với sự quyết đoán rất nhanh nhẹn và thuần thục của mình,

Kennedy kiểm tra căn phòng thay đồ tạm bợ. Có vẻ anh đã chốt lại rằng cô gái không bị tấn công lén ở đây, mặc dù tôi nghi là ngay từ đầu anh đã không coi trọng giả thuyết ấy rồi. Trong mấy năm quen biết Kennedy, kể từ lần đầu tiên chúng tôi thân nhau trong giai đoạn học đại học, tôi đã ngộ ra rằng lý do duy nhất khiến anh gặt hái được thành công trên cương vị một thám tử trường phái chuyên khoa học là nhờ sự tỉ mỉ khi làm việc của anh. Được quan sát anh luôn là một vui thú, ngay cả khi anh thực hiện những công đoạn khám xét sơ bộ nhàm chán trong một vụ án khó hiểu như thế này. Mackay có vẻ cũng bằng lòng với việc đóng vai khán giả.

Kennedy lục lọi những món đồ hết sức riêng tư trong túi du lịch của cô với tác phong sắc sảo, lãnh đạm trứ danh của mình. Thế rồi anh tìm thấy chiếc túi xách đính hột cườm của cô và tiếp tục lục lọi bên trong. Bất chợt anh dừng lại, mở một mẩu giấy ghi chú ra, và chúng tôi cùng tụ lại xung quanh anh để đọc nó:

STELLA THÂN MẾN CỦA ANH: Có một điều rất quan trọng cần nói với em. Trưa thứ Ba em đi ăn tại phòng trà P. G. nhé? LARRY.

"Thứ Ba..." Kennedy lẩm bẩm. "Trong khi hôm nay là thứ Hai. Ai... không biết ai là Larry nhỉ?"

Tôi vội vã trả lời câu hỏi ấy cho anh. Đây là cơ hội đầu tiên để tôi phô ra các kiến thức về giới diễn viên điện ảnh của mình. "Larry... đó là Lawrence, Lawrence Millard!" Tôi thốt lên. Thế rồi tôi kể tiếp cho anh nghe những gì mình biết về vụ ly dị và các tình tiết xoay quanh đời tư của Stella. "Trông... trông đây thì có vẻ là," tôi kết luận lại, "họ cuối cùng cũng sắp giải quyết được những bất đồng của mình rồi."

Kennedy gật đầu. Tuy nhiên, tôi có thể thấy rằng anh thầm tự nhắc nhở bản thân phải thẩm vấn chồng cũ của cô gái.

Bất thình lình một dòng suy nghĩ khác nảy ra trong đầu tôi, và tôi trở nên hăm hở. Đấy là một lời giải thích khả dĩ cho bí mật này.

"Tôi bảo này, Craig," tôi dợm nói. "Giả sử Millard muốn làm lành còn cô ấy thì không. Giả sử cô ấy từ chối nhìn mặt hay gặp gỡ anh ta. Giả sử trong cơn ghen tuông, anh ta..."

"Không, Walter à!" Kennedy chặn họng tôi với một nụ cười. "Đây không phải là một vụ án mạng bốc đồng bình thường. Vụ án này được suy tính rất kỹ lưỡng và thực hiện hết sức thiện nghệ. Có đến cả ngàn giám định pháp y thì cũng chẳng có lấy một người phát hiện ra vết xước tí hon ấy. Có thể sẽ rất khó xác định ra nguyên nhân tử vong chính xác. Jameson thân mến à, đây...", anh nói theo kiểu bỡn cợt đầy mỉa mai, "... là một tội ác đậm chất khoa học."

"Nhưng Millard..."

"Tất nhiên! Bất cứ ai cũng có thể là thủ phạm. Nhưng anh đã bảo với tôi rằng Millard không phản đối đơn ly dị của cô ấy, trong khi anh ta lại có thể rất dễ dàng đâm một đơn phản tố, bởi tất cả mọi người biết về mối quan hệ của cô ấy với Manton. Điều đó vô tình cho thấy rằng anh ta không có ác ý gì. Và giờ thì chúng ta lại tìm thấy mẩu giấy này do anh ta gửi, và ít nhất thì giọng điệu của nó nghe cũng thân thiện..."

Tôi nhún vai. Đó chính là cái ngõ cụt mà các dòng suy nghĩ của tôi đã đâm phải lúc chúng tôi ngồi trên chuyến tàu đi ra đây.

"Giờ mà đã bắt đầu kết tội người nào đó rồi thì hãy còn là quá sớm," Kennedy bổ sung thêm trong lúc chúng tôi băng qua phòng khách và quay trở về thư viện. Thế rồi anh quay sang Mackay. "Anh có lượm lặt được bất cứ dữ kiện gì về đời tư của cô Lamar không?", anh hỏi. "Bất cứ điều gì có khả năng là động cơ, để tôi có thể tiếp cận vụ này từ cả hai hướng?"

"Theo quan điểm của tôi," anh chàng ủy viên công tố quận nhỏ thó đáp lời, "thì toàn bộ vụ việc này có động cơ nhập nhằng lắm. Tôi... tôi không có kiếm để bổ đôi cái nút thắt Gordias * này, thế nên là...", anh ta nói với giọng nhã nhặn,"... tôi mời anh đến đây."

"Anh nói động cơ nhập nhằng là ý thế nào vậy?" Kennedy ngó lơ lời khen của anh ta.

"Thì đấy!" Mackay chỉ về phía tôi. "Anh Jameson đã giải thích về vụ ly dị của cô ấy. Không ai hay biết cô ấy nêu tên ai là người thông dâm. Người phụ nữ dính líu đến vụ việc ấy là một người vô danh tính, mặc dù có thể điều đó cũng chẳng có nghĩa lý gì hết. Rồi thì ta có Lloyd Manton và mấy tin đồn đại về chuyện ông ta có dan díu với cô Lamar. Ai đó đã bảo với một người của tôi rằng đó chính là nguyên nhân vợ Manton bỏ ông ta."

"Anh đã thẩm vấn Manton chưa?"

"Chưa, tôi tin rằng mình cần phải nhường hết tất cả lại cho anh. Tôi sợ rằng mình sẽ khiến cho họ trở nên đề phòng."

"Tốt!" Kennedy cảm thấy hài lòng. "Anh còn biết được điều gì khác nữa không?"

"Cái anh phụ tá này của tôi biết được hết tất cả những điều này nhờ tán chuyện với cái cô đóng vai hầu gái, thế nên chưa biết chừng chúng không đáng tin cậy. Nhưng giới diễn viên người ta rỉ tai nhau rằng Werner, ông đạo diễn, cũng đang qua lại với Stella, và Merle Shirley, diễn viên đóng vai phản diện, dạo gần đây rất hay thấy cặp kè cùng với cô ấy. Thế là Jack Gordon, nam diễn viên chính, người sẽ cưới cô ấy ngay khi tòa chốt sắc lệnh, cảm thấy ghen tuông. Ngoài ra, cô Loring, người đóng vai cô gái lăng loàn trong câu chuyện đồng thời đã đính hôn với Shirley, thậm chí còn thù ghét cô gái quá cố hơn cả Gordon, chồng chưa cưới của cô Lamar.

Thế tức là có tám người với động cơ gây án khả dĩ. Khi tìm hiểu được đến đó thì tôi bỏ cuộc. Thực tình mà nói...", Mackay bất chợt hạ giọng xuống, "... tôi không thích thái độ của Emery Phelps. Anh biết đấy, đây là nhà của ông ta, và chính ông này còn là nhà đầu tư của hãng phim Manton Pictures, ấy thế mà hình như giữa Manton và ông ta đang có xích mích ngầm. Tôi... tôi muốn ông ta dẫn tôi đi xem cách bài trí đồ đạc bên trong thư viện, nhưng ông ta không chịu bước vào trong căn phòng ấy. Ông ta nói là mình không muốn phải nhìn cô Lamar. Có... có điều gì đó... và, tôi cũng chẳng biết nữa. Nếu ông ta mà có dính líu theo kiểu nào đó... thì sẽ là chín người."

"Anh nghĩ là cô Lamar và Phelps..."

Mackay lắc đầu. "Tôi không biết."

Kennedy quay sang phía tôi, vẻ mặt trông hết sức nghiêm trọng. "Đây có phải là cái kiểu của những người trong thế giới điện ảnh không, Walter?", anh hỏi. "Đây là chuyện thường diễn ra hay... hay là một ngoại lệ?"

Mặt tôi đỏ bừng lên. "Đây chắc chắn là một ngoại lệ," tôi khăng khăng. "Dân làm phim cũng giống như những người khác, có người này người kia. Chắc ba phần tư những chuyện này chỉ là ngồi lê đôi mách mà thôi."

"Tôi hy vọng thế." Anh đứng thẳng người dậy. "Điều duy nhất ta cần phải làm là lần theo từng người một trong đám bọn họ và gỡ rối hết tất cả những thông tin mâu thuẫn. Có vẻ sẽ có rất nhiều manh mối sai lệch, thế nên chúng ta sẽ phải hết sức cẩn thận và cân nhắc thật kỹ lưỡng. Tôi nghĩ mình sẽ lần lượt thẩm vấn từng người một - ngay ở đây."

Anh bước lại chỗ chiếc lò sưởi, chỉ dừng lại một thoáng để liếc nhìn thi thể của Stella. Thế rồi anh kéo rèm xuống phân nửa, để

cho căn phòng trông ảm đạm và ghê rợn. Anh kéo một cái ghế ra, căn chỉnh sao cho trong quá trình hỏi cung, những người khác nhau ngồi vào ghế sẽ không thể không nhìn thấy người phụ nữ đã chết. Sau khi hoàn tất công việc bố trí đồ đạc của mình, anh quay sang anh ủy viên công tố quận.

"Trước tiên là Manton," anh ra lệnh.

Chỉ trong tích tắc, tôi luận ngay ra đòn tâm lý anh sử dụng - phòng thư viện giờ đã trở nên tối tăm, thi thể xinh đẹp vẫn còn nằm nguyên trên chiếc đi văng, sự xuất hiện lặng lẽ và nhanh chóng của chúng tôi. Nếu những người kia mà có giấu giếm điều gì có thể khai thác được, chắc chắn nó sẽ bị lộ ra trong bối cảnh này.

CHƯƠNG 4
KỊCH BẢN CHẾT NGƯỜI

Tôi không thực sự có cơ hội quan sát Manton lúc ông ta ra đón khi chúng tôi đến đây, và tại thời điểm ấy thì cả Kennedy lẫn tôi đều không hề hay biết vấn đề mình phải đương đầu sẽ ra làm sao. Giờ thì tôi cảm thấy rằng mình đã sẵn sàng nắm bắt mọi động cơ gây án khả dĩ. Tôi đã sẵn sàng tinh thần nghi ngờ bất cứ ai trong số chín người đã được Mackay liệt kê hay toàn bộ bọn họ. Đó là những gì tôi tin mình có thể làm được, và ít nhất thì tôi cũng dám khẳng định rằng đây là một trong những bài toán hóc búa nhất từng được đặt ra cho Craig.

Ấy nhưng tôi tin chắc rằng anh sẽ giải được nó. Tôi hết sức nôn nóng chờ đợi kết quả cuộc thẩm vấn Lloyd Manton của anh.

Nhà sản xuất kiêm nhà quảng bá ấy là một người phong thái đĩnh đạc, tuổi gần trung niên. Ông ta tạo ra ấn tượng mình sở hữu một thể lực tốt, có tướng song thịt da không bị nhão nhoẹt. Đặc biệt, tôi để ý thấy dáng hình vuông vức, phóng khoáng của đầu ông ta, thể hiện sự thông minh của con người này. Ngoài ra, tôi còn thấy mắt ông ta có nét rất thú vị, sâu thẳm và mang màu nâu xám sẫm ấm áp, trông như thể ẩn chứa một sự chân thành rất căn bản. Tôi tin cặp mắt ấy giúp cho người đàn ông này trở nên gần như không thể nào cưỡng lại được mỗi khi thực hiện một thương vụ.

Như nhận định của cá nhân tôi, nơi duy nhất bộc lộ nét yếu đuối của con người này là miệng và cằm của ông ta, cùng với vẻ bồn

chồn của cặp tay. Đôi bàn tay ông ta vuông vắn, trông rất thực dụng, nhưng trái ngược với nó lại là những ngón tay hơi thon nhỏ, nét đặc trưng của một người mơ mộng. Miệng ông ta nhìn hết sức khêu gợi với cặp môi căng dày, và thỉnh thoảng nó lại giật một cú rất khẽ, gần như không tài nào thấy nổi, như thể để lộ ra một thoáng cảm xúc hay nỗi sợ trên gương mặt bình thản lão luyện đầy vẻ chăm chú của mình. Cằm ông ta trông thật dịu dàng, khiến nét biểu cảm của ông ta mềm bớt ra, đồng thời cho thấy rằng cảm xúc của ông ta sẽ lấn át bản chất toan tính lạnh lùng toát lên từ cặp mắt và hàng lông mày khá đậm phía trên của ông ta.

Lúc bước vào trong căn phòng, ngồi xuống chiếc ghế Kennedy chỉ định, ông ta trông có vẻ bình tĩnh tuyệt đối. Khi liếc mắt về phía thân xác vô hồn của Stella, ông ta bộc lộ rất rõ khả năng giữ sự tự chủ sắt đá. Phải đến trong lúc Kennedy tiến hành thẩm vấn, tôi mới dần dần nhận biết được những dấu hiệu vụn vặt thể hiện con người thật ẩn giấu bên dưới mà mình đã nhắc đến, từng chút, từng chút một.

"Hãy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra đi." Kennedy bắt đầu hỏi.

"À thì...", Manton đáp rất nhanh, nhưng rồi ông ta dừng lại và hành xử như thể đang lựa chọn từng từ một cách cẩn trọng, như thể ông ta đang sắp xếp từng câu sao cho sẽ không gây hiểu nhầm, không tạo ra ấn tượng sai lệch nào hết. Kennedy hết sức hài lòng.

"Trong phân cảnh chúng tôi quay lúc ấy," ông ta nói tiếp, "Stella ngồi xổm xuống sàn nhà, cúi xuống chỗ bố mình, bấy giờ vừa mới bị sát hại. Cô ấy đang khóc. Đèn đuốc sẽ bất thình lình bật lên. Người hùng trẻ tuổi sẽ xộc vào bối cảnh và cô ấy sẽ nhìn thấy anh ta và hoảng sợ hét lên. Phần đầu tiên diễn ra suôn sẻ. Nhưng khi đèn được bật, thay vì ngước lên nhìn và hét to, Stella lại co rúm người và ngã gục lên Werner, diễn viên đóng vai ông bố. Tôi quát

bảo cho dừng máy quay và lao vào đó. Chúng tôi đỡ và đặt cô ấy lên chiếc đi văng. Ai đó đi gọi ông bác sĩ, nhưng cô ấy chết mà chẳng nói được một lời nào. Tôi... tôi chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra cả. Mới đầu tôi cứ tưởng là do vấn đề tim mạch gì đó."

"Cô ấy có vấn đề về tim mạch sao?"

"Không, ý tôi là... không có vấn đề gì tôi biết cả."

Kennedy lưỡng lự. "Tại sao ông lại quay ở tận nơi này?"

Tôi nhấp nhổm muốn trả lời thay cho Manton. Tôi biết rằng đã có thời, nhiều bối cảnh trong nhà rất đẹp thực sự được bấm máy quay ở bên trong các ngôi nhà để tiết kiệm chi phí. Tôi lấy làm tiếc là Kennedy lại mất công suy diễn dựa trên một dữ kiện mà tôi cứ tưởng là ai cũng biết, không cần giải thích làm gì. Tuy nhiên, câu trả lời của Manton khiến tôi hết sức ngạc nhiên.

"Ông Phelps đề nghị chúng tôi sử dụng thư viện của mình trong phim."

"Chẳng phải về lâu về dài thì dựng lại nó trong trường quay sẽ dễ dàng và rẻ hơn sao?"

Manton liếc lên nhìn Kennedy, hẳn đang nghĩ tương tự như tôi. Phải chăng lưu trữ bên trong kho thông tin cả phổ thông lẫn lạ thường của Kennedy cũng là chút ít kiến thức về phim ảnh?

"Vâng," nhà sản xuất đáp. "Làm thế sẽ đỡ công phải đi ra đây, đỡ mất thời gian, đỡ lằng nhà lằng nhằng... ôi, nếu đem ra so sánh theo tiền mặt, kể cả nếu tính gộp chi phí vận hành và mọi thứ khác vào, thì xây dựng một bối cảnh như thế này cũng rẻ như bèo với mức giá ngày nay thôi mà."

"Ông có biết lý do vì sao ông Phelps muốn vậy không?"

Manton nhún vai. "Chỉ là ông ta thích như vậy thôi, và chúng tôi phải chiều ý."

"Ông Phelps quan tâm đến công ty của ông à?"

"Vâng. Gần đây ông ta mua hết toàn bộ cổ phiếu ngoại trừ chỗ tôi sở hữu. Riêng về mặt tài chính thì ông ta nắm quyền kiểm soát tuyệt đối."

"Nội dung câu chuyện ông đang quay là gì? Ý tôi là, tôi muốn hiểu thật chính xác những tình tiết diễn ra trong các cảnh ông quay ngày hôm nay. Tôi cần phải biết tất cả mọi người đáng nhẽ phải hành xử ra sao, và trên thực tế thì họ đã làm gì. Tôi phải nắm được mọi tiểu tiết. Ông hiểu ý tôi chứ?"

Miệng của Manton tự nhiên đanh lại, cho thấy rằng nó ẩn chứa một sự kiên định ngầm. Ông ta liếc nhìn xung quanh căn phòng, thế rồi đứng dậy, đi ra đầu bên kia của chiếc bàn dài, và quay trở lại cùng với một xấp bản thảo dày, đóng bìa cứng ở một bên. "Đây là kịch bản, bản ghi chi tiết mọi hành động trong các phân cảnh," ông ta giải thích.

Khi Kennedy đón lấy xấp kịch bản, Manton mở nó ra và lật qua mấy trang bảng biểu và danh sách, mục lục bối cảnh và các địa điểm ngoài trời, các nhân vật và các diễn viên phụ, các bộ trang phục, cũng như các chi tiết kỹ thuật khác. "Các phân cảnh chúng tôi quay ở đây," ông ta nói tiếp, "là phần mở đầu của câu chuyện. Chúng tôi chừa chúng lại cho đến tận bây giờ bởi vì sẽ cần phải đi một chuyến rất lâu ra Tarrytown, và bởi vì chúng tôi sẽ có thể rời trường quay trong lúc người ta dựng hai cảnh lớn nhất, một buổi tiệc và một phòng khiêu vũ. Chúng sẽ cần toàn bộ diện tích sàn của trường quay." Ông ta lật qua hai hay ba trang gì đó, thế rồi đưa tay chỉ. "Chúng tôi đã quay được đến phân cảnh thứ mười ba; từ phân cảnh thứ nhất cho đến thứ mười ba, theo trình tự giống như thế này đây. Vào... vào đúng phân cảnh thứ mười ba xui xẻo thì cô ấy...", là do tôi tưởng tượng ra hay ông ta quả thực vừa run lẩy bẩy, dù chỉ trong

một thoáng thôi nhỉ? "... thì cô ấy chết."

Kennedy bắt đầu đọc kịch bản. Tôi vội đến bên anh, liếc nhìn qua vai anh.

NỖI KINH HOÀNG MÀU ĐEN

VỚI SỰ THAM GIA CỦA STELLA LAMAR

PHÂN CẢNH 1

ĐỊA ĐIỂM: Thư viện Remsen. Đây là một bối cảnh thư viện hiện đại, sang trọng với một chiếc bàn dài nằm chính giữa căn phòng, sách đặt khắp xung quanh các bên tường, cửa sổ kiểu Pháp phía cuối phòng, và một lối ra vào dẫn qua một hành lang phía bên tay phải, xuyên qua một cặp rèm treo. Ghi chú: E. P. muốn chúng ta sử dụng thư viện của mình tại Tarrytown.

HÀNH ĐỘNG: Chậm rãi mở màng khẩu độ quay bối cảnh tối tăm, với một ánh đèn tròn chiếu tường và hai cánh cửa sổ kiểu Pháp phía đằng sau. Trong quá trình màng khẩu độ được chậm rãi mở ra, ánh đèn biến mất, khiến cho bối cảnh trở nên tối om, và rồi lại sáng lên cho đến khi màng khẩu độ mở hết ra, và chúng ta phát hiện ra rằng ánh sáng ấy được chiếu từ ngọn đèn pin của một tên trộm, men sát những bức tường thư viện. Khi màng khẩu độ đã được mở to hết mức, chúng ta cũng sẽ phát hiện thấy một lằn ánh sáng yếu ớt chiếu qua cặp rèm treo dẫn ra hành lang bên ngoài, bấy giờ đang gần khép kín. Tia sáng ấy chiếu dọc sàn nhà, dừng lại bên bàn thư viện, chỉ đủ soi tỏ rìa mép của nó, nhưng không để lộ ra thứ gì khác bên trong căn phòng. Ánh đèn rọi trong tay một bóng người đen ngòm chiếu vơ vẩn trên tường và rồi ra đến hai bức rèm treo. Trong lúc nó đang dừng lại ở đó, cặp rèm treo lay động và trên mép tấm lụa xuất hiện những ngón tay của một cô gái. Một cánh tay trần và xinh đẹp thọc qua tấm rèm treo, sâu gần đến vai, và nó bắt đầu đẩy

rèm sang bên, đồng thời với lên trên để tẽ chúng ra ở chỗ móc treo.

PHÂN CẢNH 2

ĐỊA ĐIỂM: Thư viện Remsen. Cận cảnh rèm treo.

HÀNH ĐỘNG: Nhân vật nữ chính của chúng ta tẽ cặp rèm treo sang hai bên và đứng trong ánh đèn, lộ rõ toàn thân. Khi ấy cô mặc váy dạ tiệc, và quanh cổ cô là một mặt dây chuyền khác thường, gắn trang sức lấp lánh. Cô rú lên và bước lùi lại, khép hai tấm rèm treo vào. Ánh đèn rụt ra khỏi cặp rèm, khiến chúng chìm trong bóng tối.

PHÂN CẢNH 3

ĐỊA ĐIỂM: Hành lang, nhà Remsen. Cận cảnh rèm treo dẫn vào thư viện. Hành lang này được thắp sáng trưng.

HÀNH ĐỘNG: Cô gái giữ kín cặp rèm treo, gào lên gọi người đến.

PHÂN CẢNH 4

ĐỊA ĐIỀM: Chân cầu thang, nhà Remsen.

HÀNH ĐỘNG: Ta thấy ông quản gia và cô hầu gái đang nói chuyện. Họ nghe được tiếng hét của cô gái và bắt đầu chạy đến.

PHÂN CẢNH 5

ĐỊA ĐIỂM: Hành lang, nhà Remsen. Cận cảnh rèm treo.

HÀNH ĐỘNG: Cô gái nghe thấy tiếng người đang chạy đến và liếc sang bên, thể hiện mình đã nhìn thấy ông quản gia và cô hầu gái. Cô vẫn tiếp tục bám lấy cặp rèm khép kín.

PHÂN CẢNH 6

ĐỊA ĐIỂM: Thư viện Remsen. Quay toàn cảnh.

HÀNH ĐỘNG: Kẻ vô danh kia buông rơi cây đèn xuống sàn nhà, và đầu tiên chúng ta thấy chân hắn chắn ngang luồng sáng

trên sàn nhà. Thế rồi cây đèn lăn đi, chiếu rọi cơ thể của một ông già, trông như dân triệu phú người Mỹ, nằm gục trên bàn. Cuối cùng nó lăn thêm xa hơn một chút và dừng lại, chiếu các tia sáng của mình vào trong lò sưởi.

PHÂN CẢNH 7

ĐỊA ĐIỀM: Hành lang Remsen, bên ngoài thư viện.

HÀNH ĐỘNG: Cô gái tỏ thái độ quyết tâm. Với một động tác tay rất nhanh, cô kéo tung hai tấm rèm treo ra và lao vào bên trong. Rèm treo khép lại phía đằng sau cô. Ông quản gia và cô hầu gái chạy đến nơi và nhìn ngó quanh quất.

PHÂN CẢNH 8

ĐỊA ĐIỂM: Thư viện Remsen. Quay toàn cảnh.

HÀNH ĐỘNG: Chiếu cảnh ngọn đèn đang rọi sáng vào trong lò sưởi, và cô gái mau chóng bước vào trong tia chiếu của nó. Cô chúi xuống vùng sáng, để lộ mặt mình và nhặt cây đèn lên. Cô chiếu nó khắp xung quanh căn phòng, khựng lại khi nó chiếu vào cặp cửa sổ kiểu Pháp và soi tỏ kẻ sát nhân, bấy giờ đang trên đường bỏ chạy ra ngoài một ban công nằm ở cảnh nền. Khi tia sáng chiếu đến chỗ kẻ sát nhân, hắn chậm rãi quay mặt lại.

PHÂN CẢNH 9

ĐỊA ĐIỂM: Thư viện Remsen. Cận cảnh cửa sổ kiểu Pháp.

HÀNH ĐỘNG: Kẻ đột nhập, hiện đã được quay cận cảnh, dừng lại trong lúc chuẩn bị khép cửa sổ vào và từ tốn chớp mắt trong luồng ánh sáng, sau đó cười phá lên và đóng hẳn hai cánh cửa sổ kiểu Pháp lại.

PHÂN CẢNH 10

ĐỊA ĐIỂM: Hành lang, nhà Remsen. Cận cảnh rèm treo dẫn vào

thư viện.

HÀNH ĐỘNG: Ông quản gia và cô hầu gái nhìn quanh đầy vẻ tuyệt vọng. Một chàng trai trẻ tuổi, phiên bản đối nghịch của nhân vật trong phân cảnh trước nhìn vào trong ánh đèn soi vào cặp cửa sổ kiểu Pháp, ra chỗ ông quản gia và yêu cầu được biết chuyện gì vừa mới xảy ra. Ông quản gia vội vã giải thích rằng ông ta nghe thấy tiếng cô chủ mình kêu cứu. Chàng trai trẻ tuổi bước đến chỗ bộ rèm treo và dừng lại.

PHÂN CẢNH 11

ĐỊA ĐIỂM: Thư viện Remsen. Quay toàn cảnh.

HÀNH ĐỘNG: Cô gái dùng cây đèn pin chiếu khắp căn phòng và xuống dưới sàn nhà, lần đầu tiên nhìn thấy thi thể của ông triệu phú người Mỹ.

PHÂN CẢNH 12

ĐỊA ĐIỂM: Bên ngoài nhà Remsen. Phủ màu đêm.

HÀNH ĐỘNG: Kẻ sát nhân leo xuống một cây cột ở hiên trên nhà và nhảy xuống dưới đất, phóng vọt qua bãi cỏ, biến mất khỏi khung hình.

PHÂN CẢNH 13

ĐỊA ĐIỂM: Thư viện Remsen. Quay toàn cảnh.

HÀNH ĐỘNG: Cây đèn pin chiếu lên sàn nhà, để lộ cảnh cô gái khóc bên thi thể ông triệu phú và cố gắng làm cho ông ta hồi tỉnh. Cô gào thét và kêu khóc. Cặp rèm treo tẽ đôi ra, và từ hành lang sáng ánh đèn, chúng ta thấy anh chàng trẻ tuổi, ông quản gia và cô hầu gái cùng bước vào. Chàng trai trẻ tuổi bật đèn lên và toàn bộ căn phòng hiện ra. Cả ba cùng kêu lên vì kinh hoàng. Chàng trai trẻ tuổi liếc nhìn xung quanh, sau đó lao về phía cặp cửa sổ kiểu Pháp mở hờ, rút ra một khẩu súng lục. Lúc nhìn thấy anh ta, cô gái lại hét

toáng lên và tỏ vẻ kinh hãi.

Sau khi đọc xong phân cảnh thứ mười ba, Kennedy gập bìa lại và đưa tập kịch bản cho tôi. Thế rồi anh một lần nữa thẩm vấn Manton.

"Chiếc mặt dây chuyền cô ấy đeo quanh cổ ra sao rồi? Trong kịch bản, cô Lamar phải có một mặt dây chuyền khác thường đeo trên cổ. Cô ấy có đeo đâu."

"À phải rồi!" Nhà quảng bá ngẫm nghĩ một lúc. "Ông bác sĩ đã cởi bỏ nó và đưa nó cho Bernie, cậu phụ trách đạo cụ, lúc ấy đang hỗ trợ ông thợ điện."

"Cậu ta có ở bên ngoài không?"

"Có."

"Giờ cố nhớ lại nhé, ông Manton." Kennedy rướn người tới trước, thái độ rất nghiêm trang. "Trong quá trình quay phân cảnh thứ mười ba kia, ai là người đã tiến sát đến bên cô Lamar? Ai là người ở đủ gần để có thể gây thương tích cho cô ấy, hay giả sử là khiến cho cô hít phải thứ hơi độc khó phát hiện nào đó?"

"Anh tin là...", Manton dợm hỏi ngược lại Kennedy, nhưng không được anh tỏ vẻ khuyến khích gì hết. "Gordon, nam diễn viên chính, có chạy qua bối cảnh," ông ta đáp sau khi dừng một lúc, "nhưng không lại gần cô ấy lắm. Werner đóng vai ông triệu phú chết dưới chân cô ấy."

"Werner là ai thế?"

"Ông ấy là đạo diễn của tôi. Bởi vì đó là một vai rất nhỏ, ông ấy đích thân đóng. Ông ta chỉ đóng trong hai hay ba phân cảnh đoạn đầu, và tôi thì có mặt ở đây để trực máy quay."

Trong lúc Kennedy thẩm vấn Manton, tôi đọc lướt qua kịch bản của bộ phim. Tôi dính dáng đến lĩnh vực phim ảnh chủ yếu vì từng

ba lần tìm cách bán kịch bản do chính mình viết cho các bên sản xuất. Lẽ đương nhiên tôi không thành công. Thế là riêng trong mảng này, tôi giống như hàng trăm ngàn người khác. Tất cả mọi người đều nghĩ rằng mình có thể viết được ít nhất một bộ phim. Và như vậy, mặc dù đã được tham quan các trường quay và gặp một vài diễn viên, đây là lần đầu tiên tôi có cơ hội đọc một bản thảo được dựng thành phim. Tôi tận dụng khoảnh khắc Kennedy còn đang mải nghĩ để quay sang hỏi Manton.

"Ai là người viết kịch bản này vậy, ông Manton?" Tôi hỏi.

"Millard! Lawrence Millard."

"Millard ư?" Kennedy và tôi đồng thời thốt lên.

"Tất nhiên rồi! Millard vẫn còn bị hợp đồng ràng buộc, và anh ta là người duy nhất có thể viết được kịch bản cho Stella. Chúng tôi... chúng tôi đã thử thuê người khác, nhưng tất cả bọn họ đều chẳng làm ăn ra gì."

"Millard có ở đây không?"

Manton phá ra cười. Nghe tiếng cười ấy cứ lạc lõng bên trong căn phòng nơi vẫn đang có một xác chết bầu bạn với chúng tôi. "Cho một nhà văn đến nơi quay bộ phim của anh ta, để anh ta có thể quấy rầy đạo diễn và đòi thay đổi mọi thứ ư? Biến! Khi kịch bản được viết xong thì anh ta cũng đã xong việc. Có tên xuất hiện trên màn ảnh là anh ta đã may mắn lắm rồi. Cốt truyện không là gì hết, mà chỉ đạo quay phim thế nào mới quan trọng. Có điều là anh sẽ cần một ý tưởng hay để làm điểm khởi đầu, và một kịch bản tạm ổn để phát triển các cảnh của mình. Mà thôi..." Ông ta tỉnh táo lại một chút, có thể vì đã nhận ra rằng mình đang quá mải mê phản đối chuyện cho nhà văn đến phim trường. "Millard và Stella không còn nhìn mặt nhau được nữa. Anh biết đấy, cô ấy đã ly dị anh ta rồi."

"Ông có biết nhiều về chuyện đời tư của cô Lamar không?"

"À thì...", mắt Manton nhìn xuống sàn nhà một thoáng "... Cũng giống như tất cả những người khác trong làng phim ảnh, Stella phải chịu rất nhiều lời bàn ra tán vào. Đó là số phận của bất cứ cô gái nào đạt được danh vọng và..."

"Mối quan hệ giữa cô Lamar và bản thân ông thì như thế nào?" Kennedy ngắt ngang.

"Anh nói thế là có ý gì vậy?" Manton đỏ mặt lên rất nhanh.

"Gần đây hai người không có rắc rối gì, không có bất đồng gì cả, đúng không?"

"Không. Chúng tôi rất thân thiết - tất nhiên là thân thiết theo kiểu những người đồng nghiệp với nhau - và tôi tin mình chưa từng nói một lời không hay nào với cô ấy kể từ hồi tôi mới thành lập hãng phim Manton Pictures để biến cô ấy thành một ngôi sao."

"Ông chẳng biết gì về các khó khăn giữa cô ấy và chồng sao?"

"Lẽ dĩ nhiên là không. Tôi hiếm khi gặp gỡ cô ấy ngoại trừ lúc ở trường quay, và trừ những dịp bắt buộc, chẳng hạn như một buổi tiệc chiếu phim ở đây, hay có thể là ở Boston hay Philadelphia hay thành phố nào đó gần đây, và tôi sẽ đưa cô ấy..."

Kennedy quay sang Mackay. "Anh thu xếp giữ những người tôi chưa thẩm vấn tách biệt khỏi những người tôi đã thẩm vấn rồi giúp tôi với nhé?"

Trong lúc anh ủy viên công tố quận gật đầu, Kennedy nhanh chóng bảo Manton ra ngoài. Thế rồi, ngay khi nhà quảng bá đã ra khỏi tầm tai, anh lại quay sang Mackay.

"Đưa cậu phụ trách đạo cụ Bernie vào đây đi, trước khi có ai kịp bảo cậu ta giấu hay tiêu hủy cái mặt dây chuyền ấy."

CHƯƠNG 5
MÊ TRẬN TÌNH CẢM

Thanh niên Bernie này là người ngu xuẩn nhất tôi từng gặp. Cậu ta mang một đôi mắt hoảng hốt hơi mọng nước, cùng với cặp tai cao và mớ tóc có lẽ là màu đỏ bên dưới lớp bụi bặm bám đầy. Rõ ràng là cậu chàng đã được ông thợ điện dạy cách hành xử, bởi vì ngay lúc bước qua cửa là cậu ta đã bắt đầu khẳng định sự vô tội của mình theo cách tương tự rồi.

"Em không biết gì hết, thật sự chẳng biết gì đâu," cậu ta biện minh. "Em ở bên ngoài hành lang, thật đấy, và em không đặt chân vào trong phòng chút nào cả cho đến khi ông bác sĩ đến."

"Tôi đoán là cậu còn mải kiểm tra xem dây cáp có bị nóng không," Kennedy nghiêm giọng đề xuất.

"Đúng thế, anh ạ! Bọn em khi ấy phải kiểm tra nó bởi vì nó được đặt trên sàn gỗ đánh véc ni, và bác quản gia có bảo là..."

"Cái mặt dây chuyền đâu rồi?" Kennedy ngắt lời. "Cái mặt dây chuyền mà cô Lamar đeo trong mấy phân cảnh ấy."

"À," cậu ta nói với vẻ khinh khỉnh, "cái thứ ấy!" Sau một hồi cố gắng, Bernie lôi nó ra từ sâu trong một bên túi, gỡ các góc sắc ra khỏi những đường chỉ rách và xơ của chiếc áo khoác.

Tôi liếc nhìn nó lúc Kennedy lật đi lật lại nó trong tay, và thấy rằng đây rõ là một thứ đạo cụ biểu diễn, với những viên trang sức làm bằng thủy tinh thuộc loại rẻ tiền nhất. Vừa giấu đi vẻ thất vọng

của mình, Kennedy vừa bỏ nó vào trong túi của anh, rồi lại hỏi thanh niên Bernie đang sợ chết khiếp kia thêm câu nữa.

"Cậu có biết gì về cái chết của cô Lamar?"

"Không! Em không biết gì cả, thật đấy!"

"Được rồi!" Kennedy quay sang Mackay. "Cho ông đạo diễn Werner vào đi."

Tôi đã được nghe rất nhiều về Stanley Werner qua các bài phỏng vấn, phân tích, và các kiểu bài báo khác trong các tạp chí phim ảnh và chuyên mục điện ảnh của báo Chủ nhật. Giờ thì tôi thấy ông là một người rất dễ hồi hộp, bồn chồn đến mức ông dường như không tài nào ngồi im được một chỗ trên ghế hay giữ cho đôi tay của mình bất động được dù chỉ trong một giây. Mặc dù ông có vóc dáng tầm thước, trông khá là có da có thịt trên người, ấy nhưng dấu tích nghệ sĩ và bản chất sáng tạo vẫn hiện rõ trong những đường nghiêng tinh tế trên đầu ông và trong những ngón tay dài ngoẵng, thuôn dần thành các móng tay được cắt tỉa một cách hết sức chu đáo của ông. Kennedy có vẻ chú tâm đặc biệt đến cặp mắt sẫm màu, mềm mại, và xao động không ngừng của ông.

"Trong dàn diễn viên có những ai vậy, ông Werner? Họ đóng những vai gì, và chính xác thì mỗi người bọn họ làm gì tại thời điểm cô Lamar gục xuống?"

"Ờ thì...", mắt Werner liếc sang tôi, thế rồi sang Mackay, và phong thái của ông hơi mang một vẻ không thoải mái gì đó mà tôi vẫn chưa thể xác định được, "... Stella Lamar đóng vai Stella Remsen, nhân vật nữ chính, và... ờm, tôi thấy đồng sự của anh có cầm kịch bản kìa..."

Ông dừng lại, liếc nhìn tôi thêm lần nữa. Khi thấy Kennedy lặng thinh, Werner nói tiếp, càng lúc càng trở nên lo lắng. "Jack

Gordon đóng vai Jack Daring, nhân vật nam chính - anh chàng trẻ tuổi đẹp trai lao xuống cầu thang và gặp ông quản gia cùng cô hầu gái bên trong hành lang, ngay ngoài thư viện..."

"Chẳng phải gương mặt của anh ta còn đồng thời xuất hiện trong khung cửa sổ kiểu Pháp của thư viện ư?" Kennedy hỏi. "Chẳng hạn như anh ta cũng chính là kẻ giết hại ông bố ư?"

"Không!" Werner hơi mỉm cười, và tính cách con người này thoáng hiện ra, lấn át cơn lo lắng, và như tôi thấy thì đây là một hành động có tính toán, nhằm tạo sự tin tưởng. "Đó chính là bí ẩn mấu chốt đấy. Đây là một câu chuyện trinh thám. Mặc dù bây giờ cả hai vai đều do Jack đóng, đến đoạn sau chúng tôi sẽ có phụ đề giải thích rằng tên tội phạm, tức

'Nỗi kinh hoàng Màu đen', là một bậc thầy trong lĩnh vực khoa học mạo danh, và hắn thay đổi mặt mũi của đám tay sai của mình bằng phẫu thuật thẩm mỹ và các biện pháp khoa học tương tự, để cho bọn họ trông giống như những người hắn muốn quy cho nghi ngờ. Thế nên mặc dù Jack đóng vai ấy, kỳ thực kẻ giết ông Remsen già là một tòng phạm của 'Nỗi kinh hoàng Màu đen'."

Kennedy quay sang phía tôi. "Một ý tưởng áp dụng khoa học để gây án mới!", anh tỉnh khô bình phẩm. "Thử tưởng tượng nó mà áp dụng được thật xem!"

"Vai 'Nỗi kinh hoàng Màu đen'," Werner nói tiếp, "do Merle Shirley đóng. Anh chắc đã nghe đến danh anh ta, ác nhân vĩ đại nhất từng xuất hiện trên màn bạc rồi chứ nhỉ? Rồi có Marilyn Loring, vào vai cô gái lăng loàn, cũng là một diễn viên giỏi. Cô ta đóng vai Zelda, con nuôi của ông Remsen già, và vấn đề đang đặt ra là Zelda hay Stella sẽ trở thành người thừa kế gia tộc Remsen. Bản thân Marilyn thì là một cô gái hết sức tử tế, nhưng, ôi trời ơi, người hâm mộ ghét cô ta lắm!" Ông đạo diễn cười. "Không câu chuyện nào

Millard sáng tác ra lại hoàn chỉnh nếu thiếu vắng một cô gái lăng loàn, và Marilyn toàn đóng vai ấy. Cô ta làm việc cùng với hãng phim Manton Pictures đã được gần một năm rồi."

"Ông đích thân đóng vai ông triệu phú à?"

"Vâng, tôi đóng vai ông Remsen già."

Bất chợt, tôi lần đầu tiên nhận ra rằng Werner vẫn đang mặc bộ quần áo dạ tiệc để nhập vai. Chạy sọc trên mặt ông là những vệt chất trang điểm còn sót lại sau khi đã bị ông lấy khăn tay chùi mặt liên tục. Cổ áo của ông cũng đang nhoe nhoét. Tôi có thể hình dung ông đang cảm thấy khó chịu đến nhường nào.

"Ông có động gì đến Stella không?" Kennedy hỏi, sử dụng thuật ngữ mà dân sân khấu dùng để chỉ những hành động nhỏ trong quá trình diễn một phân cảnh. "Ông có cử động chút nào trong lúc cô ấy đang diễn vai của mình không?"

"Không, anh Kennedy à, tôi đóng vai 'xác chết' trong tất cả các phân cảnh ấy."

"Ông chỉ cho tôi xem ông nằm như thế nào với nhé."

Werner tuân lệnh, nằm dài ra bên trên tấm thảm, tái thực hiện tư thế của mình, thậm chí còn chuẩn xác đến tận cách mình đặt bàn tay và cánh tay. Chán ngán thay, Kennedy ép tôi phải đóng vai Stella Lamar, thực hiện đủ kiểu tư thế của cô, và tôi tin chắc mình diễn rất lóng ngóng. Kennedy tỉ mẩn diễn ngược lại từ phân cảnh thứ mười ba cho đến phân cảnh thứ nhất, dựa trên kịch bản và các chi tiết khơi gợi ra được từ trong ký ức của Werner.

Tôi nhận ra mục đích của Kennedy gần như ngay lập tức. Anh đang cố gắng tái tạo khung cảnh đã được ghi hình để xác định xem chất độc bị tiêm vào người cô như thế nào. Tất nhiên anh không đả động gì đến vết xước tí hon kia, và Mackay với tôi cũng cẩn thận

không để lộ cho Werner biết gì về nó hết. Tuy nhiên, ông đạo diễn có vẻ hết sức sẵn lòng hỗ trợ chúng tôi. Chắc chắn bây giờ tôi không còn cảm thấy nghi

ngờ gì ông nữa rồi. Về phần Kennedy thì mặt anh chẳng thể hiện bất cứ điều gì cả.

"Khi chỗ phim trong máy quay đã được rửa...", tôi chợt đề xuất với Kennedy.

Anh bảo tôi im lặng với chỉ một động tác. "Tôi chưa quên chuyện đó đâu, nhưng các phân cảnh sẽ chỉ được quay từ một góc độ duy nhất và trong một nơi tối tăm. Làm thế này thì tôi có thể xác định được nhiều thứ hơn."

Thế là tôi lại miễn cưỡng tiếp tục đóng giả ngôi sao bị sát hại, lòng dạ tiu nghỉu ít nhiều. Chẳng bao lâu sau, Kennedy đã hoàn tất quá trình tái tạo khung cảnh hành động của mình.

"Còn ai khác bước vào trong phân cảnh này ngoài Gordon không?", anh hỏi.

"Ông quản gia và cô hầu gái, sau khi đèn đóm được bật sáng lên."

"Tôi sẽ thẩm vấn các nhân viên quay phim," anh tuyên bố. "Họ là ai?"

"Harry Watkins chịu trách nhiệm chỉ đạo hình ảnh," Werner giải thích. "Anh ta còn là một người rất lành nghề nữa! Một trong những chuyên gia ánh sáng giỏi nhất nước. AI Penny điều khiển máy quay thứ hai."

"Tôi sẽ thẩm vấn Watkins trước tiên." Kennedy gật đầu ra hiệu cho Mackay đưa ông đạo diễn ra khỏi căn phòng.

Cả Watkins lẫn Penny đều không thể bổ sung được thêm gì ngoài những điều Kennedy đã thu thập được từ Manton và Werner.

Khi đã kiên nhẫn thẩm vấn nhân viên quay phim xong xuôi, anh cho gọi Watkins quay trở lại và yêu cầu cả hai người bọn họ đóng và niêm phong hộp phim lại dưới sự theo dõi của mình. Bên trong chúng là bản ghi hình ảnh của cả mười ba phân cảnh. Sau khi cho hai người kia lui ra, anh đưa hai chiếc hộp đen cho Mackay.

"Anh có thể thu xếp rửa và in chúng ra thật nhanh chóng, nhưng không bao giờ để lọt dù là âm bản hay dương bản ra khỏi tầm mắt của mình được không?"

Mackay gật đầu. "Tôi quen chủ một film lab * tại Yonkers."

"Tốt! Giờ cho nam diễn viên chính vào đây thôi."

Jack Gordon ngay lập tức tạo cho tôi ấn tượng rất xấu. Anh ta có nét gì đó mà tôi không biết tả bằng từ nào khác ngoài từ "bóng bẩy". Nhờ những kỹ năng lượm lặt được sau khi đã hợp tác với Kennedy suốt bấy lâu, tôi lập tức nhận thấy rằng anh ta đã lau chùi sạch lớp trang điểm trên mặt, và đã thay lên người một chiếc cổ áo trắng sạch sẽ. Bởi vì chất vải của những bộ đồ mặc khi lên hình phải được nhuộm thành màu nhờ nhờ để ngăn không cho màu trắng tinh tươm tạo thành quầng sáng lóa trên ảnh, chiếc cổ áo kia là một dấu hiệu không thể lẫn đi đâu được là anh ta đã chải chuốt lại một chút. Tôi biết rằng anh ta đã đính hôn với Stella. Cô đang nằm chết bên trong căn phòng này, trong một hoàn cảnh hết sức bí ẩn. Thật tình mà nói, gần như chắc chắn là cô đã bị sát hại. Nếu thật sự yêu thương cô, làm sao anh ta lại có thể nghĩ đến những chuyện như phấn trang điểm còn sót lại trên mặt mình, hay quần áo của mình cơ chứ?

Tôi phải thừa nhận rằng anh ta là một người điển trai. Anh ta có lẽ hơi thấp hơn chiều cao trung bình một chút, và dáng người rất thanh mảnh, đồng thời sở hữu thân hình rắn chắc của một vận động viên. Nhờ dáng hình đầu và sự cân xứng tuyệt đối giữa các

đường nét khá đậm trên mặt, anh ta là mẫu người để lên phim lý tưởng, bất kể ở góc độ nào; trong những pha quay cận cảnh và tiền cảnh cũng như toàn cảnh. Trên thực tế, trong những bộ phim anh ta đóng, có rất ít thứ bị lớp trang điểm giấu đi, chẳng hạn như sắc xám lạnh lùng trong đôi mắt và những nếp nhăn quanh miệng anh ta.

Đầu tiên Kennedy hỏi anh ta về các hành động anh ta thực hiện trong các phân cảnh khác nhau, sau đó hỏi anh ta có nhìn thấy hay để ý thấy bất cứ điều gì đáng ngờ trong quá trình quay các cảnh ấy, hay trong khoảng thời gian nghỉ giữa chúng không.

"Tôi đã phải thay đổi lớp trang điểm mấy lần, anh Kennedy à," anh ta đáp. "Có lúc tôi đóng vai Jack Daring, vai diễn bình thường của tôi, nhưng tôi cũng đóng vai tên tay sai trông giống như Daring. Lần nào tôi cũng phải ra ngoài bởi vì tôi phải trang điểm sao cho tên tay sai trông dữ dằn. Werner muốn đánh lừa khán giả một chút, nhưng ông ấy không muốn họ tin chắc chắn rằng tên tay sai là Daring, mà nếu cả hai cùng có kiểu trang điểm giống nhau thì sẽ bị như thế mất."

"Anh có bất kỳ cơ hội nào để nói chuyện với cô Lamar không?"

"Không hề. Werner thúc ép chúng tôi kinh lắm."

"Lúc phân cảnh được bắt đầu quay, cô ấy có hành xử như bình thường không?"

"Không, cô ấy trông có vẻ hơi mệt mỏi. Nhưng...", Gordon lưỡng lự, "... có điều gì đó đã khiến cho cô ấy phải lo nghĩ suốt cả ngày. Cô ấy gần như chẳng nói chuyện với tôi câu nào lúc ngồi trên xe đi ra đây. Lúc cô ấy vào quay thì tôi không thấy cách hành xử của cô ấy có gì khác biệt cả."

"Anh đã đính hôn với cô ấy, đúng không?"

"Vâng." Mắt Gordon vô tình nhìn về phía cái xác nằm trên chiếc đi văng trước mặt. Anh ta vội vã liếc đi chỗ khác, cắn môi dưới giữa răng.

"Hai người dạo này có gặp vấn đề gì không?"

"Không... ý tôi là, chẳng có vấn đề gì lớn cả."

"Nhưng hai người có cãi nhau hay hiểu lầm gì đó."

Mặt của anh ta dần dần đỏ ửng lên. "Đầu tuần sau cô ấy sẽ có quyết định cuối cùng của tòa án. Tôi muốn khi đó cô ấy sẽ cưới tôi ngay lập tức. Cô ấy từ chối. Khi tôi trách móc cô ấy vì không chịu nghĩ đến mong muốn của tôi gì cả, cô ấy giả vờ làm mặt lạnh và bắt đầu đưa đẩy đủ kiểu với Merle Shirley."

"Anh nói cô ấy chỉ giả vờ làm mặt lạnh thôi ư?"

Gordon lưỡng lự một vài giây. Thế rồi có vẻ sự tự phụ đã khiến lưỡi anh ta mềm ra. Anh ta muốn họ hiểu rằng mình nắm giữ tình yêu của Stella cho đến tận giây phút cuối cùng.

"Đêm qua," anh ta tự nguyện nói, "chúng tôi đã làm lành hẳn với nhau, và cô ấy đối xử với tôi một cách trìu mến như từ trước đến nay. Sáng hôm nay thì cô ấy làm mặt lạnh, nhưng tôi biết đó chỉ là giả vờ, và thế là tôi để cho cô ấy yên."

"Vậy là giữa hai người chẳng có vần đề gì to tát hết à?"

Nam diễn viên chính nhìn thẳng vào mắt Kennedy. "Không hề!"

Kennedy quay sang Mackay. "Anh Shirley," anh ra lệnh.

Do tính toán sai, anh chàng ủy viên công tố quận nhỏ thó đã để cho anh diễn viên đóng vai phản diện bước vào trong căn phòng ngay trước khi Gordon rời đi. Họ giáp mặt nhau bên trong cặp rèm treo, vẻ thù địch, sự căm ghét không buồn giấu giếm giữa hai con

người này chẳng thể nào lẫn vào đâu được. Cả Kennedy và tôi đều trông thấy ánh mắt liếc nhìn nhau của họ.

Thế rồi Merle Shirley tiến tới chỗ chiếc lò sưởi, ngồi xuống chiếc ghế được Kennedy chỉ.

"Tôi không có mặt trong bất cứ phân cảnh mở đầu nào hết," anh ta giải thích. "Tôi ở nguyên ngoài xe cho đến khi tôi hay tin có chuyện không ổn. Lúc ấy thì Stella đã chết rồi."

"Anh có biết gì về một trận cãi vã giữa cô Lamar và Gordon không?"

Shirley đứng dậy, siết chặt nắm tay lại. Suốt mấy giây liền, anh ta đứng nhìn thi thể ngôi sao điện ảnh kia với một vẻ mặt mà tôi không tài nào phân tích được. Tuy nhiên, khoảng lặng này cho tôi cơ hội nghiên cứu anh ta, và tôi để ý thấy rằng mặc dù những đường nét trên mặt trông thô hơn Gordon, đồng thời là một người to con hơn theo mọi khía cạnh, rất thích hợp đóng những vai phản diện, nhưng anh ta vẫn mang một vẻ tươi trẻ ngầm. Anh ta mặc quần áo theo phong cách rất thoáng, gợi lên chất miền Tây và những vùng trời quang đãng, trái ngược với vẻ tinh tế và may đo gọn gàng đậm chất đô thị của Gordon. Từng phân trên cơ thể anh ta đều toát lên dáng vẻ của một người đàn ông thực thụ, và một diễn viên tuyệt vời. Tôi biết như vậy. Ấy nhưng anh ta mang một nét gì đó non trẻ. Anh ta xem chừng không phải hạng người có thể gây ra một tội ác như thế này, trừ khi gặp lúc giận dữ, hay bị chi phối bởi thứ tình cảm sâu thẳm ngầm nào đó.

Tôi không cách chi xác định được bây giờ anh ta đang giận dữ hay cảm thấy ghê tởm. Có thể là cả hai. Bất thình lình anh ta quay ngoắt về phía Kennedy. Giọng anh ta trầm xuống và chất chứa bao xúc cảm. Con người này chẳng có chút khả năng tự chủ sắt thép nào của Manton, tấm mặt nạ gian xảo Werner dùng để che giấu những

suy nghĩ của mình, hay sự thẳng thắn đầy vẻ lãnh đạm, lạnh lùng của Gordon.

"Anh Kennedy," anh diễn viên thốt lên, "tôi là một kẻ khờ khạo, một kẻ khờ khạo!"

"Ý anh là sao?"

"Ý tôi là tôi đã để cho Stella phỉnh phờ lòng tự phụ của mình và dụ tôi tham gia một trò tán tỉnh chẳng có chút nghĩa lý gì đối với cô ấy. Chúa ơi!"

"Vậy tức là anh là người đã gây ra bất hòa giữa cô Lamar và Gordon sao?"

"Không hề!" Shirley phất tay một cái rất nhanh, rất kịch liệt, chỉ vào thi thể của ngôi sao màn bạc. Giờ thì tôi chẳng hiểu nổi anh ta đang diễn hay đang nói thật lòng. "Cô ấy là người gây ra tất cả!", anh ta thốt lên. "Cô ấy là người gây ra tất cả mọi thứ!"

"Cái chết của cô ấy..."

"Không!" Shirley bỗng dưng trấn tĩnh lại, như thể nãy giờ đã quên khuấy mất bí ẩn ấy. "Tôi không biết chút gì về chuyện đó hết, và tôi cũng chẳng tài nào đoán nổi điều gì, trừ khi..." Nhưng anh ta quyết định giữ mồm giữ miệng hơn là nói ra một nghi ngờ vô căn cứ.

"Ý anh là gì vậy?" Kennedy nói sắc giọng, đầy vẻ nôn nóng.

"Cô ấy biến tôi thành trò hề, và... và tôi lúc trước còn đính hôn với Marilyn Loring..."

"Lúc trước còn đính hôn ư? Thế là vụ đính hôn..."

"Đêm qua Marilyn đã hủy hôn ước và dứt khoát không chịu nghe tôi phân trần, cho dù tôi đã tỉnh táo ra và nhận thấy mình xuẩn ngốc đến chừng nào."

"Quãng..." Kennedy lựa lời đặt câu hỏi của mình thật cẩn thận, "... quãng thời gian anh có tình cảm với cô Lamar kéo dài có lâu không?"

"Chỉ vài tuần thôi. Tôi... tôi đưa cô ấy đi ăn tối và đi xem phim và... và chỉ có vậy thôi."

"Tôi hiểu rồi!" Kennedy bước ra chỗ khác, gật đầu với Mackay.

"Tiếp theo anh sẽ thẩm vấn cô Loring chứ?", anh ủy viên công tố quận hỏi.

Kennedy gật đầu.

Marilyn Loring làm tôi rất bất ngờ. Cả trên màn ảnh lẫn ngoài đời thật, Stella Lamar đều là một người phụ nữ xinh đẹp. Trong phim, Marilyn cũng là một người có nhan sắc, xinh theo kiểu lạnh lùng, tàn nhẫn. Tuy nhiên, ngoài đời thật, cô là một người khác hẳn với những quan điểm tôi mang sẵn trong đầu. Thứ nhất, cô không được hấp dẫn cho lắm ngoại trừ lúc mỉm cười. Những sắc màu trên người cô, mái tóc đỏ rực tự nhiên, làn da hơi lốm đốm và tái nhợt, khi lên hình trở thành mái tóc đen và làn da trắng như đá cẩm thạch khiến cô trở nên khác biệt. Nhưng như những gì tôi quan sát thấy ở cô lúc bấy giờ, trước khi cô trang điểm lên và trong lúc hãy còn mặc một chiếc váy hè vải phin ocgandi giản dị, cô trông như thể vừa mới từ ngoài đường chính của một thành phố miền Trung Tây nào đó bước vào trong căn phòng này. Khi ngồi xuống, cô mang vẻ nhút nhát, rụt rè. Lúc cô mỉm cười một cách tự nhiên, không phải giữ những đường nét hà khắc cho hợp với vai cô gái lăng loàn, có một lúm đồng tiền hơi hiện ra, và cô về cơ bản trông rất nữ tính. Mỗi khi trên mặt cô xuất hiện bất kỳ một nét cảm xúc hay tình cảm nào, sự nữ tính ấy lại hiện ra rất rõ rệt. Chẳng rõ cô mới mười bảy hay đã ba mươi bảy tuổi rồi nữa.

Tôi ngạc nhiên khi thấy Kennedy không buồn đào xới thêm thông tin về những mối thù hằn cá nhân giữa những con người này. Có thể anh cảm thấy nó là một mê trận tình cảm quá lằng nhằng, không thể phân tách rạch ròi hẳn được trong cuộc điều tra sơ bộ này. Lúc phát hiện ra Marilyn đã theo dõi quá trình quay các phân cảnh kia, anh so sánh lời khai của cô với những gì mình đã biết sẵn. Thế rồi anh cho cô lui ra.

Bởi vì giờ đã nôn nóng muốn được triển khai thực hiện các phương pháp điều tra khác, anh cho gọi các nhân chứng khả dĩ còn sót lại của tấn thảm kịch và thẩm vấn họ rất chóng vánh. Họ bao gồm hai diễn viên phụ - ông quản gia và cô hầu gái, anh trợ lý đạo diễn, những người hầu của Phelps, và bản thân Emery Phelps. Vì lý do bí hiểm nào đó, anh để chừa lại ông chủ ngôi nhà đến cuối cùng.

"Tại sao ông lại muốn quay các phân cảnh ấy ở tận đây?", anh hỏi.

"Bởi vì tôi muốn được thấy thư viện của mình xuất hiện trên phim."

"Ông có quan sát lúc họ quay các phân cảnh kia không?"

"Có!"

"Ông miêu tả lại giúp tôi chuyện gì đã xảy ra nhé?"

Mặt Phelps đỏ ửng lên. Ông ta cảm thấy khó chịu và không muốn phải hầu chuyện chúng tôi hơn mức cần thiết. Ông này có lẽ tầm bốn mươi tuổi, mang vẻ mập mạp phương phi thường hay đi kèm với sự thành đạt trong các thị trường tài chính, và đã quen với việc được người khác vâng lời hơn là chấp nhận tự vâng lời. Ông ta hiện vẫn chưa lập gia đình, và theo lời đồn của báo giới thì chỉ xây căn nhà này để trưng bày chứ hiếm khi sống trong nó.

"Chẳng phải đã có cả chục người miêu tả cho anh nghe rồi đó

sao?", ông ta hỏi, giọng nghe bực bội thấy rõ.

Kennedy mỉm cười. "Ông có để ý thấy bất cứ điều gì khác thường, bất cứ điều gì có thể là manh mối tiết lộ cho ta biết nguyên cớ cô Lamar chết không?"

Thái độ của Phelps trở nên thù địch thấy rõ. "Nếu tôi hay nếu bất cứ ai trong số chúng tôi mà đã thấy một thứ như thế thì chúng tôi sẽ chẳng việc gì phải cho gọi giáo sư Craig Kennedy hay...", ông ta quay sang phía tôi, "... đại diện của tờ New York Star đến đây cả."

Không chút nao núng, Kennedy bước đến bên cạnh Mackay. "Tôi sẽ giao phó cho anh trọng trách canh chừng ông Phelps và căn nhà của ông ta," anh hạ giọng nói.

Mackay mỉm cười nhăn nhở. Tôi nhận thấy rằng anh ủy viên công tố quận chẳng ưa thích gì ông chủ khu đất tại Tarrytown này cả.

Kennedy dẫn cả đoàn vào trong phòng khách. Ngay lập tức, những người anh đã thẩm vấn túm tụm hết lại, mỗi người bồn chồn theo một mức khác nhau. Bí ẩn đã được giải mã chưa?

Nhưng anh không chiều ý họ, mà lại tìm gặp một mình Manton. Ông ta bấy giờ có vẻ chỉ muốn mau mau chóng chóng rời khỏi nơi này.

"Millard đang ở đâu? Tôi muốn được nói chuyện với anh ta."

"Tôi sẽ thử tìm anh ta cho anh. Hay là...", Manton nhìn đồng hồ của mình. "Tôi cần phải có mặt tại trường quay," ông ta giải thích. "Chắc mọi thứ đều đang trì trệ, và... và hay là anh và anh Jameson đi cùng xe với tôi đi. Chưa biết chừng Millard sẽ có ở đó."

Kennedy tươi tỉnh hẳn lên. "Tốt!" Thế rồi anh quay lại và thấy Mackay đang nhìn mình. "Giờ thì cho tất cả mọi người về đi," anh ra lệnh. "Đừng quên gửi cho tôi các mẫu dịch cơ thể và...", anh bổ sung

thêm, "... anh nhớ canh chừng ngôi nhà nhé."

CHƯƠNG 6
MANH MỐI ĐẦU TIÊN

Xe của Manton là một chiếc limo đắt tiền, mã lực lớn, bên trong được trang bị đủ mọi thứ tiện nghi mà đến cả một nữ ca sĩ chính trong nhà hát opera cũng khó có thể tưởng tượng ra hết nổi. Nó được sơn vàng chóe, và hẳn sẽ thu hút hết mọi sự chú ý ngay cả khi đi trên các tuyến đường quen thuộc của mình. Nó rất hợp với tính cách chủ nhân của nó, bởi lẽ chúng tôi phát hiện ra rằng Manton chẳng bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào để tự quảng bá bản thân cả.

Ngồi phía ghế sau cùng với chúng tôi là Werner, trong khi các thành viên khác của công ty thì vẫn bị bỏ lại ở đấy, và sẽ quay trở về thành phố bằng hai chiếc xe của trường quay mà hồi sáng đã đưa họ ra đây. Tuy nhiên, ông đạo diễn có vẻ mải mê chìm đắm trong các tâm tư của riêng mình. Ông không tham gia vào cuộc trò chuyện, không mảy may quan tâm gì đến chúng tôi trong suốt toàn bộ hành trình.

Manton có vẻ bận tâm đến những vấn đề nảy sinh từ cái chết của Stella hơn là bản thân tấn thảm kịch. Biên tập viên phim kịch của tờ Star đã có lần bình phẩm với tôi rằng chín mươi phần trăm bản chất của cái ông làm quảng bá này là "ba xạo", và chỉ có mười phần trăm tài năng. Tôi nhận thấy ước lượng như vậy là không được công bằng cho lắm. Bất chấp cái trò tự lăng xê bản thân và tính cách khá khó chịu của mình, Manton là một giám đốc điều hành rất tài ba trong một ngành chẳng mấy ai có năng lực và quy củ làm việc

cả.

"Ngay từ đầu cái bộ phim này đã gặp toàn xui xẻo rồi," ông ta bất chợt thốt lên. "Chúng tôi đã bị ám quẻ nặng. Chắc chắn đã có kẻ nào đó ếm bùa nguyền rủa chúng tôi."

Tôi để ý thấy Kennedy lắng nghe, nghiên cứu người đàn ông này một cách rất thận trọng từ bên khóe mắt, nhưng không chủ động mồi chài cho ông ta nói gì hết.

"Đầu tiên là cần phải sửa lại kịch bản, và Millard thì cứ lề mà lề mề. Thế rồi chúng tôi nhận được quá nhiều âm bản bị ố trong máy đục lỗ, một chuyện mà họa có ngàn năm cũng chẳng ai gặp lần nào. Nhưng nó lại xảy ra đúng lúc chúng tôi cho người ra khe nước Delaware. Chúng tôi lập tức phí nguyên mười ngày tráng phim. Chẳng nhân viên quay phim nào phát hiện ra vết ố ấy lúc họ kiểm tra thử, bởi lẽ nó nằm ở ngay khúc giữa hai cuộn phim. Thế là phải làm lại từ đầu tất cả mọi thứ.

Và còn các tai nạn nữa chứ! Chúng tôi đã cẩn thận ghi hình tòng phạm chính của 'Nỗi kinh hoàng Màu đen', một tay gù nhỏ con với gương mặt đủ khiến cho ta phải lạnh sống lưng. Sau khi chúng tôi đã cho quay hắn trong tầm một nửa các phân cảnh hành động, hắn lăn ra ốm và chết vì cúm. Đầu tiên chúng tôi đợi vài ngày; thế rồi chúng tôi phải quay hết lại từ đầu.

Lượng tiền công chúng tôi phải trả cho bộ phim này cao chót vót. Đối với một người đã có hợp đồng từ lâu như Stella, mức thù lao ba ngàn một tuần của cô ấy là rất rẻ mạt, nhưng vẫn là rất nhiều tiền bị đem đốt. Giai đoạn hai tuần cô ấy bị ốm khiến chúng tôi bị thiệt mất sáu ngàn đô tiền lương, và có cả nửa tuần chúng tôi không thể làm được việc gì vì thiếu cô ấy. Gordon và Shirley và Marilyn Loring ngốn hết một ngàn bảy trăm đô một tuần tất cả. Lương ông đạo diễn chỉ thấp hơn ba con người kia có đúng hai trăm đô. Tính

tổng thể, 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' đã khiến chúng tôi bị vượt mức kinh phí ước lượng ban đầu một trăm ngàn đô rồi.

Và bây giờ..." tôi thấy Manton như rên rỉ hẳn ra miệng, "... vì Stella Lamar đã chết... cho tôi xin lỗi vì nhìn nhận vấn đề như thế này, nhưng, xét cho cùng, đây là công việc kinh doanh, và tôi là giám đốc đứng đầu công ty... bây giờ chúng tôi phải đi tìm một ngôi sao mới, ở đâu thì có Chúa mới biết, và chúng tôi phải quay lại mọi cảnh có sự xuất hiện của Stella. Chừng ấy... chừng ấy là đủ để làm hãng phim Manton Pictures phá sản vĩnh viễn."

"Chẳng nhẽ ông không thể thay đổi cốt truyện theo kiểu nào đó để những đoạn phim cô ấy đã ghi hình không bị mất giá trị sao?" Kennedy hỏi.

"Không thể nào! Chúng tôi đã có thông báo phát hành, và buộc phải đâm đầu theo lao thôi. May mắn thay, một vài bối cảnh công phu nhất chưa được khởi quay."

Chiếc xe đỗ két lại rất điệu nghệ trước trường quay Manton, một khối công trình bê tông cốt thép rộng mênh mang ngự tại vùng thượng Bronx. Thế rồi, đáp lại tiếng còi xe của chúng tôi, một cửa đôi lớn mở ra, cho chúng tôi đi qua tòa nhà, vào trong một khu sân trong rộng lớn, vây quanh bởi đủ khu nhà khác nhau.

Tại đây, chẳng có dấu hiệu gì cho thấy ngôi sao chủ chốt của công ty vừa mới qua đời trong một hoàn cảnh hết sức bí ẩn và đáng ngờ. Có thể nếu quen với sự tất bật thường lệ của nơi này, tôi sẽ nhận ra một sự khác biệt nào đó. Quả thật là tôi đã để ý thấy rải rác đó đây có mấy nhóm người đang bàn tán về tấn thảm kịch, nhưng tất cả mọi thứ đều bị lu mờ đi mất trước phân cảnh dưới nước đang được quay bên trong sân cho một bộ phim khác nào đó của hãng Manton. Khoảng không gian chật chội xung quanh bể bê tông ấy nhộn nhịp toàn người là người, một đám đông các diễn viên phụ và

nhân viên hậu đài và đủ kiểu nhân viên khác. Kennedy và tôi bị cảnh tượng ấy hút mắt một hồi. Tôi lấy làm mừng khi Manton dẫn cả đoàn đi qua một hành lang dài, vào trong tòa văn phòng tương đối im lặng. Bên trong phòng tiếp tân, mọi thứ yên tĩnh thấy rõ.

"Millard có đây không?", ông ta hỏi cậu thanh niên ngồi ở bàn thông tin.

"Không, thưa ông," cậu ta lễ phép đáp. "Anh ấy có ở đây sáng hôm nay và một lúc ngày hôm qua."

"Anh thấy không!" Manton giận dữ nói với Kennedy. "Đây là một trong những thứ chúng tôi buộc phải chấp nhận trong cái ngành này. Tôi cho Millard một văn phòng nhưng anh ta cứ thích một mình một kiểu. Tính khí dân làm nghệ thuật nó thế đấy. Nếu tôi can thiệp vào thì anh ta sẽ nói mình không thể viết được và không cho ra bản thảo nào hết. Bình thường thì anh ta không bao giờ thèm làm việc tại trường quay. Nhưng...", ông ta nói với vẻ triết lý, "... nhìn chung thì tôi biết phải tìm anh ta ở đâu. Anh ta chủ yếu viết lách bên trong phòng của mình tại trung tâm thành phố; nói rằng sự xô bồ của Broadway mang lại nhiều cảm hứng hơn là miền hoang dã của Bronx. Tôi sẽ gọi điện cho anh ta."

Chúng tôi theo chân nhà quảng bá leo cầu thang lên tầng hai, đồng thời cũng là tầng trên cùng. Tại đây, một hành lang dẫn vào đủ loại văn phòng quản lý. Cứ cách một đoạn là lại có một cửa sổ nhìn xuống dưới sân và khung cảnh hỗn độn lúc bấy giờ.

Werner ban nãy đã vào trong tòa nhà trước chúng tôi, và giờ ông lại xuất hiện. Trong lúc Manton vội vã vào trong văn phòng của mình để dùng điện thoại, ông đạo diễn quay sang phía Kennedy, chỉ vào khung cửa kế bên.

"Đây là văn phòng của tôi," ông giải thích. "Một bên của nó

thông với văn phòng của Manton qua phòng tiếp tân của ông ta. Bên cạnh chỉ đạo Stella Lamar diễn xuất, tôi còn là người quản lý công việc sản xuất phim nói chung, và tuyển diễn viên chủ yếu là do tôi phụ trách."

Kennedy bước vào sau Werner với vẻ hứng thú, và tôi bám theo bọn họ. Cửa dẫn vào phòng tiếp tân được để mở, và bên kia là cửa dẫn vào phòng của Manton. Tôi có thể thấy nhà quảng bá đang ở bên bàn làm việc của mình, ống nghe áp bên tai, và mặt mang vẻ nôn nóng. Bên trong phòng tiếp tân là một cô gái khá xinh xắn, trẻ tuổi, và như tôi cảm nhận thì thuộc kiểu người đầu óc nông cạn, đang bận bịu gõ chiếc máy đánh chữ lạch cạch. Cô ta đứng dậy và đóng cửa phòng lại phía Manton, để không làm phiền đến ông ta.

"Văn phòng kế bên ở mạn này là văn phòng của Millard," Werner tự nói. "Anh ta là biên kịch viên duy nhất có văn phòng bên trong tòa nhà này."

"Manton còn có các biên kịch viên khác nữa, phải không?" Kennedy hỏi.

"Vâng, ban biên soạn kịch bản nằm trên tầng ba tòa nhà phía bên kia sân, bên trên phòng thí nghiệm và phòng biên tập phim."

"Còn ai khác ở bên trong tòa nhà này nữa không?"

"Trên tầng này có sáu phòng," Werner đáp. "Phòng của Manton, phòng chờ, phòng của tôi, phòng của Millard, và phòng của hai đạo diễn khác. Bên dưới là phòng tiếp tân chung, phòng thu ngân, phòng kế toán và phòng tốc ký."

Trong lúc Manton chắc còn đang loay hoay nối máy, và lúc Kennedy tiếp tục hỏi han Werner về cách bày bố của các tầng khác nhau trong các tòa nhà khác nhau quanh sân, những điều tôi chẳng thấy có gì thú vị cả, tôi quyết định tự mình đi ngó nghiêng xung

quanh một chút. Tôi vẫn rất muốn sử dụng lượng kiến thức về lĩnh vực điện ảnh chuyên sâu hơn của mình để thực sự hỗ trợ được Kennedy một lần.

Sau khi bước ra ngoài hành lang, tôi lại chỗ cửa phòng của Millard. Thất vọng làm sao, nó đã bị khóa. Khi tiếp tục bước dọc hành lang, tôi lén liếc vào trong phòng của hai ông đạo diễn nhưng chẳng thấy gì khơi dậy sự nghi ngờ hay đáng để mình phải đi vào cả. Qua chỗ hai căn phòng ấy, tôi thấy có một nhà vệ sinh. Đột nhiên nhận ra trên đường từ Tarrytown đến đây, bụi bặm đã bám đầy lên người mình như thế nào, tôi bước vào để rửa ráy ít nhất hai tay và mặt mũi. Thôi thúc ấy của tôi là cả một may mắn trời ban.

Trong trường hợp của Manton, lượng tiền kiếm được từ phim ảnh đã giúp ông ta trang bị được các vật dụng sang trọng cho mọi phòng ban tại trường quay của mình. Tôi đã để ý thấy nội thất bên trong các văn phòng sang trọng chẳng kém gì một ngân hàng hay tổ chức lớn nào đó tại trung tâm thành phố. Giờ đây, bên trong nhà vệ sinh sạch bóng với những viên gạch lát trắng và các món đồ hết sức hiện đại, tôi thấy một ngăn kệ chứa đầy khăn lạnh chất lượng thượng hạng, mặc dù thời nay người ta đã chuyển sang dùng giấy hết.

Trong lúc vặn nước vào bồn, thứ nước vừa tuôn ra khỏi vòi đã nóng luôn, tôi để ý thấy một chiếc khăn tắm dính đầy những đốm vàng lạ thường, thò ra một nửa từ giỏ mây bên dưới kệ. Ngay lập tức máu nghi ngờ của tôi trỗi dậy. Tôi thận trọng nhặt nó lên. Khi nhìn gần, tôi nhận ra rằng các đốm ấy là chất trang điểm màu vàng tươi, nhưng cũng có mấy đốm kiểu khác. Tôi không dừng lại để nghĩ về chuyện trong bối cảnh hiện thời thì khó có khả năng mình phát hiện ra được một manh mối thực sự nào, nhưng lát sau Kennedy sẽ phân tích. Tôi vội vã gập chiếc khăn tắm lại và mau mau chóng

chóng quay trở lại chỗ anh để đưa nó cho anh xem.

Tôi thấy anh đang đứng cùng với Werner, chờ đợi kết quả từ sự nỗ lực tìm kiếm Millard của Manton. Gần như đúng lúc tôi nhập bọn lại với hai người kia, một cậu thanh niên đến gọi Werner ra chỗ trường quay trên sân. Kennedy và tôi chỉ còn có một mình. Tôi cho anh xem chiếc khăn tắm.

Mới đầu anh cười phá lên, "Anh sẽ không bao giờ trở thành một thám tử được, Walter à," anh nhận định. "Đây chỉ đơn thuần là chất màu - nói chính xác là vàng thư hoàng. Với cả, anh nói cho tôi biết luôn đi...", giọng anh trở nên đầy mỉa mai,"... sao anh lại trông đợi sẽ tìm thấy manh mối cho một vụ án mạng diễn ra tại Tarrytown ở tại đây trong khi tất cả những người có mặt ở phim trường đều bị giữ lại ở đó và thẩm vấn, còn chúng ta là những người đầu tiên quay trở lại đây?

Như anh biết đấy, màu vàng khi lên hình sẽ trở thành màu trắng. Vàng thư hoàng chủ yếu được sử dụng làm chất trang điểm trong các trường quay thay cho trắng bởi vì nó không gây lóa ảnh, một hiện tượng dân làm phim rất kỵ. Màu trắng chói quá, và đôi khi các tia sáng nó phản chiếu sẽ khiến cho ảnh bị nhòe đi.

Lần tiếp theo chứng kiến người ta quay một phân cảnh, nếu để ý, anh sẽ thấy gương mặt của các diễn viên được nhuộm màu vàng. Ngay cả khăn trải bàn và khăn ăn và các kiểu váy vóc 'trắng' cũng thường xuyên mang một sắc vàng nhạt, mặc dù xanh nhạt cũng sở hữu đặc tính quang học của trắng khi quay, và có lẽ giờ còn được sử dụng thường xuyên hơn vàng."

Thế là tôi đã ăn một bài khiển trách ra trò. Trên thực tế, mặc dù không nói gì nhiều, tôi gần như đã quyết định sẽ để cho anh tự mình giải quyết vụ án này.

Kennedy nhìn thấy vẻ mặt tiu nghỉu của tôi và hiểu ra sự tình. Anh sắp sửa động viên tôi câu gì đó trong lúc đưa lại chiếc khăn tắm thì mắt anh nhìn xuống một đầu của nó, nơi bản thân tôi cũng đã để ý thấy.

Anh trấn tĩnh lại ngay lập tức và nghiên cứu các đốm màu khác. Thực tình mà nói, tôi không quan sát chúng kỹ cho lắm. Chúng là vệt ố rất mờ của một thứ chất màu vàng gì đó khác, một chất dịch đã khô đi và không rụng ra như chất trang điểm, đồng thời còn có cả vài đốm tròn nhỏ màu đỏ sẫm, gần như lẫn hẳn vào những nét bay bướm màu đỏ của dòng chữ "Tập đoàn Manton Pictures" trên chiếc khăn. Riêng mấy đốm đỏ ấy thì ban nãy tôi hoàn toàn không để ý thấy.

"Máu!" Kennedy thốt lên. Rồi sau đó là, "Nhìn đây này!" Vệt chất lỏng vàng nhạt kéo dài thành một vệt máu thanh mảnh. "Trông như thể đã có ai đó chùi một mũi kim lên trên này," anh lẩm bẩm, "và kẻ đó làm rất vội vã."

Tôi nhớ lại câu bình luận ban nãy của anh. Vụ án mạng diễn ra ở Tarrytown. Chúng tôi chỉ vừa mới đến đây.

"Liệu có ai đủ thời gian thực hiện chuyện này không?" Tôi hỏi.

"Kẻ sử dụng chiếc khăn tắm này đã chùi một cách vội vã," anh nhắc lại với giọng nghiêm túc. "Có thể đó chính là một kẻ không muốn để sót lại bất cứ manh mối nào tại nhà của Phelps. Xung quanh có quá nhiều người quan sát. Có vẻ đáng nhẽ ra, đánh liều chấp nhận rủi ro bị chúng ta tiến hành lục soát còn thượng sách hơn. Vì trên người cô Lamar không có bất cứ dấu hiệu của một vết thương nào, khả năng cao là cả Mackay lẫn tôi đều sẽ không khám xét tất cả mọi người. Đâu phải là chúng ta muốn tìm một khẩu súng lục, trong trường hợp cô ấy bị bắn, hay một con dao, trong trường hợp cô ấy bị đâm. Và...", anh không thể kiềm chế được ham muốn

chọc ngoáy tôi thêm phát nữa, "... và việc chúng ta sẽ đi vào một nhà vệ sinh ở tận đây để tìm kiếm một chiếc khăn tắm thật sự là một ý tưởng chẳng ai nghĩ đến, ngoại trừ một nhà thám tử hết sức nghiệp dư và ngớ ngẩn. Đúng là chó ngáp phải ruồi, Walter ạ, đúng là chó ngáp phải ruồi."

Tôi ngó lơ phần châm chích trong câu bình phẩm của anh. "Ai có thể vào trong nhà vệ sinh trước tôi đây?" Tôi hỏi.

Bất chợt anh vội vã băng qua phòng chờ và ra cửa văn phòng Manton, mở thẳng nó ra, không buồn giữ lễ. Manton đã bỏ đi đâu mất. Chúng tôi nhìn nhau. Tôi nhớ rằng Werner đã lên trên tầng trước chúng tôi. "Thế tức là Werner hay chính Manton," tôi thì thầm để cô gái ngồi ngay đằng sau chúng tôi không nghe thấy được.

Kennedy bước ra ngoài hành lang, và lại chỗ một cửa sổ nhìn xuống dưới sân. Một lát sau, anh đưa tay chỉ. Tôi nhận ra cả hai chiếc xe đã chở cả đoàn đến nhà của Emery Phelps. Không có dấu hiệu gì cho thấy có chiếc nào chỉ vừa mới đến nơi cả, bởi lẽ đến cả anh tài xế cũng chẳng thấy bóng dáng đâu, có lẽ đã hòa lẫn vào trong đám đông túm tụm quanh cái bể trong góc sân.

"Họ hẳn đã đến ngay sau chúng ta," Kennedy nhận định. "Chúng ta còn đã để lãng phí mất mấy phút quý giá đứng ngắm nước ngắm nôi nữa chứ."

Đúng lúc ấy giọng của Werner vọng đến từ phòng tiếp tân bên dưới. Có khả năng ông sẽ lên trên này và gia nhập lại nhóm chúng tôi. Tôi nhớ rằng ông không hề thoải mái chút nào lúc bị Kennedy thẩm vấn tại Tarrytown. Ngoài ra, khi đến trường quay này, ông có vẻ muốn bám sát bước chúng tôi thấy rõ. Tôi cảm thấy một nỗi nghi ngờ dấy lên trong lòng mình.

"Nghe này, Craig," tôi hạ giọng lẩm bẩm. "Manton không có cơ

hội nào để lén lút đi dọc hành lang sau khi cô kia đóng cửa lại, và..."

"Tại sao lại không!", anh ngắt ngang, phản bác lời tôi. "Chúng ta quay lưng lại cửa trong lúc nói chuyện với Werner."

"Ừ thì, bất kể có là thế nào đi chăng nữa, ta cũng đã thu hẹp được đối tượng tình nghi xuống chỉ còn Manton và Werner, bởi lẽ nhà vệ sinh ấy chỉ dùng để phục vụ các văn phòng trên này..."

"Suỵt!" Kennedy chặn họng tôi lại trong lúc Werner leo lên cầu thang. Anh quay sang ông đạo diễn với vẻ lãnh đạm giả vờ. "Mấy chiếc xe kia ở đó bao lâu rồi?", anh hỏi. "Tôi cứ tưởng chúng ta đến đây nhanh lắm cơ."

Werner mỉm cười. "Tôi đoán bọn họ đã phát ngấy Tarrytown rồi. Cả hai chiếc cùng lái vào trong sân trong lúc anh và anh Jameson và Manton còn đang mải đứng xem người ta vầy nước."

"Tôi hiểu rồi!" Kennedy đánh mắt liếc tôi một cái. "Các phòng thay đồ nằm ở đâu?", anh hỏi. Câu hỏi ấy được đưa ra rất ngẫu nhiên.

Werner chỉ về phía cuối hành lang, chỗ nhà vệ sinh. "Trong tòa nhà bên cạnh, trên tầng này - đó là phòng thay đồ của các diễn viên chính. Bố trí phòng kiểu này rất dở," ông nói thêm. "Đôi khi họ vào đây và dùng nhà vệ sinh của chúng tôi, bởi vì nó sang trọng hơn một chút và bởi vì nó giúp họ đỡ phải leo xuống cầu thang. Tin tôi đi, Manton già khó chịu với chuyện ấy lắm."

CHƯƠNG 7
ENID FAYE

Đằng sau Werner là anh trợ lý đạo diễn. Lúc thẩm vấn mọi người trong thư viện của Phelps, tôi chẳng để ý đến anh ta mấy. Ngay cả bây giờ, anh ta vẫn mang lại cho tôi ấn tượng mình thuộc một kiểu người không phô trương rất hiếm gặp. Cho dù thường thì mẫu người này sẽ có thực tài và làm việc rất hiệu quả, họ lại không sở hữu bất cứ đặc điểm nổi bật nào. Họ có thể coi như một chủng người máy, không bị yêu hay ghét gì cả, không bao giờ chen vào việc của ai, ấy nhưng luôn có mặt mỗi khi cần.

"Đây là Carey Drexel, trợ lý của tôi," Werner nói, quên mất rằng Kennedy đã thẩm vấn anh ta tại Tarrytown, và thế tức là đã biết anh ta rồi. "Có vài người tôi bắt buộc phải đi gặp mặt, thế nên tôi có lẽ sẽ bận mất khoảng nửa giờ. Manton vẫn đang ở dưới tầng, cố gắng tìm Millard cho anh. Nhưng Carey thì sẽ sẵn sàng hỗ trợ anh, anh Kennedy à. Anh ta sẽ dẫn anh đi xem cách bố trí của trường quay và hợp tác với anh hết lòng nếu anh tin rằng có khả năng mình sẽ tìm thấy thứ gì đó giúp làm sáng tỏ cái chết của Stella tại đây."

Nếu Werner mà đúng là người đã dùng chiếc khăn tắm thì ông này thật đúng là một diễn viên tài ba và một ác nhân mặt lạnh như tiền. Tất nhiên là chưa một ai biết được rằng chúng tôi đã phát hiện ra nó, nhưng chính kiểu chiếc khăn bị quăng vào trong giỏ một cách dửng dưng như vậy đã thể hiện sự táo tợn của thủ phạm. Đây không đơn thuần là do thói bất cẩn. Chẳng có tình tiết nào trong vụ

án này bị thực hiện một cách cẩu thả hết.

Kennedy cảm ơn Werner và đề nghị được dẫn đi thăm các khu trường quay được sử dụng để ghi hình bộ phim "Nỗi kinh hoàng Màu đen". Carey dẫn đường, giải thích rằng thực chất có hai trường quay nằm ở hai bên đầu sân, tiếp nối với các tòa nhà khác ở cả hai bên đầu. Văn phòng và các phòng thay đồ và bộ phận phục trang và đạo cụ nằm ở bên nhìn ra phố. Các phòng thí nghiệm kỹ thuật và tất cả những ban bộ liên quan đến sản xuất phim đều nằm ở trong một tòa nhà cao bốn tầng phía đằng sau. Hầu hết các phim của Werner được sản xuất ở trường quay lớn, trải dài từ cuối hành lang nơi chúng tôi đứng cho đến các phòng thay đồ.

Tôi đã từng đặt chân đến các xưởng sản xuất phim, nhưng khi chúng tôi bước vào trong khu nhà trần kính khổng lồ bên kia dãy hành lang phòng thay đồ dài, tôi cảm thấy ấn tượng trước sự rộng lớn thực thụ của nơi đây. Nó tấp nập và náo nhiệt hơn tất cả những gì tôi từng tưởng tượng ra. Tuy nhiên, bởi vì tiết trời âm u cuối năm, mái trần kính đã bị sơn che hết đi. Trong các trường quay của Manton, soi sáng các sân diễn bây giờ là ánh sáng nhân tạo đồng đều, thế chỗ ánh nắng mặt trời thất thường và không đáng tin cậy.

Hai khu bối cảnh lớn từng được Manton nhắc đến, một phòng tiệc và một phòng khiêu vũ, đang được dựng lên cùng một lúc. Những người thợ mộc đang cầm cưa búa chú tâm làm việc. Đạo diễn kỹ thuật của Werner đang quát thét một nhóm nhân viên hậu đài, bấy giờ đang đặt một chiếc gương ngoại cỡ ở cuối phòng tiệc. Vật trang trí tài tình ấy sẽ giúp cho căn phòng trông dài ít nhất gấp đôi chiều dài thực tế của nó. Trong một góc, mấy anh thợ điện và một trợ lý quay phim đang thử nghiệm với một ụ đèn có dáng vẻ khác thường. Bên trong bối cảnh phòng khiêu vũ, nơi các tấm phẳng, hay các bức tường, đã được dựng lên, một ông nhân viên

dán tường hờ hững đang bận bịu với mớ đồ nghề của mình, không hiểu sao trông cứ lạc lõng giữa khung cảnh hỗn loạn này.

Thật khó mà tin nổi rằng có bất cứ một tôn ti trật tự hay hệ thống tổ chức nào nằm sau khung cảnh hoạt động như mớ bòng bong ấy, và sự kiện khiến cho Carey Drexel buộc phải rời chỗ chúng tôi chỉ càng khiến tôi thêm băn khoăn, không tài nào hiểu nổi làm sao mà họ hoàn tất được việc gì cụ thể nữa.

"A, anh Carey!" Một trợ lý đạo diễn khác, hay có thể đây chỉ là một cậu phụ trách đạo cụ, hộc tốc chạy đến ngay khi vừa nhìn thấy Drexel. "Chị Miller đang lên cơn tam bành bởi vì cây đại dương cầm anh hứa sẽ kiếm cho chị ấy bây giờ vẫn chưa được gửi đến căn hộ của chị, và Bessie Terry thì đang khóc bù lu bù loa lên bởi vì chị ấy để con vẹt ở lại đây qua đêm theo đề xuất của anh, và đã có ai đó dạy con chim chửi thề." Nhân vật vừa mới chen ngang vào nhóm chúng tôi, một cậu thanh niên có lẽ mới mười tám tuổi, nói với giọng nghiêm túc cực kỳ. "Lạy Chúa, anh Carey," cậu ta nói tiếp, "chỉ em cách làm con chim rú rít điếc tai của Bessie quên mấy từ đó đi đi, không là chúng ta sẽ chẳng quay nổi cảnh nào hôm nay đâu."

Carey Drexel nhìn Kennedy với vẻ bất lực.

Với tất cả những rắc rối như thế này, làm sao mà anh ta có thể dẫn chúng tôi đi thăm thú đây? Về sau chúng tôi được biết rằng một khi đã dấn sâu vào vào lĩnh vực làm phim, chuyện này sẽ chẳng có gì mới mẻ cả. Đạo cụ, hay công cụ phục vụ diễn xuất, đặc biệt là những sinh vật sống, gây náo loạn gần ngang ngửa với tính khí thất thường của các nam và nữ diễn viên. Đôi khi vấn đề chỉ là thứ nào sẽ gây ra chuyện lố bịch nhất.

Kennedy có vẻ đã hài lòng với chuyến tham quan sơ lược sân trường quay của mình.

"Chúng tôi có thể tự mình quay trở lại văn phòng của Manton," anh bảo với Drexel. "Chúng tôi sẽ tiếp tục đi vòng vòng quanh sân."

Anh trợ lý đạo diễn nhẹ cả người, chỉ về phía cửa tòa nhà sản xuất, tên gọi của tòa nhà cao bốn tầng phía đằng sau.

Thế rồi anh ta vội vã bỏ đi cùng với cậu thanh niên kia, trông bản thân cũng có vẻ điềm tĩnh.

Lúc băng qua cánh cửa thoát hiểm thép nặng trịch, chúng tôi thấy mình đứng trong một hành lang dài khác, làm từ gạch chịu lửa và bê tông cốt thép. Chắc chắn một điều là không một nơi nào trong cơ xưởng của Manton có nguy cơ xảy ra hỏa hoạn nghiêm trọng, bất chấp độ bén lửa cao của phim, của những bối cảnh quay mỏng manh, của gần như tất cả mọi thứ sử dụng trong quá trình sản xuất phim.

Ngay khi đặt chân vào trong tòa nhà này, tôi phát hiện ra một mùi hương lạ thường, và liền hăng hái hít ngửi. Nó gợi cho tôi nhớ lại mùi hạnh nhân cháy của xyanua. Liệu đây có phải là một manh mối nữa không?

Tôi quay sang phía Kennedy nhưng anh mỉm cười, đoán trước được tôi đang nghĩ gì.

"Dầu chuối đấy, Walter," anh giải thích với vẻ hơi ngạo mạn. "Tôi tin nó rất hay được sử dụng trong ngành này. Dù sao thì...", anh cười khúc khích, "... đừng trông đợi may rủi mang lại cả lố manh mối cho anh. Hôm nay anh làm được như vậy là đã tốt lắm rồi."

Chợt một tiếng vo vo vọng ra từ một cánh cửa để mở dọc hành lang hút lấy sự chú ý của chúng tôi, và chúng tôi dừng lại. Tôi đoán đây là một phòng biên tập phim. Trong này có một số bàn thép cùng với ghế thép cao. Kê sát tường là các tủ hồ sơ làm từ chất liệu tương tự. Mỗi bàn có hai thiết bị quấn với hai tay vặn, một ở bên tay

phải người điều khiển và một ở bên tay trái anh ta để anh ta có thể cuốn hay tháo phim từ cuộn này sang cuộn khác, chuyền nó tới lui phía trước mắt mình.

Trực bên các bàn là những cô gái, ngoại trừ bàn gần hành lang nhất. Tại đó, một người đàn ông thỉnh thoảng lại dừng tay để quan sát một dải phim, hay cắt bỏ một phần, thả phần vứt đi vào trong một thùng rác chống cháy và nối hai đầu của dải phim chính vào với nhau bằng keo dán phim lỏng đựng trong một chai nhỏ. Anh ta ngước lên nhìn khi cảm nhận được sự hiện diện của chúng tôi.

"Thật đúng là địa ngục đấy nhỉ?", anh ta bình phẩm với giọng thân tình. "Tôi phải cắt hết Stella Lamar ra khỏi 'Nỗi kinh hoàng Màu đen', để họ có thể thay thế các phân cảnh của cô ấy với một ngôi sao khác, và trong khi ấy, chúng tôi đã cắt ghép sẵn phân nửa chỗ âm bản và bôi màu và nối thành cuộn, sẵn sàng đem đi in."

Không buồn chờ chúng tôi đáp lời, hay có thể vốn ngay từ đầu đã chẳng mong đợi điều ấy, anh ta quay tít một cuộn phim của mình, tạo ra cái tiếng vo vo kia. Thế rồi anh ta tóm lấy cả hai cuộn phim giữa các ngón tay, giữ cho chúng dừng phắt lại, xác định đoạn tiếp theo cần loại ra. Trông kiểu anh ta làm mà tôi chẳng tài nào hiểu nổi tại sao con người này không bị ma sát làm bỏng.

Chúng tôi đi dọc hành lang, vào trong trường quay nhỏ, và thấy ở đó có một đoàn đóng phim hài đang làm việc.

Không dừng lại ngắm các diễn viên trông tái mét dưới ánh đèn hồ quang, chúng tôi mò ra một con đường nguy hiểm phía sau khu bối cảnh và bên dưới giằng chống sân khấu, dẫn đến cây cầu che một lần nữa đưa mình quay trở lại hành lang bên ngoài văn phòng của Manton.

Cô gái kia giờ đã không còn ngồi ở phòng chờ nhỏ. Cửa phòng

Manton mở toang. Không buồn giữ lễ, Kennedy đi thẳng vào và ngồi sụp xuống bên chiếc bàn gỗ gụ khổng lồ của nhà quảng bá.

"Tôi mệt lử rồi, Walter ạ," anh nói. "Thêm nữa, tôi cảm thấy cái thế giới điện ảnh của anh chẳng khác nào một nhà thương điên. Công việc chúng ta phải giải quyết khó nhằn lắm đây."

"Anh định sẽ tiến hành giải quyết kiểu gì?" Tôi hỏi.

"Tôi e rằng ta sẽ cần phải xử lý vụ án này thông qua các phản ứng tâm lý thuần túy. Anh và tôi sẽ phải tìm hiểu cuộc sống tại trường quay cũng như ở nhà của tất cả những người có trong danh sách nghi phạm dài dằng dặc ấy. Tôi sẽ phân tích các chất dịch cơ thể của cô gái quá cố và xác định nguyên nhân tử vong, và tôi sẽ tìm hiểu xem chất trên chiếc khăn tắm là gì, nhưng...", anh thở dài, "... có quá nhiều nhánh khác nhau, quá nhiều..."

Bất chợt anh liếc thấy góc một mảnh giấy nhét dưới mặt kính che bàn của Manton. Anh lôi nó ra, sau đó đưa nó cho tôi.

THƯ BÁO GỬI ÔNG MANTON

Đã biết tin Enid Faye vừa rời khỏi hãng Pentangle và có thể được thuê với mức giá tầm một ngàn hai trăm đô nếu ông hành động mau chóng. Tại sao ta không hủy hợp đồng của Lamar sau "Nỗi kinh hoàng Màu đen" nếu cô ta tiếp tục lên mặt trịch thượng như vậy?

WERNER.

"Tôi nhìn thấy tên của Lamar," Kennedy giải thích. Thế rồi trên mặt anh xuất hiện một vẻ thích thú. "Cô Lamar 'trịch thượng' à?", anh trầm ngâm. "Đây là một thuật ngữ sân khấu để chỉ sự xấu tính, phải không?"

Tôi chẳng để ý mấy đến lời anh. Cái tên Enid Faye đã thu hút sự chú ý của tôi. Đây là cô gái táo bạo đã xộc vào giới làm phim miền

Tây duyên hải và càn quét tất cả mọi thứ đặt ra trước mặt. Không chỉ thể hiện một nghị lực đáng nể bất chấp giới tính và vóc người của mình, cô còn sở hữu một gương mặt xinh xắn và thân hình tuyệt đẹp, và hành xử một cách rất tự nhiên dù là đang trong một phòng khiêu vũ hay mặc một bộ đồ tắm Annette Kellermann. Trong vòng chưa đầy sáu tháng, cô đã học được cách diễn xuất và đã được đưa đến các trường quay bờ Đông của hãng Pentangle. Giờ có khả năng cô sẽ được Manton chèo kéo về, sẽ được ông ta đem đi trình chiếu trên khắp đất nước, sẽ trở thành một ngôi sao mới dưới bàn tay nhào nặn của ông ta.

"Đi thôi nào, Walter!" Kennedy nói với giọng nôn nóng, đồng thời đứng dậy. Tôi để ý thấy rằng anh đã gập mẩu giấy nhỏ kia lại, bỏ nó vào trong túi của mình.

Khi ra ngoài hành lang, chúng tôi nghe thấy giọng người vọng đến từ văn phòng của Werner. Sau một chút lưỡng lự, Kennedy mở tung cửa ra, không chút khách khí. Ngồi bên chiếc bàn ngổn ngang bản thiết kế và tranh vẽ và bản khắc màu của các cảnh nội thất nhà nổi tiếng là ông đạo diễn. Ngồi cùng với ông là Manton. Ngồi đối diện với họ là một cô gái nhỏ thó rất thú vị, bấy giờ đang mang tâm trạng vui vẻ hiếm hoi.

Nhà quảng bá đứng dậy. "Giáo sư Kennedy, tôi muốn anh gặp cô Enid Faye, một trong những diễn viên hết sức triển vọng của chúng tôi. Và đây là anh Jameson của tờ New York Star, Enid à."

Cô duyên dáng đáp lễ khi được giới thiệu với Kennedy. Thế rồi cô quay người, đứng dậy, và lao về phía tôi một cách vồn vã, dẫn tôi ra chỗ một chiếc đi văng bọc da và kéo tôi ngồi xuống bên cạnh mình.

"Anh Jameson," cô ngọt giọng nói. "Tôi mê dân làm báo lắm đấy. Tôi thấy họ lúc nào cũng tuyệt vời ghê cơ. Nói tôi nghe đi, anh

có ưa Enid bé bỏng không?"

Tôi gật đầu, cảm thấy vừa bối rối vừa khổ sở, đồng thời đỏ bừng mặt như một cậu học trò.

"Thế là được rồi," cô nói tiếp bằng chất giọng ngân nga và tuyệt diệu nhất tôi tin mình từng nghe thấy. "Tôi thích anh và tôi biết chúng ta sẽ rất thân nhau. Cho tôi biết tên riêng của anh với nhé?"

"Nào, Enid," Manton quở trách bằng giọng hiền hậu như một ông bố, "lát nữa cô sẽ có dư thừa thời gian để mồi chài người ta lăng xê cho mình. Bây giờ thì xin hãy lắng nghe tôi đã. Chúng ta đang bàn chuyện công việc."

"Bắn bay mọi sợi tóc của cái lão đầu bạc này đi!", cô bướng bỉnh ra lệnh.

Tuy nhiên, cô không bỏ đi đâu hết, và tôi có thể cảm nhận được hơi ấm của cô, có thể ngửi thấy hương nước hoa tinh tế cô xức trên người. Tôi để ý cách những ngón tay thanh mảnh của cô đánh nhịp, nét gọn ghẽ của mắt cá cô, vẻ sắc bén của một chiếc mũi xoay ngang về phía tôi - và ngoài đó ra thì chẳng còn thứ nào khác lọt vào đầu nữa.

"Đây là cơ hội của cô đấy, Enid," Manton nói tiếp, giọng hết sức chân thành và có phần hào hứng. "Cô biết bộ phim này sẽ được mọi người bàn tán nhiều nhất năm nay. Chúng tôi đã có bên Merritt đợi sẵn để viết bài, và họ là công cụ quảng bá hiệu quả nhất thế giới. Tất cả mọi người sẽ biết cô đã thế chỗ Stella, và... ái chà, cô sẽ chiếm hẳn ngôi vị của cô ấy cho xem."

Cô ngắm nghía mũi giày của mình, duỗi dài cặp tay chân đầy vẻ trẻ con ra trước mặt, sau đó vuốt phẳng những nếp nhăn mờ trên váy.

"Nói chuyện tiền nong với tôi đi nào, ông Man!", cô bảo. "Bàn về

seken * đi, về những đồng seken vàng đi nào."

"Chúng tôi cháy túi cả rồi," ông ta phản đối. "Một ngàn..."

Cô lắc đầu.

Werner chen vào, bất chợt trở nên bồn chồn. "Đừng bỏ lỡ cơ hội này, Enid," ông nài. "Hãng Pentangle sẽ làm được gì cho cô nào? Với cả tôi vốn luôn muốn được làm đạo diễn của cô thêm một lần nữa..."

"Tôi sẽ nâng lên mức một ngàn hai trăm," Manton ngắt ngang, "nếu cô chấp nhận ký hợp đồng với riêng tôi. Thế rồi nếu hãng phim Manton Pictures..."

"Được rồi!" Cô nhảy bật dậy, chìa thẳng một bàn tay về phía mỗi người, tay phải cho Manton, tay trái cho Werner. "Tôi đồng ý!"

Tôi có cảm giác mình đã bị quên bẵng mất. Một cơn ghen tuông dâng lên trong lòng tôi. Xét cho cùng, cô chỉ đơn thuần muốn tôi viết bài quảng bá cho mình. Trong lúc còn đang choáng váng, tôi nghe thấy Manton nói.

"Cô là một người thông minh đấy, Enid," ông ta bảo với cô. "Nếu biết phối hợp khôn khéo với tôi, cô sẽ leo lên đỉnh cao. Giờ thì chẳng còn giới hạn gì nữa. Tôi sẽ biến cô... biến cô thành một ngôi sao lớn!"

Với một nụ cười toe toét, nồng ấm, cô quay sang phía tôi, và thế là tôi nhận ra rốt cuộc thì mình không hề bị coi khinh.

"Đúng như những gì Longfellow * nói, phải thế không, anh Jameson?"

"Sao cơ?" Tim của tôi bắt đầu đập như một cái máy nện búa.

"Excelsior *! Excelsior! Rất hút khán giả!"

Cô cười phá lên, giòn giã đến mức nó lây sang tất cả chúng tôi. Thế rồi Manton quay sang phía Kennedy.

"Tôi đã tìm được Millard cho anh. Anh ta sẽ gặp chúng ta tại căn hộ của tôi vào lúc 7 giờ. Hiện tại đã là 6 giờ 30. Và cả cô nữa, cô Enid...", ông ta quay sang cô, "... nếu cô có thể đi cùng, có một người nữa tôi muốn cô gặp, và tất nhiên, Larry sẽ có mặt ở đó..."

Enid nhìn Kennedy. Anh bấy giờ đang tỏ vẻ lưỡng lự như thể không chắc có nên đi cùng Manton hay không. Tôi chẳng hiểu nổi anh còn định làm gì khác nữa.

Nhưng tôi nhận thấy rằng ngôi sao nhỏ nhắn với gương mặt linh lợi, nghếch lên trời này có vẻ háo hức muốn có Kennedy đi cùng hơn là gặp mặt nhân vật vô danh bí ẩn đã được Manton nhắc đến. Trong thoáng chốc, cô tính sẽ nói chuyện thẳng với anh, chắc chắn sẽ vẫn theo cái kiểu cợt nhả của mình. Nhưng rồi thì tôi tin rằng cô cảm thấy hơi choáng trước danh tiếng của Craig.

Bất thình lình cô nhún vai và quay sang phía tôi, kéo ống tay áo của tôi, nét mặt sáng bừng lên, khó có thể cưỡng lại được. "Anh cũng sẽ đi nhé...", cô mỉm cười, để lộ ra cặp lúm đồng tiền,"... Jamie!"

CHƯƠNG 8
LAWRENCE MILLARD

Trên đường đi đến căn hộ của Manton, tôi nhận thấy dân làm phim là kiểu người vô cảm tuyệt đối. Họ thậm chí còn chẳng buồn quan tâm đến cái chết của Stella Lamar, trừ những khía cạnh có liên quan đến công việc của mình. Werner xin phép không đi cùng chúng tôi, bởi lẽ ông phải sắp đặt lại hoàn toàn quy trình sản xuất nhằm giúp Enid thế chân Stella. Như tôi thấy thì ông phần nào phấn chấn trước vấn đề mình phải giải quyết, gần như mừng rỡ vì trời đã run rủi đưa Enid đến cho ông. Những lời cuối cùng ông nói với Manton là nhớ yêu cầu Millard sửa lại mọi tình tiết có thể trong các phân cảnh để Enid thể hiện được cá tính riêng của mình một cách dễ dàng hơn.

Tôi ngạc nhiên khi nhận ra rằng mặc dù thi thể Stella Lamar còn chưa lạnh ngắt được bao lâu, những người này đã mãi đi tìm ngôi sao điện ảnh thế chỗ cô rồi.

Trong lúc Manton mải nói chuyện, một dòng suy nghĩ chợt nảy ra trong óc tôi. Con người này không cần quản lý truyền thông. Tôi gạt bỏ ý nghĩ ông ta thậm chí còn có thể xuống tay giết người để tạo hiệu ứng truyền thông. Nhưng ít nhất nó cũng giúp ta hiểu trong cuộc chơi này, người ta sẵn sàng sử dụng những phương thức gì.

Lúc xe của chúng tôi lên đại lộ Concourse và rẽ về phía Manhattan, tôi khó chịu thấy rõ. Manton hoàn toàn độc chiếm Enid, cứ tán hươu tán vượn đủ thứ trên trời dưới bể, từ những bộ trang

phục cô sẽ cần để đóng vai của Stella và chiến dịch quảng bá cá nhân phù hợp nhất đối với cô, cho đến buổi tối đầu tiên cô rảnh để đi ăn tối cùng với ông ta được.

Cô ngồi ở băng ghế sau, giữa Kennedy và nhà quảng bá, và điều ấy không khiến tôi thêm thoải mái chút nào. Vị trí ngồi của tôi chỉ có một điểm an ủi duy nhất, đó là tôi rất tiện ngắm nhìn cô. Và vì Manton hút hết sự chú ý của cô ấy, tôi có thể thoải mái làm thế mà không bị cô phát hiện ra. Nhưng bởi vì đã bị cô làm cho quá choáng, tôi chẳng làm như vậy. Tôi biết chúng tôi đang ngồi cùng người phụ nữ xinh đẹp nhất New York, nhưng tôi không biết tóc hay mắt cô màu gì, hay thậm chí cô đội mũ hay mặc váy gì. Nói cho gọn, tôi bị sững sờ.

Cuối cùng chúng tôi dừng lại tại một căn hộ khổng lồ, trang trí hào nhoáng tại đường Riverside, và Manton dẫn cả đoàn băng qua cánh cổng thời Phục Hưng rộng lớn và sảnh đường đá cẩm thạch sang trọng, ra chỗ chiếc thang máy. Nơi ông ta sống nằm ở tầng trên cùng, nhìn ra phía sông, với những món đồ nội thất lộng lẫy vừa xa hoa mà lại vừa nguyên thủy, trông khá ngoại lai. Lúc chúng tôi bước vào nơi đây, ấn tượng đầu tiên của tôi là Manton đã cố tình lắp đặt những ngọn đèn mờ màu vàng ấm cúng và để cho một mùi hương đậm chất Á Đông vương vấn, lơ lửng trên tất cả mọi vật nhằm tạo ra một bầu không khí đê mê và lôi cuốn. Những chiếc ghế và các bậu ngồi bọc đệm rộng bên cửa sổ, những chiếc đi văng mềm mại, đàn hồi đặt trong ít nhất hai góc phòng cùng với mớ gối tí hon chẳng khác nào những ngọn núi tí hon của chúng, tất cả đều rất thoải mái và khiến ta không khỏi mường tượng ra cảnh hưởng lạc cũng như chuyến hồi hương sắp sửa trôi vào quên lãng. Nơi đây có khói nhang, không thể lẫn đi đâu được. Có thuốc lá và xì gà đặt trên một chiếc ghế đẩu, và đằng sau bức rèm treo dày, tôi liếc thấy một

tủ buýp phê và mấy bình pha lê, bên trong chứa đầy nước và được đặt rất dễ nhìn.

Một ông quản gia - người được Manton gọi là Huroki - đón lấy mũ của chúng tôi và lui đi, điệu bộ hết sức lặng lẽ. Tôi mới chỉ từng thấy kiểu lặng lẽ ấy đúng một lần, lúc cậu người hầu người châu Á rời khỏi chỗ tôi trong chuyến ghé thăm một ổ nghiện ở khu Hoa kiều tôi từng thực hiện.

Một lát sau, Millard đứng dậy chào chúng tôi. Anh ta đã đợi sẵn từ lâu.

Tôi tin rằng nếu có tình cờ bắt gặp anh ta ở bất cứ nơi đâu bên trong thành phố thì mình cũng sẽ đoán được anh ta là một nhà văn. Mọi cử chỉ và phong thái của anh ta đều mang đậm dấu ấn nghề nghiệp của mình, nhưng vẫn rất tao nhã. Tôi để ý thấy bên trong căn phòng nhỏ nơi Huroki đặt mũ của chúng tôi có một cây gậy Malacca đơn khớp, một chiếc mũ phớt vành mềm sẫm màu, cùng với một chiếc cặp táp cũ sờn. Chắc chắn chúng là của Millard. Bản thân con người này thì cao ráo và tay chân lòng thòng, đậm người nhưng lại trông có vẻ mảnh mai. Anh ta sở hữu gương mặt điển trai, đầy vẻ tri thức bất chấp cặp kính gọng sừng lớn mình đang đeo, chứ không phải nhờ có nó mới trông như vậy. Miệng và cằm của anh ta toát lên vẻ mạnh mẽ và cương quyết, khiến tôi không khỏi ngạc nhiên. Thật tình mà nói, anh ta không để lộ ra chút chất nghệ sĩ nào hết. Lawrence Millard kiếm ăn bằng nghiệp viết lách, nhưng không phải là người mơ mộng.

Đầu tiên anh ta chào Enid, nắm lấy cả hai bàn tay cô. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, toàn bộ mối tình lãng mạn của tôi tan biến hết. Nguyên do là bởi tôi không thể giả mù trước cái cách nét biểu cảm trên mặt anh ta mềm ra, cách mặt cô sáng bừng lên đầy vẻ chào đón, cách ngón tay của họ đan xen vào với nhau rất lâu.

Và rồi một ý nghĩ khác nảy sinh trong đầu tôi, được sự ghen tuông của tôi hối thúc, tiếp lửa và thổi bùng lên. Lời khai đã được niêm phong trong vụ kiện của vợ chồng nhà Millard! Có khi nào Enid có dính líu đến vụ việc đó không?

Sau một thoáng, tôi xua tan ý nghĩ đó đi, hay ít nhất tôi tin mình đã làm như vậy. Tôi thử hình dung những việc Enid từng làm ở bờ Tây, nhớ lại khoảng thời gian ngắn ngủi cô qua bên bờ Đông. Có thể Millard quen cô từ trước khi cô sang Los Angeles, nhưng khả năng ấy rất khó xảy ra.

Tiếp theo, Millard quay sang phía Kennedy.

"Tôi vừa mới hay tin về tấn thảm kịch cách đây ít lâu, giáo sư à," anh ta thốt lên. "Thật kinh khủng, và cũng hết sức bất thình lình nữa! Tôi... tôi đau lòng vô cùng. Xin hãy cho tôi biết anh đã tìm thấy gì chưa? Anh đã phát hiện ra bất cứ manh mối khả dĩ nào chưa? Tôi có thể giúp được gì không?"

"Tôi muốn được hỏi anh một vài câu," Kennedy giải thích.

"Xin anh cứ tự nhiên!"

Anh ta chìa một bàn tay ra cho tôi, và tôi thấy nó vừa ẩm vừa nhũn nhão, như thể anh ta cảm thấy lo lắng hơn những gì mình thể hiện ra ngoài. Tuy nhiên, anh ta lại ngay lập tức quay sang Kennedy.

"Stella và tôi không hàn gắn cuộc sống hôn nhân của mình được chút nào hết," anh ta thẳng thắn nói tiếp. "Tôi cảm thấy rất tiếc, bởi vì tôi thực sự thích cô ấy."

"Lần gần đây nhất anh gặp cô ấy là khi nào?"

"Stella ấy hả? Đã hơn một tháng rồi tôi chưa nhìn mặt cô ấy... có thể còn lâu hơn thế."

Manton tóm lấy tay Enid. Đây rõ ràng là lần đầu tiên cô ghé

thăm căn hộ và ông ta rất nóng lòng muốn được dẫn cô đi xem các thứ bảo vật của mình.

Millard, Kennedy, và tôi tìm được một góc nhìn ra sông Hudson. Sau khi Kennedy đã tả lại vắn tắt hoàn cảnh cái chết của Stella vì được Millard yêu cầu, anh chìa mẩu giấy mình đã tìm thấy bên trong túi xách của cô ra. Anh chàng nhà văn nhận ra nó ngay lập tức, thậm chí không cần phải đọc.

"Vâng, tôi đã viết nó đấy!" Khi nói câu này, một chút xúc cảm lẫn vào trong giọng của anh ta.

"Tôi đã quá muộn," anh ta lẩm bẩm.

"Anh muốn nói gì với cô ấy?" Kennedy hỏi.

Millard liếc sang Manton và Enid, vẻ mặt mang nét lo lắng. Tôi có thể thấy nhà quảng bá đang tận dụng tối đa quãng thời gian được nói chuyện riêng với cô gái, nhưng cô trông có vẻ hết sức thoải mái và thừa đủ khả năng đối phó với ông ta, còn riêng về phần mình thì tôi chắc chắn cảm thấy quan ngại hơn về sự lo lắng của Millard.

"Tôi tin mình cần phải nói với Stella về một chuyện liên quan đến bộ phim này," cuối cùng anh ta đáp. "Hãng phim Manton Pictures đang trong tình cảnh khá bấp bênh."

"Ồ! Thế tức là Manton không hề làm màu khi bảo với cô Faye rằng công ty của mình cháy túi rồi à?"

"Tất nhiên là không rồi! Trên thực tế, chẳng phải Enid sẽ ký hợp đồng với riêng Manton trên danh nghĩa cá nhân đó sao? Tôi đã khuyên cô ấy làm vậy đấy."

Kennedy gật đầu. "Nhưng bản thân Manton có ổn định về mặt tài chính không?"

Millard cười phá. "Lloyd Manton luôn có cả chục lá bài giấu trong tay áo. Có thể lão đang có sẵn một triệu hay đang nợ ai một

triệu." Giọng anh nhà văn không có chút tôn trọng nào đối với chủ của mình hết. Một chút hằn học lẫn vào trong tông giọng của anh ta. "Manton sẽ kiếm ra tiền cho bất kỳ ai có thể tạo ra tiền cho lão," anh ta bổ sung thêm, "đó là nếu lão buộc phải làm vậy."

Kennedy và tôi nhìn nhau. Đây có thể coi như một lời cam đoan rằng con người kia hết sức gian xảo. Đúng lúc ấy Huroki khẽ chân đi tới, lặng lẽ như một hồn ma.

"Sao vậy, Huroki?" Ông chủ của ông ta quay lại hỏi.

"Ông Leigh đã đến," ông quản gia thông báo.

"Dẫn ông ấy vào đi," Manton nói. Thế rồi ông ta vội ra chỗ chúng tôi. "Courtlandt Leigh, ông giám đốc ngân hàng ấy mà.”

Tôi tin mình vừa để lộ vẻ ngạc nhiên, bởi lẽ Kennedy mỉm cười khi nhìn thấy mặt tôi. Leigh là người còn khủng hơn cả Phelps, có chức vị cao nhất trong giới tài chính tại trung tâm thành phố. Nếu Manton mà đã lôi kéo được Courtlandt Leigh vào trong lĩnh vực phim ảnh thì ông ta quả là một tay phù thủy.

Như tôi thấy thì ông giám đốc ngân hàng vừa mới đặt chân vào đến căn hộ là đã để ý đến Enid luôn. Và kể từ lúc đó, ông ta chỉ mải mê chú ý đến cô gái kia, không còn biết trời đất là gì nữa. Về phần Enid, xin được công nhận rằng cô quả là một người phi thường. Cô có vẻ đã nhận ra tình cảm sét đánh của người đàn ông kia và ngay lập tức cô bắt tay vào đánh gục ông ta hoàn toàn, mặc dù không để cho ông ta chạm đến người mình.

"Mọi người cho chúng tôi xin phép nhé?" Manton nói nhẹ tênh trong lúc kéo Leigh và Enid đi chỗ khác.

"Thấy chưa!" Millard khẽ giọng rít lên, vừa nhíu mày vừa theo dõi cô gái. "Manton thông minh lắm! Tôi chưa bao giờ thấy lão không moi được tiền cả, và đó là lý do tôi muốn Enid ký riêng hợp

đồng với cá nhân lão. Nếu hãng phim Manton Pictures mà có nổ tung lên trời thì lão cũng sẽ chuyển cô ấy sang công ty nào đó khác được."

"Ông ta có hơn một công ty sao?" Kennedy có vẻ cảm thấy chưng hửng trước điều này.

"Lão có cổ phần ở nhiều công ty lắm," Millard giải thích. "Giờ thì lão đã thành lập một công ty mới, nhưng cho đến nay điều đó vẫn còn là một bí mật. Có lẽ hai người đã nghe đến Fortune Features rồi nhỉ?"

Kennedy nhìn tôi, nhưng tôi lắc đầu.

"'Fortune Features' là gì vậy?" Kennedy hỏi Millard.

"Lại một công ty khác mà Manton có cổ phần ấy mà," anh ta thản nhiên đáp. "Đó là lý do tôi nói tôi khuyên Enid nên ký hợp đồng riêng với Manton. Nếu hãng phim Manton Pictures mà sụp đổ, lão sẽ phải đẩy cô ấy vào trong Fortune Features - hãng phim khác của Manton. Mọi người hiểu ra vấn đề không?" Anh ta dừng lại, sau đó bổ sung thêm: "Nhân tiện, ra ngoài đường đừng hở ra gì cho ai về chuyện đó. Không phải ai cũng biết đâu - và ngay khi một người hay tin thì tất cả mọi người trong làng phim sẽ đều biết hết. Hai người không biết tin đồn lan tỏa nhanh đến chừng nào trong cái ngành này đâu."

Kennedy hỏi một vài câu cá nhân về Stella, nhưng các câu trả lời của Millard cho thấy rằng anh ta không nghĩ đến chuyện hay thậm chí hy vọng họ sẽ hòa giải được, và mối quan hệ của anh ta với vợ cũ giờ đã trở thành tình bạn thuần túy. Tuy nhiên, lúc bấy giờ thì trông anh ta có vẻ không cách nào loại bỏ được Manton ra khỏi tâm trí mình.

"Ôi, Manton thông minh lắm!", anh ta khẽ giọng nói với

Kennedy trong lúc quan sát nhà quảng bá khéo léo đưa Leigh và Enid vào vị trí đứng cạnh nhau.

Và quả thật, trong lúc Millard nói, tôi bắt đầu lờ mờ nhận ra ván bài Manton chơi thông minh đến mức nào.

"Ôi," Millard nói tiếp, bắt đầu hào hứng với câu chuyện của mình. Đối với anh ta, kể lại một câu chuyện hay sẽ là ưu tiên số một, bất kể hậu quả có là như thế nào, "... tôi biết có mấy buổi chiều lão ta ghé thăm phố Wall - xuống đó để gặp mặt mấy tay sư tử già ngay tại hang ổ của họ. Lão luôn đến vào khoảng lúc sàn giao dịch đóng cửa.

Tôi biết lão hay vào trong văn phòng của những người như Leigh hay Phelps. Thế rồi lão sẽ bắt đầu nói về triển vọng xán lạn của lão trong công ty lão muốn quảng bá lúc ấy. Nếu mà nghe lời Manton là coi như anh rồi đời. Tôi biết rõ lắm. Tôi từng nghe lão dụ rồi," anh ta đế thêm với giọng trêu ngươi.

"Thế rồi," anh ta nói tiếp, "một lúc sau, ông giám đốc ngân hàng sẽ bắt đầu cảm thấy bồn chồn - không phải vì khó chịu với Manton, mà là vì chưa được về nhà. 'Xe của tôi đỗ ở bên ngoài,' Manton sẽ nói. 'Để tôi chở ông đi.' Tất nhiên, ông giám đốc ngân hàng chẳng thể làm gì khác ngoài chấp nhận lời mời ấy, và ngay khi đặt chân vào trong xe của Manton, ông ta sẽ rất mừng rỡ. Tôi chưa thấy một ai chọn đồ sang trọng giỏi như lão. Ôi trời, cái lão ấy mà có rỗng túi bước vào khu bán xe thì cũng sẽ có người BIẾU không cho lão một chiếc xe."

"Ông ta làm vậy kiểu gì?" Tôi hỏi anh ta.

"Một con cá bơi kiểu gì?" Millard vừa nói vừa mỉm cười. "Lão thông minh lắm, tôi xin khẳng định với các anh như vậy. Một khi lão đã dụ được ông giám đốc ngân hàng vào trong xe, có thể họ sẽ dừng lại một chút tại một câu lạc bộ nào đó. Bất kể câu chuyện có diễn

tiến ra sao, Manton thường sẽ trù liệu sao cho khi họ đến gần căn hộ của lão, bài nói của lão đã khiến cho ông giám đốc ngân hàng kia cảm thấy hứng thú thực sự. Hai người biết đấy, gần như chẳng đề tài nào có thể được người ta đem ra nói chuyện với nhau lâu hơn phim ảnh.

Rồi thì với một lý do nào đó, Manton thường sẽ thuyết phục ông giám đốc ngân hàng lên thăm nhà mình một lát. Tội nghiệp con người khờ khạo ấy! Khi ấy ông ta coi như đã vào trong rọ. Tôi sẽ chẳng bao giờ quên nổi Phelps cảm thấy ấn tượng đến chừng nào với nơi này khi lần đầu tiên lên thăm nó. Kia kìa, bây giờ thì cứ nhìn cái ông Leigh kia đi. Ông ta tưởng nơi đây đáng giá triệu đô. Tất cả chúng ta đều đang ở đây, chơi trò chơi của Manton. Chúng ta là thú kiểng của lão - lão là Barnum *. Tôi khẳng định với hai người, Leigh đã vào rọ, vào rọ!"

Tôi không biết phải nghĩ sao về tràng nhạo báng của Millard. Có phải anh ta đang lôi Manton ra để pha trò không? Tôi để ý thấy bản thân anh ta thì chẳng mỉm cười chút nào. Mặc dù đang nói chuyện với chúng tôi, kỳ thực thì tâm trí anh ta chẳng tập trung vào chúng tôi. Anh ta vẫn đang quan sát Enid.

"Thế rồi Stella xuất hiện, như thể một sự tình cờ."

Millard cay đắng dừng lại, như thể không hứng thú gì với việc kể nó. Nhưng vì cảm nhận được rằng rốt cuộc Kennedy cũng sẽ moi ra được nó từ miệng mình hay người nào khác, anh ta quyết định thà nói thẳng luôn ra.

"Vâng," anh ta trầm ngâm nói, "nhưng xét cho cùng, thực ra thì không phải tất cả đều là lỗi của Manton. Stella quá thích lối sống phóng túng, trong khi ở trên này, Manton diễn trò phóng túng hết sức tuyệt vời. Stella không sao chịu đựng nổi. Thế rồi, khi Phelps xuất hiện và bị dụ vào tròng, cô lăn vào vòng tay lão luôn. Thế là

tạm biệt Millard tội nghiệp! Tôi không đủ nhanh nhẹn để đối phó với đám người ấy."

Tôi bắt đầu gần như cảm thấy thương hại cho Millard. Vì miếng cơm manh áo, cái nghề của người đàn ông này đã buộc anh ta phải giao du với họ. Tôi cũng nhận ra rằng trên thực tế, ông giám đốc ngân hàng, con cáo già phố Wall kia, mới là kẻ ngớ ngẩn.

Quả thật, như lời kể của Millard, tôi có thể dễ dàng hiểu được sự cám dỗ đối với Stella. Tôi nghĩ đây phần nào cũng là lỗi của cô, bởi lẽ đáng nhẽ ra cô phải biết về trò chơi này từ trước, biết tỉnh táo hơn là để bị lừa lọc. Tôi ngạc nhiên là trong tình cảnh như thế này mà Millard vẫn còn giữ được quan hệ với Manton. Tuy nhiên, tôi lại tự luận rằng nếu Stella đã chọn sẽ đóng vai kẻ ngốc, tại sao Millard lại phải để điều đó làm ảnh hưởng đến cơ hội thành công của mình?

Điều tôi quan tâm bây giờ là việc Millard trông không chút vui vẻ trước cảnh ông giám đốc ngân hàng cứ chăm chăm chú ý đến Enid. Phải chăng Manton lại đang chơi bài tương tự với Leigh?

Tuy nhiên, khi Enid nhanh chóng bắn một ánh nhìn sang cho Millard giữa lúc trò chuyện, kèm theo một cú nháy mắt vui vẻ, tôi thấy Millard thả lỏng hẳn người ra, mặc dù vẫn còn vẻ nghi ngờ.

Rõ ràng là có một sự thấu hiểu ngầm giữa hai người này.

Kennedy liếc nhìn sang phía tôi. Tiểu sử lỗ chỗ của Stella Lamar đang trở nên sáng tỏ từng chút, từng chút một.

Tôi bắt đầu nhìn nhận được vấn đề một cách rõ ràng hơn. Sau khi bỏ Millard và bị Manton cùng với trò chơi của ông ta hớp hồn, cô đã bị lợi dụng để câu Phelps đầu tư vào công ty. Thế rồi cô lại bị lóa mắt trước chỗ vàng lấp lánh của Phelps. Ngay cả với nhà sản xuất kiêm nhà quảng bá kia, cô cũng chẳng chút trung thành.

Tôi thầm nghĩ rằng có lẽ đó là lý do Millard trông có vẻ tự mãn

đến vậy. Trong tình cảnh như thế này thì chẳng ai có thể mong đợi anh ta nổi cơn điên lên cả. Anh ta mang thái độ của một người với tư tưởng, "Cô ấy thiếu chút nữa là đã làm mình suy sụp rồi; hãy để cô ấy đánh quỵ ai đó khác."

Tuy nhiên, hiện tại thì đó lại không phải là thái độ anh ta dành cho Enid. Thực tình mà nói, anh ta trông có vẻ lo lắng thật sự, không muốn cô sa vào vết xe đổ ấy.

Về sau, tôi được biết rằng câu chuyện đời của Stella không chỉ dừng lại ở đó. Lượng tiền một ngàn năm trăm đô một tuần mà mình kiếm được, chưa kể còn những món quà xa xỉ nữa, đã là quá dư thừa đối với cô. Ngay cả tiền của Phelps cũng không có sức hấp dẫn quá mạnh mẽ đối với cô. Cả một thế giới rộng mở trước mắt cô, hay ít nhất là giới dành tiền đi xem kịch Broadway. Jack Daring đã hớp hồn cô được một thời gian - bởi vậy họ mới đính hôn với nhau, về phần Shirley thì tôi chẳng biết gì hết. Có thể các vai tội phạm tài ba anh ta đóng hứa hẹn sẽ mang lại một niềm phấn khích mới, và có khả năng các vai diễn ấy giúp thể hiện một mặt bản chất tiềm ẩn bên trong anh ta. Bất kể nguyên do có là gì, cô cũng đã nô giỡn với anh ta, khiến cho Marilyn sửng sốt và thất kinh vô cùng. Riêng chuyện ấy thì chúng tôi đã biết.

Đã sắp đến giờ ăn tối, và bất chấp lời mời mọc nhiệt tình của Manton, Leigh buộc phải xin phép cáo lui vì đã có hẹn trước. Nhưng tôi có cảm tưởng là ông ta sẽ sẵn sàng hủy hẹn nếu Enid tham gia khẩn nài. Nhưng cô không làm vậy, và Millard nhẹ nhõm cả người. Manton chấp nhận lời từ chối một cách vui vẻ. Có thể ông ta đủ khôn ngoan để biết rằng trong tương lai vẫn còn nhiều buổi chiều khác nữa.

"Manton đang mưu mô gì vậy?" Kennedy hỏi Millard. "Có phải là ông ta có mới nới cũ không? Có phải Phelps sẽ bị vứt bỏ như một

trái chanh đã vắt kiệt, còn Leigh thì sẽ đóng vai một quả chanh mới không?"

Millard mỉm cười. Anh ta chẳng nói gì hết, nhưng ánh nhìn đầy hàm ý ấy là đã đủ để xác nhận rằng theo quan điểm của anh ta, Kennedy đã nhận định rất đúng sự tình.

Millard vội vàng đến bên Enid ngay lập tức, và khi ấy chúng tôi được biết họ có hẹn sẽ đi xem phim với nhau, và vé đang nằm trong túi của Millard. Một lần nữa tôi nhận ra rằng hai người này không phải mới quen nhau gần đây. Thêm một lần nữa, tôi tự hỏi ai là người đã bị nêu tên trong đơn ly dị của Stella Lamar, và lại gạt bỏ ý nghĩ rằng người đó có thể là Enid.

Kennedy lấy mũ và đưa cho tôi mũ của mình. "Chúng tôi cũng phải ăn như những người khác thôi, Walter," anh nói trong lúc Manton dẫn tất cả ra cửa.

Tôi không muốn rời đi chút nào, và có lẽ tôi đã để lộ điều ấy ra ngoài mặt. Xin thú thật rằng Enid Faye bé nhỏ đã hớp hồn tôi. Khó khăn lắm tôi mới dứt đi được.

Ra đến cửa thì tôi lưỡng lự, băn khoăn không biết mình có nên chào tạm biệt cô không. Trông cô có vẻ đang dồn hết tâm trí cho Millard.

Thế rồi cô lại cho tôi một phen choáng váng ngây ngất. Trong lúc tôi đứng đực mặt ra đó, cô rời Millard và chạy tới chỗ tôi, chìa bàn tay nhỏ nhắn của mình ra, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô để nó nắm lấy tay tôi.

"Chúng ta chẳng có cơ hội làm quen với nhau gì cả, anh Jameson à," cô phàn nàn, và trong giọng nói du dương nhẹ nhàng của cô là vẻ tiếc nuối thật sự. "Thỉnh thoảng anh gọi điện cho tôi nhé? Tên của tôi có trong danh bạ điện thoại đấy, không thì tôi sẽ có

mặt ở trường quay..."

Tôi cứng đờ hết miệng lưỡi. Lúc liếc đi chỗ khác, không nhìn cô nữa bởi tôi bỗng dưng cảm thấy tự ngán ngại bản thân, tôi bắt gặp ánh mắt của Millard, bấy giờ đang theo dõi mình từ phía đằng sau. Khi ấy, tôi phát hiện ra mắt anh nhà văn bừng lên một ngọn lửa ghen tuông không lẫn đi đâu được. Tôi tin mình không có tố chất của một người biết yêu say đắm. Một cơn run sợ chạy dọc xương sống tôi. Tôi buông tay Enid ra và quay ngoắt đi.

CHƯƠNG 9
BÓNG TỐI SÁNG TRẮNG

"Anh nghĩ thế nào?" Tôi hỏi Kennedy lúc chúng tôi đã ăn hết phân nửa bữa tối tại một nhà hàng tí hon mạn trên khu Broadway.

"Chúng ta vẫn đang mày mò trong bóng tối," anh đáp.

"Ta có chiếc khăn tắm..."

"Vâng, và gần như bất cứ ai trong số 9 kẻ tình nghi Mackay đã liệt kê ra đều có thể đặt nó vào trong nhà vệ sinh ấy."

"À thì...", tôi quyết tâm dụ anh nói ra phỏng đoán của mình. Xin thú thực rằng riêng về phần mình thì tôi đang rối rắm vô cùng. "Manton đứng đầu danh sách," tôi đề xuất. "Ai cũng nói cô ấy có qua lại với ông ta."

"Có thể Manton đã ve vãn cô ấy. Chắc chắn ông ta có ý đồ riêng với tất cả những ngôi sao của mình." Tôi thấy Kennedy có vẻ đang nhớ lại cách nhà quảng bá ấy chú tâm đặc biệt đến Enid Faye. "Nhưng Walter à, dẫu sao thì Manton vẫn là một doanh nhân, và đó là ưu tiên số một của ông ta. Thứ ông ta thực sự đam mê là tiền bạc, và Millard thậm chí còn ám chỉ rằng ông ta không phải hạng người ngay thẳng."

"Nếu ông ta mà có dan díu với Stella," tôi đáp, "và cô ấy tỏ thái độ trịch thượng, như tờ giấy ghi chú anh tìm ra đã cho thấy, thì có thể Manton trong lúc bốc đồng..."

"Không!" Kennedy chặn họng tôi lại. "Đừng quên rằng đây là

một vụ án máu lạnh, được tính toán kỹ lưỡng. Tôi vẫn chưa loại trừ Manton đâu, nhưng cho đến khi chúng ta tìm được bằng chứng cụ thể nào đó về việc giữa Stella và ông ta có xích mích, chúng ta không thể giả định rằng ông ta sẵn sàng giết người phụ nữ đã mang lại cho mình có lẽ một triệu đô. Mọi động cơ Manton sở hữu đều cho thấy ông ta không có cớ gì để xuống tay gây án cả."

"Vậy tức là Phelps cũng bị loại trừ. Ông ta gần như làm chủ cả công ty rồi còn gì."

"Phải, trừ khi có điều gì đó xảy ra, đủ nghiêm trọng để lấn át mối quan tâm về tài chính trong tâm trí của ông ta."

"Lạy Chúa! Kennedy ơi là Kennedy," tôi phản đối. "Nếu anh cứ tiếp tục như thế thì anh sẽ không loại trừ được bất kỳ ai đâu."

"Tôi chưa thể làm vậy được," anh kiên nhẫn giải thích. "Như tôi đã nói rồi đấy. Chúng ta đang hoàn toàn mò mẫm trong bóng tối. Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có bất kỳ một dữ kiện nền tảng nào để xây dựng một giả thuyết. Chúng ta phải tiếp tục mày mò. Công việc tìm kiếm các dữ kiện xoay quanh những con người này tôi xin được trông cậy vào anh. Mọi mẩu tin ngồi lê đôi mách hay tin đồn hay bất cứ thứ gì khác. Tôi sẽ đem kỹ năng khoa học của mình ra áp dụng, nhưng tôi chẳng thể làm được gì ngoại trừ phân tích những thứ chứa trong dạ dày của Stella và các đốm trên chiếc khăn tắm. Ý tôi là tôi sẽ chỉ có thể làm được như vậy cho đến khi chúng ta nắm được một manh mối cụ thể hơn những gì mình có tính đến nay."

"Đêm nay tôi có thể làm được gì không?"

"Có chứ!" Anh nhìn đồng hồ của mình. "Có hai người hết sức thân cận với cô Lamar. Jack Gordon đã đính hôn với cô ấy, Merle Shirley có vẻ đã qua lại nhiều với cô ấy. Dân điện ảnh ai cũng có những chốn hay lai vãng lúc đêm hôm. Xem thử xem anh có khám

phá được điều gì về hai người ấy hay không."

"Nhưng đi tìm họ một cách bất chợt thế này thì tôi không biết phải đến đâu hết, với cả..."

"Chắc cả hai cùng là thành viên của câu lạc bộ Goats đấy. Thử bắt đầu từ đó xem."

Tôi gật đầu và nhanh chóng giải quyết món tráng miệng của mình. Nhưng tôi không thể kiềm chế được ham muốn hỏi han anh.

"Anh nghĩ họ là những người đáng nghi nhất à?"

"Không, nhưng họ có quan hệ rất thân thiết với cô Lamar ngoài đời thường, và họ là hai người mà chúng ta nắm giữ thông tin ít nhất."

"Ồ!" Tôi cảm thấy thất vọng. Thế rồi tôi cố gắng thăm dò anh lần chót. "Ai là người dễ có khả năng là thủ phạm nhất thế? Tôi hỏi cho đỡ tò mò thôi ấy mà, Craig."

Anh lôi một mẩu giấy gập nhỏ từ trong túi và mở nó ra. Đó chính là tờ ghi chú lấy từ bàn của Manton mà tôi đã nhắc đến. Trong nháy mắt, tôi hiểu ra ngay.

"Werner!" Tôi thốt lên. "Người ta có nói ông này cũng có dan díu với cô ấy nốt. Ông ta là người đầu tiên quay trở lại và ra khỏi xe, và ông ta có đủ thời gian để chùi sạch một mũi kim trên chiếc khăn tắm, có nhiều cơ hội hơn bất cứ ai khác. Thêm nữa...", tôi bắt đầu trở nên phấn khích, "... trong phân cảnh ấy thì ông ta nằm gần chỗ cô ấy trên sàn nhà, và có thể dễ dàng dùng một mũi kim đâm cô, và... và ông ta lo lắng vô cùng lúc bị anh thẩm vấn, là người tỏ vẻ lo lắng nhất trong số họ, và... và cuối cùng, ông ta có một động cơ, ông ta muốn kéo Enid Faye về hãng phim Manton Pictures, như trong mẩu giấy này có ghi."

"Giỏi lắm, Walter." Mắt Kennedy ánh lên vẻ thích chí. "Đúng là

theo như những gì chúng ta biết tính đến nay, Werner sở hữu động cơ khả dĩ nhất, nhưng nó không phải là một động cơ tử tế. Không ai lại đi thực hiện một vụ án mạng máu lạnh chỉ để tạo chỗ trống cho một ngôi sao điện ảnh cả. Nếu Werner mà định giết cô Lamar, ông ta sẽ chẳng bao giờ viết mẩu ghi chú về cô Faye thế này hết."

"Trừ khi là để tránh bị nghi ngờ," tôi đề xuất.

Anh lắc đầu. "Toàn bộ vụ việc này quái đản thật đấy."

"Werner nằm gần vị trí cô ấy trong bóng tối. Mọi manh mối khác cũng đều quy tội cho ông ta, phải không?"

"Thật đáng tiếc là tất cả bọn họ không bị lục soát," Kennedy thừa nhận. "Nhưng dẫu sao, tại thời điểm đó tôi nhận ra Werner là người có cơ hội gây án hoàn hảo nhất, và tôi đã quan sát ông ta rất kỹ lưỡng, bắt ông ta thực hiện mọi động tác để mình còn nghiên cứu ông ta. Tôi tin rằng ông ta vô tội - ít nhất theo như những gì tôi đã thu lượm được về vụ việc này tính tới nay."

Tôi quyết giữ vững lập trường. "Tôi tin thủ phạm là Werner," tôi khăng khăng.

"Lúc mò ra hết những tin đồn về Gordon và Shirley thì anh sẽ không còn chắc chắn được như thế nữa đâu, Walter à."

Tuy nhiên, tôi vẫn cứ đinh ninh là vậy. Kennedy không sành sỏi thế giới điện ảnh bằng tôi. Tôi từng được nghe kể quá nhiều câu chuyện thật còn kỳ lạ, quái đản và phi thực hơn bất cứ điều gì những người trong các lĩnh vực khác có thể tưởng tượng ra. Dân tham gia trò chơi điện ảnh, như cách họ gọi nó, có một cuộc đời vô cùng dị thường, và tất cả mọi thứ đều bị thổi phồng hết lên. Có thể Werner xuống tay không chỉ đơn thuần vì muốn tạo vị trí trống cho Enid, trong trường hợp ông là thủ phạm. Nhưng dẫu sao, nó vẫn rất có khả năng là một phần động cơ. Và tôi bất chợt nhận ra một điều,

một lập luận mới. Trong số tất cả bọn họ, Werner là người nắm rõ kịch bản nhất. Ông đã tự cho bản thân vào vai ông Remsen già. Không một tiểu tiết nào lại không thể được ông dàn xếp một cách đầy khéo léo.

Tại câu lạc bộ Goats, tôi may mắn vớ được một thành viên mình đủ quen biết để tin tưởng nói thật cho biết nhiệm vụ của mình. Anh ta là một trong những cựu nhà báo đặc biệt của tờ Star, đồng thời còn là một sinh viên khóa trên trong trường đại học Kennedy và tôi từng theo học.

"Merle Shirley không phải là một thành viên ở đây," anh ta nói. "Thực tình mà nói, tôi mới chỉ nghe đến cái tên ấy thôi. Nhưng Jack Gordon thì là một thành viên của Goats, thế mới xui xẻo chứ. Cái thằng cha đó là một diễn viên tệ hại - ngoài đời thật - và một nỗi ô nhục đối với tất cả chúng tôi."

"Kể cho tôi tất cả những gì anh biết về anh ta được không?" Tôi hỏi.

"Đây, ví dụ cho anh thế này nhé, mới khoảng một tuần trước thôi, hắn có đến đây. Lúc đang ngồi bên khu thịt nướng, ăn tối sau khi đi xem phim về, thì tôi nghe thấy một vụ huyên náo kinh khủng. Hắn và Emery Phelps, ông giám đốc ngân hàng, anh biết chứ, bấy giờ đang xông vào choảng nhau ngay trong tiền sảnh. Phải mất đến ba người mới tách được họ ra."

"Nguyên nhân là gì vậy?"

"À thì, Gordon nợ tiền đủ các chỗ, không chỉ một vài trăm hay mấy khoản nợ con con như thế đâu, mà là tận những hàng ngàn đô. Tôi nghe một thành viên khác ở đây bảo là hắn dạo này chơi chứng khoán tại trung tâm thành phố, nhưng để lỗ liên tục. Hơn nữa, hắn đã đính hôn với Stella Lamar - vụ đó anh biết chứ? - và hắn vung

tiền ra phục dịch cô nàng. Thế rồi người ta bảo với tôi rằng sự nghiệp của hắn đang gặp vấn đề, rằng mấy lần lên màn bạc gần đây của hắn thảm lắm. Chắc tại phải làm việc muộn và phải lo nghĩ."

"Vụ ẩu đả với Phelps là về chuyện tiền nong à?"

"Tất nhiên! Tôi đoán hắn cứ ăn lố vào lương của mình ở trường quay cho đến khi công ty làm phim không chấp nhận nữa. Thế rồi chắc hắn bắt đầu vay mượn của Phelps, người bây giờ đang tài trợ cho Manton, cho đến khi ông giám đốc ngân hàng cũng cấm cửa hắn nốt. Bất kể sự tình có như thế nào, Phelps cũng đã bắt đầu đòi nợ hắn, và nó dẫn đến vụ ẩu đả ấy."

"Đó là tất cả những gì anh biết về Gordon sao?"

"Trời đất ơi! Thế còn chưa đủ à?"

Tôi bước ra khỏi câu lạc bộ và tiến về phía Broadway, vừa đi vừa suy ngẫm về thông tin này. Có khi nào các khoản nợ của Gordon có liên quan đến vụ án không? Bất thình lình tôi nghĩ đến một khả năng. Anh ta đã vay mượn của Phelps. Có thể anh ta cũng đã vay mượn từ Stella. Có thể đó là nguyên nhân cuộc cãi vã của họ. Có thể cô đã đe dọa sẽ gây chuyện - đây là một động cơ không vững chãi lắm, nhưng vẫn đáng nói cho Kennedy biết.

Tuy nhiên, vấn đề hiện tại của tôi là làm sao để kiếm được thông tin về Merle Shirley. Mới đầu tôi tưởng mình sẽ phải lượn một vòng các quán cà phê nổi tiếng, nhưng công việc ấy xem chừng vô vọng quá. Bất chợt tôi nhớ ra Belle Balcom, hồi trước từng làm ở tờ Star. Tôi nhớ lại một vụ án Kennedy từng giải quyết, và cô ta với tôi tranh giành nhau đưa tin. Tôi nhớ lại chúng tôi từng cùng nhau đi đến làng Greenwich. Belle biết nhiều người trong thành phố này hơn bất cứ nhà báo nào khác. Hiện tại, cô đã đầu quân cho Screenings được mấy tháng, một tạp chí hàng đầu về điện ảnh do

"người hâm mộ" thực hiện, và chắc chắn sẽ biết các thông tin về những nhân vật trong giới phim trường.

May mắn thay, tôi gọi được cho cô ta ở nhà.

"Cảm ơn anh," cô ta vui mừng nói với tôi như vậy trên điện thoại, "tôi đang thèm có người đưa mình đi chơi đêm nay đây. Chúng ta sẽ đi đến quán Midnight Fads, và nếu Shirley mà không có ở đó thì anh bồi bàn trưởng sẽ kể cho anh tất cả những gì tôi không nhớ. Trận đấy kịch tính lắm."

Cô không nói thêm gì nữa trên điện thoại, nhưng tôi cảm thấy tò mò vô cùng. Phải chăng lại có thêm một vụ thượng cẳng tay, hạ cẳng chân nữa? Và đã có những ai liên đới vậy?

Khi cuối cùng cũng gặp tôi tại ga tàu điện ngầm, và khi chúng tôi đã kiếm được một bàn trong góc vắng tại quán Fads, cô giải thích tất cả. Có vẻ là Shirley đã gặp gỡ Stella ở đây mấy lần rồi, và Gordon cuối cùng cũng hay tin. Đầu tiên Gordon đích thân đến, năn nỉ Stella rất lặng lẽ. Cô lúc ấy mang tâm trạng kênh kiệu, và thậm chí còn không buồn lắng nghe anh ta. Thế rồi anh ta chuyển sang dùng lời lẽ xúc phạm. Đến đấy thì Shirley đánh gục anh ta.

Anh bồi bàn trưởng, nhân chứng toàn bộ vụ việc, ra lệnh đuổi Gordon ra ngoài, nhưng không yêu cầu Shirley hay Stella rời đi, bởi vì rõ ràng anh chàng kia là người gây hấn. Hon một giờ sau, Gordon quay trở lại, lặng lẽ và kín đáo, và đi cùng với một cô gái khác. Căn cứ trên miêu tả của Belle, tôi biết đó chính là Marilyn Loring. Họ ngồi vào một bàn khác, và Marilyn trừng mắt nhìn Shirley đầy trách móc, trong khi Gordon lừ lừ nhìn Stella.

Shirley cũng chỉ chịu đựng được một lúc. Theo lời Belle miêu tả, mặt anh ta dần dần trở nên mỗi lúc một đỏ hơn, và anh ta khó khăn lắm mới kiềm chế được bản thân. Nhận thấy dông tố đang ùn

ùn kéo đến, Stella cố gắng bảo anh ta rời đi. Anh ta không chịu. Cô đe dọa sẽ bỏ anh ta lại đây. Anh ta không chút quan tâm. Bất thình lình cơn giận của anh ta tràn ly, và anh ta hùng hục bước lại chỗ Gordon và quật cho anh chàng kia văng khắp nhà hàng. Nam diễn viên chính không tài nào kháng cự nổi trước những cú đòn của anh người miền Tây đang nổi cơn điên. Mấy người bồi bàn vào can ngăn đều bị hất văng đi hết. Chỉ khi Shirley bắt đầu bình tĩnh lại thì họ mới có thể tách hai con người này ra. Trước đó thì cả Stella và Marilyn đều đã bỏ về, nhưng không đi cùng nhau. Kể từ đó đến nay, chẳng ai trong số họ từng quay trở lại quán Fads nữa, hay ít nhất đó là những gì anh bồi bàn trưởng kể với chúng tôi sau khi được Belle gọi lại.

Cuối cùng, vì không thể kiếm thêm được bất cứ thông tin đáng chú ý nào khác, tôi quay trở về căn hộ mình thuê chung với Kennedy. Đầu tiên anh lắng nghe tôi tường thuật lại mọi sự, trông hứng thú ra mặt. Thế rồi, sau khi tôi chốt lại câu chuyện, anh đứng dậy và nhìn tôi đầy vẻ nghiêm trọng.

"Sự tình đang ngày một trở nên phức tạp, Walter ạ," anh thốt lên. "Sau khi anh rời đi, tôi nhớ ra rằng có một điểm điều tra nữa mà mình chưa xử lý - nhà của cô Lamar, ngay bên trong thành phố này đây. Tôi đánh điện cho ông bạn cũ của chúng ta, Phó Cảnh sát trưởng O'Connor, và được biết rằng khi nhận được yêu cầu từ phía Mackay tại Tarrytown, họ đã cử một người lên canh chừng nơi ấy, và tầm một tiếng gì đó trước khi tôi gọi đến, họ đã tìm thấy người hầu gái da màu của cô ấy và hiện đang lưu cô ta lại. Tôi vội vã qua bên trụ sở cảnh sát và thẩm vấn cô ta."

"Và sao?" Tôi thấy nghe chuyện này có vẻ hứa hẹn.

"Riêng về vụ án thì cô da đen kia không biết gì hết," Kennedy nói tiếp, "nhưng tôi đã tìm hiểu được khá nhiều về đời tư của ngôi

sao điện ảnh kia."

"Ý anh là..."

"Ý tôi là tôi biết những ai từng lai vãng căn hộ của cô Lamar, mặc dù ngoài việc cô ấy đã đón tiếp họ thì tôi chẳng thể xác minh được điều gì khác, bởi lẽ cứ đêm đến là cô ấy cho người hầu gái về nhà. Không có chỗ ở cho cô hầu."

"Vậy là có thể họ chẳng hề làm gì trong các chuyến ghé thăm của mình?"

"Tất nhiên! Chúng ta chỉ có thể tự rút ra kết luận mà thôi."

"Những người hay ghé nhà cô ấy là ai?"

"Jack Gordon..."

"Chồng chưa cưới của cô ấy!"

"Merle Shirley..."

"Shirley đã thừa nhận điều đó khi anh thẩm vấn anh ta."

"Manton..."

"Tất cả mọi người đều biết điều đó!"

"Werner..." Anh liếc nhìn tôi.

Tôi lặng thinh, vẻ mặt của tôi đã phát biểu thay tôi rồi.

"Và Emery Phelps!"

Đến đoạn này thì tôi để lộ vẻ ngạc nhiên. Mặc dù Mackay đã ám chỉ đến điều ấy, tôi từ trước đến nay chưa hề thực sự nghiêm túc tính gộp ông giám đốc ngân hàng vào.

"Lạy Chúa! Kennedy," tôi thốt lên. "Cô ấy qua lại với gần như tất cả mọi người trong công ty."

"Chính xác!" Như thường lệ, trông anh vẫn điềm tĩnh và lãnh đạm.

Tôi càng lúc càng thấy bàng hoàng trước vụ án này - bao xúc cảm cay đắng, mâu thuẫn giữa Manton và Phelps, giữa Daring, Shirley, và Millard. Và cô nàng xinh đẹp gây rắc rối cho tất cả bọn họ chính là Stella.

"Làm sao mà tất cả bọn họ đều vẫn có thể tiếp tục ở trong cùng một công ty vậy nhỉ?" Tôi nói ra sự ngạc nhiên của mình trước tình hình ấy.

Kennedy thoáng cân nhắc, thế rồi anh đáp:

"Chỉ cần suy nghĩ một chút là anh sẽ có câu trả lời ngay. Walter à, tôi tin rằng họ hoặc bị hợp đồng ràng buộc, hoặc đã đầu tư tiền vào công ty. Họ không thể cứ thế bỏ đi được."

"Có lẽ vậy. Điều tôi băn khoăn là Marilyn liệu có ghen tuông với Stella ngang mức các nhân vật trên màn ảnh của mình trong một bộ phim mình đóng không? Cô ấy là người duy nhất chúng ta còn chưa biết nhiều lắm."

Trông Kennedy không có vẻ gì là coi trọng nó như những mối quan hệ tài chính nhập nhằng đang dần hé lộ trong vụ án, ít nhất là tại thời điểm hiện tại.

Như về sau tôi được biết, ngay lúc ấy Manton đang mải bận làm xấu mặt giới làm phim trên phố Wall, với những nỗ lực có lẽ hơn hẳn bất kỳ ai khác.

CHƯƠNG 10

NGHIÊN CỨU HÓA HỌC

Sáng hôm sau, tôi thấy Kennedy đã dậy trước mình, và tôi tin chắc rằng anh đã đi đến phòng thí nghiệm. Quả đúng vậy, tôi bắt gặp anh đang hí húi giữa vô số các thiết bị khoa học mình tích lũy được sau bao năm giải quyết đủ kiểu vụ án.

Như thường lệ, bao quanh anh là một mớ tạp nham những ống nghiệm, cốc thí nghiệm, thuốc thử, kính hiển vi, lam kính mang mẫu vật, và ống lấy mẫu nghiệm. Anh đã cắt các đốm lạ thường ra khỏi chiếc khăn tắm được tôi phát hiện và bấy giờ đang nghiên cứu chúng để xác định bản chất của chúng. Căn cứ vào mớ dụng cụ này, tôi biết anh không hề bỏ qua bất cứ trường hợp khả dĩ nào có tiềm năng giúp hé mở một sự thật giấu kín, hay giúp mang lại một manh mối cho vụ án.

"Anh đã phát hiện được điều gì chưa?" Tôi hỏi.

"Mấy đốm màu nâu này là máu. Điều đó hiển nhiên rồi, anh đáp lúc tạm ngưng công việc một lát. "Trong chỗ máu ấy tôi tìm thấy một chất nào đó khác, mặc dù tôi chưa thể xác định được nó. Sẽ cần thêm một thời gian nữa. Tôi tin đó là một thứ thuốc hay chất độc, nhưng trông nó không có vẻ là như vậy. Ít nhất không phải loại ta vẫn thường trông đợi sẽ gặp phải."

"Thế còn các đốm còn lại thì sao, các đốm không phải màu vàng thư hoàng ấy?"

"Lại thêm một vấn đề nữa tôi chưa giải quyết được. Tôi đã cho hòa tan đủ lượng của chúng, dư thừa vật liệu để nghiên cứu nếu không dùng phung phí. Nhưng cho đến nay, tôi vẫn chưa xác định được danh tính chất này với những gì tôi biết. Walter à, còn phải loại trừ nhiều lắm thì chúng ta mới bắt đầu có hướng giải quyết vụ án này. Thứ chất dây trên chiếc khăn tắm rất bất thường. Như những gì tôi có thể xác định được, chúng là một dạng hợp chất protein. Nhưng nó không hẳn là một chất độc, mặc dù nhiều protein có độc tính rất cao và vô cùng khó xác định bởi chúng là chất hữu cơ."

Tôi cảm thấy thất vọng. Như tôi thấy thì cuộc điều tra của anh chưa tiến triển được bao lăm.

"Có một điều thế này," anh bổ sung thêm. "Các mẫu dịch cơ thể nạn nhân đã được anh điều tra viên tại Tarrytown gửi đến, và tôi đã phân tích chúng. Mặc dù tôi vẫn chưa chốt được thứ gì đã giết chết Stella Lamar, tôi ít nhất cũng tin rằng chúng có liên quan đến các đốm trên chiếc khăn tắm. Chúng không hẳn giống nhau - trên thực tế, tôi tin chúng bổ trợ cho nhau, hoặc hay hơn, tương khắc lẫn nhau."

"Vậy tức là vệt kia không xuất xứ từ mũi kim đã đâm xước cô ấy à?"

"Mới đầu tôi cũng nghĩ như thế, nghĩ rằng mũi kim gây án đã được chùi đi bằng chiếc khăn tắm. Thế rồi tôi lại quyết định là các đốm này chẳng liên quan gì đến vụ án cả. Giờ thì tôi lại tin rằng rốt cuộc chúng có liên quan."

"Tôi... tôi không hiểu," tôi nói.

"Chuyện này rất khó hiểu," anh đồng tình một cách lơ đễnh.

"Nếu chiếc khăn tắm không được dùng để lau sạch mũi kim sát

thương," tôi nói tiếp, "thế thì có khả năng nó đã được sử dụng từ trước khi họ ra Tarrytown thay vì sau đó."

"Chính xác. Trên thực tế, nếu hôm qua mà không bị các tình tiết của vụ án, bị lượng người đông đảo có liên quan làm cho rối hết lên, tôi hẳn chỉ cần liếc qua thôi là sẽ nhận ra luôn rằng các vệt máu trên chiếc khăn tắm không thể là do đã có ai đó dùng nó chùi mũi kim mà để lại được. Và bất cứ giả thuyết nào liên quan đến việc nó đã được sử dụng tại Tarrytown sẽ là lố bịch, bởi vì cô Lamar chỉ bị xước một vệt rất nhỏ và không mất máu. Chỉ cần thông minh hơn một chút thôi là có khi tôi đã bị thông minh quá lố. Chưa biết chừng tôi đã quăng chiếc khăn tắm đi, bởi vì chắc chắn không có lý do logic nào để gắn nó với vụ án cả."

"Thế theo anh thì Stella bị đâm khi nào?" Tôi hỏi.

"Đó là một chi tiết then chốt cân được cân nhắc. Hiện tại tôi không biết chất độc là gì, thế nên không thể nói chính xác được nó phát tác nhanh chóng cỡ nào." Anh bắt đầu đặt mớ dụng cụ của mình sang bên. "Giả sử chúng ta tiếp cận vấn đề bằng phương pháp suy luận thay vì sử dụng phân tích khoa học đi." Anh ngồi xuống một bên góc ghế. "Chúng ta sẽ phát hiện thấy gì nào?", anh bắt đầu.

"Trong lúc làm việc với ống nghiệm và kính hiển vi tại đây, tôi cố gắng tái tạo câu chuyện đã diễn ra, cố gắng lần ngược lại mọi hành động Stella Lamar thực hiện một cách chính xác hết mức có thể. Hiện tại thì tôi không nghĩ chúng ta cần phải quay về tận lúc họ mới đến ngôi nhà kia. Có vẻ họ đã ở đó một hồi lâu trước khi tiến hành quay phân cảnh ấy, bởi vì có mười hai phân cảnh khác được quay trước nó và sẽ phải mất thời gian dựng đèn và nối dây điện, cũng như lắp đặt các máy quay, tiến hành quay thử, sắp xếp lại bàn ghế, và bao việc linh tinh khác nữa.

Họ đi hai xe đến ngôi nhà kia, ngoại trừ Phelps, bởi ông ta ở đó

sẵn rồi, và Manton, bởi ông ta đi xe limo riêng đến. Thế tức là trên đường ra nơi đó, cô Lamar có người ngồi cùng. Các diễn viên chính chắc đi chung với nhau một xe. Khi đến ngôi nhà, tất cả bọn họ về cơ bản là luôn đi cùng nhau. Lúc nào cũng có người ở quanh, và xem chừng cơ hội để bất kỳ ai chọc xước và giết chết cô ấy là rất nhỏ. Tôi không muốn nói châm cô ấy là điều bất khả thi. Ý tôi là cô ấy sẽ cảm nhận được cú châm của mũi kim. Nhiều khả năng cô ấy sẽ la toáng lên và liếc nhìn xung quanh. Hôm nào thử tự lấy một mũi kim châm mình đi, Walter, và thử làm thế nào để tạo ra một vết xước tương tự trên tay của chính mình nhưng bản thân mình không cảm thấy đi.

Như anh thấy đấy, tôi đang đặt hy vọng vào việc cô Lamar đã kêu lên. Nếu cô ấy mà bị tiêm thuốc độc trong lúc có người khác ở quanh, chắc chắn sẽ có ai nhớ một tiếng kêu, một ánh nhìn thắc mắc, một động tác nắm lấy cánh tay thật vội vã, bởi lẽ thần kinh dưới da ở chỗ đó rất nhạy cảm..."

"Nhưng không ai nhớ một chuyện như vậy xảy ra cả," tôi ngắt ngang.

"Tôi đang hy vọng sẽ tận dụng được chính dữ kiện ấy để suy luận ra điều gì đó đây. Giờ hãy dùng trí tưởng tượng để cùng theo chân cô ấy vào phòng thay đồ nhỏ nhé. Đây là một phần của phòng khách, nơi tất cả những người còn lại đang đợi. Nếu mà bị cào xước đằng sau cặp rèm treo lụa mỏng ấy, tiếng kêu của cô ấy sẽ được nghe thấy. Điều ấy chưa chắc đã xảy ra, nhưng nó cũng là một phỏng đoán khá khả thi. Điều thậm chí còn khả thi hơn là cô ấy sẽ vội vã bước ra ngoài, hay ít nhất thò đầu ra để xem ai là người đã chọc mình.

Tôi đã rất cẩn thận kiểm tra hốc tường nhỏ kia với suy nghĩ rằng có thể thủ phạm đã sử dụng một tiểu xảo nào đó. Tôi nhận ra

rằng có khả năng một mũi kim tẩm độc đã được nhét vào trong đồ đạc của cô ấy theo cách nào đó để cô ấy tự tay đẩy mình vào chỗ chết. Nếu chẳng hạn bị một mũi kim trong túi đâm phải, cô ấy sẽ không giật mình đến mức gây náo loạn cả lên. Trong trường hợp đó, có thể cô ấy sẽ ghìm tiếng kêu lại, bởi vì cô ấy sẽ tự trách bản thân mình.

Nhưng tôi chẳng thấy bất kỳ thứ gì trong tư trang của cô ấy cả, và tôi cũng chẳng phát hiện ra bất cứ thứ gì bên trong thư viện. Bởi vậy, tôi tin rằng chúng ta sẽ phải truy tìm một tác nhân con người trực tiếp."

Tôi chợt nảy ra một ý và vội vàng đề xuất nó. "Có khi nào một thiết bị nào đó đã được gài vào trong quần áo của cô ấy không, Craig? Một thứ tương tự như mấy chiếc nhẫn độc thời Trung Cổ, một vật thể kim loại tí hon mà khi được áp vào người cô ấy giữa lúc diễn các phân cảnh thì sẽ bật tung ra và để lộ đầu nhọn của mình ấy?"

"Lúc đó tôi cũng đã nghĩ đến chuyện ấy. Đó là lý do tôi đề nghị Mackay gửi hết quần áo của cô ấy sang đây, không chừa một mẩu vải nào. Sáng hôm nay tôi đã kiểm tra hết sạch mọi thứ rồi. Tôi chẳng những đã kiểm tra đủ mọi thứ vải xem có vết ố nào không mà còn đã kiểm tra từng chiếc móc, lỗ, khuy và ghim cài. Tôi đã hết sức rất cẩn thận kiểm nghiệm khả năng đó."

"Vậy tức là anh nghĩ rằng cô ấy đã bị ai đó cố ý cào xước trong lúc đang quay dở các phân cảnh à?"

"Nếu chịu khó lần theo mạch suy luận của tôi, anh sẽ nhận thấy rằng đó chính là giả thuyết chúng ta suy ra được. Có thể lát nữa tôi sẽ tiến hành thí nghiệm với một số cô gái sở hữu độ tuổi và mẫu người và tính khí tương tự như Stella để chứng minh rằng họ sẽ phải kêu lên nếu bị một mũi kim mỏng bất ngờ chọc vào. Sẽ hết sức

vô lý nếu nghĩ rằng một tiếng kêu do cô Lamar thốt lên, ngay cả nếu nó chỉ là một lời than, lại không bị ai để ý cả. Trừ khi lúc ấy họ đang bận rộn quay phân cảnh."

Lại một ý tưởng khác vụt xuất hiện trong đầu tôi, nhưng tôi e ngại không dám nêu nó ra. Giả thuyết này xem chừng táo bạo quá. "Liệu có khả năng nào cô ấy chết do bị nhiễm chất độc theo cách nào đó khác không, chẳng hạn như thứ gì đó cô ấy ăn phải?" Tôi thử đoán. "Chẳng nhẽ vết xước không thể chỉ là một chi tiết tình cờ thôi sao?"

Kennedy lắc đầu. "Vẫn còn kết quả phân tích hóa học và các thử nghiệm khoa học của chúng ta nữa. Các chất bên trong dạ dày của cô ấy chỉ đơn thuần cho thấy rằng chúng đã bị tác động khi thể trạng cô ấy yếu đi. Dựa trên báo cáo của bác sĩ Blake - và hãy nhớ, ông ấy không phát hiện ra bất cứ triệu chứng thông thường nào hết - cùng với cả quan sát của cá nhân mình, tôi có thể dễ dàng chứng minh trước tòa là cô ấy đã bị sát hại bởi vết xước nhỏ đến mức hoàn toàn không bị ông bác sĩ để ý kia."

Tôi quay đi. Một lần nữa, mạch lập luận của Kennedy có vẻ lại dẫn vào trong một mê cung suy diễn nằm ngoài khả năng lĩnh hội của tôi. Phương pháp suy luận làm sao đủ sức mang lại kết quả gì trong một vụ án bí ẩn như thế này được cơ chứ?

"Sau khi đã xác định được một cách chuẩn xác hết mức có thể rằng cô Lamar bị tiêm chất độc trong quá trình quay một phân cảnh nào đó," Kennedy nói tiếp, "chúng ta sẽ nhìn nhận lại từng phân cảnh, từ cảnh được ghi hình cuối cùng cho đến cảnh đầu tiên, và lần lượt phân tích chúng. Hãy nhớ rằng chúng ta cần tìm một tình huống mà vừa cho phép thủ phạm dùng kim châm cô ấy, vừa là lúc một tiếng kêu sẽ bị át đi hay không nghe thấy được."

Giờ tôi đã để ý thấy rằng Kennedy đã mang xấp kịch bản bộ

phim "Nỗi kinh hoàng Màu đen" theo. Và, như hồi trước vẫn hay làm, tôi lại một lần nữa phải ngỡ ngàng trước khả năng chú tâm đến tiểu tiết tuyệt diệu của anh.

"'Cây đèn pin chiếu lên sàn nhà, để lộ cảnh cô gái khóc bên thi thể ông triệu phú'," anh đọc to, vẻ trầm ngâm. "Hừm! 'Cô gào thét và kêu khóc.' Thế rồi những người khác xộc vào."

Kennedy đi đi lại lại trong phòng thí nghiệm một hồi, tập bản thảo để mở trong tay.

"Chúng ta đã dượt lại phân cảnh ấy cùng với Werner; và chúng ta cũng đã thẩm vấn tất cả mọi người. Và có điều này cần nhớ! Thay vì gào lên đúng như kịch bản, cô Lamar lại lặng lẽ sụm người xuống. Thế nên...", anh lật ngược lại một trang giấy, "... chúng ta quay trở lại phân cảnh thứ mười hai. Cô ấy... cô ấy không có trong phân cảnh này chút nào. Phân cảnh thứ mười một..."

Kennedy đảo qua từng phân cảnh một cho đến phân cảnh đầu tiên một cách chậm rãi, cẩn thận. "Đây thực sự là một cảnh mở đầu đầy kịch tính đối với một bộ phim trinh thám," anh bất chợt nhận định, như thể tâm trí đã đi lạc từ vấn đề cần giải quyết sang những thứ khác. "Phải công nhận rằng Millard viết kịch bản phim giỏi thật đấy."

Tôi hoàn toàn không muốn đồng ý với Kennedy, mặc dù biết rất rõ rằng anh nói đúng. Nguyên do có thể là vì tị nạnh nghề nghiệp, hoặc vì nghĩ đến Enid chứ không phải nhớ lại những nỗ lực viết kịch bản thảm hại của bản thân.

"Đây!" Anh đẩy xấp bản thảo vào trong tay tôi. "Đọc phân cảnh đầu tiên đi," anh ra lệnh. "Trong khi ấy, tôi sẽ đi gọi điện thoại cho Mackay để đảm bảo rằng anh ta đã cắt cử người canh gác ngôi nhà, và đặc biệt là không cho ai lai vãng lại gần thư viện. Chúng ta sẽ

quay trở lại Tarrytown, Walter à, và cần phải đi thật khẩn cấp."

"Có chuyện gì vậy, Craig?" Cứ mỗi lần Kennedy nổi chứng tỏ vẻ bí bí ẩn ẩn là óc tò mò của tôi lại khơi dậy. Đây là một nét tính cách đặc trưng của anh, và thường nó sẽ rất cần thiết khi các giả thuyết của anh hãy còn đang quá dang dở và hỗn độn, chưa thể giải thích được.

Anh có vẻ không nghe thấy tôi nói gì. Bấy giờ anh đã ở bên chiếc điện thoại, nôn nóng cầm tai nghe lên. "Tôi quả là một tên đần!", anh thốt lên, giọng tràn đầy xúc cảm. "Quả... quả là một tên đại đần!"

Hiểu rằng bây giờ mình sẽ chẳng tài nào hỏi han gì được anh, tôi hướng sự chú ý của mình vào các phân cảnh, đọc chúng như anh đã bảo. Mới đầu tôi không thể thấy các tình tiết có gì liên quan đến Stella Lamar. Thế rồi tôi đọc đến đoạn miêu tả cảnh cô xuất hiện, lúc khán giả lần đầu được thấy cô trong bộ phim. Các dòng chữ đánh máy bất chợt hiện ra lồ lộ trước mặt tôi, hết sức rõ ràng và đầy sự ám chỉ.

Ánh đèn rọi trong tay một bóng người đen ngòm chiếu vơ vẩn trên tường và rồi ra đến hai bức rèm treo. Trong lúc nó đang dừng lại ở đó, cặp rèm treo lay động và trên mép tấm lụa xuất hiện những ngón tay của một cô gái. Một cánh tay trần xinh đẹp thọc qua tấm rèm treo, sâu gần đến vai, và nó bắt đầu đẩy rèm sang bên, đồng thời với lên trên để tẽ chúng ra ở chỗ móc treo.

"Anh nghĩ rằng cặp rèm treo có vấn đề...", tôi dợm nói.

Đúng lúc đó tôi thấy Kennedy đã nối được máy, và có điều gì đó đang khiến anh thấy lo lắng, có tin gì từ đầu dây bên kia khiến anh cảm thấy bất ngờ.

"Chính anh cũng đang định gọi cho tôi à, Mackay? Anh có

chuyện cần nói với tôi và muốn tôi qua đó luôn... anh cũng đã triệu tập Phelps và ông ta đang trên đường từ thành phố đến sao...?"

"Đã xảy ra chuyện gì vậy?" Tôi hỏi ngay khi Kennedy cúp máy.

"Tôi không biết, Walter à. Mackay nói anh ta không muốn nói chuyện qua điện thoại, và chúng ta có vừa đủ thời gian để bắt chuyến tàu tốc hành."

"Nhưng..."

"Nhanh lên!" Anh liếc nhìn xung quanh như thể tự hỏi liệu có món nào trong mớ dụng cụ làm khoa học của mình sẽ giúp ích được cho mình hay không.

CHƯƠNG 11
ĐI TẮT CHẶN ĐƯỜNG

Khi lên đến trên tàu, Kennedy mặc tôi ngồi đấy và đi nhòm ngó các khoang khác vì anh nghĩ rằng chưa biết chừng Phelps cũng có mặt ở đây. Nhưng không thấy bóng dáng ông giám đốc ngân hàng đâu hết. Chúng tôi sẽ đến Tarrytown trước, trừ khi ông ta quyết định lái xe đi.

Mackay đợi sẵn tại sân ga để đón chúng tôi và đưa chúng tôi về ngôi nhà kia. Anh chàng ủy viên công tố quận nhỏ thó trông rõ là đang rất kích động.

"Đêm qua nơi này có được canh chừng cẩn mật không?" Kennedy hỏi, gần như trước khi chúng tôi kịp bắt tay nhau.

"Có... ý tôi là, tôi cứ tưởng là như vậy. Đó chính là điều tôi muốn nói với anh. Sau khi các anh cùng với Manton và Werner rời đi, những nhân viên còn lại của công ty cũng thu dọn đồ đạc và quay về bằng hai chiếc xe của trường quay. Tôi hơi phân vân không biết phải làm gì với Phelps, nhưng đích thân ông ta giải quyết hộ tôi bằng cách tuyên bố rằng mình sẽ lên thành phố. Điều tra viên đến và cấp giấy phép loại bỏ thi thể, và nó được mang đi. Tôi tin ngôi nhà và sự hiện diện của cô gái đã chết cũng như tất cả những yếu tố khác khiến cho Phelps bị căng thẳng, bởi vì ông ta tỏ thái độ rất cáu kỉnh và nôn nóng, không chịu đợi xe của mình đến đón, và cuối cùng tôi phải tự mình chở ông ta ra nhà ga."

"Có ai, ít nhất là ai trong số những nghi phạm trong danh sách của chúng ta, ở một mình bên trong căn phòng hay bên trong ngôi nhà không?"

"Trong lúc tôi còn ở đây thì không," Mackay đáp. "Tôi đảm bảo rất kỹ lưỡng điều ấy. Thế rồi, khi tất cả mọi người đã rời đi và trong lúc Phelps đang đợi tôi, tôi cắt cử hai người phụ tá của mình làm nhiệm vụ canh gác đêm ấy. Một người canh bên trong và một người trực bên ngoài. Tôi cứ tưởng đề phòng như vậy là đủ rồi, bởi lẽ anh đã tiến hành điều tra sơ lược."

"Và...", Kennedy gật đầu, muốn anh ta giải thích thật mau chóng.

"Ấy nhưng," Mackay nói thêm, "bất chấp nỗ lực của chúng tôi, đêm qua đã có kẻ nào đó đột nhập vào trong nhà."

Kennedy lẩm bẩm chửi thề. Có vẻ anh tự trách móc bản thân vì đã để sơ suất trong buổi điều tra chiều hôm trước của mình.

"Chuyện xảy ra như thế nào?" Tôi hỏi với giọng hối thúc.

"Mấy người canh gác bảo với tôi là chuyện xảy ra vào khoảng 3 giờ. Người trực bên trong khi ấy đang gà gật trong một chiếc ghế trước lò sưởi phòng khách. Anh ta được cắt cử đứng trực ở vị trí anh ta có thể quan sát cửa dẫn vào thư viện cũng như cầu thang và sảnh tiếp khách. Bất thình lình anh ta bị đánh thức bởi một phát súng và một tiếng kêu vọng lại từ bên ngoài. Anh ta nhảy bật dậy và chạy về phía thư viện. Đúng lúc ấy, cặp rèm treo thổi về phía anh ta, như thể vừa đột ngột bị gió thổi, hay như thể có ai đó vừa vội vã lao vào trong chúng, sau đó lại chui ra. Không chút lưỡng lự, anh ta rút vũ khí, xộc vào trong bức rèm. Không có ai náu mình trong chúng. Thế rồi, với một tay cầm chắc khẩu súng lục, anh ta bật đèn lên. Căn phòng trống không. Nhưng cặp cửa sổ kiểu Pháp ở cuối phòng đã bị

mở toang, và nó chính là nguyên nhân khiến cho luồng không khí tạt vào. Anh ta chạy lại và phát hiện ra rằng ổ khóa đã bị cạy ra. Nó thậm chí còn không được cạy cho tử tế."

"Thế còn anh phụ tá trực bên ngoài thì sao?" Kennedy hỏi.

"Phần đó mới kỳ lạ. Anh ta rất đề cao cảnh giác, nhưng với căn nhà lớn thế này thì rất khó canh chừng. Anh ta thề rằng mình chỉ biết có chuyện xảy ra khi nghe thấy một tiếng kim loại lách cách mà về sau anh ta nhận ra là âm thanh gây ra bởi kẻ đột nhập trong lúc hắn đang tìm cách cạy cặp cửa sổ kiểu Pháp. Trong màn đêm Tarrytown tĩnh lặng, nó vang vọng rất to.

Anh ta đi vòng lại từ phía đằng sau, và rồi anh ta chợt thấy bóng dáng một hình hài tối tăm, lấm lét đang lỉnh ra khỏi thư viện. Một người đàn ông. Anh ta giật giọng gọi. Kẻ đột nhập cắm đầu chạy, lao vọt qua bãi cỏ trống vắng và đâm xuyên bụi cây, không buồn che giấu hành tung gì nữa. Phụ tá của tôi lại lớn tiếng gọi và bắt đầu đuổi theo kẻ lạ mặt, và rồi cuối cùng khai hỏa một phát nhưng bị trượt. Khi vào đến bụi cây, anh ta bỗng dưng bị một cành cây sắc quật vào dưới cằm giữa lúc đã thấy được rất rõ hình hài kẻ mình đang săn đuổi và đang nâng vũ khí lên để bắn thêm phát nữa. Khẩu súng lục bị hất văng khỏi tay anh ta, và anh ta bị quăng ngược ra sau, ngã bộp xuống nền đất và choáng váng trong giây lát. Tất nhiên, kẻ đột nhập vào trong thư viện đã trốn thoát."

"Kẻ đột nhập trông như thế nào?" Tác phong của Kennedy có phần hăm hở. Tôi hiểu rằng trong tâm trí anh, vụ án đang bắt đầu lộ dần chân tướng.

Mackay lắc đầu. "Anh phải hiểu là đêm ấy không có trăng, và mọi thứ đều diễn ra rất nhanh chóng.

"Nhưng hắn cao hay thấp hay gầy hay béo? Chắc hẳn anh phụ

tá ít nhất cũng đã lờ mờ biết được gì đó về hắn chứ."

"Anh ta là một trong những người phụ tá nghiệp dư của tôi," Mackay miễn cưỡng thừa nhận. "Anh ta nghĩ tên kia không đội mũ, nhưng ngay cả điều đó cũng không thể khẳng định chắc chắn được."

"Có dấu chân, hay dấu vân tay..."

"Không, anh Kennedy à, chúng ta lại xui xẻo rồi. Lúc nhảy ra ngoài hắn đáp xuống một luống hoa bằng cả tay và đầu gối. Dấu chân bị hủy hoại bởi lẽ chân hắn bị trượt, thế nên chỉ còn sót lại duy nhất hai vệt cày xuống không đều nhau. Tuy nhiên, căn cứ trên vết bàn tay của hắn, tôi nhận thấy rằng tên này đi găng tay dày, chắc là bằng cao su."

"Bên trong thư viện có gì bị xáo trộn không?"

"Tôi chẳng để ý thấy gì cả. Đó là lý do tôi gọi điện cho anh ngay lập tức. Tôi hy vọng rằng anh sẽ phát hiện ra điều gì đó."

"Thôi được rồi...", Kennedy thở dài. "Đây là một cơ hội tuyệt vời để truy ra chân tướng sự việc."

"Tôi vẫn chưa kể hết cho anh nghe đâu, anh Kennedy," Mackay nói tiếp. "Có một tên thứ hai, và..."

"Một tên thứ hai ư?" Kennedy vươn thẳng người, ngạc nhiên ra mặt. "Tôi dám thề là toàn bộ vụ việc này là do tay một người duy nhất thực hiện."

"Chúng không đi cùng nhau," anh ủy viên công tố quận giải thích. "Đó là lý do tôi không nhắc đến cả hai cùng một lúc. Nhưng phụ tá của tôi nói rằng lúc bị cành cây quật cho ngã lăn, anh ta không thể nhúc nhích được gì trong mấy giây. Tôi đoán là do bị sốc thần kinh. Và lúc còn đang bất động trong tư thế ngồi, với hai tay chống đằng sau, ngay khi mới ngã xuống, anh ta để ý thấy một kẻ lạ

mặt thứ hai nấp bên trong bụi cây.

Chắc chắn một điều là tên thứ hai theo dõi tên thứ nhất. Trong lúc anh phụ tá chậm rãi đứng dậy, tên kia bắt đầu đuổi theo kẻ đã đột nhập vào trong nhà. Nhưng đúng lúc ấy, chợt có tiếng đề điện của xe vang lên, theo sau là tiếng rừ rừ của một động cơ và tiếng bánh răng nghiến lạch cạch. Tên thứ nhất lăn bánh bỏ chạy trên con đường tăm tối. Tên thứ hai lầm bầm, tỏ vẻ thù hằn thấy rõ.

Đến lúc đó, phụ tá của tôi đã lấy lại được hơi. Khẩu súng lục của anh ta đã bị văng mất, nhưng anh ta vẫn gần như không chút do dự nhào vào tên thứ hai, và bọn họ nện nhau túi bụi mấy phút liền trong bóng tối. Không may, đó lại là một trận chiến không cân sức. Kẻ đột nhập có vẻ là một người đô con, sức lực như bò mộng. Hắn cũng đã trốn thoát, không để lại bất cứ dấu vết gì để giúp ta xác định danh tính."

"Miêu tả anh nhận được cũng chẳng hơn gì tên thứ nhất à?"

"Không may là không. Chiều cao trung bình, người hơi vâm, khỏe như một gã phu bến tàu - chỉ có vậy thôi."

"Anh có chắc là phụ tá của mình không cường điệu hóa không vậy?"

"Chắc chắn! Anh ta là con trai của một trong những gia đình tử tế nhất tại đây, hay chơi thể thao và còn là một vận động viên nữa. Tôi biết anh chàng này rất thích một cuộc vui, hay cơ hội tham gia một chuyến phiêu lưu, thế nên tôi đã kéo anh ta và một người bạn đến làm phụ tá của mình lúc gặp họ giữa phố, trên đường qua nhà Phelps ngay sau khi tấn thảm kịch xảy ra."

Kennedy chìm vào trong suy nghĩ. Nhân vật tự mình đi theo dõi kia là ai vậy nhỉ? Còn ai có thể quan tâm đến vụ án này ngoài giới chức trách nữa đây? Xem chừng có ai đó biết nhiều hơn

Mackay, hơn cả Kennedy. Bất kể đây có là ai, người ấy cũng không buồn móc nối gì với chúng tôi cả. Bí ẩn đã lại có thêm một góc độ mới, và chúng tôi càng điều tra thì nó càng trở nên khó dò hơn.

Tại ngôi nhà, đầu tiên Kennedy cẩn thận làm một vòng khám xét bên ngoài, nhưng chẳng tìm thấy gì. Mackay đã tăng gấp đôi lượng người canh gác và cho người hầu của Phelps rời nhà hết để không bị ai gây cản trở.

Khi đã vào đến bên trong, tôi để ý thấy Kennedy trông có vẻ không muốn phải tiến hành thêm cuộc rà soát tỉ mẩn nào bên trong thư viện nữa. Anh cẩn thận dùng kính lúp soi xét chỗ khung cửa sổ kiểu Pháp, lần tìm dấu vân tay. Sau khi chẳng phát hiện ra gì, anh quay thẳng về chỗ cặp rèm treo.

Anh đứng trầm ngâm quan sát chúng mấy giây liền. Thế rồi anh bắt đầu tiến hành kiểm tra lớp vải hết sức kỹ lưỡng với chiếc kính lúp bỏ túi, khởi đầu với mặt vải bên mạn thư viện.

Tôi nhớ lại phân cảnh đầu tiên bên trong bản thảo mà Kennedy đã khăng khăng yêu cầu tôi đọc. Tôi nhớ lại sự nghi ngờ đã chợt lóe lên trong óc trước khi luồng suy nghĩ của cả Kennedy lẫn của tôi bị bức thông điệp của Mackay gây phân tán. Stella Lamar đã thọc cánh tay trần của mình qua lớp rèm này. Một mũi kim khéo léo giấu kín bên trong các nếp gấp sẽ có thể dễ dàng gây ra vết xước chết người kia. Thứ Kennedy đang tìm kiếm chính là vết tích mũi kim tẩm độc. Vì nắm rõ kiểu của anh, tôi có thể khẳng định chắc chắn là như vậy.

Tôi nhìn từ trên xuống dưới lớp lụa dày đang treo lủng lẳng, tìm kiếm vệt sáng lấp lóe của một mảnh thép mỏng, giống như những gì Kennedy đã làm trước khi bắt đầu cuộc rà soát bằng kính lúp của anh. Tấm lụa nhung dày tuyệt đẹp ấy mang một sắc thẫm kỳ lạ, rất giống với màu nâu đen có vân của lớp gỗ. Cả độ dày của

chất liệu cũng như sắc màu nhờ nhờ của cặp rèm treo giúp nó trở thành một công cụ hết sức lý tưởng đối với mục đích mà cả Kennedy lẫn tôi đều tin nó đã bị tận dụng để phục vụ. Một mũi kim tí hon sẽ có thể ẩn kín bên trong các nếp gấp của chúng mấy ngày liền. Chắc chắn một điều là cặp mắt trần của tôi chẳng thấy được gì cả.

Cuối cùng, Kennedy thốt lên một tiếng, báo hiệu cho chúng tôi biết rằng anh đã phát hiện ra điều gì đó. Tôi tiến lại gần, và Mackay cũng làm tương tự.

"Thật may mắn là hôm qua không ai trong chúng ta động chạm gì đến cặp rèm treo này," anh nhận định, đồng thời hơi nhếch mép cười thỏa mãn. "Không thì chưa biết chừng nằm ở chỗ Stella Lamar hiện thời không chỉ có mỗi một cái xác đâu."

Cả Mackay lẫn tôi đều cực kỳ cẩn thận không chạm vào phần lụa Kennedy đang chỉ. Có hai lỗ nhỏ, gần như tàng hình, bên trong chất lụa đan khít. Quanh một lỗ là một phần bạc màu rất nhỏ. Cách đó chưa đầy một phân, tôi thấy hai đốm màu nâu đỏ sẫm li ti.

"Thế tức là sao?" Tôi hỏi, mặc dù tự mình có thể đoán được chúng là gì.

"Các vệt thẫm màu là máu, vết bạc màu là chất độc từ mũi kim."

"Thế còn mũi kim thì sao?"

Anh nhún vai. "Riêng phần đó thì tôi đã bị tên thủ phạm biết dùng khoa học của chúng ta đi tắt chặn đường, Walter ạ! Mũi kim gài trong rèm treo suốt ngày hôm qua. Không may là tôi không nghiên cứu kỹ bản thảo, không nghĩ cảnh bên rèm treo của cô Lamar có gì quan trọng hết."

"Kẻ đột nhập vào đây đêm hôm qua..."

"Đã lấy mũi kim đi, nhưng...", giọng anh nghe cứ như thể đang thấy thích thú, "... hắn không loại bỏ được dấu vết của nó. Anh thấy đấy, Walter à, xét cho cùng, ngay cả tên tội phạm thuần thục khoa học nhất cũng không thể đi tắt chặn đường một thám tử trường phái chuyên khoa học. Chẳng có gì trên đời này không lưu lại một dấu vết không thể lẫn vào đâu được phía đằng sau, miễn là anh biết cách diễn giải nó. Đối với tôi, cái lỗ trên mặt vải cũng hữu ích chẳng kém gì bản thân mũi kim."

Bất thình lình, chúng tôi bị một giọng nói từ phía sau ngắt ngang.

"Có tìm thấy gì không?"

Tôi giật mình quay người lại và bắt gặp Emery Phelps. Ông giám đốc ngân hàng trông háo hức ra mặt.

"Có!" Kennedy nhìn thẳng vào mặt ông ta, không chút nao núng, trông chẳng hề ngạc nhiên. Anh dò xét mặt Phelps một cách không buồn giấu giếm. "Vâng," anh lặp lại, "từng chút một, chân tướng thủ phạm đang dần lộ ra trước mắt chúng ta."

CHƯƠNG 12
EMERY PHELPS

“Có... có vấn đề gì với cặp rèm treo à?" Phelps hỏi. Kennedy chỉ vào hai lỗ thủng và các đốm màu. "Cô Lamar chết do bị một mũi kim đã chuẩn bị từ trước cào xước một vết tí hon và tiêm chất độc vào người."

"Vâng?" Phelps giờ đã có vẻ bình thản, và điềm tĩnh. Tôi tự hỏi liệu có phải là ông ta đang giả vờ hay không. "Mấy vết nhỏ xíu này thì liên quan gì đến điều đó?"

"Ông không nhận ra sao?" Kennedy đáp. "Nếu có ai đó đến đây trước khi phân cảnh trong phim được khởi quay và thọc một mũi kim nhỏ, có khả năng là mũi rỗng của một ống kim tiêm, qua lớp lụa dày này - thọc nó vào đây, đầu nhọn tòi ra ở đây - thì nó sẽ để lại hai lỗ thủng tại nơi phần chỉ thêu bị tẽ ra trên rèm, như thế này này!" Kennedy lôi ghim cài ca vát của mình ra để thể hiện.

"Sao mà nó lại có thể gây ra cái chết của Stella được?" Phelps hỏi. Lúc mới đầu ông ta chỉ có vẻ hơi bực mình trước phát hiện của Kennedy, còn bây giờ thì đã lại mang thái độ thù địch. Câu hỏi của ông ta nghe đầy vẻ hoài nghi.

"Thử nhớ lại các hành động của cô Lamar xem," Kennedy kiên nhẫn nói tiếp. "Cô ấy sẽ phải làm gì ngay trong phân cảnh đầu tiên? 'Cặp rèm treo lay động và trên mép tấm lụa xuất hiện những ngón tay của một cô gái. Một cánh tay trần và xinh đẹp thọc qua tấm rèm

treo, sâu gần đến vai, và nó bắt đầu đẩy rèm sang bên, đồng thời với lên trên để tẽ chúng ra ở chỗ móc treo'."

"Có phải anh định nói với tôi là...", mắt Phelps mở lớn, và ông ta ngưng lại, đã hiểu ra mưu kế sử dụng, ấy nhưng cảm thấy không tài nào tin nổi - trừ khi tất cả chỉ là một màn diễn rất tài ba, "... có phải anh định nói với tôi là ta có thể tính toán được một chuyện như vậy không? Làm sao mà ai biết được tay cô ấy sẽ đặt vào chỗ nào?"

"Nói thì nghe phức tạp nhưng thực chất đơn giản lắm, ông Phelps." Giọng Kennedy bỗng dưng trở nên cục cằn. "Trong bối cảnh đó thì một cánh tay sẽ chỉ có một cử động tự nhiên duy nhất. Thủ phạm chắc chắn nắm rõ chiều cao của cô Lamar và tác phong hành xử của cô ấy. Hành động kia phải được lặp lại cả trong phân cảnh quay xa lẫn phân cảnh quay gần. Anh Jameson có thể cho ông biết mỗi phân cảnh được dượt đi dượt lại đến bao nhiêu lần. Chắc có đến cả chục cơ hội để mũi kim kiểu gì cũng đâm trúng vào lớp thịt để trần của cô ấy. Căn cứ trên vị trí của các lỗ, ông sẽ thấy rằng mũi kim được gài sao cho đầu nhọn chúc xuống dưới và hơi hướng vào trong, và còn được gài vào một nếp gấp cụ thể trong rèm nữa. Điều này chứng tỏ đã có kẻ nào đó gài nó vào đây sau khi đã tính toán kỹ càng. Thêm nữa, nó nằm ở vị trí đủ cao để giảm thiểu khả năng có ai khác bị châm ngoại trừ ngôi sao điện ảnh, người mà tên thủ phạm muốn phải chết."

Phelps xem chừng hoặc đã bị thuyết phục, hoặc cảm thấy mình không nên tỏ vẻ hoài nghi để khêu gan Kennedy thêm nữa.

Tuy nhiên, tôi nhận ra một điều. "Nghe này, Craig!" Tôi hạ giọng nói. "Đừng quên anh đã nhấn mạnh việc cô ấy sẽ phải kêu lên như thế nào. Đáng nhẽ ra trong phân cảnh đầu tiên, cô ấy sẽ không kêu gì hết."

"Đúng thế, Walter à, nhưng nếu anh đọc phân cảnh thứ hai, lúc

quay cận cảnh, anh sẽ thấy rằng kịch bản có yêu cầu phải kêu lên. Thử giả sử cô ấy kêu lên một tiếng trong phân cảnh đầu nhé. Sẽ chẳng ai để ý gì chuyện ấy hết. Họ sẽ tưởng là cô ấy có lẽ diễn vai của mình hơi lấn lên một chút.

Với cả còn điều này nữa! Chắc chắn khi bị cào xước, cô Lamar sẽ kêu lên. Nhưng cô ấy đã đứng trước máy quay suốt bao nhiêu năm rồi, và cô ấy đã được tập cho quen với nếp nghĩ không được để phim bị lãng phí. Cô ấy sẽ không ngưng diễn chỉ vì một vết xước nhỏ, bởi lẽ với bối cảnh lúc bấy giờ thì bất cứ động tác giật mình nào cũng sẽ hợp với cảnh diễn. Đến lúc diễn xong hết phân cảnh thì cô ấy đã quên vụ việc kia đi rồi. Vì còn đang mải bận biến nhân vật giả tưởng Stella Remsen trở thành một con người có da có thịt thật sự, một chuyện như thế chẳng có gì to tát đối với cô ấy cả. Tuy nhiên, chất độc thì lại đã bắt đầu phát huy tác dụng chết người của mình."

"Chẳng phải có khả năng nó sẽ phát tác ngay trước phân cảnh thứ mười ba...", tôi dợm nói.

"Không nhất thiết như vậy. Trên thực tế, trong lúc mê mải với công việc, một nữ diễn viên có thể sẽ chống chịu được các tác động của nó trong một khoảng thời gian lâu hơn một người đã nhận ra mình không khỏe. Một ngày nào đó, tôi sẽ viết một cuốn sách về đề tài này. Tôi sẽ thu thập hàng trăm ví dụ về những người cứ tiếp tục gồng mình lên làm việc tiếp bởi vì họ dứt khoát không chịu thừa nhận mình bị làm sao. Nó cũng tương tự như cậu đưa thư của Napoleon nhất quyết không gục ngã cho đến khi đã truyền tải được thông điệp của mình và đưa tay chào kiểu quân đội lần cuối cùng."

Tôi lại nảy ra một ý tưởng khác. "Nếu đúng như anh đã nói là vết xước không gây chảy máu thì các đốm máu trên tấm rèm không thể nào là của cô Lamar được."

"Thế còn vị khách giữa đêm hôm, người đã tháo mũi kim ra

trong bóng tối thì sao? Anh không nghĩ là hắn đã tự chọc tóe máu trong lúc vội vã ư?"

"Lạy Chúa!" Tôi cảm thấy một cơn lạnh buốt chạy dọc xương sống. "Vậy là có thể sẽ xảy ra một ca tử vong nữa!" Tôi thốt lên.

Kennedy tỏ vẻ dửng dưng. "Công lý mà không được thực thi chỉ vì như vậy thì dở thật," anh nhận định.

Từ nãy đến giờ, Phelps lắng nghe chúng tôi một cách nôn nóng. Cuối cùng ông ta quay sang Mackay.

"Anh gọi tôi ra đây chỉ vì như vậy thôi sao? Anh chỉ muốn cho tôi thấy mấy lỗ kim châm trên cặp rèm treo thôi à?"

"Không hẳn," Mackay đáp, đồng thời nhìn ông ta với ánh mắt sắc lẻm. "Đêm qua đã có ai đó cạy cửa đột nhập vào trong thư viện này. Người canh gác của tôi đã nhìn thấy hắn, và còn thấy cả một kẻ thứ hai nấp ở trong bụi cây bên ngoài, và có vẻ theo dõi tên thứ nhất. Đã có một phát súng được khai hỏa, nhưng cả hai tên đều trốn thoát. Có một chiếc xe đợi sẵn, có thể là hai chiếc."

"Chuyện đó thì có liên quan gì đến tôi?" Phelps cao giọng giận dữ. Ông ta bước vào trong thư viện và ra chỗ cặp cửa sổ kiểu Pháp, kiểm tra thiệt hại trên lớp gỗ đẹp, mặt càng lúc càng đỏ lên. Thế rồi ông ta nhanh chóng quay trở lại bên Mackay.

"Đây là lỗi của anh, ủy viên công tố quận Mackay à," ông ta nói, thể hiện rất rõ sự bực tức của mình. "Anh gần như đã đuổi tôi ra khỏi nhà riêng của mình. Anh đuổi người hầu của tôi đi. Anh cho một đám các phụ tá của mình trông chừng ngôi nhà, mà lại toàn là những người non trẻ, thiếu kinh nghiệm, trời mưa còn không biết đường chạy vào nhà. Giờ thì anh bắt tôi phải đi ra đây giữa giờ làm việc chỉ để cho tôi thấy nơi một mũi kim được gài vào trong một tấm rèm và nơi một cặp khung cửa sổ nhập ngoại bị phá hỏng."

Mackay không chút nao núng. "Ông Phelps à, ông cần phải kiểm tra lại căn phòng này xem còn gì khác bị làm xáo trộn không, còn thiệt hại gì nữa không. Thêm nữa, tôi tin rằng ông có thể sẽ quan tâm, có thể sẽ muốn giúp chúng tôi xác định danh tính của kẻ đột nhập."

"Nếu tôi mà có thể thực sự giúp đỡ mọi người làm được điều đó theo bất cứ cách nào...", ông ta nói với giọng mỉa mai, "... thì tôi sẽ hết sức sẵn lòng."

"Ông có mặt ở đây vào đêm trước hôm vụ án mạng diễn ra không?" Mackay hỏi.

"Anh biết tôi hiếm khi qua đêm tại Tarrytown mà. Tôi có nhà ở New York, ở câu lạc bộ, dạo gần đây tôi phải dành toàn bộ thời gian ở New York, bởi vì công việc kinh doanh trong lĩnh vực điện ảnh đang có vấn đề."

"Vậy tức là ông không có mặt ở đây vào đêm trước hôm vụ án mạng diễn ra?"

"Không!"

"Nhưng ông có mặt ở đây hôm qua, trước khi các diễn viên đến, trước khi Manton hay bất cứ ai trong số các nhân viên kỹ thuật và đội ngũ làm phim của ông ta đến?"

"Tôi dậy từ rất sớm để đảm bảo những người hầu đã giúp cho ngôi nhà sẵn sàng đón khách." Phelps giờ đã đỏ bừng cả mặt mày. "Anh đang định ám chỉ gì à, Mackay?"

Anh chàng ủy viên công tố quận nhỏ thó bộc lộ mình là người có bản lĩnh kiên trì rất gan góc. "Đã có ai đó gài mũi kim vào trong tấm rèm treo trước khi đoàn diễn viên đến. Ông chắc đã có mặt bên trong ngôi nhà tại thời điểm ấy, hay ít nhất là người hầu của ông. Người làm chuyện ấy chính là kẻ đã sát hại Stella Lamar."

"Và đó," Phelps đáp trả với vẻ chua cay, "cũng chính là kẻ đột nhập vào đây đêm qua và làm hỏng khung cửa sổ phòng tôi. Nếu anh mà cắt cử người tử tế hơn canh gác nhà, chưa biết chừng anh đã tóm được hắn!"

"Ông có thực sự tin tưởng người hầu của mình không? Họ có đáng tin cậy không..."

"Tôi không hề ngờ được là một vụ sát hại sẽ xảy ra, thế nên lúc thuê họ vào làm tôi không hỏi họ có hay đầu độc người khác không. Nhưng anh biết họ đang ở đâu và anh có thể thẩm vấn họ. Mackay à, nếu tôi mà là anh..."

"Nào các vị!" Kennedy vội vã chấm dứt cuộc nói chuyện đó lại trước khi nó trở thành một vụ ẩu đả thực sự. Thế rồi anh quay sang ông giám đốc ngân hàng.

"Ông Phelps," giọng của Kennedy nghe thật nhẹ nhàng, ngọt ngào, "tôi không nghĩ anh Mackay thực sự hiểu đâu. Nếu ông có thể kiểm tra lướt qua ngôi nhà thì sẽ tốt cho tôi lắm. Ông biết rõ các thứ đồ vật ở đây, đủ để khẳng định có thứ nào bị xáo trộn đáng kể hay không. Xin ông hiểu cho, chúng tôi không biết rõ đồ đạc trong nhà được bày biện như thế nào trước khi sự việc không hay này xảy ra."

Phelps bước lên bậc thang với vẻ hậm hực, chấp nhận làm theo yêu cầu của Kennedy, nhưng khinh khỉnh không buồn trả lời.

Kennedy quay sang Mackay ngay khi ông giám đốc ngân hàng đi khuất dạng và ra khỏi tầm tai. "Đó là để cho ông ta bình tĩnh lại một chút. Mọi thứ tôi đến nơi này để tìm đều đã ở ngay đây rồi." Anh lấy ra một cây kéo bỏ túi, cắt phần lụa bị chọc thủng và lốm đốm màu ra khỏi cặp rèm treo không chút thương tiếc. Hành động phá hoại này là cần thiết.

"Chất độc được sử dụng là gì vậy, anh Kennedy?" Mackay khẽ

giọng hỏi.

"Tôi tin nó rất gần với nhóm chất xyanua vì độc tính của nó rất mạnh mẽ."

"Nhưng anh vẫn chưa xác định được danh tính nó sao?"

"Chưa. Cho đến nay tôi vẫn chưa hề biết bản chất thực sự của nó là gì. Xem chừng nó có ái lực mạnh mẽ đối với các trung khu thần kinh quan trọng điều khiển hô hấp và phối hợp cơ bắp, đồng thời còn có xu hướng gây tan máu. Tôi tin rằng nó gây tử vong bằng cách làm tê liệt hệ hô hấp và gây co giật. Như suy đoán của tôi thì nó là một bản sao y hệt của axit xyanhydric, mặc dù có thể không mạnh bằng. Nhưng đó không phải là nó, không thì tôi đã chứng minh được từ trước khi đến đây rồi."

Mackay gật đầu, im lặng lắng nghe.

"Anh sẽ không đả động gì đến chuyện này chứ?" Kennedy hỏi thêm.

"Tất nhiên tôi sẽ giữ mồm giữ miệng."

Tiếng bước chân nặng nề từ phía đằng sau vọng đến báo hiệu Phelps đã quay trở lại. Ông ta đã kiểm tra hết các tầng trên, đi xuống dưới theo cầu thang sau nhà để kiểm tra nhà bếp.

"Mọi thứ đều có vẻ không sao hết," ông ta nhận định với giọng phần nào tử tế.

Kennedy dẫn cả đoàn ra hiên trước. Ra đến nơi, anh xem chừng quan tâm đến thời tiết nhiều hơn là đến vụ án, bởi vì anh ngắm nhìn bầu trời rất chăm chú. Liếc nhìn lên, tôi thấy bầu trời buổi sáng hãy còn xám xịt và nhiều mây, không hứa hẹn gì là mặt trời sẽ có thể lọt qua được làn hơi ẩm lơ lửng đó cả.

"Tôi không nghĩ chúng tôi sẽ quay trở lại thành phố - ý là quay vào hẳn trung tâm ấy," anh nhận định, nói thay cho cả hai người

chúng tôi. "Tôi muốn qua trường quay Manton trước. Hôm nay không phải ngày phù hợp để quay cảnh ngoài trời, thế nên họ chắc sẽ quay trong đó." Anh mỉm cười với Phelps. "Tôi muốn xem có ai trong số những kẻ tình nghi của chúng tôi trông như thể đã đi ra ngoài chơi đêm hay không."

Phelps lúc ấy đang dụi mắt. Ông ta buông rơi bàn tay xuống lẹ làng đến mức làm tôi chỉ muốn nhoẻn miệng cười. Thế rồi, để che đậy sự bối rối của mình, ông ta lập tức đề nghị được lái xe chở chúng tôi vào trong thành phố. Cùng lúc ấy, Mackay cũng đưa ra lời mời tương tự.

Kennedy chấp nhận lời mời của Mackay. Trong lúc anh cảm ơn ông giám đốc ngân hàng, tôi tự hỏi liệu anh có đang nghi ngờ gì nhân vật này không. Phelps chắc chắn đã để lại cho tôi một ấn tượng rất xấu với thái độ thù địch, với kiểu luôn sẵn sàng biến mọi câu hỏi thành một sự xúc phạm cá nhân của ông ta.

"Còn điều này nữa, ông Phelps," Kennedy thốt lên lúc chúng tôi sắp sửa xuống thang và ra chỗ xe của Mackay. "Tại sao ông lại muốn các phân cảnh của phim 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' được quay trực tiếp bên trong thư viện của ông?"

Kennedy đã từng hỏi câu hỏi này rồi. Hay là anh quên? Tôi liếc nhìn ông giám đốc ngân hàng, và căn cứ vào vẻ mặt thì ông ta cũng đang nghĩ điều tương tự.

"Tôi... tôi tự hào về thư viện của mình và tôi muốn được thấy nó xuất hiện trong phim," ông ta đáp, sau khi lưỡng lự một lúc và bằng một giọng hơi bực bội.

"Không phải là để tiết kiệm tiền à?"

"Nó chẳng tiết kiệm được bao nhiêu đâu."

"Tôi hiểu rồi." Kennedy nói từ tốn như trêu ngươi. "Ông là cổ

đông nắm quyền kiểm soát hãng phim Manton Pictures được bao lâu rồi, ông Phelps?"

"Ờm...", ông ta có vẻ ngạc nhiên, "... gần một năm."

"Thế thì chỉ cần yêu cầu một tiếng là ông đã có thể cho thư viện của mình lên hình bất cứ lúc nào, giống như lần này ông đang làm đây. Trong quãng thời gian một năm đó, họ đã cho quay những phim cũng phù hợp với mục đích ấy chẳng kém gì bộ phim này; thật tình mà nói là còn phù hợp hơn, bởi vì trong bộ phim đang quay, thư viện gần như tối om. Các phim khác chắc sẽ có vô số cơ hội tử tế hơn để trưng căn phòng này ra. Tại sao ông lại đợi đến tận 'Nỗi kinh hoàng Màu đen'?"

Khi Phelps bắt đầu hiểu rõ câu hỏi của Kennedy cũng như tất cả những ẩn ý đi kèm, ông ta đỏ ửng lên vì giận dữ, đến mức tôi cứ đinh ninh con người này sẽ nổ bục ra ngay tại đây.

"Bởi vì hồi trước tôi chưa nghĩ đến việc ấy," ông ta lắp bắp.

"Ông nói công việc kinh doanh trong lĩnh vực điện ảnh đang có vấn đề, thế nên ông cần phải ở lại trong thành phố. Manton với ông đang có lục đục gì à?"

"Không hề!"

"Stella Lamar hồi trước có gây rắc rối gì về mặt công việc kinh doanh, chẳng hạn như đe dọa sẽ bỏ hãng phim Manton Pictures?"

"Không!", mắt Phelps giờ đã nheo lại thành hai khe hẹp.

"Ông có chắc không?"

Phelps phải cố gắng lắm mới giữ được một chút tự chủ. Ông ta nặn ra một nụ cười. Tôi biết lời đáp vẻ bông đùa của ông ta chỉ mang tính che đậy cảm xúc thực sự của con người này.

"Anh Kennedy à, chắc chắn," ông ta đáp, vẫn kinh sợ danh

tiếng của Kennedy ngay cả khi cơn giận đang ồng ộc dâng lên trong lòng, "chắc chắn chẳng kém gì việc tôi biết mình rất thèm được quăng anh xuống dưới chân mấy bậc thang này!"

CHƯƠNG 13
MARILYN LORING

Nhờ sự nhiệm màu của cái tên Manton, chúng tôi được cho vào sân trong của trường quay, và ngay lập tức, tôi bị một phen sững sờ trước những thay đổi so với ngày hôm trước. Cái bể nước bây giờ là một vùng bê tông trũng nông, khô cằn, trống rỗng. Cảnh quan trang trí, tất cả những thứ dụng cụ từng được quy tụ xung quanh để ghi hình cảnh nước, đều đã biến mất. Ngoại trừ mấy chiếc xe đỗ trong một góc và một vài bóng người lảng vảng đó đây, khoảnh sân lớn trông hoàn toàn hoang vắng.

Bên trong phòng tiếp tân chung, Kennedy hỏi gặp Millard, nhưng được cho biết là kể từ ngày hôm trước đến nay, anh ta không đến trường quay. Chúng tôi cũng đã đoán trước được điều ấy. Nhưng hóa ra Manton cũng không có mặt ở đây. Ông ta đã gọi điện thông báo rằng mình sẽ bị kẹt đến tận chiều muộn vì phải giải quyết một công việc quan trọng. Về phần mình, tôi tự hỏi liệu nó có liên quan gì đến Fortune Features không.

"Thế cũng tốt," Kennedy nhận định, sau khi đã thuyết phục cậu trực bàn tiếp tân rằng Manton muốn chúng tôi vào thăm nơi này. "Mục đích thật của tôi khi đến đây là quan sát dàn diễn viên làm việc."

Chúng tôi đi đến trường quay nhỏ. Gọi như vậy là do nó được đem ra so sánh với trường quay lớn hơn, nơi họ đang cho dựng bối cảnh phòng khiêu vũ và phòng tiệc khổng lồ. Trên thực tế, nơi này

sở hữu diện tích sàn mênh mông. Bởi vì cái chết của Stella Lamar đã tạo ra một tình huống khẩn cấp, tất cả các nhóm diễn viên khác bấy giờ đều đã bị ép phải nhường chỗ cho "Nỗi kinh hoàng Màu đen", và có rất nhiều bối cảnh được vội vã dựng lên để ghi hình lại những phân cảnh Stella đã xuất hiện. Trước mắt một người quan sát không liên can, mọi thứ trông hết sức quái dị. Như thể vừa có một trận lốc xoáy càn quét qua một thành phố và thu thập đủ loại lát cắt và góc và phân đoạn của các phòng ốc, các hành lang và các căn gác, tất cả đều có kèm đầy đủ bàn ghế và đồ bày biện, rèm treo, thảm lót, và màn trang trí, sau đó đặt chúng ở đây. Chỉ trừ có các đồ vật trong vùng thu hình hạn hẹp của máy quay là còn được sắp xếp hài hòa một cách rất nghệ thuật, còn ngoài ra thì chẳng thứ gì bên trong cái nơi chẳng khác nào một kho vũ khí này có liên quan gì đến nhau hết. Một số bối cảnh được chiếu đèn sáng trưng, với các diễn viên và đội ngũ nhân viên kỹ thuật mê mải làm việc. Một số khác thì tối om, sẵn sàng được sử dụng. Còn cả một số đang trong quá trình được dựng lên hay phá đi dang dở. Trong số các ấn tượng nơi đây mang lại, nổi bật nhất là tiếng ồn. Nơi đây náo loạn vô cùng.

Chúng tôi thấy Werner đang làm việc trong một góc phía xa và bước lại đó. Ông đạo diễn đang chạy đôn chạy đáo khắp nơi. Chắc chắn áp lực phải chuẩn bị cho bộ phim sẵn sàng đem công chiếu theo đúng một ngày được thông báo từ trước đã khiến cho họ phải vội vã như vậy, thậm chí còn không dành ra được một ngày ngơi nghỉ để tưởng nhớ ngôi sao màn bạc quá cố, ấy nhưng tôi cứ thấy nó có phần máu lạnh và vụ lợi. Tôi cảm thấy rằng một dự án dửng dưng trước tính mạng con người, không chút quý trọng nỗ lực của con người như thế này thì không xứng đáng gặt hái được thành công.

Phần lớn dàn diễn viên đang đứng chờ đợi. Các phân cảnh

được quay diễn ra trong một căn phòng nhỏ, bài trí như một văn phòng hay phòng riêng, nhưng nội thất rất sang trọng. Về sau tôi được biết đấy là phòng bên trong nhà của ông triệu phú, Remsen, tách biệt khỏi thư viện, nơi họ ghi hình với thư viện thật trong nhà của Phelps.

Tôi để ý thấy Shirley và Gordon né xa nhau hết mức có thể. Đó là một hành động đầy chủ đích, và lại một lần nữa, tôi bắt gặp ánh nhìn hiếu chiến giữa hai người bọn họ. Mặt khác, cả Enid lẫn Marilyn Loring đều bình thản và điềm tĩnh. Dầu vậy, tôi nhận thấy có một sự lạnh lùng, một thỏa thuận đình chiến giữa hai con người này. Đôi bên đều cảm thấy rằng chỉ cần thừa nhận một cách có ý thức về sự hiện diện gần kề của đối phương thôi là sẽ chẳng khác nào thể hiện mình là kẻ yếu đuối.

Werner bấy giờ đang hết sức bẳn tính, chỉ cần hơi bị kích động thôi là sẽ chửi thề loạn xạ, nổi khùng với mọi sai sót bất kể nhỏ đến đâu.

"Nhanh nào," ông quát trong lúc chúng tôi lại gần, "quay xong phân cảnh này đi thôi - số một trăm hai mươi sáu. Loring - Gordon! Nhanh chân lên - đây, tôi sẽ đọc lại một lần nữa. 'Daring bước vào. Anh chỉ vừa mới ngồi xuống bàn, liếc nhìn mớ giấy tờ thì Zelda đã bước vào trong một bộ áo ngủ mỏng manh. Daring ngước lên nhìn với vẻ sửng sốt và Zelda giả vờ hết sức bồn chồn. Daring đối đáp với cô ta tử tế. Anh bảo với cô ta là mình hiện chưa phát hiện ra di chúc. Lời thoại: 'Tôi tin chắc mình sẽ tìm ra được một bản di chúc, và cô sẽ được chu cấp đầy đủ.' Cảnh tiếp theo, Daring nói câu như trên. Zelda cảm ơn anh và tiến về phía cánh cửa với dáng điệu đong đưa trứ danh của một cô gái lăng loàn. Daring quay trở về với mớ giấy tờ của mình và không còn ngắm nhìn cô ta nữa. Cô ta liếc nhìn ra sau vai, sau đó bước ra ngoài, tỏ vẻ rồi mình sẽ nắm thóp được anh.'"

Werner hạ xấp kịch bản của mình xuống. "Hiểu chưa?", ông quát. "Giờ diễn nhanh đi. Chúng ta đáng nhẽ ra không phải diễn lại cảnh này thêm lần nào nữa, nhưng cả hai người lúc trước diễn tồi quá!"

Gordon dập tắt một điếu thuốc lá và bước vào trong bối cảnh với một vẻ mặt cau có. Marilyn đứng dậy và cởi bỏ một chiếc áo choàng tắm lốm đốm chất trang điểm và ngả màu sạm đen vì đã được sử dụng trong các trường quay suốt bao lâu. Ôm lấy thân mình cô bên dưới lớp áo là một tấm vải len mỏng vô cùng. Trong thực tại và dưới ánh đèn trường quay rực sáng, trông nó gợi cảm hơn gấp bội phần trên màn ảnh. Tôi để ý thấy dáng hình thanh mảnh gọn gàng của cô - không thể nào làm khác được. Và tôi còn thấy rằng cô hơi rụt lại chút xíu trước khi bước vào vị trí của mình bên cửa. Đó chính là sự e lệ, một nét ngại ngùng nữ tính thực sự. Chỉ trong khoảnh khắc, tôi thay đổi cách nhìn nhận của mình đối với cô. Lúc trước, tôi chẳng tài nào xác định nổi liệu Marilyn Loring là một người phụ nữ được trời phú cho diện mạo trẻ trung, hay một cô gái mới lớn với nét tinh tế khó hiểu mà rất nhiều người trong số họ sở hữu ngày nay. Giờ thì tôi đã biết cô là một người con gái đúng chất, chắc đầu độ tuổi hai mươi. Khoảnh khắc ngượng nghịu thoáng qua ấy đã để lộ bản chất của cô.

Khi vào quay phân cảnh, cô thay đổi. Marilyn Loring là một diễn viên. Ngay khoảnh khắc cô nghe thấy tiếng tách của chiếc máy quay, quanh miệng cô xuất hiện một nét cứng rắn, một xíu gian xảo hòa vào trong ánh mắt của cô, một sự gan dạ trâng tráo toát ra từ phong thái của cô, giấu kín mà như chẳng giấu giếm gì. Chỉ trong vòng một giây, cô không còn là Marilyn, mà là Zelda, con nuôi của ông Remsen già, một đồng minh vô đạo đức và hăng hái của "Nỗi kinh hoàng Màu đen".

Werner chửi thề về lượng phim phải sử dụng để phục vụ phân

cảnh ấy, sau đó chuyển sang phân cảnh tiếp theo, với Enid và Gordon, trong cùng bối cảnh này. Phân cảnh của họ là một trong những cảnh cần được quay lại, và là lý do căn phòng này được dựng lên thêm lần nữa.

Enid chưa để ý thấy tôi, và không hiểu sao tôi chẳng tài nào rũ bỏ cảm giác sợ sệt lĩnh phải từ cú liếc nhìn của Millard. Tôi thật chết nhát, và vấn đề nằm ở chỗ tôi vẫn chưa chiếm được trái tim cô gái xinh đẹp kia. Để tự bào chữa cho bản thân, tôi giả vờ coi như bên dưới ánh đèn, cô là một người khác. Quả đúng là dưới vai diễn Stella Remsen, Enid không phải cô gái thú vị tôi từng được gặp bên trong văn phòng của Werner. Lông mi cô tô Mascaro quá đậm, lớp chất trang điểm của cô có quá nhiều màu đỏ và xanh và thậm chí cả vàng tươi. Cô tương phản hẳn với lượng phấn màu ít ỏi Stella Lamar sử dụng, hay thậm chí là cả Marilyn Loring.

Cảnh của Enid là một cảnh quay cận cảnh, lúc cô gái có tình ý với nhân vật chính trong phim bắt đầu xuất hiện. Tôi để ý thấy trong lúc các máy quay thu hình, cô cứ dịch vị trí của mình từng phân một, gần như không thể nhận thấy được, cho đến khi cô nhìn thẳng vào ống kính máy quay. Hậu quả là Gordon, người thủ vai anh người yêu, cũng buộc phải dịch chuyển để nhìn theo mặt cô, và thế là lưng anh ta bị quay về phía máy quay. Đây là một tiểu xảo điện ảnh, được biết đến dưới cái tên "cướp hình" từ bạn diễn. Enid là một người "tham ống kính".

Ngay khi phân cảnh được quay xong, Gordon lao đến chỗ Werner để phản đối. Vì đang vừa khó chịu lại vừa vội vã, ông đạo diễn không chiều ý anh ta gì cả. Cả hai diễn viên bị yêu cầu đứng trở lại bên dưới ánh đèn để sẵn sàng cho cảnh quay tiếp theo. Lúc Werner quay lưng lại, Enid biếu cho Gordon một ánh nhìn tinh nghịch, hiểm độc. Theo những gì tôi được biết, anh nam diễn viên

chính này có rất ít bạn bè. Ngôi sao màn bạc mới rõ ràng không muốn trở thành một người trong số họ.

"Cùng qua chào hỏi xã giao nào," Kennedy đề xuất, kéo lấy cùi chỏ của tôi.

Tôi nhìn theo ánh mắt của anh và thấy rằng Marilyn đang ngồi một mình, tách biệt khỏi những người khác, trông có vẻ cô đơn. Lúc chúng tôi lại gần, cô kéo tấm áo choàng sát lại quanh mình và mỉm cười. Mặt cô sáng bừng lên cùng với nụ cười ấy. Trong những khoảnh khắc hiếm hoi như khi nụ cười nở rộng trên mặt, cô trông thật xinh đẹp, xinh một cách khác thường.

"Giáo sư Kennedy," cô thốt lên. "Và cả anh Jameson nữa! Ngồi xuống xem ngôi sao mới của chúng tôi đi."

"Cô nghĩ sao về cô ấy?" Kennedy hỏi.

"Enid ư?" mặt Marilyn mang vẻ ngạc nhiên. "Tôi nghĩ cô ấy là một cô gái thông minh."

"Cô nói như vậy là có ý gì đó, phải không?" Kennedy hỏi.

Cô trấn tĩnh lại. "Không! Thật đấy!" Cô thoáng nhìn ngắm anh với một ánh nhìn rất trực diện mà nếu phải hứng chịu thì tôi sẽ thấy rất bất an. "Đừng bảo với tôi...", cô trêu đùa, lại một lần nữa để cho một nụ cười khiến các đường nét trên mặt mình sáng rõ lên, "... đừng bảo với tôi là giáo sư Kennedy lừng danh và nổi tiếng giờ lại đi nghi ngờ Enid Faye là người đã sát hại Stella để chiếm lấy vị trí của cô ấy đấy nhé."

Kennedy cười phá lên, sau đó quay sang phía tôi. "Phụ nữ là thế đấy," anh nhận định. "Chúng ta có thể suy luận và phân tích và phân loại mọi dữ kiện khoa học, nhưng...", anh xòe rộng hai bàn tay ra để diễn tả, "... đem so với linh cảm của một người phụ nữ thì chúng chẳng là gì hết." Thế rồi anh lại quay sang Marilyn, và nói

thẳng. "Cô đã đoán chính xác những gì tôi đang suy nghĩ, mặc dù nó không đến nỗi như thế đâu. Tôi chỉ đơn thuần tò mò muốn biết liệu cô Faye có gì liên đới đến vụ việc này hay không mà thôi."

"Tại sao vậy?" Giờ tôi đã nhận ra rằng bên cạnh kỹ năng diễn xuất đáng nể, bên cạnh vẻ đẹp trên màn bạc hiếm ai có, cô gái tên Loring này còn sở hữu một não bộ linh lợi và rất biết cách vận dụng nó. Cô bắt nhịp được với Kennedy một cách dễ dàng hơn tôi, dù tôi biết rõ anh.

"Tại sao vậy?", cô lặp lại.

"Có thể đó là linh cảm của đàn ông," anh ngần ngừ nói.

Cô lắc đầu. "Linh cảm của một người đàn ông không đáng tin cậy đâu. Anh phải hiểu thế này, một người phụ nữ sẽ có linh cảm trước và điều chỉnh các dữ kiện sao cho phù hợp với nó, còn một người đàn ông thì sẽ biết về một dữ kiện và sau đó được linh tính khiến cho cảm hứng bùng nổ. Phụ nữ sẽ suy xét đến các dữ kiện thật cuối cùng, thế nên không bị bất ngờ khi chúng không chính xác, và thường chúng vẫn hay như thế. Nhưng còn đàn ông thì... Giáo sư Kennedy à, tôi tin rằng anh đã lưu sẵn trong đầu một số dữ kiện nào đó về Enid, và đó là lý do anh nghĩ câu nói của tôi có ẩn ý. Tôi nói thế có đúng không?"

Anh mỉm cười. "Tôi xin đầu hàng, cô Loring. Cô nói đúng."

"Dữ kiện nhỏ đó là gì vậy? Có thể tôi sẽ giúp được anh."

"Cô Faye và Lawrence Millard có vẻ đã quen nhau lâu." "À! Chắc anh đang băn khoăn về nội dung của lời khai niêm phong trong vụ kiện của vợ chồng nhà Millard nhỉ?"

Kennedy gật đầu.

"Anh có muốn biết tôi nghĩ gì không?", cô hỏi.

"Xin cô cứ nói."

"Tôi đã làm việc với Stella được gần một năm rồi. Theo quan điểm của tôi, cô ấy ly dị Millard bởi lẽ anh ta đã yêu cầu cô ấy làm thế."

"Không, không!" Tôi chen ngang, không đồng tình với điều đó. "Anh ta có thể đích thân ly dị nếu muốn. Stella Lamar và Manton..."

"Đó chỉ là lời đồn!", cô phản bác, bộc lộ cảm xúc rất mạnh mẽ. "Đây là điều tôi ghét cay ghét đắng về giới làm phim. Lúc nào cũng có lời đồn, lời đồn, lời đồn! Tôi không muốn nói Stella và Bố già Lloyd, như cách chúng tôi hồi trước gọi ông ta, không bao giờ dan díu gì với nhau, nhưng lặp lại một chuyện ngồi lê đôi mách và chứng minh nó là hai việc khác hẳn. Tôi không phải hạng người sẵn sàng giúp bất cứ tin đồn về một mối quan hệ trái luân thường nào lan tỏa cho đến khi đã biết hết sức chắc chắn điều ấy là sự thật."

"Cô nghĩ cô Lamar không tệ hại như người đời mô tả sao?" Kennedy hỏi.

"Tôi tin chắc là như vậy, anh Kennedy à. Tôi biết Stella và tôi từng quen những người khác giống như cô ấy. Trong thâm tâm, họ là những người tử tế nhất, chân thành nhất, tốt bụng nhất trên đời. Hồi Stella và tôi còn dùng chung một phòng thay đồ, tôi thường xuyên bắt gặp cảnh cô ấy cho đi không thứ này thì thứ khác - thường toàn là những thứ bản thân cô ấy cũng đang cần. Tôi biết cô ấy từng xin ứng trước lương để cho một nam diễn viên hay nữ diễn viên nào đó vay tiền, mặc dù cô ấy biết thừa người đó sẽ không đời nào trả nợ cho mình. Điểm yếu lớn nhất của Stella là cô ấy quá cảm thông. Nếu cô ấy mà có dính líu vào với ai thì anh có thể tin rằng đó là bởi nhân vật kia đã lợi dụng tình cảm của cô ấy."

"Cô có bất cứ giả thuyết nào về việc ai đã giết cô ây không?" Đây là một câu hỏi trực tiếp.

"Không!" Câu trả lời được đưa ra rất nhanh chóng, nhưng rồi một chuyện khác thường xảy ra. Marilyn tự nhiên đỏ mặt lên. Sắc đỏ tụ lại quanh mắt cô, nổi hẳn lên trên lớp trang điểm, và gợi cho tôi nghĩ đến một cô gái thôn quê. Cô dợm nói gì đó khác nhưng rồi lại ngậm tăm. Sự bối rối ấy của cô thật đáng ngạc nhiên, chắc là do câu hỏi của Kennedy quá bất ngờ.

Kennedy có vẻ muốn tha cho cô. Chắc chắn lời phủ nhận chóng vánh của cô là sự thật. Một suy nghĩ theo sau nào đó đã khiến cô mất tự chủ. "Nói tôi nghe tại sao cô lại bảo cô Faye là một cô gái thông minh đi," anh ra lệnh.

"Đơn thuần là bởi cô ấy đặt tham vọng của mình lên trên tất cả mọi thứ khác và làm việc rất cần mẫn, thành thật, chân tình, và sẽ đạt được những gì mình muốn. Người ta gọi thông minh là như thế đấy."

"Tôi hiểu rồi."

Giọng của Werner ồn ã vang lên qua một chiếc loa, thông báo đến giờ nghỉ ăn trưa. Marilyn đứng dậy, giờ đã cười đùa được, nhưng hãy còn ửng đỏ, có thể cô thấy ngượng vì đã để lộ ra một dòng cảm xúc mạnh mẽ ẩn sâu trong lòng.

"Nếu hai anh có thể hộ tống tôi đến phòng thay đồ," cô ngọt giọng nói, "và đợi cho đến khi tôi mặc váy với áo vào, tôi sẽ giới thiệu với hai anh quán McCann's bên kia phố. Tất cả chúng tôi đều ăn ở đó, các diễn viên, nhân viên hậu đài, tài xế - tất cả ngoại trừ các ngôi sao. Họ có xe đưa đi chỗ khác."

Kennedy liếc nhìn tôi. "Chúng tôi rất hân hạnh!", tôi nói.

"Chúng ta không có nhiều thời gian đâu," cô nói tiếp trong lúc dẫn bọn họ đi. "Ngày hôm nay Werner hung dữ kinh khủng."

"Bình thường ông ta không như thế à?"

"Tôi đoán là do cái chết của Stella." Cô mở một cánh cửa thoát hiểm thép. "Nhưng ông ta toàn hành xử kiểu thế cứ mỗi khi đêm hôm trước có việc ra ngoài khuya."

Tôi bắn cho Kennedy một ánh nhìn. Có khi nào Werner đã có mặt tại Tarrytown không?

Bên trong dãy hành lang các phòng thay đồ dài, Marilyn dừng lại, nắm lấy tay nắm cửa. "Tôi sẽ chỉ mất...", cô dợm nói.

Thế rồi mặt cô trở nên tái nhợt như lớp bê tông không tì vết trên sàn nhà. Một nét biểu cảm không rõ là sợ hãi, hay kinh hoàng, hay căm ghét, hay cả ba, lan tỏa trên gương mặt cô, biến đổi cô.

Liếc theo hướng ánh nhìn của cô, tôi thấy Shirley đang đứng dọc hành lang, vừa mới dừng lại trước cửa phòng của mình. Anh ta bất chợt phát hiện thấy ánh mắt của cô, và mặt của anh ta đỏ lựng lên. Tôi tin rằng mình thấy đôi bàn tay anh ta run rẩy.

Marilyn quay ngoắt lại, môi mím chặt. Cô mở tung cửa ra, xộc vào trong phòng mình, đóng sầm nó lại, nghe vang vọng khắp khu hành lang nhỏ. Cô đã quên hẳn sự hiện diện của chúng tôi.

CHƯƠNG 14
MỘT MANH MỐI MỚI

Kennedy nhìn tôi với vẻ thắc mắc. "Tôi đoán chúng ta không nên đợi cô Loring giới thiệu quán McCann's cho mình nữa," anh nhận định.

Chúng tôi quay trở ra sân, và đang trên đường ra cổng thì một chàng trai trẻ tuổi đội mũ và mặc đồng phục tài xế chặn chúng tôi lại. Tôi đã để ý thấy anh ta tiến ra từ một trong những chiếc xe đỗ bên trong sân, nhưng không nhận ra anh chàng này.

"Tôi có thể nói chuyện với anh một lúc được không, giáo sư Kennedy? Nói chuyện riêng thôi?"

"Anh Jameson là cộng sự của tôi, và anh ấy sẽ hỗ trợ tôi giải quyết vụ việc này, nếu nó có liên quan đến cái chết của cô Lamar."

"Có đấy, thưa anh. Hôm qua tôi nhìn thấy anh ở tại Tarrytown. Tên của tôi là McGroarty, và tôi lái một trong những chiếc xe dùng để chở đội ngũ làm phim đến. Họ chỉ cho tôi biết anh là ai, và tôi đã từng đọc về anh, và ban nãy tôi tự nhủ rằng có điều này mình cần phải cho anh biết."

"Đúng rồi." Kennedy châm một điếu xì gà, đồng thời mời anh tài xế một điếu. "Tôi không sở hữu năng lực siêu nhiên, và thường thì tôi chỉ có thể giải quyết được một bí ẩn khi nhận được sự trợ giúp từ những người muốn công lý được thực thi giống như mình."

"Vâng! Tôi cũng nhìn nhận vấn đề như vậy. Thì...", McGroarty

thổi ra một đám mây khói với vẻ đầy cảm kích,"... tôi rất hay lái xe cho những người này, và sáng hôm nay trời vừa nhiều mây mà lại vừa u ám, không thích hợp quay các cảnh ngoài trời, nhưng nó lại trông như thể sẽ quang quẻ bất kỳ lúc nào, thế nên tôi được gọi đến. Tôi lái xe đến và để nó đỗ bên trong sân trong lúc tôi qua quán McCann's - nơi ăn trưa, anh biết chứ - để làm một tách cà phê. Khi tôi quay trở lại...", anh ta lại rít một hơi xì gà,"... vẫn chẳng có gì để làm hết. Thế là, anh biết đấy, tôi tính sẽ dọn dẹp lại khoang sau chiếc xe cũ kỹ của mình. Làm vậy là để giết thời gian, mặc dù không phải việc ấy có gì thừa thãi. Thế là tôi lôi tấm thảm chùi chân nâu ra để đập, và thứ tôi tìm thấy tiên sàn xe, chắc là giữa tấm thảm và ghế sau, là thứ này."

Anh ta đưa cho Kennedy một vật thể nhỏ lấp loáng trong ánh sáng. Khi quan sát kỹ, tôi thấy nó là một ống thủy tinh nhỏ có hình dạng khác thường.

"Một ống bóng," Kennedy giải thích. "Đó là từ chuyên môn các bác sĩ dùng để gọi một ống chứa như thế."

"Nó hẳn đã nằm giữa tấm thảm và ghế sau," anh tài xế lặp lại. Thế rồi anh ta phát hiện ra điếu xì gà của mình đã tắt ngấm. Anh ta quẹt một que diêm lên.

Kennedy lật đi lật lại mẩu thủy tinh bên trong lòng bàn tay, khám xét nó thật cẩn thận. Tôi cảm thấy khá sợ, tự hỏi liệu nó có chứa tàn dư gì của thứ chất độc chết người đã sát hại Stella Lamar một cách hết sức chóng vánh không. Tôi thậm chí còn phần nào nghĩ rằng sẽ thấy Kennedy phát hiện ra một cạnh lởm chởm nhỏ xíu nào đó hay một đầu nhọn, thứ có thể đã được dùng để gây ra vết xước chết người kia. Thế rồi tôi nhận ra rằng McGroarty đã cầm nó một cách rất bất cẩn, có thể còn mang nó theo mình nguyên nửa ngày nữa.

Kennedy lấy ghim cài khăn choàng của mình ra. Bên ngoài chiếc ống nhỏ này không có vết tích nhãn hiệu hay đánh dấu gì hết. Tuy nhiên, ở khắp xung quanh mặt trong, chiếc ống lốm đốm những vệt vàng nhạt cáu khô, trông giống như các tinh thể, và mới đầu thì ngay cả cặp mắt soi mới tinh tường nhất cũng có thể sẽ bỏ lỡ chúng. Với chiếc ghim, Kennedy cạo một mẩu ra và đặt nó xuống bên dưới chiếc kính lúp bỏ túi của mình. Nhưng anh không đưa ra kết luận gì hết. Với thái độ bối rối và bồn chồn, anh bỏ mẩu chất tí hon lại vào trong ống, sau đó gài lại ghim vào trong khăn choàng của mình, và cẩn thận nhét món bằng chứng tiềm tàng mới nhất này vào trong túi.

"Anh nghĩ nó lọt vào trong xe kiểu gì?", anh hỏi.

"Chắc hẳn ai đó đã để rơi nó, và nó hẳn đã lăn vào chỗ cạnh mép thảm," anh tài xế đáp. "Có vừa đủ chỗ cho nó! Tôi sẽ chẳng bao giờ phát hiện ra nó nếu không nhấc tấm thảm lên."

"Nó không thể bị đạp vỡ hay gì ư?"

"Không! Không thể nào như vậy được!"

"Nó có thể ở đây được bao lâu rồi?"

"Hai hay ba hay bốn ngày gì đó, tính từ lần cuối cùng tôi dọn dẹp."

Tôi nhớ lại sự thông minh của thủ phạm khi gài mũi kim trên bức rèm. Khó có khả năng đây chỉ là một sự tình cờ. "Chẳng phải cũng có khả năng," tôi đề xuất, "đây là một âm mưu gài bẫy, và chiếc ống được cố tình đặt ở đó nhằm đánh lạc hướng chúng ta sao?"

"Rất có khả năng như vậy," anh thừa nhận. "Mặt khác, Walter à, ngay cả tên tội phạm thông minh nhất cũng sẽ mắc phải sai lầm ngớ ngẩn nho nhỏ nào đó, đủ để phá hỏng những kế hoạch cũng như trù liệu cẩn thận nhất." Anh quay sang phía McGroarty. "Hôm

qua có những người nào ngồi trong xe của anh?"

"Xe của tôi là xe chở các diễn viên chính," McGroarty khoe. "Lúc đi tôi chở cô Lamar, cô Loring, anh Gordon, anh Shirley, và ông Werner. Lúc quay trở về thì ông Werner đi cùng với anh, còn cô Lamar thì... chà, chỉ có cô Loring anh Gordon và anh Shirley."

"Anh có để ý cách họ hành xử không?"

"Họ chẳng nói với nhau lấy một lời nào trên đường quay trở lại, nhưng sau những gì đã xảy ra thì tôi không nghĩ chuyện ấy có gì là kỳ lạ hết, mặc dù bình thường họ luôn cười đùa."

"Anh đưa cả ba người bọn họ đến trường quay này à?"

"Vâng. Họ phải tẩy trang."

"Anh khi ấy có rời xe không?"

"Không, tôi đưa nó vào nhà để xe ngay lập tức."

"Anh có rời chiếc xe trong lúc ở tại Tarrytown không?"

"Tất nhiên rồi! Phải đợi lâu lắm. Peters, tài xế của Manton, và tôi tìm thấy mấy chiếc móng ngựa và phần lớn thời gian chúng tôi thi nhau quăng chúng."

"Sáng hôm nay chiếc xe ở một mình trong sân bao lâu?"

"Có khi mấy tiếng. Tôi biết chiếc xe hơi cũ kỹ này sẽ được an toàn, và nếu người ta mà cần đến tôi thì họ sẽ qua quán McCann's tìm."

"Được rồi," Kennedy chìa bàn tay ra, "xin được cảm ơn anh, và tôi sẽ không quên công lao của anh đâu, McGroarty."

Ngay khi anh tài xế ra khỏi tầm tai, tôi quay sang Kennedy với vẻ khá phấn khích, quyết tâm đón đầu anh trong trường hợp anh cũng đã rút ra cùng một kết luận như mình.

"Thấy chưa! Đúng như tôi đã nghĩ ngày hôm qua!"

"Đúng kiểu gì vậy, Walter?"

"Werner! Ông ta đi chiếc xe này ra Tarrytown, nhưng không đi nó quay trở lại. Suốt lúc ngồi bên trong xe của Manton, ông ta cứ đứng ngồi không yên. Chắc ông ta biết mình đã đánh rơi chiếc ống. Thế rồi ông ta vội vã lên trước chúng ta và chùi mũi kim đi...", tôi chợt ngừng lại, bỏ lửng câu nói.

Kennedy mỉm cười. "Thấy không, anh đang nhảy đến kết luận quá nhanh. Anh giờ đã nhớ ra rằng chúng ta đã quyết định là chiếc khăn tắm không có gì liên quan trực tiếp đến thứ thuốc độc kia cả. Theo một cách nhìn nhận khác thì anh cũng không thể giả định rằng ống bóng này có gì liên đới đến nó hết, mặc dù bản thân tôi thì rất tin tưởng vào điều đó. Nhưng dù sao đi nữa thì ta vẫn không loại trừ ai cả. Đúng là Werner không quay trở về trong cùng một chiếc xe. Nhưng cũng đúng là ông ta có rất ít cơ hội để thả rơi nó trong lúc những người khác đang ngồi trong xe cùng với ông ta. Lúc McGroarty rời xe thì bất cứ ai cũng có thể là người đã để mất nó, hay - như anh đã đề xuất ban nãy - cố ý gài nó ở đó để đánh lạc hướng sự nghi ngờ."

Tôi cảm thấy một cơn đau đầu do tất cả những manh mối bí ẩn nhập nhằng này gây ra đang sắp sửa ập đến. "Chẳng nhẽ... Chẳng nhẽ không có ai để chúng ta có thể ít nhất khẳng định là vô tội, ngay cả khi chúng ta chưa thể bắt đầu quy tội tình cho ai đó khác sao?" Tôi nài nỉ.

Kennedy lắc đầu. "Ở giai đoạn này thì cả hai bên đều khó như nhau mà thôi. Thu thập được nhiều thứ để tiến hành phân tích chất độc như hiện tại là tôi đã coi bản thân may mắn lắm rồi đấy." Anh vỗ lên túi mình một cú rất kêu.

"Êuuu!" Một giọng yểu điệu lanh lảnh cất lên gọi chúng tôi, ngắt ngang mạch cuộc trò chuyện. Cả hai chúng tôi cùng quay

người lại, và thấy Marilyn Loring đang mau chân tiến về phía mình.

"Các anh tưởng tôi sẽ bỏ quên các anh ư?", cô hỏi, giọng nghe khá giống đang trách cứ chúng tôi và đã hụt hẳn hơi. "Nhanh lên nào," cô nói thêm. "Ngày hôm nay có thịt bò nướng đấy."

Một lần nữa, chúng tôi lại tiến về phía cánh cổng, với Marilyn đi giữa, dáng điệu hoạt bát và rất duyên dáng. Tôi để ý thấy cô không đả động gì đến vụ việc bên trong hành lang, đến việc cô hấp tấp bỏ chúng tôi lại và vẻ bối rối thấy rõ của Merle Shirley. Cả Kennedy cũng có vẻ muốn lờ sự việc ấy đi, mặc dù nó hiển nhiên có ý nghĩa quan trọng. Vì lý do nào đó, tâm trí anh cứ để ở đâu đâu, thế nên tôi phải một mình tiếp chuyện cô gái ấy.

Tôi nhận thấy rằng cô chính ra cũng hấp dẫn. Ngay lúc này đây, tôi thấy cô vô cùng xinh đẹp.

"Tại sao cô lại đóng vai 'cô gái lăng loàn'?" Tôi thật thà hỏi. "Mong cô bỏ quá cho câu bình phẩm cá nhân này, nhưng mà như tôi thấy thì cô không giống kiểu người ấy chút nào."

Cô cười phá lên. "Lỗi của công chúng tất đấy. Họ cứ nhất mực khăng khăng rằng tôi phải vào vai một cô gái lăng loàn. Tôi muốn đóng các vai nữ tính, nhưng công chúng sẽ không chấp nhận; họ sẽ không đến xem phim. Họ phàn nàn với người trình chiếu, và ông ta nói lại cho nhà sản xuất biết, và thế là tôi lại phải vào vai lăng loàn. Buồn cười thật đấy nhỉ?" Cô dừng lại một lát. "Nhìn thử Gordon mà xem. Anh có thấy buồn cười với cái cách công chúng nghĩ về anh ta không - đàng hoàng, anh hùng, và mấy thứ kiểu như vậy ấy? Họ chẳng biết sự thật như thế nào đâu!"

Bất thình lình Kennedy dừng phắt lại. Chúng tôi đã gần đến cửa, nơi một chiếc xe mui trần lịch lãm màu xanh nhạt viền trắng đang đỗ bên rìa vỉa hè hẹp. Sau nguyên một buổi sáng lưỡng lự, mặt

trời cuối cùng cũng đã chiếu xuyên qua làn mây mù, và nó soi rọi gương mặt cùng mái tóc Marilyn đẹp mê ly trong lúc cả hai người chúng tôi cùng quay lại, phần nào ngạc nhiên.

"Tôi biết cô sẽ không bao giờ lượng thứ nổi cho tôi, cô Loring à," Kennedy mở lời, "nhưng vấn đề là ngay trước khi cô bước ra, chúng tôi đã tình cờ tìm thấy một bằng chứng mới cho vụ án, và tôi tin rằng Jameson cùng với tôi sẽ phải nhanh chóng về phòng thí nghiệm. Mặc dù tôi rất muốn được ăn trưa cùng với cô, và có thể là nói chuyện thêm chút nữa trong lúc quay phim buổi chiều nay..."

Tôi thấy mắt cô hơi mở lớn ra một chút. Trên mặt cô chắc chắn đã có một sự thay đổi thấy rõ. Nó thể hiện sự hứng thú, nhưng chắc chắn còn một điều gì đó hơn thế. Tôi cảm thấy cô muốn được xuyên thủng qua lớp mặt nạ biểu cảm Kennedy mang trên mặt, và có thể tìm hiểu xem bên trong tâm trí anh đang là các dữ kiện và giả thuyết như thế nào.

"Đó có..." Bất chợt cô mỉm cười, nhận ra rằng Kennedy sẽ chỉ để lộ ra chút thông tin nếu nó phục vụ mục đích của mình mà thôi. "Đó có phải là một điều mà anh sẽ có thể nói cho tôi biết không?", cô nói nốt.

Anh lắc đầu. Câu trả lời của anh như trêu ngươi, ánh nhìn của anh đầy vẻ dò xét và không buồn giấu giếm. "Chỉ là một thứ liên quan đến công việc phân tích thành phần hóa học của chất độc thôi mà."

"Ra vậy!" Nếu cô mà biết về chiếc ống bóng, cô sẽ hiểu ý nghĩa câu đáp ấy. Như hiện tại, mặt cô chẳng để lộ điều gì cả. "Thế thì chắc tôi sẽ một mình qua đó vậy," cô nói thêm. Cô chìa một bàn tay ra cho từng người chúng tôi. Nắm tay của cô thật ấm áp và thân tình và bộc trực. "Tạm biệt nhé, và... và chúc may mắn, vì Stella!"

"Xin chào mọi người!"

Giọng nô đùa nhí nhảnh cùng với điệu cười lanh canh như bạc vang lên từ phía đằng sau chúng tôi chắc chắn chỉ có thể thuộc về Enid Faye. Tôi nhận ra rằng chiếc xe Kennedy đang dựa người vào chính là xe của cô. Tôi hơi há hốc miệng ra một chút khi thấy cô đứng ngay cạnh mình, chiếc áo khoác đi đường thanh nhã màu vàng lợt của cô quẹt vào ống tay áo tôi, vầng dương càng lúc càng chói lọi lốm đốm hắt bóng lên mặt cô qua phần vành trong suốt của chiếc mũ nhấp nhô trên đầu cô, chẳng khác nào một câu cợt nhả đáp lại ánh vui vẻ trong mắt cô.

Cô thoáng dõi mắt nhìn theo Marilyn, bấy giờ đang dần bước ra xa.

"Tạm biệt nhé, Marilyn YÊU DẤU!", cô chụm hai bàn tay lại thành cái loa và hô.

Cô gái kia không đáp gì hết. Enid cười phá lên và tuồn một bàn tay xuống dưới cánh tay tôi. Lực ấn chắc khỏe của ngón tay cô làm tôi thấy phấn khích. Tuy nhiên cô lại nói chuyện với Kennedy.

"Anh có muốn đi nhờ một cuốc xe vào trong thành phố không, cả hai người các anh ấy?"

Kennedy tươi tỉnh hẳn lên. "Được vậy thì tốt quá! Cô sẽ vào đến đâu?"

"Burrage. Tôi có một cái hẹn ăn trưa. Nó nằm ở phố 44th."

"Cô có thể cho chúng tôi xuống chỗ trường đại học được không?"

"Tất nhiên rồi! Leo vào đi. Ba người cùng ngồi trong ghế thì sẽ chật chội phết đấy, nhưng sẽ vui lắm. Và...", cô quay sang tôi, "... tôi muốn Jamie ngồi giữa chúng ta, bên cạnh tôi!"

Lúc lăn bánh ra khỏi khu sân trường quay, cô rướn tới trước vô

lăng để hỏi han Kennedy.

"Marilyn Loring muốn gì vậy? Ban nãy mọi người có vẻ đang nói dở chuyện gì riêng tư lắm!"

"Cô ấy tình nguyện giới thiệu chúng tôi với quán McCann's, phía bên kia phố."

"À!" Cô trượt qua một góc đường một cách điêu luyện. "Và..."

"À thì, chúng tôi tình cờ tìm thấy một bằng chứng mới, và tôi tin rằng thay vì đi cùng cô ấy, Jameson với tôi cần phải nhanh chóng đến phòng thí nghiệm của tôi."

"Tôi dám cá...", Enid cười khúc khích, chỉnh lại mũ khi bị gió tạt, "... tôi dám cá cô ta muốn biết anh đã phát hiện ra thứ gì ngay lập tức. Có phải vậy không?"

"Đúng rồi!", mặt Kennedy không để lộ gì cả, "Tại sao cô lại nói vậy?"

"Bởi vì sáng hôm nay cô ta đã vào trong phòng của tôi, ngay lúc chúng tôi đang chuẩn bị đi quay. Có thể tôi nhầm, nhưng căn cứ vào cái cách cô ta cứ hỏi han tôi về tất cả mọi người, kể từ Manton trở xuống, tôi có cảm tưởng cô ta đang thăm dò tôi, để xem tôi biết những gì. Tất nhiên đây mới chỉ là ngày đầu tiên tôi đến quay, nhưng như tôi thấy thì Marilyn nói chuyện rất nhiều, nhưng lại chẳng hở ra gì mấy. Tôi đã rút ra kết luận là cô ta biết nhiều hơn những gì mình nói cho bất cứ ai khác biết, và cô ta muốn tìm hiểu xem tất cả những người khác biết được gì rồi."

Kennedy gật đầu gần như là lơ đễnh, không trả lời gì thêm nữa.

"À...", Enid tăng tốc thêm một chút, "... không phải tôi muốn đổi đề tài đâu, nhưng tôi tin mình sẽ thích hợp tác cùng hãng phim Manton Pictures."

"Để cô đóng trong một bộ phim đang quay dang dở như thế

này," Kennedy hỏi, "thì liệu họ có thực sự giúp cô thể hiện được tài nghệ của mình không?"

"Đó chính là cái may của tôi, may mắn thật sự. Hồi trước Werner đã từng làm đạo diễn cho tôi rồi, và biết rất rõ cách tận dụng tôi."

"Thế còn về nội dung câu chuyện thì sao? Nó được viết cho Stella mà, đúng không?"

"Vâng, nhưng họ đang thay đổi rải rác mấy chỗ để cho phù hợp với tôi. Larry cũng quen với kiểu diễn xuất của tôi nữa! Enid bé nhỏ lại gặp may thêm một lần nữa."

"Cô quen Millard đã bao lâu rồi?" Trong chớp mắt, tôi nhận ra sự thông minh của Kennedy. Đây là thông tin anh muốn biết. Câu hỏi được đưa ra tự nhiên hết sức có thể. Anh đã dẫn dắt đến nó một cách đầy chủ đích. Tôi tin chắc là như vậy.

"Bốn, gần năm năm," cô đáp, không chút nghi ngờ. Thế rồi tự nhiên cô cắn môi, mặc dù nét biểu cảm của cô được che đậy rất kỹ. "Ý tôi là," cô nói thêm, phần nào yếu ớt, "... ý tôi là, quen theo kiểu bình thường thôi, như gần như tất cả mọi người trong lĩnh vực điện ảnh ai cũng biết nhau hết ấy."

"À!" Kennedy lẩm bẩm, sau đó rơi vào im lặng.

CHƯƠNG 15
TÔI ĐÓNG VAI MỘT THÁM TỬ

Mặc dù theo dõi Enid và Marilyn, Werner và những người khác là việc rất quan trọng, Kennedy quyết định rằng bây giờ, chuyện làm theo đúng dự tính quay trở lại phòng thí nghiệm với chiến lợi phẩm sau một ngày săn lùng tội phạm của mình còn quan trọng gấp bội.

"Dù các thứ tình cảm đáng nhẽ ra phải là một điều hết sức bình thường trong cuộc đời trên sân khấu của những con người này, tôi thấy ngoài đời thật họ lại đi cảm nhận và thể hiện chúng ra nhiều quá," tôi nhận định sau khi Enid đã cho chúng tôi xuống và lái xe đi. "Chúng xem chừng chẳng nhạt đi chút nào."

"Tôi chẳng hiểu tại sao dân làm phim lại phải đi mua kịch bản," Craig hóm hỉnh bình phẩm. "Họ đâu cần phải làm vậy. Bản thân họ đã sống trong các kịch bản phim rồi đây thôi."

Lúc chúng tôi đã một lần nữa yên vị bên trong phòng thí nghiệm, Kennedy lại chúi đầu một cách đầy nhiệt tình vào công cuộc nghiên cứu anh đã bỏ dở hồi sáng để khẩn cấp đi đến nhà Phelps tại Tarrytown.

Tôi đã hy vọng anh sẽ bàn thêm về mối liên hệ tiềm tàng giữa những con người khác nhau và vụ án này, nhưng anh thậm chí còn không bình phẩm gì về chuyện Enid thú nhận rằng mình đã quen Millard từ rất lâu trước khi anh ta lục đục với Stella Lamar.

Rốt cuộc thì anh có vẻ rất phấn khích vì đã tìm thấy chiếc ống

bóng kia, và vô cùng nóng lòng muốn được bắt đầu tiến hành phân tích các mảng chất trông giống như vảy mà nó chứa đựng. Tôi không nói chắc được, nhưng tôi tin rằng có khả năng đây cũng chính là thứ chất đã dây trên chiếc khăn tắm và cặp rèm treo. Nếu đúng là vậy thật thì nhờ phát hiện ra nó dưới dạng này, anh đã nắm trong tay một manh mối mới, cụ thể, giúp xác định bản chất của nó. Bởi thế nên anh mới hào hứng như vậy.

Tôi quan sát quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng và cẩn thận của anh, thầm ước giá mà mình có thể hỗ trợ được gì đó. Nhưng tôi biết kiến thức hóa học và vi khuẩn học của mình hạn hữu đến đâu. Tuy nhiên, tôi vẫn hiểu được rằng anh đang tập trung nghiên cứu các đốm mình đã cắt ra từ tấm rèm treo, đặc biệt phần vết ố nơi đầu kim nhọn từng đâm vào, và cả các mảng cặn đóng cứng lại thành vảy trên mặt trong ống. Anh chế ra các dung dịch từ cả hai thứ ấy, và thí nghiệm với các phản ứng hóa học một lúc. Thế rồi anh tham khảo vài quyển sách chuyên ngành nặng trịch. Mặc dù cực kỳ tò mò, tôi chẳng dám gặng hỏi gì anh, hay khiến anh bị phân tâm theo bất cứ cách nào.

Cuối cùng anh quay sang một cái chuồng nơi anh lúc nào cũng giữ một vài kẻ tử vì đạo rất hữu ích đối với khoa học: mấy con chuột lang. Anh lôi một con thú nhỏ ra và tách nó khỏi những con khác, chuẩn bị tiêm cho nó một chút dung dịch chế ra từ vết ố trên mẩu vải cắt ra từ tấm rèm treo.

Tôi biết công việc phân tích này sẽ rất lâu la và mệt mỏi. Ngồi không đợi Kennedy rút ra được kết luận thì chỉ tổ lãng phí thời gian, thế nên tôi lục lọi tâm trí xem có thứ gì mình tự tiến hành điều tra được trong khi chờ không. Có lẽ là thu thập thêm thông tin về những người chúng tôi theo dõi ban nãy tại trường quay.

Vì một lý do nào đó, tôi không thể gạt bỏ hoàn toàn nghi ngờ

đối với ông đạo diễn, Werner; đặc biệt là bây giờ, khi tôi sắp xếp bằng chứng chống lại ông. Đầu tiên, ông là người duy nhất nắm quyền điều khiển hoàn toàn các chuyển động của Stella Lamar. Nếu cô không đưa tay lên trên tấm rèm treo theo cách đã tính toán khiến cho mũi kim chích vào thịt thì chắc chắn việc ông yêu cầu cô thực hiện lại động tác ấy lần nữa, hay thậm chí trực tiếp thay đổi vị trí của cô, cũng chẳng có gì là khác thường. Ông có thể làm chuyện đó trong lúc tập dượt hay khi quay lại, sau khi phân cảnh đã được ghi hình. Tôi biết đây không phải là bằng chứng. Gần như tất cả bọn họ đều quen thuộc với những gì diễn ra trong phân cảnh, có thể đoán được Werner sẽ xử lý nó ra sao. Điều quan trọng là bên cạnh Millard, ông đạo diễn là người nắm rõ các phân cảnh trong kịch bản nhất, đồng thời là người phải tính toán mọi thứ, bao gồm cả vị trí đặt lẫn góc độ của máy quay.

Tất nhiên, còn một vấn đề nữa là việc gài mũi kim lên tấm lụa. Nó chỉ có thể được gài nếu có ai đó đi đến Tarrytown trước những người khác, hay ít nhất phải vào trong phòng khách trước những người khác. Tôi lập tức buộc phải thừa nhận rằng Phelps là người có thể dễ dàng thực hiện điều này nhất. Phelps đã nằng nặc đòi quay phân cảnh bên trong thư viện của mình. Đồng thời, tôi biết rằng ông đạo diễn hoàn toàn có thể vào trong phòng trước bất kỳ ai khác, hoàn toàn có thể ra lệnh cho đội ngũ của mình để họ không gây cản trở gì trong khoảnh khắc ngắn ngủi ông cần.

Điều thứ ba cần cân nhắc là việc ống bóng đã được tìm thấy bên trong xe của McGroarty. Stella, Marilyn, Jack Gordon, Merle Shirley, và Werner đã cùng nhau ngồi xe đến Tarrytown. Werner không quay trở về bằng chiếc xe ấy. Mặc dù dữ kiện này không chứng minh rõ ràng khả năng ông đạo diễn đánh rơi nó, nhưng khi kết hợp cùng với những yếu tố khác, mọi sự nghi ngờ lại được

hướng về phía ông.

Rồi còn cả việc chiếc khăn tắm được phát hiện ra bên trong nhà vệ sinh văn phòng của tòa nhà tại trường quay. Mặc dù Kennedy giờ đã nói rằng nó không được sử dụng để chùi mũi kim, mặc dù chúng tôi giờ đã biết rằng mũi kim nằm im trên rèm treo từ buổi sáng lúc Stella chết cho đến tối muộn đêm hôm đó, ấy nhưng Kennedy đã khẳng định chiếc khăn tắm có liên đới đến vụ án theo một cách bí ẩn nào đó; Đúng là đội ngũ diễn viên đôi khi vẫn sử dụng nhà vệ sinh, nhưng rõ ràng Manton, Millard, và Werner, những người có văn phòng ở trên tầng ấy, mới có khả năng là thủ phạm vứt bỏ nó cao hơn. Đối với Manton, tôi chẳng thấy có cớ gì để thực sự nghi ngờ ông ta cả. Trong giai đoạn đầu cuộc điều tra của mình, chúng tôi nhìn chung đã buộc phải loại bỏ Millard. Thế là lại một lần nữa, quá trình phân tích bí ẩn kia đã đưa tôi quay trở lại với Werner.

Vẫn còn một điểm chưa được giải quyết - danh tính của kẻ đã ghé thăm Tarrytown lúc đêm hôm. Khi nhắc đến chuyện này, tôi nhớ lại câu nói của Marilyn. Cô đã nói Werner luôn hành xử như vậy mỗi khi có việc phải ra ngoài khuya đêm hôm trước. Mặc dù các giả thuyết của tôi không lý giải được cho sự hiện diện của nhân vật thứ hai, kẻ nấp quan sát, tôi như mở cờ trong bụng khi nhận thấy rằng thêm một lần nữa, mọi manh mối đều quy tội cho ông đạo diễn.

Tôi quyết định sẽ chưa nói cho Kennedy biết về kết luận mình đã rút ra. Tôi không muốn làm anh phân tâm. Ngoài ra, tôi linh cảm rằng anh sẽ bất đồng quan điểm.

"Craig này, anh nghe thử ý kiến này nhé?" Tôi đề xuất. "Hay là bây giờ tôi ra ngoài trong lúc anh còn dở tay và tìm cách mò thêm thông tin về những người này?"

"Tuyệt vời!", anh đáp. "Tôi không thể nói chắc được mình sẽ

còn phải bận bịu với công việc phân tích bao lâu nữa. Anh cứ thoải mái làm như vậy đi, Walter. Tôi sẽ ở nguyên đây, hay, nếu không, tôi sẽ để lại một mẩu ghi chú để anh tìm được tôi."

Thế là tôi bắt tay vào thực hiện công việc tìm kiếm của mình, quyết tâm tiến hành thật chậm rãi và cẩn thận, không để bất cứ manh mối đầy hứa hẹn nhưng sai lệch nào dẫn mình đi lạc lối. Căn cứ vào những gì chúng tôi đã được nghe kể lúc buổi sáng, tôi biết rằng Werner hiện sẽ đang làm việc tại trường quay. Tôi quyết định sẽ ghé thăm căn hộ của ông trong lúc ông đi vắng.

Nhờ cuốn niên giám điện thoại, tôi phát hiện ra ông sống lại Whistler Studios, cách không xa phần giữa mạn Tây nơi có công viên Central Park - một tòa nhà mới xây, như tôi nhớ là gần như chỉ toàn các nghệ sĩ và nhà văn sinh sống. Trong lúc vội vã bước dọc ga tàu điện ngầm, sau đó quay người và bước về phía Đông, hướng của công viên, tôi động não tìm cớ để được lên nhà. Khi bước vào sảnh tiếp tân tầng dưới, tôi được cậu tiếp tân nói cho biết là ông đạo diễn có thuê một phòng ở tầng trên cùng, đủ cao để nhìn qua mái của những tòa nhà kế bên và ngắm thẳng được vào khoảng không gian rộng rãi phía đằng sau, với đường sá và cảnh vật xanh tốt, sông hồ và cây cối.

"Nhưng bác Werner đang không có nhà," cậu ta nói thêm với vẻ ngờ vực, không buồn gọi lên phòng ông ta kiểm tra.

"Tôi biết mà," tôi vội vã đáp. "Tuy nhiên, tôi đã nhắn với ông ấy là mình sẽ gặp ông ấy ở đây chiều nay." Tôi đánh liều nói tiếp, nở kèm một nụ cười đầy ngụ ý, "Tôi đoán đêm qua ông ấy về nhà khá muộn nhỉ?"

"Dạ vâng," cậu thanh niên mỉm cười nhăn nhở, bất chợt trở nên thân thiện. Cậu ta diễn giải câu bình phẩm của tôi đúng như tôi đã dự kiến. Cậu ta tin rằng Werner và tôi đã ra ngoài cùng nhau. "Em

nhớ mà," cậu ta tự nói, "bởi vì đêm qua em phải làm tăng ca trực, xui xẻo thế chứ. Chắc là tầm sau 4 giờ. Em đang gần ngủ gục đến nơi thì nghe thấy tiếng xe taxi đỗ lại trước cửa."

"Chẳng hiểu ông ấy gọi taxi từ công ty nào nhỉ?" Tôi nói với giọng thản nhiên. "Tôi đang định bắt một chiếc lên khu thượng...", tôi dừng lại. Tôi không muốn sa lầy vào trong một mê trận những lời dối trá và về sau sẽ không thể thoát ra được.

"Em không biết," cậu ta đáp. "Trông giống như taxi hãng Maroon, ở chỗ trước khách sạn Central Park tại dãy nhà kế bên, nhưng em không chắc."

"Có lẽ tôi sẽ chưa lên trên tầng vội," cuối cùng tôi nói. "Tôi cần phải đi gọi một cú điện thoại đã. Nếu ông Werner mà vào đây, bảo với ông ấy là tôi sẽ quay trở lại sau."

Tôi biết rất rõ rằng Werner sẽ không quay về, nhưng tôi tin rằng câu lừa gạt ấy có thể lát nữa sẽ giúp mình lên được trên tầng và vào trong căn hộ. Trong khi ấy, tôi có việc khác phải giải quyết. Cậu thanh niên gật đầu chào lúc tôi băng qua cánh cửa lưới sắt và ra ngoài phố. Chưa đầy năm phút sau, tôi đã có mặt tại bốt của công ty taxi Maroon, nằm bên cổng chính khách sạn Central Park.

Ông nhân viên điều độ xe ở đây là một người rất thích chuyện trò, và may mắn thay, tôi vớ được ông này đúng lúc ít khách nhất trong buổi chiều. Sau khi bỏ một chiếc tẩu thuốc ra và đẩy lùi một chiếc mũ tơi tả ra đằng sau một quả đầu hói trọi, ông ta lôi ra bản danh sách kiểm kê ngày hôm qua. Trước mặt tôi là bản ghi tất cả những lần gọi taxi, cùng với tên của tài xế, địa chỉ người gọi, và điểm đến. Mặc dù không gian trong bốt vừa chật chội vừa kín mít, chưa kể lại còn bị mùi khói chiếc tẩu ông kia làm cho ô uế hết lên, tôi bắt đầu hăm hở đọc lướt danh sách.

Đêm hôm ấy khá bận rộn, kể cả lúc gà còn chưa gáy, và khối lượng công việc của tôi khá nặng nề. Tuy nhiên, càng đến gần cuối danh sách thì hy vọng của tôi càng tàn lụi đi. Khi xem xong hết, tôi chẳng thấy bất cứ một cuộc gọi nào có khả năng là do Werner thực hiện cả. Có mấy chuyến lái đến và chở đi từ nhà ga Grand Central. Chắc đây chính là phương tiện ông dùng để đi đến Tarrytown. Trong tất cả các chuyến ấy, danh sách ghi tên khách sạn Central Park ở cột bên kia chứ không phải Whistler Studios. Tôi buộc phải từ bỏ manh mối này, và cảm thấy đau xé ruột. Chắc tôi không có khiếu làm thám tử, bởi lẽ tôi thiếu chút nữa là đã bỏ cuộc ngay tại đó, sẵn sàng quay về với phòng thí nghiệm và Kennedy.

Nhưng tôi nhớ lại ý định ban đầu của mình và quay trở lại Whistler Studios. Tôi tự luận rằng kiểu gì thì kiểu, sẽ khó có chuyện Werner gọi xe từ một nơi gần nhà nếu ông muốn giữ bí mật về chuyến đi của mình. Vào được trong nhà của ông là việc quan trọng hơn. Tại đó, nhiều khả năng tôi sẽ phát hiện ra thứ gì có giá trị. Tôi tự hỏi liệu mình có nên cạy cửa vào không, hay nếu mà thử làm thì liệu tôi có thành công không.

Mọi chuyện hóa ra dễ dàng hơn tôi tưởng. Rõ ràng chuyến ghé thăm đầu tiên của tôi đã giúp mở đường cho tôi. Cậu tiếp tân đích thân dẫn tôi lên thang máy mà không cần gọi điện hỏi, đưa tôi đến cửa phòng Werner, bấm chuông, và nói chuyện với cậu người hầu da đen ra mở cửa. Khi nhận thấy trong căn hộ có cậu người hầu này, tôi lấy làm mừng mình đã không thử tìm cách cạy cửa. Tôi cứ tưởng đây là một căn hộ trống không.

Cậu da đen với giọng dễ nghe, phong thái lịch sự, và được đào tạo tử tế cúi chào tôi, dẫn tôi vào trong một căn phòng nhỏ và đặt một hộp thuốc lá lớn lên trên chiếc bàn bên cạnh tôi, cùng với cả một hộp giữ ẩm chứa đầy xì gà chất lượng hảo hạng. Tôi lấy một

điếu xì gà, để cậu ta châm lửa cho mình và liếc nhìn xung quanh.

Nơi này trái ngược hẳn với căn hộ của Manton. Chẳng có gì lòe loẹt, bóng bẩy, hay đẹp ngoạn mục ở đây hết. Đồ nội thất bên trong rất lộng lẫy, sang trọng, mọi thứ đều hết sức có gu, bộc lộ rõ chúng được sắp đặt bởi bàn tay một người nghệ sĩ. Nó có chút gì đó hơi khác thường, thể hiện bản tính bồn chồn của chủ nhân mình. Ngay cả cậu người hầu cũng hao hao người chủ của cậu ta, cứ lượn lờ xung quanh để đảm bảo tôi được thoải mái, thậm chí còn mang đến cho tôi một chồng những tờ tạp chí mới nhất. Tôi hy vọng cậu ta không đọc được các suy nghĩ trong đầu tôi, bởi lẽ tôi đang thầm nguyền rủa con người này. Tôi muốn được ở một mình. Bình thường thì tôi sẽ thích như thế này lắm, nhưng giờ tôi đã trở thành một thám tử, và tôi cần phải lục lọi xung quanh, và phải thực hiện việc đó thật nhanh chóng.

Điện thoại chợt đổ chuông, kéo cậu người hầu ra ngoài hành lang tí hon của căn hộ và mang đến cho tôi cơ hội mình hằng mong đợi.

Có vẻ Phelps gọi đến để gửi cho Werner một lời nhắn, và tôi không tài nào biết nó là gì, bởi vì cậu người hầu là người nghe điện thoại. Tôi băn khoăn tự hỏi Phelps gọi điện đến đây làm gì. Tại sao ông ta không gọi đến trường quay? Sự tình có vẻ thật kỳ lạ.

Tuy nhiên, tôi không lãng phí thời gian suy đoán chuyện đó. Ngay khi được bỏ lại một mình, tôi nhảy bật dậy và xộc tới bên một chiếc bàn viết, một món đồ cổ được chạm khắc đã được tôi chú ý ngay từ lúc bước vào đây, và được tôi ngắm nghía từ vị trí ngồi trên chiếc ghế bành. Nó không bị khóa, và tôi mở nó ra không chút ngần ngại. Với một bên tai dỏng lên để cảnh báo lúc cậu thanh niên da màu kia cúp máy, ban đầu tôi nhìn chồng giấy tờ văn học khổng lồ kia với ánh mắt đầy sự bất lực. Rõ ràng không có thời gian để rà soát

hết cái mớ ấy.

Tôi kiểm tra sơ sịa mớ giấy tờ, cẩn thận không gây xáo trộn chúng, với hy vọng sẽ nhìn thấy một cái tên hay thứ gì đó có khả năng là một manh mối ngẫu nhiên, nhưng tôi kém may mắn hơn lần Kennedy tình cờ nhìn vào bàn của Manton chiều hôm trước. Vì nghe thấy cậu người hầu vẫn đang nghe điện thoại, tôi thò tay xuống và mở ngăn kéo trên cùng của bàn ra. Có thể trong này, vận may của tôi sẽ khá khẩm hơn. Vừa mới liếc qua được một cái là tim tôi đã giật thột rồi.

Bên trong một khoang ngăn kéo, tôi thấy một mũi kim tiêm - thực ra là hai mũi - và một chai gì đó. Trên bàn là một ống bơm mực bút. Ống này mới, chưa bao giờ được sử dụng. Tôi với qua, bóp phần bọng phình nhỏ của nó, mở nắp chai, nhét đầu kính vào, hút lên một ít thứ chất đựng bên trong, đặt ống bơm với phần bọng nằm dưới vào trong túi áo gile của mình, và đậy nắp chai lại. Tiếp theo tôi lấy một trong hai mũi kim tiêm và nhét vào túi. Theo như cảm nhận của tôi, cả hai đều giống hệt nhau.

Thế rồi tôi nghe thấy một câu tạm biệt vang lên trong hành lang. Tôi vội vã đóng ngăn kéo bàn lại. Lúc nghe thấy tiếng cách của tai nghe điện thoại được đặt lên móc thì tôi phóng đi được nửa đường. Trước khi cậu da màu kia kịp quay trở lại, tôi đã ngồi vào trong ghế của mình, đầu óc quay cuồng hết lên.

Quả là một may mắn bất ngờ! Tuy nhiên, tôi không hề trông đợi sẽ chứng minh được rằng Werner là thủ phạm bởi một phương thức đơn giản như thế này. Nếu ông đạo diễn mà đúng là thủ phạm sát hại ngôi sao điện ảnh, ông ta sẽ đủ thông minh để không để bất cứ thứ gì có khả năng kết tội bản thân vạ vật lung tung. Từ trước đến giờ, tôi luôn phản đối giả thuyết Poe đề ra trong tác phẩm "Lá thư bị đánh cắp *". Tôi tin rằng ngoại trừ trong các tác phẩm văn học hư

cấu, những nơi hiển nhiên không phải là chốn thích hợp để ẩn giấu gì hết. Trên thực tế, kết luận tôi rút ra được chỉ là Werner thực chất là một con nghiện. Kennedy sẽ có thể rất dễ dàng cho tôi biết bản chất của thứ thuốc dựa trên mẫu vật này. Thông qua việc xác minh Werner sở hữu các mũi kim tiêm kia, tôi đã bổ sung được thêm một luận điểm vào trong mạch phỏng đoán của mình. Nó cho thấy rằng ông ta biết cách sử dụng chúng. Ngoài ra, còn phải cân nhắc đến cả tác động tâm lý của nó đối với hành vi của ông ta. Đã có nhiều vụ án mạng được thực hiện tài tình chẳng kém gì vụ sát hại Stella Lamar mà nguyên nhân đằng sau chỉ đơn thuần là kiểu hành vi ấy chứ không có bất kỳ động cơ thật sự nào hết, và chúng cũng xảy ra khá thường xuyên.

Bây giờ, khi nhớ lại phong thái lúc nào cũng bồn chồn của Werner, tôi tin chắc rằng cái người sử dụng mũi kim tiêm kia không ai khác ngoài ông ta. Có phải là do áp lực cao trong công việc của ông ta không? Có khi nào vì liên tục bị căng thẳng cao độ, ông ta đã buộc phải tìm đến với hình thức thư giãn kích động tột bậc này để giải tỏa không?

Vì hoan hỉ trong lòng, mới đầu tôi nổi hứng muốn tiếp tục thử thách vận may của mình. Tôi tự hỏi liệu mình có thể phát hiện ra một ống bóng khác, giống với thứ anh tài xế McGroarty đã nhặt được bên trong xe của mình hay không. Lúc người hầu của Werner giải thích với điệu bộ như thể đang bao biện rằng cú điện thoại vừa rồi được gọi đến từ một cửa hàng gần đó, và cậu ta sẽ phải rời tôi tầm mười hay mười lăm phút gì đấy, tôi trấn an cậu rằng chuyện ấy không thành vấn đề, và tôi sẽ giết thời gian với một tờ tạp chí. Ngay khi cậu ta vừa bước ra khỏi cửa, tôi lập tức bật dậy và bắt đầu lục soát mọi ngóc ngách trong các phòng thật tỉ mẩn.

Nhưng dần dần, một cảm giác sợ hãi và lo lắng xâm chiếm lấy

tôi. Giả sử Werner quay trở về nhà bất thình lình thì sao? Cậu thanh niên da màu không có vẻ gì là ngạc nhiên khi tôi muốn đợi, một dấu hiệu nhỏ cho thấy rằng khả năng ấy hoàn toàn có thể xảy ra. Thêm nữa, tôi không tài nào đoán nổi khi nào cậu người hầu da đen sẽ quay trở lại, bất thình lình bước vào và bắt quả tang tôi. Tôi tử tế lắm cũng chẳng phải là một thám tử giỏi. Tôi không biết bằng chứng về thuốc độc sẽ được giấu ở đâu để mà tìm, và tôi cũng chẳng thể tìm kiếm được nhanh vì e ngại sẽ để lại những dấu tích quá rõ ràng phía sau, làm lộ tẩy những gì mình đã thực hiện. Trán của tôi toát đầm đìa mồ hôi. Dần dần, một cơn run rẩy lan tỏa khắp tứ chi tôi, và truyền xuống đến tận những ngón tay của tôi.

Xét cho cùng, nếu các nghi ngờ của tôi mà chính xác thì quan trọng nhất là phải làm sao để Werner không biết gì đến chúng. Nếu tôi mà vô tình khiến cho con người này phát hoảng và cao chạy xa bay thì chết dở. Cuối cùng, nhận ra sự liều lĩnh của mình, tôi quay trở về ghế ngồi, nhặt bừa một tờ tạp chí lên. Tôi chỉ vừa suýt soát kịp lúc. Một âm thanh khe khẽ lọt vào tai tôi, và lúc ngước lên nhìn thì tôi thấy cậu người hầu đã đi được nửa đường vào trong căn phòng rồi. Bước chân của cậu ta nhẹ nhàng đến mức tôi chẳng tài nào nghe ra nổi.

"Chắc tôi sẽ không đợi thêm nữa đâu," tôi nhận định, đồng thời đứng dậy và hơi dãn người, như thể mình ngồi im từ nãy đến giờ. "Một lát nữa tôi sẽ gọi điện lên, có thể sẽ quay lại sau khi đã liên hệ được với ông Werner."

"Tôi sẽ nói ai mới ghé nhà đây, thưa ông?", cậu ta hỏi, giọng chỉ hơi đớt âm dân da đen.

Tôi đặc biệt không muốn đánh động Werner. Tôi không thể dùng lại lời giải thích mà cậu tiếp tân dưới tầng đã tự luận ra từ câu bình phẩm của tôi, rằng tôi là một người bạn đêm hôm trước đã

cùng với ông đạo diễn đi ra ngoài. Tôi cần đánh liều tin tưởng vào việc cậu người hầu của Werner và cậu tiếp tân sẽ không so sánh những gì họ nghe được với nhau, và cậu tiếp tân sẽ chẳng nói gì với ông đạo diễn khi ông ta về đến nhà.

"Tôi là một người bạn cũ đến từ bờ Tây," tôi giải thích, tỏ vẻ đang tiết lộ bí mật cho thanh niên da đen này. "Tôi muốn làm ông ấy ngạc nhiên, thế nên là...", tôi dúi nửa đô vào trong bàn tay hồ hởi đón nhận của cậu ta, "... hy vọng cậu sẽ chẳng nói gì cho đến khi tôi đã gặp ông ấy..."

Cậu ta mỉm cười rạng rỡ. "Vâng, thưa ông! Ông cứ tin tưởng George!"

Khi xuống dưới tầng tôi tự hỏi liệu mình có thể khóa miệng cậu thanh niên ban nãy tiếp đón tôi không. Thế rồi tôi phát hiện ra rằng cậu ta đã nghỉ trực. Cực kỳ khó có khả năng cậu ta xuất hiện tại đây cho đến ngày hôm sau. Tôi mỉm cười và vội vã bước ra ngoài phố.

Một khi đã ra đến bên ngoài, tôi mới thực sự thấu hiểu mình vừa liều lĩnh như thế nào. Tôi bất thình lình nhận ra rằng nếu Werner mà vô tội và biết về chuyến ghé thăm của tôi thì bất kể Kennedy hay bản thân tôi có giải thích hết nước hết cái thế nào, cơn giận của ông ta cũng sẽ không hề nguôi ngoai. Trong lúc ngẫm lại, tôi ngờ rằng mình sẽ bị Kennedy khiển trách, bởi chắc chắn anh không hề muốn vụ án mình đang xử lý bị các hành động hấp tấp của tôi làm phương hại. Tôi bắt đầu chạy, rời xa Whistler Studios nhanh hết mức có thể.

Thế rồi tôi nhận ra mình đã phát hoảng và trấn tĩnh lại. Nhưng tôi vẫn mau chân tiến ra ga tàu điện ngầm và quay trở về trường đại học, và về với phòng thí nghiệm, háo hức muốn được trao đổi thông tin với Kennedy.

"Nếu mà là Alphonse Dupin," anh điềm đạm nhận định khi nhận thấy sự phấn khích của tôi, "tôi sẽ suy đoán rằng anh đã phát hiện ra điều gì đó. Tôi cũng sẽ suy đoán rằng anh tin nó mang ý nghĩa quan trọng, và anh không hề có ý định giấu giếm gì tôi thông tin ấy, bất kể nó có là gì."

"Chính xác," tôi đáp, bất giác mỉm cười nhăn nhở.

Thế rồi tôi đưa mũi kim tiêm cho anh, kể lại vắn tắt cho anh nghe về chuyến ghé thăm căn hộ của Werner mà mình đã thực hiện, về việc cậu tiếp tân đã xác nhận ông ta có ra ngoài lúc đêm hôm, về công cuộc lục lọi chiếc bàn và một số nơi khác trong căn hộ kia của tôi. "Tôi đã dàn xếp để tối thiểu cũng phải một thời gian nữa ông ta mới hay biết về chuyến viếng thăm của tôi. Bất kể sự tình có ra sao thì ông ta cũng sẽ không biết đấy là ai."

Kennedy khám xét mũi tiêm.

"Không giống mũi kim được sử dụng," anh lẩm bẩm.

"Tôi cũng đã nghĩ như vậy," tôi giải thích. "Nó chỉ đơn thuần cho thấy rằng ông ta là một con nghiện và biết cách sử dụng kim tiêm. Đây!" Tôi đưa ra ống bơm mực mình đã dùng để mang một mẫu chất chứa trong cái chai về. "Có vẻ đây là thứ chất ông ta dùng. Nó là gì vậy?"

Kennedy hít thử, sau đó quan sát kỹ thứ chất lỏng qua lớp kính của ống. "Nó là một chất dịch thuốc phiện," anh giải thích. "Nếu Werner mà sử dụng thứ chất này thì ông ta rõ ràng là một người nghiện thuốc nặng."

"Rồi đó," tôi dừng lại, tỏ vẻ đắc thắng, "càng lúc càng có cớ để nghĩ ngờ tổng đạo diễn của hãng phim Manton Pictures."

"Không nhất thiết như vậy," Kennedy phản bác, có lẽ là muốn dụ tôi nói thêm.

"Ông ta biết cách sử dụng kim tiêm," tôi lặp lại.

"Điều ấy không chứng minh được là sẽ không ai khác sử dụng một thứ tương tự cả."

"Dù sao thì ông ta cũng ra ngoài cho đến tận 4 giờ sáng hôm qua, và đã có ai đó đột nhập vào trong nhà của Phelps để..."

"Anh không thể khẳng định được là ông ta đi ra đó. Có rất nhiều nơi khác ông ta có thể lưu lại cho đến 4 giờ sáng."

"Nhưng tôi có thể giả định rằng..."

"Walter à, nếu anh đã muốn giả định thì tại sao không giả định ông ta là người thứ hai, người đã theo dõi kẻ đột nhập?"

Tôi quay đi, cảm thấy tuyệt vọng vì không tài nào thuyết phục nổi Kennedy. Thực tình mà nói, tôi đã quên béng mất nhân vật thứ hai lẩn khuất tại Tarrytown.

Sau đó tôi để ý thấy rằng con chuột lang nhốt trong chuồng tách biệt đã chết. Chỉ trong nháy mắt, tôi trở nên vô cùng tò mò muốn biết kết quả cuộc điều tra của Kennedy.

"Anh có tiến triển gì không?" Tôi hỏi.

"Có!" Giờ là lần đầu tiên tôi để ý thấy anh đang rất vui vẻ. "Tôi vừa mới hoàn tất giai đoạn đầu tiên của quá trình phân tích thì anh bước vào."

"Vậy rốt cuộc nó là gì? Thứ chất độc đã giết chết Stella Lamar là gì?" Tôi liếc nhìn hình hài cứng đờ, nằm sấp của con thú nhỏ.

Kennedy hắng giọng. "Này nhé," anh đáp, "tôi bắt đầu nghiên cứu với xuất phát điểm là dữ kiện trong chất độc có một loại protein kỳ lạ. Tôi đã kể cho anh nghe về phát hiện này của mình rồi đó." Anh nhấc chiếc ống bóng lên và nhìn nó với vẻ trầm ngâm. Thế rồi anh mân mê mẩu lụa cắt ra từ tấm rèm treo. "Đây là một thứ chất

độc chết chóc hơn và tinh tế hơn bất cứ thứ gì từng được con người pha chế ra, Walter à."

"Vâng?" Tôi nôn nóng kinh khủng.

"Nó là nọc độc rắn!"

CHƯƠNG 16
ENID HỖ TRỢ

"Một thứ chất độc tinh tế hơn bất cứ thứ gì từng được con người pha chế ra!" Kennedy lặp lại.

Đó là một tuyên bố hết sức giật mình, và khiến tôi chết lặng một lúc.

"Chúng ta gần như chẳng biết gì về thành phần các protein có chứa trong nọc rắn, thứ chất có thể gây ra những tác động sinh lý học rất khủng khiếp và nhanh chóng cho con người," Kennedy nói tiếp. "Đúng là chúng đã được nghiên cứu rất kỹ càng, nhưng khó có thể khẳng định được rằng trên đời tồn tại bất cứ phương pháp thử nghiệm nào đủ khả năng nhận diện các protein ấy.

Tuy nhiên, bây giờ tất cả mọi manh mối đều cho thấy rằng nó là nọc độc rắn, và các thí nghiệm sinh lý tôi thực hiện trên con chuột lang có vẻ cũng xác nhận điều ấy. Hiện giờ tôi chẳng thấy có lý do gì để nghi ngờ nó không phải là nọc độc rắn cả. Trên thực tế, nọc rắn có lẽ là thứ thuốc độc an toàn nhất để tên tội phạm sử dụng, bởi lẽ chúng khiến cho mọi phân tích hóa học trở nên khó khăn. Đây lại là một bằng chứng nữa cho thấy thủ phạm của chúng ta sở hữu một khối óc thông minh quỷ quyệt đến nhường nào, bất kể đó có là ai.

Lát nữa tôi sẽ xác định cụ thể loại nọc độc được sử dụng. Bây giờ thì tôi tin việc tìm hiểu động cơ gây án thực sự sẽ là việc quan

trọng hơn. Hồi sáng tôi có lập ra một kế hoạch có thể sẽ giúp tôi nhẹ việc bên trong phòng thí nghiệm, nhưng đêm nay thì tôi nghĩ mình xứng đáng được nghỉ ngơi, và...", anh nở một nụ cười, "... tôi sẽ nghỉ ngơi bằng cách tìm hiểu thêm chút nữa về động cơ của những con người tính khí thất thường trong giới điện ảnh này." Vừa nói anh vừa cởi bỏ chiếc áo khoác ố màu axit của mình.

“Ý anh là sao?" vẫn như thường lệ, anh làm tôi ngớ cả người.

"Giờ đã gần đến giờ ăn tối rồi, Walter ạ, và chúng ta sẽ cùng nhau đi đến nhà hàng Jacques'."

"Tại sao lại đến nhà hàng Jacques'?"

"Bởi vì tôi đã gọi điện cho Belle Balcom, bạn của anh, và cô ấy nói cho tôi biết rằng đó là nơi chúng ta nhiều khả năng sẽ bắt gặp những thành phần tinh túy trong lĩnh vực điện ảnh đến ăn uống."

Tất nhiên tôi tán đồng. Đầu tiên chúng tôi nhanh chóng tạt qua căn hộ để thay đồ và thực hiện vài bước chuẩn bị cần thiết, sau đó chúng tôi lên taxi khởi hành đi ra khu quảng trường Times.

"Tôi chưa bao giờ nghe đến chuyện nọc độc rắn được sử dụng," tôi nhận định sau khi đã ngả người ra lớp gối phía sau, "... ý là được một tên tội phạm cố tình sử dụng để đầu độc người khác."

"Đã có mấy vụ như vậy rồi," Craig lơ đễnh đáp.

"Cơ chế hoạt động của nọc độc là như thế nào vậy?"

"Tôi tin giới khoa học vẫn hay chấp nhận rằng bên trong chất nọc tiết ra sẽ bao gồm hai tác nhân. Một là một dạng chất peptone, và hai là một dạng globulin. Một là chất độc thần kinh, một là chất gây tan huyết. Nó không chỉ tấn công hệ thần kinh tổng quát ngay lập tức, mà còn hủy hoại khả năng đông của máu. Một tác nhân trong nọc độc sẽ tấn công các tế bào thần kinh; tác nhân còn lại phá hủy hồng cầu."

"Vậy là lúc mới khám nghiệm Stella Lamar, anh đã nghi ngờ điều này rồi, đúng không?"

"Chính xác! Thế này nhé, nạn nhân bị rắn cắn thường không thể cử động hay nói năng gì được. Bác sĩ Blake đã thấy ngôi sao bị trúng độc có những biểu hiện như vậy. Thần kinh của cô ấy bị ảnh hưởng, khiến cho các cơ tim và phổi bị tê liệt, và tạo ra cho chúng ta một số triệu chứng của hiện tượng ngạt thở. Thế rồi sau khi tấn công, nọc độc luôn để lại hệ lụy là làm cho máu thẫm màu và chảy lỏng. Tôi cũng đã quan sát thấy hiện tượng ấy trong mẫu vật được gửi đến cho mình từ Tarrytown."

"Con rắn," Kennedy nói tiếp, "truyền nọc độc bằng những chiếc răng nanh mỏng manh hơn bất cứ mũi tiêm nào. Công cụ do thiên nhiên tạo ra còn chuẩn xác hơn cả các món đồ tinh tế nhất do những người chế tạo thiết bị của chúng ta làm ra nhằm phục vụ công việc của một bác sĩ phẫu thuật. Bộ nanh chẳng khác nào những mũi kim với đầu nhọn chéo xiên và nơi tiết độc hẹp như khe. Các tuyến nọc cũng tương tự như phần ống chứa của một kim tiêm. Trên thực tế, chúng là các tuyến nước bọt đã được biến đổi rất nhiều. Khi con rắn tấn công, một chất dịch nhợt nhạt màu vàng rơm, hơi nhơn nhớt sẽ tiết ra từ chúng. Anh có thể thoải mái nuốt nó vào trong người. Nhưng một khi đã lọt vào trong máu thông qua một vết cắt hay một vết thương, nó sẽ trở nên độc chết người."

"Trong vụ án này không thể có con rắn nào được," tôi nhận định. "Răng của một con rắn sẽ tạo ra hai lỗ thủng, đúng không; trong khi ở đây thì chỉ có đúng một vết xước..."

"Tất nhiên chẳng có nanh vuốt gì can dự lúc chất độc được tiêm," anh nôn nóng đáp. "Chúng ta đã lần ngược mọi thứ về với mũi kim gài trong rèm treo, và tôi tin rằng nó được gắn với một ống tiêm làm hoàn toàn bằng thủy tinh với đầu nhọn làm từ hợp kim

bạch kim và iridium. Khó có chuyện nó là một thứ tương tự kiểu ống tiêm thô do Werner sử dụng, và tôi cũng chẳng nghĩ rằng đầu nhọn của một mũi kim bình thường lại có thể chứa đủ nọc độc, bởi lẽ nó sẽ khô đi và hình thành một lớp phủ giống như phần cặn đóng vảy bên trong chiếc ống bóng McGroarty phát hiện ra."

"Đó là nọc độc ư?" Tôi hỏi.

"Phải, tôi đã tìm thấy nó bên trong chiếc ống bóng và trong vết ố trên tấm rèm treo, nơi mũi kim đã đâm xuyên qua."

"Nhưng còn chiếc khăn tắm..."

"Thì lại là thứ gì đó khác. Tôi xin hứa với anh rằng sáng ra, việc đầu tiên chúng ta làm sẽ là điều tra nó. Còn bây giờ, hãy cùng tập trung vào động cơ nào."

Chứng thực cho danh tiếng của nhà hàng Jacques' là một hàng dài các xe riêng và xe taxi đỗ bên ngoài nó. Đứng bên cửa là một thanh niên người da đen khổng lồ, vạm vỡ, rực rỡ trong bộ đồng phục lộng lẫy rất bắt mắt của mình. Tôi thấy ai nấy cũng đang đổ xô hết vào nơi đây, bởi lẽ nó được quảng bá như một tâm điểm của cuộc sống vui thú ban đêm một cách rất tài tình.

Bên trong, ban nhạc jazz da đen nổi tiếng đang chơi hết sức sôi nổi. Giai điệu được chơi bởi những nghệ sĩ da đen mỉm cười toe toét này nghe thật du dương và nhịp nhàng, và mọi cánh tay, bàn chân, vai và đầu rảnh ra của họ đều đong đưa theo nhịp điệu bản nhạc đảo phách mình đang chơi.

Chúng tôi được dẫn đến một bàn nằm trên một ban công hay tầng lửng gì đó, trải rộng bao quanh ba bức tường bên trong nhà hàng. Bên dưới, ở vị trí trung tâm, là khu vực nhảy, bao quanh bởi các nhóm và các cặp thực khách. Ở cả hai bên ban công đều có cầu thang dẫn lên, như thể đội ngũ quản lý tin rằng khách của mình sẽ

không tài nào cưỡng lại được sức hấp dẫn của điệu nhảy giữa lúc các món ăn được mang ra. Tôi để ý thấy ban nhạc đứng ở đầu xa của nhà hàng, trên một bệ cao, để cho các diễn viên vươn lên trên đầu những người trên sàn nhảy, và mọi động tác múa may của họ đều có thể được quan sát.

Chúng tôi ngồi bên lan can, thế nên có thể nhìn bao quát toàn bộ nhà hàng. Tôi đoán mình có được vị trí này là bởi Kennedy đã nói chuyện với anh bồi bàn trưởng. Các bàn duy nhất chúng tôi không thể theo dõi được là những bàn nằm thẳng bên dưới ban công, nhưng nếu muốn quan sát họ thì chỉ cần đơn giản đi vòng sang bên trong bất cứ điệu nhảy nào là được.

Lúc chúng tôi ngồi xuống, đèn đóm bỗng dưng mờ hết đi. Tôi nhận ra chúng tôi đã đến giữa lúc có chương trình carabet, và giờ là lượt của một người biểu diễn. Tuy nhiên, trông Kennedy có vẻ hứng thú với màn giải trí này. Đây là một minh chứng cho khả năng cứ muốn là sẽ tiêu khiển được của anh, bất cứ lúc nào và theo bất kỳ phương thức nào. Anh có thể thư giãn trong những tình huống lạ lùng nhất hay bình thường nhất, với bất kể thứ gì, từ những con người băng ngang trên phố cho đến một buổi hòa nhạc ngẫu hứng của một ban nhạc đường phố. Với bộ đồ thiếu vải, dưới ánh sáng một ngọn đèn rọi đa sắc, cô nghệ sĩ nhảy một điệu lai tạp giữa mọi phong cách khác nhau, từ điệu nhảy ăn mừng thời cổ đại của Hy Lạp cho đến điệu được gọi là Apache mới nhất du nhập từ Paris về.

Tôi vẫn thường hay tò mò về nhà hàng Jacques' và những nơi tương tự khác. Sự đan xen giữa ăn uống và nhảy nhót mới kỳ lạ làm sao. Thật khó mà hiểu nổi vũ điệu quái đản này sẽ tác động gì đến khuynh hướng lựa chọn món ăn của khán giả.

Đèn lại bật sáng trưng hết lên và Kennedy gọi đồ cho chúng tôi. Trong khi ấy, tôi liếc mắt quan sát một loạt những người ngồi bên

dưới chúng tôi. Tôi chẳng thấy một ai mình quen cả, cho đến khi tôi rướn hẳn người qua lan can. Ngay khi đã thực hiện hành động ấy, tôi cảm thấy một cơn rùng mình đầy phấn khích chạy dọc xương sống tôi, bởi lẽ tôi vừa phát hiện ra rằng có một nhóm bốn người ngồi tại một vị trí rất dễ thấy ở tận mép sàn nhảy, với ba người trong số đó rất đáng để chúng tôi quan tâm. Người đang mặc đồ tiệc tùng và quay lưng lại với khoảng không gian bóng lộn phía đằng sau chính là Lloyd Manton, không thể lẫn đi đâu được. Bộ đồ xếp nếp lại quanh cổ ông ta, bộc lộ dáng điệu gù gù quen thuộc của ông ta một cách chí công vô tư chẳng kém gì bộ vét. Lawrence Millard ngồi đối diện với ông ta và cũng đang ườn người ra trên bàn, nhưng áo quần gọn gàng và may đẹp hơn. Tôi để ý thấy anh nhà văn đang vung vẩy chiếc bót thuốc lá dài tận ba mươi phân, đồng thời đưa ngón thứ hai bên tay trái làm một động tác khá đặc trưng nhằm nhấn mạnh các câu bình phẩm của mình với cô gái đang ngồi bên phải. Cô gái ấy là Enid, tràn đầy tự tin bên trong một chiếc váy có mặc cũng như không. Các câu bình phẩm ấy rõ ràng là rất riêng tư. Cô gái còn lại, người đang mê mải tiếp chuyện Manton, trông có vẻ trẻ tuổi kinh khủng và thật bẽn lẽn. Tóc cô đỏ rực một màu hung sáng, và cô cứ lo mãi về phần cổ của mình, mặc dù cô để hở chỉ bằng phân nửa Enid.

"Kennedy! Nhìn kìa!" Tôi với sang gọi anh.

"Không hiểu cô gái thứ hai là ai vậy nhỉ?" Anh trở nên quan tâm chẳng kém gì tôi.

Với một động tác múa kèn saxophone, coocnê và khí cụ gõ hoa mỹ, ban nhạc bắt đầu chơi một điệu fox-trot đậm chất jazz. Ngay lập tức có một dòng người đổ xô từ các bàn ăn lên sàn nhảy. Enid nhảy bật dậy, đong đưa đôi vai trần theo điệu nhạc. Thế rồi Millard túm chắc lấy cô, và họ len lỏi bước vào trong đám đông. Như tôi

thấy thì ngôi sao nhỏ nhắn này chẳng khác nào hiện thân của điệu nhảy. Tôi ghen tị với bạn nhảy của cô hơn những gì tôi dám thừa nhận với bản thân.

Manton và cô gái đi cùng cũng đứng dậy, nhưng từ tốn hơn. Khi đã đứng lên, cô gái ấy trông không còn trẻ măng như ban đầu nữa, mặc dù có khả năng cảm nhận mới này xuất phát từ chiều dài chiếc váy của cô cũng như những đường dài mảnh mai của nó. Chúng tôi theo dõi cả hai cặp đôi ấy trong suốt điệu nhảy, sau đó chuyển sang tập trung vào chỗ đồ ăn mình đã gọi. Khi chuyển sang một điệu nhảy mới, một điệu valse cải biên, chúng tôi thấy Enid bên trong vòng tay của Manton. Tôi thử nhìn vào hành động của cô để xác định xem liệu cô có cảm tình gì với ông nhà sản xuất không, hay với Millard không khi cô một lần nữa ra sàn nhảy cùng với anh ta. Tất nhiên tôi chỉ quan sát chơi chơi thôi. Trong lúc chúng tôi ngồi ăn, khách trong nhà hàng tràn ra sàn nhảy tầm ba hay bốn lần gì đó. Lần nào có nhạc, nhóm người ngồi bên dưới cũng nhảy bật dậy. Cuối cùng, khi chúng tôi bắt đầu hút xì gà, tôi quay sang quan sát những thực khách khác, tự hỏi chúng tôi đã thu lượm được gì khi đến đây.

Bất chợt tôi nhận ra Kennedy đang đứng lên để chào ai đó, bấy giờ đang tiến lại gần bàn của chúng tôi. Tôi quay người và cũng đứng dậy nốt, thế rồi cảm thấy khốn đốn đủ đường, chẳng khác nào một chàng trai si tình rụt rè. Người ấy chính là Enid.

"Tôi trông thấy anh nhìn qua lan can trong lúc tôi đang nhảy," cô bảo với Kennedy, ngồi xuống một chiếc ghế vừa được cậu bồi bàn kéo ra cho. "Tôi biết anh đã nhìn thấy tôi. Ngoài ra, tôi liếc nhìn lên và thấy anh biết rất rõ vị trí bàn của chúng tôi. Thật đúng là...", cô nói với một giọng duyên dáng, "... cái đồ khó gần! Tại sao anh không xuống chào chúng tôi một câu hay mời tôi nhảy một điệu?"

"Có thể là vì tôi định một lát nữa sẽ xuống."

"Phải rồi!", cô thốt lên với vẻ chế nhạo. "Anh thấy đấy, bởi vì thánh địa Mecca không chịu xuống gặp người hành hương, người hành hương sẽ phải lên đây gặp thánh địa Mecca."

"Cô có biết đến câu ngạn ngữ về Mohammed và ngọn núi * không, cô Faye?" Kennedy hỏi.

"Tất nhiên! Đó là câu người ta vẫn hay dùng. Nhưng tôi đồng quan điểm với Bamum. Ông ta từng nói rằng, một số người chỉ có thể thỉnh thoảng mới độc đáo trong khi một số người có thể lúc nào cũng độc đáo, và tôi muốn là người luôn độc đáo, như một đứa bé nghịch mật đường vậy."

Kennedy cười phá lên, bởi lẽ cô quả là có sức quyến rũ không thể nào cưỡng lại được. Thế rồi cô quay sang phía tôi, đặt một bàn tay nhỏ nhắn ấm áp lên trên bàn tay tôi.

"Và còn Jamie nữa!", cô nói ngọt xót. "Anh quên hẳn Enid bé bỏng rồi sao? Anh sẽ... ANH sẽ xuống nhảy chứ?"

"Tôi... tôi không thể!" Tôi đau khổ thốt lên. "Tôi không biết nhảy thế nào cả!" Tôi sẽ chẳng đời nào dám tin tưởng bản thân khi được bờ vai sáng bóng của cô áp sát lấy mình, khi cánh tay trần thanh mảnh của cô choàng quanh cổ tôi như cách tôi đã thấy nó choàng quanh cổ áo của Millard.

"Bây giờ, vì người hành hương đã đến thánh địa Mecca...", Kennedy mở lời, ngắt ngang theo kiểu mà như cảm nhận của tôi là rất nhẫn tâm.

"À!" Chỉ trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy mình đã bị quên khuấy đi mất. Đau lòng thật đấy. "Có một chuyện mới được lộ ra tại trường quay chiều hôm nay," cô bắt đầu nói, "và tôi chẳng rõ anh có biết không. Larry - ý là anh Millard ấy - cam đoan với tôi chuyện

này là thật, và... và tôi nghĩ anh cần được biết về nó. Tôi... tôi muốn hỗ trợ hết mức có thể trong việc giải mã bí ẩn cái chết của Stella Lamar, cho dù số phận bi thảm của Stella đã mang lại cơ hội cho tôi."

"Chuyện gì vậy, cô Faye?" Kennedy soi xét cô.

"Chuyện này liên quan đến Jack Gordon. Anh ta đang cố đòi công ty trả một ngàn năm trăm đô một tuần, tức là tăng gấp đôi mức lương của mình - anh chắc đã biết rồi nhỉ?"

Kennedy gật đầu, mặc dù tin này anh chưa biết. "Tôi cũng đang nghĩ đến Gordon," anh lẩm bẩm.

"Tiếp này," cô nói tiếp, "người ta đồn rằng anh ta đang cực kỳ cần tiền, và đó là lý do anh ta cứ khăng khăng đòi tăng lương. Có vẻ anh ta nợ tiền tất cả mọi người. Đặc biệt, anh ta nợ Phelps một khoản khổng lồ, và Phelps già cứ bám riết lấy anh ta, gào réo và làm loạn hết cả lên. Anh biết đấy, bản thân Phelps cũng đang cần phải dùng đến tiền. Anh nghe tin này chưa?"

Lại một lần nữa, Kennedy không đưa ra câu trả lời trực tiếp nào hết. "Tiền bạc hẳn là đang rất eo hẹp," anh nhận định, khích lệ cô nói tiếp.

"Vâng," cô lặp lại, "Phelps đang hết sức thiếu thốn và đang lùng Gordon. Và đó vẫn chưa phải là tất cả những gì anh chàng diễn viên chính điển trai của chúng ta đã làm đâu, anh Kennedy ạ." Cô rướn tới trước. Giọng cô phần nào trở nên kích động hơn. Cô bắt đầu mân mê tay áo của anh với những ngón tay thanh mảnh ở một bên bàn tay, như thể muốn làm anh chú ý hơn. "Anh biết đấy, Stella Lamar thực sự yêu Jack Gordon. Thực tình mà nói, cô ấy say mê anh ta đến gàn dở. Và giờ thì tôi đã phát hiện ra rằng anh ta toàn vay mượn tiền cô ấy, đem nướng gần như mọi xu cô ấy kiếm được vào các vụ đầu

cơ của mình. Anh có hiểu không?" Enid chớp mắt rất nhanh.

Riêng tôi thì chắc chắn hiểu. Tôi biết rất rõ kiểu người như Stella. Cô đã khiến cho nhiều người phải dâng tặng cho mình xe hơi, áo lông đắt tiền, nữ trang, đủ thứ quà trên trời dưới biển. Nhưng cuối cùng, cô lại tìm thấy một người đàn ông mà mình sẵn sàng hiến dâng tất cả. Nhưng còn về phần anh ta thì sao?

"Người ta bảo với tôi là trong vòng mấy tuần vừa rồi, Stella tội nghiệp đã phải đem bán nhiều món quà đắt giá do Manton và Phelps và những người khác giống như họ tặng, tất cả chỉ để có tiền đưa cho anh ta. Cuối cùng cô ấy thậm chí còn dùng cả nữ trang của mình để kiếm tiền. Tôi... tôi nghĩ nếu điều tra, anh sẽ thấy tất cả bọn chúng đều đã được mang đi cầm. Tôi tin chắc rằng Stella tội nghiệp chết đi trong cảnh không một xu dính túi."

Thông tin này làm tôi ngạc nhiên đến nỗi quên cả soi xét mặt Kennedy. Tôi bị kéo giật hẳn ra khỏi công việc mê mẩn nhìn ngắm những đường cong vô cùng mềm mại trên lưng Enid mà mình thực hiện nãy giờ. Cuối cùng cũng có một động cơ! Gordon là một nghi phạm tiềm năng mà tôi thậm chí còn chẳng buồn coi trọng. Ấy nhưng nam diễn viên chính này đang hết sức túng tiền, và như chúng tôi đã biết thì còn từng có một trận ẩu đả rất đáng xấu hổ với Phelps. Ngoài ra, anh ta không chỉ nợ vợ chưa cưới của mình một khoản tiền khổng lồ như Enid đã giải thích, mà theo như chính lời khai của anh ta trong cuộc điều tra tại Tarrytown thì còn cãi vã với cô ngay trước khi cô chết.

Bất chợt nhạc lại nổi lên. Enid đứng dậy, chỉnh lại đai váy của mình.

"Đó!", cô thốt lên, bỗng dưng nhoẻn miệng cười. "Mặc dù ghét lan truyền tin đồn, nhưng tôi nghĩ anh cần phải biết điều ấy. Giờ tôi phải nhanh chóng quay trở lại đây. Tôi bỏ đi đã đủ lâu rồi. Nhưng lát

nữa nhớ xuống và nhảy nhé."

Cô lướt đi luôn, không khách sáo thêm gì nữa. Chỉ nháy mắt sau, chúng tôi lại thấy cô trong vòng tay Millard. Chúng tôi quan sát cô trong lúc bản nhạc được chơi và cả khi nó được trình diễn lại; thế rồi Kennedy gọi thanh toán.

"Quay trở lại căn hộ đi," anh đề xuất. "Tôi muốn bàn lại mấy điều với anh. Làm vậy sẽ giúp những suy nghĩ của bản thân tôi trở nên rành mạch hơn."

Lúc xuống dưới ban công, tôi để ý thấy Kennedy quay lại liếc nhìn nhóm của Manton lần cuối. Tôi cũng dừng chân quan sát. Enid bấy giờ đang rướn tới trước, nói chuyện với Millard rất hăng say, nhấn mạnh những gì mình nói với động tác đầu đặc trưng.

"Cô ấy đang dò hỏi thêm thông tin về Stella Lamar từ Millard," tôi nhận định.

Kennedy không bình phẩm gì cả.

CHƯƠNG 17
LỜI KHẨN CẦU

Chúng tôi bước dọc phố Broadway, cưỡng lại sức hấp dẫn của một rạp chiếu phim lòe loẹt mới, nơi bộ phim có Stella Lamar đóng do Manton sản xuất lần trước đang được trình chiếu, và hút được khách đến kín rạp. Ông chủ rạp vui sướng vô cùng, và cứ thế tán dương bản thân hết lời vì đã may mắn tận dụng được sự đồn thổi của báo giới về vụ án.

Chúng tôi cứ thế đi. Kennedy gần như chẳng hở lời nào, và tôi biết anh đang mải suy luận. Thế rồi chúng tôi ra đến mạn trên đại lộ, rẽ ngoặt đi, và tiến về phía căn hộ của mình tại Heights, cách trường đại học không xa.

Chúng tôi chỉ vừa mới yên vị trong nhà, sẵn sàng cho một giờ tĩnh lặng thì điện thoại đổ chuông. Tôi nghe máy. Tôi ngạc nhiên khi thấy người gọi là Marilyn Loring.

"Giáo sư Kennedy có nhà không?", cô hỏi.

“Có, cô Loring à. Chờ tôi một..."

"Không cần phải gọi anh ấy ra nghe điện thoại đâu, anh Jameson à. Tôi đi tìm anh ấy suốt cả tối. Anh ấy không có ở phòng thí nghiệm, mặc dù tôi đã đợi hơn một tiếng đồng hồ. Chỉ cần nhắn với anh ấy là có một chuyện tôi đang rất muốn bàn với anh ấy. Hỏi anh ấy xem vài phút nữa tôi chạy qua gặp thì có được không."

Tôi giải thích cho Kennedy nghe sự tình.

"Cứ để cho cô ấy đến đi," anh nói, ngạc nhiên chẳng kém gì tôi. Sau đó anh đế thêm với vẻ hài hước, "Có vẻ đêm nay tôi là cha xưng tội."

Sau khi một lần nữa thoải mái ngả người xuống ghế, tôi nhận thấy Kennedy đang mang một bộ dạng phấn khởi thầm lặng. Bất thình lình tôi hiểu ra mưu chước của anh. Tôi đã bị rối hết cả lên vì vụ án này có vô số điểm cần cân nhắc, quá nhiều manh mối chồng chéo cần phải lần theo. Nhưng giờ thì tôi đã nhận ra rằng rốt cuộc, đây chỉ đơn thuần là phương pháp điều tra đúng chuẩn của Kennedy, quy trình tiến hành luôn mang lại kết quả cho anh. Không để cho bản thân bị loạn trước số lượng đông đảo những người liên quan, anh đã điềm đạm để họ đối đầu với nhau, khuyến khích mỗi người mở miệng nói về những người còn lại. Anh làm ra vẻ mình không động chân động tay và chẳng chút khẩn trương gì hết, với mục đích để họ rũ bỏ tình trạng kích động sau khi cô gái kia chết, và từ đó bộc lộ bản chất bình thường của mình trước cặp mắt quan sát tinh tường của anh.

Chưa đầy năm phút sau Marilyn đã đến. Rõ ràng cô đã rất nôn nóng muốn tìm được chúng tôi, bởi lẽ cô chắc đã gọi điện lên đây từ một bốt điện thoại gần đó.

"Anh Kennedy à," cô mở lời, "đây sẽ là một điều rất khó nói với tôi."

"Thật tình là," anh trấn an cô, "chẳng có lý do gì để cô không tin tưởng tôi cả. Mối quan tâm duy nhất của tôi là giải mã bí ẩn này và đảm bảo công lý được thực thi. Ngoài đó ra thì tôi rất sẵn lòng hỗ trợ cô."

"Đây... đây là chuyện về Merle Shirley...", cô can đảm nói. Thế rồi bất thình lình, cô bật khóc. Sự căng thẳng suốt hai ngày qua đã vượt quá sức chịu đựng của cô.

Kennedy châm một điếu xì gà mới. Anh hiểu rằng cách tốt nhất để giúp cô trấn tĩnh lại là không cố gắng làm gì hết. Suốt mấy giây liền, cô cứ lặng lẽ khóc, với một chiếc khăn tay đưa lên chấm mắt. Sau đó cô vươn thẳng người dậy, miệng hơi nhoẻn cười, chấm nốt mấy giọt nước mắt. Thêm một lần nữa, cặp mắt ướt và đôi má đỏ ửng của cô cho tôi thấy đây là một cô gái rất nữ tính, hoàn toàn không bị lớp mặt nạ sâu sắc che bên ngoài tác động. Thêm nữa, lúc này đây, trông cô xinh đẹp tuyệt vời.

"Cho tôi hỏi lại lần nữa với: tại sao cô cứ đóng vai lăng loàn thế, cô Loring?" Tôi hỏi ngay khi ý nghĩ ấy lóe lên trong đầu. "Tôi thì cô sẽ rất hợp đóng vai chất phác!"

"Đã có đến hàng ngàn người bảo với tôi như vậy rồi," cô đáp. Lúc trả lời, nụ cười lan tỏa ra khắp mọi đường nét trên mặt cô. Câu hỏi ngớ ngẩn và không hề ăn nhập chút nào tôi mới lặp lại đã giúp cô lấy lại được tự chủ. "Không, công chúng sẽ không chấp nhận đâu. Họ đã được luyện cho quen với tôi trong vai một cô gái lăng loàn, và tôi sẽ vẫn phải đóng một cô gái lăng loàn thôi."

Cô quay sang Kennedy, trấn tĩnh lại. "Merle Shirley và tôi đã đính hôn," cô nói tiếp. "Chuyện đó anh đã biết rồi. Sau đó thì Stella tội nghiệp biến anh ấy thành một trò hề. Cô ấy không muốn làm tổn hại gì anh ấy hết, không muốn gây tổn hại thật sự nào cả, nhưng tôi không nghĩ cô ấy biết tình cảm của anh ấy sâu đậm đến mức nào, hay tính tình anh ấy nóng nảy ra sao. Cuối cùng anh ấy phát hiện ra rằng cô ấy chỉ chơi đùa với mình. Anh ấy phản ứng một cách hết sức kinh khủng. Mới đầu tôi cứ tưởng anh ấy đã giết cô ấy trong lúc nóng giận. Tôi thực sự nghĩ như vậy."

"Vâng?" Kennedy đã trở nên quan tâm. Anh chẳng việc gì phải giấu giếm.

"Khi bị tôi hỏi thẳng, anh ấy nói mình không làm chuyện ấy."

Ngay khi ấy, một ánh long lanh rất tuyệt vời xuất hiện trong mắt Marilyn Loring. "Giáo sư Kennedy à, bất kể có làm gì thì anh ấy cũng sẽ không nói dối tôi. Tôi biết rõ như thế. Anh ấy sẽ nói thật với tôi bởi vì anh ấy biết mình sẽ được tôi bao che bằng mọi giá."

"Cô chỉ đơn thuần muốn cam đoan với tôi anh ta vô tội thôi à?" Kennedy hỏi.

"Không!" Câu phủ nhận ngắn ngủi ấy nghe có phần hơi khinh mạn. "Anh không tin anh ấy có tội; anh thậm chí còn không tin điều ấy hồi tôi vẫn còn tin."

"Thế thì..."

"Nhưng anh ấy biết gì đó - điều gì đó về vụ sát hại Stella - và anh ấy dứt khoát không chịu nói cho tôi biết nó là gì. Tôi... tôi cảm thấy lo sợ cho anh ấy. Đêm đêm anh ấy mất ngủ, và tôi tin anh ấy đang theo dõi ai đó tại trường quay, và tôi biết... đây là linh cảm PHỤ NỮ đấy, giáo sư...", cô nhấn mạnh từ đó, và ngưng lại, "... anh ấy đang gặp nguy hiểm. Anh ấy đang gặp một mối nguy hiểm khủng khiếp nào đó!"

"Cô muốn tôi làm gì, cô Loring?"

"Tôi muốn anh bảo vệ anh ấy và...", phần xung quanh mắt cô dần dần đỏ ửng lên như thường lệ, cho đến khi cô trông cứ như một cô hầu gái người da đỏ, "... và không ai được phép biết tôi đã lên đây gặp anh."

Kennedy nghiêm trang cúi chào và tiễn cô ra cửa, cam đoan với cô là anh sẽ làm tất cả những gì mình có thể. Lúc anh quay trở lại, tôi đã sẵn sàng tranh luận với anh.

"Giờ thì nói đi!" Tôi thốt lên. "Giờ hãy nói thủ phạm không phải là Werner đi! Merle Shirley đang theo dõi ai đó tại trường quay. Chẳng phải có khả năng đó sẽ là ông đạo diễn hay sao? Và nếu

Shirley mà theo dõi Werner thì anh đã có lời giải thích cho kẻ đột nhập thứ hai tại Tarrytown đêm qua rồi đó. Shirley đủ to con và đủ khỏe để tẩn cho anh phụ tá một trận ra trò."

"Tôi e là anh ta hơi cao quá." Kennedy nhận định.

"Anh không thể dựa vào cảm nhận của anh phụ tá được. Anh ta không thực sự nhớ gì mấy cả. Rõ ràng là cái anh này không có mắt quan sát."

"Có thể anh nói đúng, Walter à." Kennedy mỉm cười. "Nhưng còn Gordon thì sao?", anh nói thêm. "Anh ta có động cơ thực sự: tiền!"

"Hoặc chính bản thân Shirley!" Tôi lấy giọng mỉa mai nói. "Anh ta có động cơ thực sự. Stella đã biến anh ta thành một trò hề."

"Đây không phải là một vụ sát hại do bốc đồng," Kennedy nhắc tôi. "Không ai trong lúc nóng giận mờ mắt mà lại đi nghiên cứu nọc rắn cả."

"Nếu đây mà là một cơn giận âm ỉ..."

"Cơn giận của Shirley không phải như vậy đâu."

"Ôi lạy Chúa!" Như thường lệ, tôi chẳng đi được đến đâu khi cãi nhau với Kennedy hết. "Gần như tất cả bằng chứng suy diễn đều cho thấy Werner..."

"Mạch suy luận của anh bị sót mất một điểm, Walter à." "Điểm gì vậy?"

"Bất kể kẻ lấy mũi kim ra khỏi tấm rèm treo đêm qua có là ai đi chăng nữa thì hắn cũng đã để mũi kim đâm xước mình, và làm vương các đốm máu lên trên tấm rèm. Chúng bé tí hon thôi, nhưng dẫu sao vẫn là các đốm máu thật. Thế tức là kẻ đột nhập đã làm cho

bản thân miễn nhiễm với nọc độc. Tôi không nghĩ là nọc độc khô đến mức không phát tác gì. Nếu kẻ ấy mà là Werner, anh giải thích việc ông ta vẫn còn sống kiểu gì đây?"

"Anh...", tôi đoán mắt tôi khi ấy trừng hẳn lên, "... anh nghĩ sẽ đào ra được một cái xác chết ở đâu đó à? Có ai chúng ta nghi ngờ nhưng chưa thấy mặt mũi đâu kể từ ngày hôm qua không?"

Anh không trả lời, thích trêu ngươi tôi hơn.

"Thế anh giải thích điều ấy kiểu gì?" Tôi gặng hỏi, phần nào nóng nảy.

"Hôm nay thế là đủ rồi, Walter ạ," anh đáp. "Đi ngủ thôi nào!"

CHƯƠNG 18
CHẤT KHÁNG NỌC ĐỘC

Sáng ra tôi ngủ dậy muộn, đến mức Kennedy phải đánh thức tôi. Lúc chúng tôi ăn xong bữa sáng, anh dẫn tôi đến phòng thí nghiệm, chẳng buồn giải đáp sự tò mò của tôi gì cả. Khi đến nơi, anh bắt đầu gói ghém mớ ống nghiệm và mẫu vật mình nghiên cứu trong quá trình điều tra vụ án chứ không tiếp tục tìm hiểu chúng nữa.

"Anh đang định làm gì thế?" Cuối cùng tôi hỏi vì không thể kiềm chế được lâu hơn nữa.

"Anh khiêng kiện này," anh ra lệnh. "Tôi sẽ khiêng kiện kia."

Tôi tuân lệnh, có điều trong lòng không khỏi bực bội.

"Thế này nhé," anh nói thêm lúc chúng tôi rời tòa nhà và vội vã tiến ra bãi đỗ taxi gần khuôn viên trường, "vấn đề tiếp theo là xác định chính xác loại nọc độc đã được sử dụng. Ngoài ra, tôi muốn biết bản chất của các đốm trên chiếc khăn tắm anh đã tìm thấy. Chúng chắc chắn không phải là nọc độc. Tôi có một số suy đoán riêng về bản chất thật sự của chúng."

Anh dừng lại trong lúc chúng tôi chọn lấy một chiếc xe và chui vào, ngồi yên ổn đâu đấy. "Để tiết kiệm thời gian," anh nói tiếp, "tôi tính mình nên đi thẳng đến viện nghiên cứu Castleton luôn. Anh biết đấy, các phòng thí nghiệm của họ chính là nơi nhà nghiên cứu nổi tiếng người Nhật, tiến sĩ Nagoya, đã có những phát hiện kỳ diệu về nọc độc của rắn. Đây là chuyên môn của ông ấy, lĩnh vực ông ấy

gần như đã cống hiến cả đời để nghiên cứu. Bởi vậy, tôi kỳ vọng là ông ấy sẽ có thể hết sức mau chóng xác nhận một số nghi ngờ của tôi, hay...", anh nhún vai, "... giúp khai phá một giả thuyết đang dần hình thành trong đầu tôi."

Lúc chúng tôi xuống xe trước viện nghiên cứu, tôi nhận ra đây là lần đầu tiên tôi ghé thăm viện nghiên cứu đã được triệu phú Castleton hào phóng trợ vốn để giúp phát triển khoa học thử nghiệm. Sau khi danh thiếp của Kennedy được gửi vào cho tiến sĩ Nagoya, nhà khoa học trứ danh ấy đích thân ra đón tiếp chúng tôi. Ông là chuyên gia Á Đông tinh túy nhất, một thành viên của giới trí thức quý tộc nơi phương Đông kỳ lạ, mảnh đất chỉ mới tiếp nhận nền văn minh phương Tây trong thời gian gần đây. Lúc ông và Kennedy hạ giọng nói chuyện với nhau mấy giây, tôi cảm thấy khó lòng hình dung được rằng hai người bọn họ thuộc về hai chủng tộc với những khác biệt hết sức căn bản. Phương Đông và phương Tây đã cùng hội tụ với nhau trên bình diện khoa học hiện đại. Hai nhân vật này chỉ đơn thuần là những người sở hữu kiến thức chuyên môn, ông người Nhật xuất chúng trong một lĩnh vực, Kennedy xuất chúng trong lĩnh vực khác.

Kennedy cùng Nagoya kiểm tra lại một cách cẩn thận và kỹ lưỡng những kết quả Kennedy đã thu lượm được. Một lúc sau, tiến sĩ Nagoya dẫn chúng tôi vào trong phòng nghiên cứu của mình.

"Giờ để tôi cho các anh xem," ông người Á Đông nói.

Chỉ thoáng sau, họ đã đắm chìm trong một phân tích bí ẩn, thậm chí còn tỉ mẩn hơn những gì Kennedy từng thực hiện. Tôi làm một vòng quanh căn phòng, chẳng phát hiện ra gì dễ hiểu hơn công việc nghiên cứu đang hút hết sự chú ý của Kennedy. Mặc dù không thể hiểu được nó, óc tò mò cứ giữ cho tôi lởn vởn ở gần.

"Các anh thấy đấy...", Nagoya nói sau khi ông hoàn tất thí

nghiệm mình đang thực hiện lúc bấy giờ, "... đây chắc chắn là crotalin, nọc độc của rắn chuông, tức Crotalus horridus."

"Thực ra không có con rắn nào đâu," tôi nhanh chóng chen vào giải thích. Thế rồi khi nhận được một cú lừ mắt từ Kennedy, tôi ngưng bặt, cảm thấy xấu hổ, bởi lẽ điều ấy đã được giải thích hết cho nhà khoa học này rồi.

"Không cần thiết phải có rắn," Nagoya quay sang tôi đáp với nét lịch sự đặc trưng của người Á Đông. "Ngày nay ta có thể kiếm được crotalin một cách khá dễ dàng. Nó là một thứ thuốc được sử dụng trong một phương pháp chữa trị động kinh mới, hiện đang được thử nghiệm tại nhiều bệnh viện."

Tôi gật đầu cảm ơn, không muốn ngắt lời thêm lần nào nữa.

Kennedy tiếp tục hỏi sang điều tiếp theo anh muốn xác minh. "Đó là đốm trên rèm treo. Giờ đến chiếc ống bóng."

"Cũng là crotalin." Tiến sĩ Nagoya khẳng định chắc như đinh đóng cột.

"Thế còn dung dịch này?" Kennedy lấy ra từ kiện đồ của tôi chiếc ống nghiệm chứa thứ chất lỏng chế từ các đốm mờ trên chiếc khăn tắm đã được tôi tìm thấy, đồng thời cũng là manh mối đầu tiên của chúng tôi. "Nó không phải là crotalin."

Ông người Nhật quay về với chiếc bàn thí nghiệm của mình.

Kennedy lẩm bẩm một số đề xuất mơ hồ nào đó mà đối với tôi thì nghe nặng tính chuyên môn, nhưng có vẻ lại giúp Nagoya giảm thiểu được một khối lượng công việc lớn. Quá trình thử nghiệm diễn ra mau chóng. Cuối cùng vị chuyên gia bước lùi lại, nhìn ngắm chất dung dịch với một nụ cười cực kỳ thỏa mãn.

"Nó chính là," ông cẩn thận giải thích, "chất kháng nọc crotalin đã được chúng tôi hoàn thiện ngay trong viện nghiên cứu này đây."

Kennedy gật đầu. "Tôi cũng đã nghĩ là như vậy." Thái độ của anh trở nên hưng phấn hơn hẳn. "Ông biết đấy, tôi đã được nghe kể hết về công trình tuyệt diệu của ông."

"Vâng!" Nagoya chìa tay chỉ quanh căn phòng được trang bị đầy đủ. Đây mới chỉ là một trong số rất nhiều cơ sở phục vụ công việc nghiên cứu y khoa có được nhờ sự hào phóng của Castleton. "Vâng," ông lặp lại, trông có vẻ rất tự hào về phòng thí nghiệm của mình, và không phải không có lý do, "chúng tôi đã đạt được tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực pha chế huyết thanh bảo vệ, hay như cách gọi của chúng tôi là chất kháng nọc độc."

"Chúng có được phân phối rộng rãi không?" Kennedy trầm ngâm hỏi.

"Trên khắp thế giới. Chúng tôi gần như là nhà cung cấp duy nhất."

"Các ông pha chế huyết thanh số lượng lớn kiểu gì?"

"Từ ngựa được tiêm nọc độc rắn với liều lượng tăng dần." Tôi nhớ lại hiệu ứng kép lạ thường của nọc độc, và một câu hỏi nảy ra trong tâm trí tôi. "Ông có thể cho tôi biết cụ thể thì chất kháng nọc độc kháng lại tác dụng của nọc độc kiểu gì không?" Tôi hỏi vị chuyên gia.

"Tất nhiên rồi," ông đáp. "Nó trung hòa một trong hai nhân tố chứa trong nọc độc, chất độc thần kinh, từ đó cho phép người bị nhiễm độc dồn toàn bộ sức lực của mình chế ngự chất độc kích thích. Chính chất độc thần kinh mới là tác nhân gây tử vong chính, làm tê liệt tim và hệ hô hấp. Chúng tôi khuyên tất cả các du khách nên mang theo huyết thanh bảo vệ nếu họ có khả năng sẽ bị rắn cắn."

Kennedy nhấc chiếc ống nghiệm chứa dung dịch chiết xuất từ

các đốm trên chiếc khăn tắm lên. "Chất kháng nọc độc này có phải là sản phẩm của ông không, bác sĩ?"

"Chắc vậy," ông đáp.

"Vậy tức là ta sẽ có thể xác định được danh tính người mua," tôi đề xuất.

"Chúng tôi không lưu biên bản những người mua bình thường," Nagoya chậm rãi giải thích.

Kennedy hết sức thất vọng về điều đó, và anh thể hiện ra ngoài mặt. Tuy nhiên, anh vẫn chân thành cảm ơn nhà khoa học, và chúng tôi rời đi. Ra đến bên ngoài, anh quay sang phía tôi.

"Giờ anh có hiểu tại sao kẻ đột nhập lúc đêm hôm tại Tarrytown lại không chết - nếu hắn đúng là một trong những nghi phạm của chúng ta - sau khi bị mũi kim cào xước không?"

"Ý anh là hắn đã tiêm một liều chất kháng nọc độc trước khi..."

"Chính xác! Chúng ta đang phải đương đầu với một tên tội phạm quỷ quyệt khôn lường. Hắn không chỉ lên kế hoạch sát hại cô Lamar một cách cẩn thận tuyệt đối mà còn đề phòng bản thân gặp tai nạn. Hắn không liều lĩnh chút nào hết. Hắn tự tiêm cho mình một liều huyết thanh bảo vệ. Mũi kim của ống tiêm hắn sử dụng để thực hiện việc ấy đã được hắn chùi vào chiếc khăn tắm mà anh phát hiện ra bên trong nhà vệ sinh."

CHƯƠNG 19
LUẨN QUẨN VÒNG QUANH

"Tôi muốn nói chuyện thêm một lần nữa với Millard về vụ Fortune Features," Kennedy nhận định.

Bấy giờ đang là sáng thứ ba sau hôm Stella Lamar chết, và lúc tỉnh dậy thì tôi thấy anh đã ăn xong phân nửa bữa sáng rồi. Khắp xung quanh anh là những chồng ấn bản về phim ảnh và sân khấu, số ra hàng ngày, hàng tuần, và hàng tháng. Lúc tôi nhìn thấy anh thì anh đang mở rộng trang bên trong tờ Daily Metropolitan, một tờ báo gần như chỉ đăng tin thể thao và giải trí.

Tôi đi vòng ra sau để liếc nhìn qua vai anh. Anh chỉ vào một bài đăng nhỏ bên dưới phần tiêu đề các kế hoạch và thay đổi gần đây.

FORTUNE FEATURES

Chuyên mục Man-about-Broadway của tờ Metropolitan đã được một số nhân vật vai vế nhưng hiện chưa thể trích lời ám chỉ rằng Fortune Features sắp sửa mua lại vài công ty cạnh tranh lớn nhất trong ngành. Suốt mấy tuần nay, người ta rỉ tai nhau rằng giới điện ảnh sắp sửa có những thay đổi lớn, và đây là thông tin đáng tin cậy đầu tiên được đưa ra. Giờ hãy còn là quá sớm để đưa ra thông tin chi tiết về vụ sát nhập mới này hay nhắc đến tên ai, nhưng chúng tôi được cam đoan rằng Fortune có sự hậu thuẫn rất lớn từ phố Wall, và sự hậu thuẫn ấy sẽ giúp mang lại tác dụng bình ổn giữa lúc ngành điện ảnh đang ở một giai đoạn cam go.

"Nghe có vẻ chỉ là tin nhảm nhí," tôi nói. "Chẳng có lấy một cái tên nào được nhắc đến cả. Tất cả đều là 'được một số nhân vật vai vế' và 'người ta rỉ tai nhau rằng' và 'giờ hãy còn là quá sớm để đưa ra thông tin chi tiết... hay nhắc đến tên ai' - ôi dào!"

Kennedy lật giở mấy chỗ anh đã đánh dấu trong vài tạp chí và tờ báo khác, và tôi đọc chúng. Mỗi tờ đều đăng các bài về cơ bản giống như mẩu tin trong tờ Metropolitan, mặc dù được diễn đạt theo các cách khác nhau và thường được in dưới dạng một mẩu tin tức.

"Đây là một bài thăm dò dư luận," Kennedy tuyên bố. "Có điều gì đó đằng sau hậu trường. Khi tôi đọc được mẩu tin nhắc đến Fortune Features trong tờ Metropolitan, tờ báo tôi theo dõi đã hai ngày vừa qua, tôi lệnh cho cậu bán báo ra ngoài mang về mọi ấn bản về phim ảnh mà cậu ta có thể tìm được. Kết quả: có đến nửa tá bài khác ám chỉ rằng Fortune đang mở rộng. Thế tức là đây là tin quảng cáo có chủ đích."

"Anh nghĩ nó có liên quan đến vụ việc này à?"

"Tôi không thấy tên của Manton được nhắc đến lần nào hết. Manton là kiểu người luôn chớp lấy mọi cơ hội để được lên trang nhất. Tất nhiên anh vẫn nhớ điều Millard đã nói với chúng ta. Tôi thấy hình như có kẻ nào đang chơi xấu. Nếu sáng hôm nay không có chuyện gì khác xảy ra, tôi muốn đi tìm Millard và nói chuyện với anh ta lần nữa. Tôi tin Manton đang âm mưu gì đó."

Tiếng chuông cửa nhà chói tai của chúng tôi ngắt ngang cuộc hội thoại. Bởi vì đang đứng sẵn, tôi ra mở cửa. Tôi ngạc nhiên khi thấy vị khách ghé thăm chúng tôi lúc sớm hôm nay là Phelps.

"Hy vọng anh sẽ bỏ quá cho tôi vì đã đường đột đến," ông ta xin lỗi Kennedy, bước xộc qua chỗ tôi với vẻ thô lỗ xem chừng đã ăn

hẳn vào trong máu con người này. Thế rồi ông ta nhận ra tờ báo vẫn còn để mở trên bàn. "Vậy là anh cũng đã đọc tờ Metropolitan."

"Vâng," Kennedy uể oải thừa nhận. "Nhưng chẳng thấy nhắc gì đến hãng phim Manton Pictures hết."

"Hãng phim Manton Pictures, khốn kiếp!" Chỉ trong tích tắc, Phelps nổi điên lên, và lớp vỏ lịch sự mỏng manh biến mất. Với một ngón tay run rẩy, ông ta chỉ vào mẩu tin chúng tôi vừa mới đọc và bàn luận. "Anh đã đọc cái tin kia chưa?

Anh có thấy nó nhắc đến việc bình ổn ngành không? BÌNH ỔN CƠ ĐẤY! Cần phải nói là quây chuồng mới đúng, bởi lẽ đám kia sẽ dẫn hết lũ lừa vào trong các ngăn chuồng và buộc chặt họ lại và để mặc cho họ vung chân đá." Ông ta tạm thời dừng lại vì không còn đủ sức nói tiếp được nữa.

"Chắc anh không biết Manton là người đứng đằng sau cái công ty Fortune Features này đâu nhỉ?"

"Chúng tôi đã biết về điều đó," Kennedy lặng lẽ bảo với ông ta.

Phelps nhìn hai người chúng tôi trừng trừng, hết người này đến người kia, như thể ông ta những tưởng sẽ khiến cho chúng tôi phải ngạc nhiên nhưng đã bị thất vọng. Ông ta bắt đầu bồn chồn đi đi lại lại.

"Có thể anh cũng đã biết rằng tình hình tại hãng phim Manton Pictures đang bất ổn, đúng không?"

Kennedy vươn thẳng người dậy. "Mới hai sáng trước, tại Tarrytown, khi tôi hỏi ông rằng liệu giữa Manton và ông có rắc rối gì không, ông trả lời là không."

Phelps đỏ lựng lên. "Tôi không muốn đem các vấn đề tài chính mình gặp phải với Manton ra nói. Câu... câu trả lời của tôi là đúng sự thật, đối với ý hỏi của anh. Manton và tôi không gây lộn, không

cãi vã, không bất đồng gì với cá nhân nhau hết."

"Hãng phim Manton Pictures đang gặp vấn đề gì vậy?"

"Họ đang lãng phí tiền - quăng ra ngoài đủ loại cửa sổ. Tiền lương họ trả ra vô lý hết sức. Bản thân những thứ bị lãng phí cũng khó mà tin nổi - đôi khi có đến bốn hay năm máy quay cùng quay một cảnh, cứ hơi động một tí là lại quay lại từ đầu, ngay cả các bối cảnh cũng phải được dựng lại bởi con mắt nghệ thuật của lão đạo diễn không ưa một tiểu tiết vặt vãnh nào đó. Werner, người đáng nhẽ ra phải quản lý tất cả các đoàn làm phim, thì lại chẳng thạo việc gì hết. Khi ghi hình một bộ phim năm cuộn, họ đôi khi sẽ dùng hết tận hai mươi lăm hay ba mươi ngàn mét phim âm bản trong mỗi máy quay, với tổng số hai chiếc tất cả, trong khi tất cả mọi người khác dùng sáu ngàn là đủ. Chỉ riêng khoản đó thôi đã tương đương năm đến mười ngàn đô tiền phim trữ trong kho, gần mười lăm ngàn nếu tính cả in thử và rửa phim. Và anh Kennedy ạ, chi phí phim lưu trữ là khoản nhỏ nhất đấy. Còn cả mớ tiền lương và chi phí vận hành trong những tuần phụ trội dài đằng đẵng nữa. Tôi thuê một kiểm toán viên và một chuyên gia điện ảnh đến kiểm tra các bản kê của bộ phim cuối cùng Stella Lamar thực hiện. Căn cứ trên con số họ đưa ra, đã sáu mươi ba ngàn đô bị đem đi đốt."

Kennedy đứng dậy, cẩn thận gập tờ báo lại trong lúc anh suy ngẫm. "Ông Phelps thân mến à," cuối cùng anh nói, "đó chỉ đơn thuần là hoạt động không hiệu quả thôi. Tôi không nghĩ nó là tội hình sự gì đâu. Chắc chắn nó chẳng liên quan gì đến cái chết của Stella Lamar, mối quan tâm duy nhất của tôi tại hãng phim Manton Pictures cả."

Phelps nói với giọng rất nghiêm trọng. "Nó có liên quan mật thiết đến cái chết của Stella Lamar!"

"Ý ông là sao?"

"Anh Kennedy, điều tôi chuẩn bị nói với anh sẽ không thể chứng minh được trước tòa. Thêm nữa, tôi sẽ đẩy mình vào thế dễ dàng bị kiện vì tội xúc phạm nhân phẩm, thế nên không được phép trích dẫn lời tôi. Nhưng tôi muốn anh hiểu rằng Stella sẽ vướng vào các mưu đồ tài chính của Manton, không thể nào khác được. Các chiêu bài kiếm tiền của hắn quyết định đời sống xã hội của cô ấy, bạn bè cô ấy - tất cả mọi thứ. Cô ấy là kế mỹ nhân của hắn, mồi nhử của hắn, giống như Enid Faye giờ sẽ trở thành. Manton không hề ngần ngại một chút nào. Hắn là một kẻ bất lương, xảo quyệt, một kẻ dối trá, và một tên lừa đảo. Nếu mà có thể chứng minh được thì tôi đã nói thẳng vào mặt hắn như vậy rồi, nhưng hắn quá thông minh đối với tôi. Tuy nhiên, tôi biết hắn giật dây kiểm soát nhất cử nhất động của Stella Lamar. Cô ấy đi ăn tối với tôi bởi lẽ Manton muốn như vậy. Cô ấy là cánh tay phải của hắn, tai mắt của hắn, gần như là miệng hắn. Tôi tin chắc rằng cái chết của cô ấy là hệ quả trực tiếp của thương vụ nào đó hắn thực hiện - một điều trực tiếp liên quan đến các nhu cầu tài chính của hắn."

Kennedy không liếc nhìn lên. "Tuyên bố như thế nghiêm trọng lắm đấy."

"Đây là một chuyện rất nghiêm trọng. Để anh thấy mức độ vô lương tâm của Manton, tôi có thể chứng minh rằng hắn đang cố tình phá hoại hãng phim Manton Pictures. Tôi đã nói cho anh nghe về vụ lãng phí rồi đó. Mới ngày hôm trước, tôi vào trong trường quay. Werner khi ấy đang cho xây dựng một bối cảnh phòng khiêu vũ khổng lồ. Anh thấy nó chưa? Không, không phải là cái khu đó đâu. Ý tôi là khu đầu tiên ấy. Hắn đã cho xây dựng xong xuôi hết rồi; sau đó thì có tiểu tiết nào đó không vừa ý hắn. Ngày hôm sau tôi lại đến. Tất cả đều đã bị dỡ xuống, lột bỏ, không chừa lại chút nào, và một bối cảnh mới bắt đầu được dựng lên. 'Lloyd,' tôi nói, 'nghĩ kỹ

một phút xem nào, đó là tiền của tôi đấy!' Nói thế thì có ích gì đâu? Hắn thậm chí còn bắt đầu thay đổi bối cảnh mới! Hắn cứ làm như thế, khuyến khích Werner và các đạo diễn khác thay đổi bối cảnh của mình, tốn thời gian thực hiện những hiệu ứng ngớ ngẩn, làm đủ mọi trò để khiến cho chi phí phình ra.

Anh nghĩ tôi đang nói phóng đại, nhưng anh không hiểu lĩnh vực điện ảnh," Phelps giận dữ nói tiếp. "Anh có biết là hợp đồng của Enid Faye không được ký với hãng phim Manton Pictures, mà là với cá nhân Manton không? Thế tức là hắn có thể tước đoạt cô ấy khỏi tay tôi sau khi đã biến cô ấy thành một ngôi sao với tiền của tôi, bắt tôi cáng đáng mọi chi phí. Anh hỏi tại sao hắn lại muốn phá hoại hãng phim Manton Pictures à? Anh có biết rằng từng chút một, với cái cớ là hắn cần vốn để làm việc này, việc kia, Manton đã bán hết toàn bộ cổ phần mình sở hữu ở công ty cho tôi không? Giờ tất cả đều là của tôi. Tôi khẳng định với anh," Phelps phàn nàn một cách cay đắng, "hắn như thể đang phá hoại công ty nhanh hết cỡ có thể. Tại sao ư? Anh có nhận ra rằng không có đất để cho cả công ty cũ này và công ty Fortune Features mới cùng tồn tại không? Anh có nhận thấy là nếu hãng phim Manton Pictures mà sụp đổ, công ty Fortune sẽ có thể mua lại trường quay và toàn bộ trang thiết bị của nó với giá rẻ như bèo không? Tôi là người phải hứng chịu hậu quả!

Ấy nhưng, Kennedy à, mọi nỗ lực phá hoại hãng phim Manton Pictures sẽ đều thất bại, bởi vì 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' chắc chắn sẽ là một thành công. Bất chấp mọi chi phí, bất chấp mọi cố gắng phá hoại nó, bộ phim ấy sẽ mang về nửa triệu đô. Khả năng diễn xuất của Stella và cốt truyện cũng như kịch bản của Millard sẽ bù đắp cho tất cả. Nhưng giờ thì hợp đồng của Millard đã hết hạn và Manton đã ký hợp đồng thuê anh ta vào làm tại Fortune Features. Enid Faye sẽ trở thành một ngôi sao nhờ 'Nỗi kinh hoàng Màu đen',

nhưng hiện tại thì cô ấy không có sức hút để khiến nó thành công rực rỡ như Stella. Tôi xin khẳng định với anh, Kennedy à, cái chết của Stella Lamar đã giúp công cuộc phá hoại hãng phim Manton Pictures được hoàn tất!"

Kennedy nhảy bật dậy. Bên trong mắt của anh xuất hiện một ánh long lanh nghiêm khắc mà từ trước đến nay tôi chưa thấy bao giờ.

"Tôi có hiểu đúng ý ông không vậy, Phelps?", anh nói giật giọng. "Có phải ông đang cáo buộc Manton tội sát hại Stella Lamar một cách máu lạnh để thực hiện các mưu đồ tài chính của mình không?"

"Không hề!" Phelps hơi tái nhợt đi, và tôi có cảm tưởng là ông ta vừa rùng mình một cái. "Tôi không hề có ý như vậy chút nào. Ý của tôi là trong quá trình khích lệ đủ loại bất đồng nhằm phá hoại công ty, Manton đã vô tình thổi bùng lên ngọn lửa xúc cảm trong lòng những người xung quanh cô ấy, và nó đã dẫn đến cái chết của cô ấy."

"Thế ai đã giết cô ấy?"

"Tôi không biết!" Tôi miễn cưỡng thừa nhận rằng câu đó nghe có vẻ thật thà và thẳng thắn.

"Tại Tarrytown," Kennedy nói tiếp, "tôi đã hỏi ông có phải Stella Lamar đang gây rắc rối, đã đe dọa sẽ bỏ hãng phim Manton Pictures hay không, và ông nói không. Ông có muốn giữ nguyên câu trả lời đó không?"

"Cô ấy có thái độ trịch thượng đã mấy tháng nay rồi. Đó không phải bởi vì cô ấy muốn gây rắc rối, mà bởi vì cô ấy đã yêu. Manton thấy mình không thể kiểm soát cô ấy được như hồi trước nữa."

"Ông có nghi ngờ là Manton đã đích thân giết cô ấy không?"

"Tôi không nghi ngờ ai cả. Tôi trả lời rất thực lòng đấy, anh Kennedy."

"Ông biết gì về Fortune Features?"

Mắt ông giám đốc ngân hàng lại hướng về phía tờ báo. "Tôi biết cái nhân vật hỗ trợ từ phố Wall mới này là ai. Tôi có thuê người dò la thông tin. Chính là Leigh - chính cái tay đó. Và tôi cay lắm. Tôi có quyền như thế."

Phelps càng lúc càng trở nên nóng nảy hơn. "Tôi khẳng định với anh," ông ta gần như gào tướng lên, "cái lĩnh vực điện ảnh giả tạo này thực sự là trò lừa đảo hiện đại. Tôi sẽ không bao giờ dính dáng đến nó nữa!"

Tôi lấy làm ngạc nhiên trước khối óc thông minh xảo quyệt của Manton. Ông ta một mặt làm việc cùng hãng phim Manton Pictures trong lúc ngấm ngầm phá hoại nó, đồng thời còn kín đáo gầy dựng hãng phim Fortune Features cạnh tranh.

Kennedy bước ra ngoài hành lang nhỏ của căn hộ chúng tôi rồi quay trở lại. Anh một lần nữa nhìn vào mặt vị khách của chúng tôi.

"Tại sao sáng hôm nay ông lại đến đây gặp tôi? Như ông có thể vẫn nhớ, trong lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, ông có nói mình rất thèm được quăng tôi xuống dưới chân mấy bậc thang."

Phelps mỉm cười rầu rĩ. "Nói thế quả là sai lầm. Đúng là tôi cảm thấy như vậy, nhưng... tôi xin lỗi."

"Thế còn bây giờ...?"

Thêm một lần nữa, nét u ám lại khiến cho các nét mặt của chuyên gia tài chính này sa sầm lại. "Bây giờ tôi muốn anh lôi những điều tôi đã bảo với anh ra chứng minh." Lần đầu tiên giọng ông ta lộ rõ vẻ ác ý. "Tôi muốn Manton được chứng minh trước tòa là một kẻ lừa đảo mạt hạng. Lúc phát hiện ra kẻ sát hại Stella

Lamar, anh cũng sẽ nhận thấy rằng kẻ chịu trách nhiệm đạo đức đối với cái chết của cô chính là Lloyd Manton. Tôi muốn hắn bị sạt nghiệp."

Thái độ của Kennedy thay đổi. Lúc tiễn Phelps ra cửa, giọng của anh nghe rất điềm đạm. "Chuyện ấy không phải lĩnh vực của tôi. Nhiệm vụ của tôi chỉ đơn thuần là tìm cho ra kẻ đã giết cô gái."

Khi ông chuyên gia tài chính đã rời đi, tôi vội vàng quay sang phía Kennedy. "Anh nghĩ sao?" Tôi hỏi.

"Tôi nghĩ rằng điều tra hãng phim Fortune Features đã trở thành nhiệm vụ quan trọng hơn bao giờ hết đối với chúng ta. Cùng xem niên giám điện thoại thôi."

Tập đoàn mới không có trường quay nào ở New York, nhưng chúng tôi thấy trong này có một trường quay được ghi danh, nằm ở New Jersey, ngay bên kia sông, tại Fort Lee. Chúng tôi đi từ trường đại học xuống dưới đồi và qua bến phà. Khi sang đến phía bên kia, chúng tôi bắt xe đi mười phút là đã ra đến nơi.

Trước mặt chúng tôi là một kết cấu giống như một trang trại khổng lồ nằm giữa một công viên nhỏ. Khi hỏi tìm Manton, chúng tôi không thu được kết quả gì cả. Ngược lại, người ta còn phải ngạc nhiên là chúng tôi lại đi tìm ông ta ở đây. Tuy nhiên, tôi nghĩ thầm rằng đây chính là những gì chúng tôi cần phải dự kiến sẽ gặp phải nếu Manton kín đáo làm việc tại đây. Cô gái trực tổng đài điện thoại mỉm cười với Kennedy và đưa ra một đề xuất.

"Họ đang quay một trận bão ngoài đồng cỏ," cô ta giải thích. "Có thể ông ấy đang có mặt ở đó, trong số những khách ghé thăm - hay có thể sẽ có ai đó cho hai người biết được chút thông tin."

Tôi liếc nhìn ra ngoài, nơi mặt trời đang tỏa sáng rực rỡ. "Một trận bão ư?" Tôi lặp lại, cảm thấy hết sức hoài nghi.

"Vâng," cô mỉm cười. "Có thể hai người sẽ muốn xem nó đấy."

Theo lời chỉ dẫn của cô ta, chúng tôi lên đường băng qua khu ngoại ô, bỏ lại tòa nhà trường quay phía đằng sau và tiến vào trong một cánh đồng cỏ rộng mênh mông bên kia một cụm cây thưa thớt. Phía đằng xa, chúng tôi có thể thấy một nhóm người đông đúc cùng với các thứ dụng cụ. Đứng từ vị trí của mình, chúng tôi không tài nào trông thấy rõ mặt họ được.

Tuy nhiên, vừa bước ra khỏi hàng cây chưa được bao lâu thì chúng tôi đã nhận thấy họ đang quay đúng về hướng của chúng tôi. Vài người bắt đầu vẫy tay lia lịa với chúng tôi và cất tiếng la lớn. Hiểu ra sự tình, Kennedy và tôi quay người, men theo rìa cánh đồng bước đi, tránh xa khỏi vùng ghi hình của máy quay.

"Xin chào!", một giọng cất lên chào chúng tôi lúc chúng tôi tiến đến gần nhóm người đang đứng lui đằng sau và quan sát quá trình quay.

Tôi ngạc nhiên khi thấy người ấy chính là Millard, bấy giờ đang đứng lẫn trong đám người quan sát. Tôi nhìn ngó xung quanh tìm Manton nhưng không thấy ông ta đâu hết, và cũng chẳng thấy ai khác chúng tôi quen cả.

"Đây là một trận bão kèm lốc xoáy," Millard nói, tập trung vào cảnh tượng đang diễn ra hơn là vào chúng tôi.

Chúng tôi tạm thời chẳng nói câu gì.

Khung cảnh trước mặt chúng tôi thú vị vô cùng. Nửa tá động cơ máy bay và cánh quạt đã được lắp đặt ở bên ngoài khung hình, và neo chắc lại một chỗ. Gió chúng thổi ra đủ mạnh để thúc cho một người phải ngã gục. Nước từ các vòi được phun vào trong cánh quạt quay tít và tạo thành một trận mưa, dội ào ào vào trong khung cảnh mạnh mẽ chẳng kém gì một cơn bão nhiệt đới. Phía đằng sau các

cánh quạt, nửa tá người đang hối hả xúc cát và bụi hất vào trong chúng, tạo thành một trận lốc xoáy chân thực phi thường.

Chúng tôi đến giữa lúc ghi hình khung cảnh lốc xoáy, khi cơn bão bụi đang ngớt dần và trận mưa như trút nước đã ập đến. Để phục vụ cảnh bão tố, một ngôi làng thu nhỏ dễ nứt vỡ đã được dựng lên. Chúng được cưa ngang phân nửa và điều chỉnh sao cho phù hợp với cảnh đang quay. Có nhiều vật thể được điều khiển bởi các sợi dây vô hình, bao gồm cả một con ngựa và một chiếc xe bốn bánh, trông như thể bị nhấc bổng và cuốn đi mất. Mái nhà bị thổi bay, tường bị đổ sập, một số nam nữ diễn viên bị hất ngã bẹp xuống dưới đất vì không vào được hầm tránh lốc xoáy của mình. Nhìn tổng thể, đây là một trận bão mạnh đến mức ngay cả bản thân thiên nhiên cũng khó có thể tạo ra, và chúng được dàn dựng dưới ánh nắng chan hòa của mặt trời, giúp họ có thể quay được phim.

Sự hỗn loạn xuất hiện khắp mọi nơi. Các máy quay nghiến rào rạo, các đạo diễn gân cổ lên gào qua loa, mọi thứ đều hỗn độn theo một cách đầy tính toán. Dầu vậy, chỉ cần liếc nhìn một cái là đủ để thấy đang có một số hiệu ứng hết sức tuyệt vời được ghi hình lại ở nơi đây.

Lúc kết thúc, tôi bỗng dưng nhận ra cô nữ diễn viên chính nhỏ nhắn. Đó chính là cô gái chúng tôi đã thấy ngồi cùng với Manton tại nhà hàng Jacques'.

"Quay phim là phải như thế," Millard thốt lên. "Mọi thứ đều được làm chuẩn xác - không từ bất cứ chi phí nào cả. Tôi qua đây xem họ ghi hình. Thật tuyệt vời."

"Vâng," Kennedy đáp, "nhưng thế này hẳn là rất tốn kém."

"Tất nhiên là như thế rồi," Millard nói. "Nhưng chuyện ấy thì có nhằm nhò gì nếu bộ phim mang về được một khoản thu lớn? Không

đời nào có chuyện tôi bỏ qua vụ này đâu. Cả đời Werner chưa bao giờ dàn dựng một khung cảnh như thế này. Fortune Features sẽ thành lập một dấu mốc mới trong làng phim ảnh."

"Nhưng liệu họ có thể duy trì được nó không? Họ có tiền không?"

Millard nhún vai. "Hãng phim Manton Pictures thì không thể - điều ấy là chắc chắn. Tôi đoán Phelps đã đi đến bước đường cùng rồi. Tôi e là vấn đề của cái lão này là lão lo nghĩ về quá nhiều thứ ngoài phim ảnh."

Ẩn ý của câu bình phẩm ấy không thể nào lẫn đi đâu được. Millard vẫn cảm thấy đau vì bị Stella bỏ để đi theo ông môi giới tài chính. Tôi thấy ánh nhìn của Kennedy, nhưng chúng tôi chẳng ai muốn nhắc đến cô ấy cả.

"Bây giờ tôi có thể tìm thấy Manton ở đâu đây?" Kennedy hỏi.

"Anh đã thử qua văn phòng của lão ấy tại số 729 chưa?" Millard đề xuất.

"Chưa, tôi muốn qua xem nơi này trước."

"Thế thì hai người nhiều khả năng sẽ tìm thấy lão ta ở đó. Bản thân tôi cũng sẽ phải quay trở lại thành phố - có mấy phân cảnh trong 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' cần được viết lại để hợp với Enid hơn. Tôi sẽ đưa hai người qua bến phà và ra ga tàu điện."

Tại ga tàu điện ngầm, Millard rời nhóm chúng tôi, còn chúng tôi thì tiếp tục đi đến văn phòng quản lý của Manton, nằm trong một tòa cao ốc trên đại lộ 7th, được xây dựng dành riêng cho các doanh nghiệp làm phim.

Văn phòng làm việc của Manton được bày biện nội thất rất sang trọng, nhưng không đến mức bóng bẩy và lòe loẹt như căn hộ của ông ta. Đích thân nhà quảng bá đón tiếp chúng tôi, bởi lẽ bất kể

bận bịu cỡ nào và tại bất cứ thời điểm nào, ông ta xem chừng luôn có thời gian nghỉ tay nói chuyện.

"Tình hình ra sao rồi?" Ông ta đẩy một hộp xì gà đắt tiền về phía chúng tôi. "Anh đã phát hiện ra điều gì chưa?"

"Sáng hôm nay chúng tôi vừa được Phelps ghé thăm." Kennedy đi thẳng vào vấn đề, theo dõi tác động của thông tin ấy.

Manton không để lộ ra bất cứ điều gì ngoại trừ một nụ cười lặng lẽ. "Phelps già tội nghiệp," ông ta nói. "Tôi đoán ông ta đang cảm thấy khá lo lắng. Anh biết đấy, dạo này ông ta đầu cơ khá mạnh tay trên thị trường chứng khoán. Có thời tôi từng tưởng Phelps có một quỹ dự phòng cơ. Nhưng có vẻ là rốt cuộc thì ông ta tham gia cuộc chơi với một số vốn eo hẹp."

Manton thản nhiên nghiêng người vẩy tàn từ điếu xì gà của mình vào trong một ống nhổ bóng lộn. "Tình cờ thì tôi được biết rằng để màn phỉnh phờ của mình dễ được tin tưởng, ông ta lấy tiền từ công ty môi giới của mình...", nói đến đây, ông ta gật đầu một cách thông thái, "... anh biết đấy, tức là từ tài khoản của khách hàng của ông ta. Leigh biết hết chuyện nội bộ của tất cả mọi người trên phố Wall. Người ta đồn là lượng tiền hao hụt ít nhất cũng phải lên đến hai trăm năm mươi ngàn. Nói thật với anh nhé, Stella tội nghiệp đã cuỗm đi một lượng lớn tiền của Phelps. Chắc chắn cổ phần trong hãng phim Manton Pictures của ông ta sẽ không khiến cho ông ta bị lỗ nặng đến mức như vậy."

Tôi nghĩ thầm rằng đây chính là cơ cấu hoạt động của thế giới - đầu tiên đổ hết tội tình cho một kẻ ngớ ngẩn nào đó, thế rồi dè bỉu việc con người ấy bị loại bỏ một cách quá dễ dàng.

Tôi tự hỏi phải chăng Stella đã tống tiền Phelps? Có phải cô đã lấy tiền của ông ta để đưa cho Gordon không? Có phải Stella đã

khiến cho ông ta sạt nghiệp không? Có phải cô là nguyên cớ thật sự khiến cho mọi công việc của ông ta rối lên như mớ bòng bong không? Và có phải trong lúc bốc đồng mất khôn, Phelps đã trả thù cô không?

Cuộc trò chuyện với Manton chẳng hề mang lại chút manh mối nào giúp trả lời những câu hỏi của tôi. Với thái độ bình thản của mình, Manton chẳng khác nào một nhà quảng bá điển hình. Ông ta hiếm khi bị dụ để đưa ra một lời tuyên bố nào do tự bản thân mình phát biểu. Lúc nào cũng vậy, mỗi khi cần thiết, ông ta sẽ lại nêu tên của một người khác. Nhưng kết quả đạt được thì vẫn như nhau.

Một cuộc gọi khẩn cấp nào đó khiến Manton phải rời chúng tôi. Kennedy quay sang phía tôi với một vẻ mặt khác thường.

"Đi thôi!", anh nói.

"Bây giờ anh nghĩ thế nào về cuộc trò chuyện vừa rồi?" Tôi hỏi lúc ra đến bên ngoài.

"Chúng ta đang luẩn quẩn trong một vòng tròn," anh nhận định. "Thật là một nhóm người kỳ lạ. Mỗi người có vẻ đều đang nghi ngờ người khác."

"Và đều tung tin về những người khác nhằm che đậy cho bản thân mình," tôi nói thêm.

Kennedy gật đầu, và chúng tôi tiến về phía phòng thí nghiệm.

"Tôi dám cá sẽ có chuyện gì đó xảy ra trước khi ngày hôm nay kết thúc," tôi đưa ra phỏng đoán, mặc dù chẳng có lý do gì cụ thể cả.

Kennedy nhún vai.

Trên đường đi, tôi điểm lại trong đầu những dữ kiện chúng tôi đã biết được. Thông tin do Manton cung cấp thật đáng quan ngại, chưa kể còn kết hợp với những điều đã được tiết lộ từ trước về cơ chế hoạt động của trò chơi ông ta đang tham gia. Nếu Phelps mà đã

"bí mật vay mượn" chừng hai trăm năm mươi ngàn hay gì đó từ các tài khoản tín thác do mình quản lý thì tôi tin rằng tình hình của ông ta chắc hẳn là rất tuyệt vọng. Khó có thể xác định được ông ta sẵn sàng làm những chuyện gì.

CHƯƠNG 20
PHÂN CẢNH BUỔI TIỆC

Lần đầu tiên tôi trở thành một nhà tiên tri. Chúng tôi chỉ vừa mới vào trong phòng của mình thì điện thoại đổ chuông gọi Kennedy. Người gọi là ủy viên công tố quận Mackay, gọi đến từ Tarrytown.

"Người của tôi đã nhận diện được một trong hai kẻ đã ghé thăm nhà Phelps đêm sau khi vụ sát hại xảy ra," anh ta thông báo.

"Tốt!" Kennedy thốt lên. "Kẻ đó là ai? Làm thế nào mà anh lần ra được vết tích của hắn?"

"Anh nhớ rằng người phụ tá của tôi đã nghe thấy tiếng một chiếc xe rời đi không? Chúng tôi đã đi thẩm vấn tất cả mọi người. Một người dân sống ở đây, hôm ấy quay trở về nhà muộn, cũng tầm khoảng giờ đấy, nhớ rằng mình thấy một chiếc xe taxi phóng bạt mạng qua các tuyến phố. Anh ta đến gặp tôi sáng hôm nay. Lúc ấy anh ta thầm nhớ biển số xe, và mặc dù bây giờ chẳng còn thứ gì đọng lại trong đầu anh ta nhưng ngoài ba số cuối, ba số sáu, anh ta tin chắc rằng đó là một chiếc taxi Maroon. Chúng tôi lao đi tìm hiểu và đã phát hiện ra anh tài xế lái chuyến xe đó, đi từ một bãi đỗ tại đường 33rd ra tận nơi này và quay trở lại. Trên đường quay về, anh ta cho khách của mình xuống căn hộ của ông ta. Danh tính đã được xác định rõ ràng."

"Kẻ đó là ai?" Kennedy trở nên hết sức phấn khích.

"Werner, ông đạo diễn."

"Werner!", giọng anh đầy vẻ ngạc nhiên. "Anh định sẽ làm gì?"

"Bắt giữ ông ta trước, sau đó thẩm vấn ông ta. Tôi đã kiếm được trát bắt giữ rồi, và tôi sẽ bắt đầu lên xe đi ngay khi chúng ta cúp máy. Tôi nghĩ mình nên gọi điện thoại cho anh trước, trong trường hợp anh muốn cùng tôi đến trường quay."

"Chúng tôi sẽ đến đấy luôn," Kennedy đáp, "và gặp lại anh sau."

"Ở bên ngoài à?"

"Không, trên trường quay."

"Anh sẽ đến đó trước tôi khoảng mười lăm phút hay nửa giờ gì đó. Tôi hy vọng không có cách nào cho ai đánh động được ông ta để ông ta biết đường bỏ trốn."

"Chúng tôi sẽ ngăn ông ta lại nếu ông ta định làm thế."

"Tốt!"

Sân trường quay tập đoàn Manton Pictures vẫn tương tự như những lần ghé thăm hồi trước của chúng tôi, chỉ có điều là tôi thấy có một lượng lớn xe hơi đỗ bên trong sân, bao gồm một số xe rất xịn. Ngoài ra, như tôi thấy thì nơi đây vắng vẻ hơn bình thường, như thể có sự kiện gì đó đặc biệt quan trọng đã lôi hết tất cả mọi người vào bên trong các tòa nhà.

Người gác cổng thông báo cho chúng tôi biết rằng Werner đang làm việc trong trường quay lớn. Chúng tôi băng qua tòa nhà chứa các phòng thay đồ và dễ dàng tìm được đúng cửa. Lúc đi dưới mái trần kính lớn, chúng tôi nhận ra nguyên nhân quanh sân chẳng có ai làm gì khác hết. Tất cả mọi người đều đã tụ họp hết lại ở đây để theo dõi phân cảnh buổi tiệc của "Nỗi kinh hoàng Màu đen" được ghi hình. Khu bối cảnh khổng lồ được chiếu sáng rực rỡ, và chật ních người.

Nó là một bối cảnh tuyệt diệu theo rất nhiều khía cạnh. Để tạo

ra hiệu ứng ảo ảnh về kích thước cho căn phòng và hỗ trợ phần chiều dài giả những chiếc gương đặt phía đằng xa tạo ra cho nó, Werner đã quyết định sẽ không sử dụng một bàn nối liền theo hình móng ngựa lớn như bình thường. Thay vào đó, ông sử dụng một lô những bàn lẻ nhỏ hơn, và cho khách khứa túm tụm xung quanh chúng theo từng nhóm. Những chiếc gương gần nhất đã được bài trí sao cho không phản chiếu ảnh đôi, khiến cho mánh khóe ấy bị lộ tẩy. Những người bồi bàn cũng như tất cả các nhân vật đi đi lại lại khắp nơi được cho đứng ở phía đằng trước, gần các máy quay, cũng vì lý do tương tự. Trông cứ như thể phòng tiệc to ít nhất gấp hai lần diện tích thật của mình.

Tôi thấy Millard đã đến trước chúng tôi. Hoặc công việc thay đổi các phân cảnh trong kịch bản của mình sao cho phù hợp với Enid không ngốn thời gian của anh ta là mấy, hoặc quy trình quay phân cảnh này đủ thú vị để kéo anh ta rời bỏ công việc của mình. Mới đầu tôi tự hỏi có phải anh ta đến trường quay để sử dụng văn phòng ở đây của mình, mặc dù theo lời kể của Manton thì chuyện ấy rất hiếm khi xảy ra. Thế rồi tôi nhận thấy anh ta mặc đồ dự tiệc. Rõ ràng là anh chàng này sẽ đóng một vai phụ trong buổi tiệc. Không phải ngẫu nhiên mà anh ta có mặt ở đây.

Thế rồi từ vị trí quan sát của chúng tôi, một góc tĩnh lặng do Kennedy chọn lựa, tôi nhìn thấy cả Manton. Rõ ràng là nhà quảng bá đã nhanh chóng giải quyết xong công việc của mình tại văn phòng kể từ lúc chúng tôi rời ông ta để quay trở về căn hộ của mình tại Heights, và đã ngay lập tức rời khỏi đó để đến đây trước anh ủy viên công tố quận.

Cũng như Millard, Manton mặc đồ dự tiệc. Một lát sau tôi nhận ra Phelps, và ông ta cũng đang mặc quần áo ăn diện. Chỉ trong khoảnh khắc, tôi hiểu rằng Werner thực chất đang tiết kiệm tiền.

Bên cạnh các nhân viên cấp cao của công ty có mặt ở đây để giúp lấp kín bàn, bây giờ tôi còn phát hiện ra cả một số vị khách hành xử với vẻ không thoải mái vì phải trang điểm và trông có vẻ lạc lõng khi phải mặc lễ phục. Chắc chắn họ không phải là diễn viên. Có một cô gái tôi biết chắc chắn là cô viết tốc ký trong phòng chờ của Manton tại trường quay. Thế rồi những thứ khác thu hút lấy sự chú ý của tôi. Khi nhìn ngắm khung cảnh trước mặt mình, tôi không khỏi nghi ngờ các câu chuyện về sự lãng phí mà chúng tôi đã được Phelps kể cho nghe. Cách những chiếc gương được sử dụng để tránh phải xây kín hẳn toàn bộ diện tích sàn có vẻ không ăn khớp với giả thuyết Manton và Werner đang cố tình nỗ lực hết sức để phá hoại công ty.

Tôi theo dõi ông chuyên gia tài chính một lúc, nhưng không phát hiện được gì từ phong thái của ông ta ngoại trừ con người này có vẻ gượng gạo và lúng túng khi phải mang trang điểm. Tôi lại dõi mắt tìm Millard, và lần này thấy anh ta nói chuyện với Enid Faye và Gordon. Ngay lập tức tôi cảm nhận thấy có một mối hiềm khích kịch tính nào đó giữa họ đang được cẩn thận nín nhịn, nhưng lại có quá nhiều biểu hiện để lộ ra ngoài thế nên ai nhìn vào cũng sẽ thấy. Thực tình mà nói, đến một đứa trẻ cũng sẽ nhận ra chỉ cần kích lên một chút thôi là Lawrence Millard và nam diễn viên chính sẽ xông vào nện nhau ngay tại trận. Mặc dù Stella Lamar đã chết, đây là di sản cô để lại. Cô đã khiến cho hai người này trở nên cay cú đến mức không còn giảng hòa được nữa - người chồng một thời và người chồng tương lai. Tuy nhiên, trong số hai người bọn họ, Millard có khả năng tự chủ tốt hơn.

Sau khi nói ngắn gọn một lời hay gì đó, Gordon rời chỗ bọn họ. Ngay lập tức, tôi có thể thấy vẻ nhẹ nhõm xuất hiện trên gương mặt của cả hai người kia. Thêm một lần nữa, tôi tự hỏi giữa hai con

người này đã xảy ra chuyện gì. Sự thân thiện nhẹ nhàng ấy có thể hoàn toàn bình thường, đúng như vẻ bề ngoài, không hơn không kém; hoặc có thể là một chiếc mặt nạ ẩn giấu một thứ gì đó sâu xa hơn và lâu đời hơn, một lớp áo choàng che đậy một sự thấu hiểu toàn diện ngấm ngầm.

Tính đến nay, Werner là nhân vật bận rộn nhất trong số những người đang đợi trong cái nóng ngột ngạt bên dưới lớp mái kính. Ông mặc đồ dạ tiệc, sẵn sàng ra đứng trước máy quay, và mặt được trang điểm đậm để cho ông trông khác hẳn ông triệu phú bị sát hại, vai diễn ông đã đóng trong mấy phân cảnh mở đầu. Tôi nhận thấy ông quả là một chuyên gia trang điểm. Tôi có cảm tưởng ông rõ ràng bồn chồn hơn bình thường. Như tôi nghĩ thì ông có vẻ đang trong cơn kích thích do thứ thuốc mình hay dùng mang lại, mặc dù về sau thì tôi biết rằng chắc hẳn lúc bấy giờ, trực giác của ông đang mách bảo cho ông biết về những sự kiện theo liền sau nỗ lực ghi hình khung cảnh này.

Khi càng lúc càng có thêm nhiều người vội vã leo lên từ các văn phòng và đổ đến từ ban bản thảo cũng như các phòng ban khác, rất ngại ngần về bộ trang phục nghiêm túc của mình, và khi các diễn viên chuyên nghiệp thay đổi và chỉnh sửa lớp trang điểm hộ những diễn viên nghiệp dư kia, buổi tiệc bắt đầu trông giống hệt như thật.

Đội ngũ diễn viên được bố trí ở các bàn ở tiền cảnh. Enid, Gordon, Marilyn, và một nam diễn viên thứ tư nữa được phân vị trí. Xong xuôi thì Werner tiếp tục lấp đầy các ghế phía cuối. Ngoại trừ Millard và Phelps, không một diễn viên nghiệp dư nào được phép nhìn vào máy quay. Vì đã có nhiều bài phỏng vấn được đăng tải trong nhiều chiến dịch quảng bá, gương mặt của Manton đã trở nên quá quen thuộc, và ông ta được cho ngồi bên đối diện với Phelps. Millard được giao phó trách nhiệm cai quản một nhóm có mấy cô

diễn viên phụ nhí nhảnh mặc đồ hơi trong suốt, và trông anh ta cứ như cá gặp nước.

Bản thân các bàn tiệc được sắp đặt một cách đầy tính thẩm mỹ. Tôi có thể thấy họ dùng đồ ăn thật để cảnh quay trông được thật hơn, bởi lẽ một anh phục vụ đã bày ra cả một bàn tiệc cách cảnh quay một đoạn. Các món ăn được kịch bản yêu cầu sẽ được dọn ra từ đó. Nhiều món được hâm nóng, khói cuộn ra theo làn từ bên dưới nắp đậy, trông thật hấp dẫn. Rượu, thứ đáng nhẽ ra phải là sâm panh thì thực chất lại là nước táo có ga loại hảo hạng nhất, và tôi tin chắc rằng trong thời người ta còn chưa cấm rượu bia thì Werner đã khăng khăng đòi phải sử dụng sâm panh thật. Đối với những tiểu tiết như thế này, ông đạo diễn không hề tiết kiệm chút nào.

"Tất cả đã sẵn sàng rồi chứ?" Werner hô, bước lùi về phía một chiếc bàn ông đã dành sẵn cho bản thân. "Xong xuôi hết rồi chứ? Nhớ các hành động trong kịch bản rồi đúng không?"

Ngay lập tức tiếng rì rầm trò chuyện lắng xuống và tất cả mọi người đều quay về phía ông.

"Không, không, không!", ông bực bội thốt lên. "Đừng có chết lặng đi như thế. Đây là một buổi tiệc. Mọi người đang rất vui vẻ. Có phải là một đám tang đâu! Mọi người ban nãy làm vậy là đúng rồi đấy, và mọi người không cần phải dừng lại và há hốc miệng ra nghe tôi đâu. Cứ tiếp tục nói chuyện và cười đùa đi. Giọng của tôi sẽ lan truyền và mọi người sẽ có thể nghe rõ mà không việc gì phải ngừng đóng vai của mình."

Tôi quay sang phía Kennedy để xem quy trình quay phim này có tác động như thế nào đến anh. Tôi thấy anh đang chăm chú quan sát hai cô gái ngồi ở bàn phía đằng trước, và thế là tôi quay lại để nhìn theo ánh mắt của anh. Mặt Marilyn đang đỏ bừng lên vì giận dữ, còn Enid thì trông rất bình thản và có phần nào gian ác, và cô lờ

tịt Marilyn đi để tập trung chú ý hoàn toàn vào Gordon. Anh chàng nam diễn viên chính có vẻ buồn chán và khó chịu, không buồn che giấu một vẻ mặt cau có sưng sỉa. Ngay sau khi Werner đưa ra lời chỉ dẫn, Marilyn mất hết khả năng tự chủ.

"Cho phép tôi nói điều này nhé, CÔ Faye," cô nói với một giọng vang đến tận chỗ chúng tôi, đồng thời nhấn vào chữ "cô" một cách khá chua cay, "tôi tin rằng ít nhất trong phân cảnh này, CẢ HAI chúng ta cần nhìn về phía máy quay. Nếu tôi hiểu đúng phân cảnh trong kịch bản thì nó sẽ thể hiện sự xung đột giữa hai người phụ nữ này vì họ muốn tranh giành người đàn ông ngồi giữa. Jack Daring đầu tiên sẽ bị Stella Remsen làm cho xiêu lòng, sau đó đến lượt Zelda. ít nhất trong phân cảnh này, tôi tin cả con gái của ông Remsen già lẫn con nuôi của ông ta đều đóng vai trò quan trọng ngang nhau."

Tôi thoáng mỉm cười, nhận ra rằng Marilyn sẽ không để cho Enid "cướp hình" như chúng tôi từng chứng kiến cô ngôi sao mới thực hiện trong một trong những phân cảnh đầu tiên cô diễn cùng với anh nam diễn viên chính. Thế rồi tôi tỉnh ra, hiểu được rằng đây là cách những người này thể hiện những tình cảm sâu thẳm trong lòng ra ngoài. Cái chết của Stella vẫn như một đám mây vần vũ trên đầu họ.

Enid đáp lời, nhưng giọng cô quá bé, không đủ để chúng tôi nghe được. Tuy nhiên, mặt Marilyn lại ửng đỏ thêm lần nữa, cho thấy miệng lưỡi cô gái kia chua cay đến chừng nào. Werner vội vã đến chỗ họ, không che giấu được kín đáo cho lắm sự khó chịu của mình. Ông lẳng lặng chỉnh lại chiếc bàn, hơi dịch nó sang sao cho vị trí không thay đổi là mấy nhưng vẫn tỏ vẻ là đã chiều ý Marilyn. Kết quả là ông chẳng làm ai bằng lòng hết. Hai gương mặt xinh xắn ngồi gần máy quay nhất trông đầy vẻ bất mãn.

"Bảo sao các đạo diễn phim cứ bồn chồn suốt," Kennedy nhận định. "Quy trình sản xuất phim hẳn luôn khiến cho tất cả mọi người căng thẳng không ngừng."

"Anh nghĩ sao về cảm tình của những người này đối với nhau?" Tôi hỏi. "Anh có để ý thấy Millard và Gordon, và giờ là Enid và Marilyn không?"

"Có điều gì đó ẩn giấu bên dưới," anh đáp, "điều gì đó đằng sau tất cả. Tôi có cảm giác là các nghi phạm của chúng ta đang theo dõi nhau, giống như một lũ chim ưng vậy. Phần lớn bọn họ đã nhiều lần liếc nhìn qua chỗ chúng ta. Họ biết chúng ta đang ở đây và ý thức được rằng mình có thể đang bị nghi ngờ. Bởi vậy, tôi rất muốn xem hai cô gái kia hành xử ra sao khi Mackay đến và bắt giữ Werner."

Ông đạo diễn bước lùi về vị trí của mình, nhận lấy một chiếc loa dùng trong lúc diễn tập từ tay người trợ lý.

"Giờ thì mọi người phải cư xử như thể đây là một buổi tiệc thật," ông nói lớn. "Hãy cố gắng quên đi rằng 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' đang lẩn khuất bên ngoài cửa sổ, rằng hắn sắp sửa tấn công. Hãy nhớ là khi phát súng được bắn, tất cả mọi người phải nhảy bật dậy như thật. Đây! Cô, cô, cô...", ông chỉ vào mấy cô diễn viên phụ, "sẽ ngất xỉu khi chuyện đó xảy ra. Súng sẽ không nổ cho đến sau khi đã có lời mời nâng cốc. Tôi sẽ đề nghị nâng cốc từ bàn của mình, và đó sẽ là tín hiệu đối với Shirley ở bên ngoài. Nhớ đừng cầm đèn chạy trước ô tô. Mấy vị diễn viên nghiệp dư nhớ không được quay lại kiểm tra xem máy quay có đang bật không. Chúng ta sẽ cứ diễn như vậy cho đến khi tôi đề nghị nâng cốc." Tiếng rì rầm trò chuyện trở nên hơi ồn ã hơn, như thể họ đang nỗ lực tạo bầu không khí vui vẻ. Tôi liếc nhìn xung quanh, theo dõi một số người đã được tuyển chọn để diễn chỉ một mình phân cảnh này, thầm ước giá mà mình biết cách đọc khẩu hình, bởi vì tôi tin chắc rằng rất nhiều

người trong số bọn họ đang nói về những chuyện hoàn toàn không phù hợp với bối cảnh này chút nào. Tôi đồng thời để mắt theo dõi các diễn viên chính và cả Werner nữa.

Cuối cùng, sau khi tập dượt thêm một lần thứ hai, ông đạo diễn đã thấy hài lòng.

"Được rồi," ông lớn tiếng nói, quẳng chiếc loa ra khỏi cảnh quay.

"Bấm máy!"

Cùng lúc nói câu ấy, ông ngồi xuống vị trí của mình, và trông không khác nào một vị khách chẳng quan tâm đến bất cứ thứ gì ngoài chỗ đồ ăn và rượu phía trước mặt mình.

Có ba máy quay tất cả, và đứng bên chúng là anh trợ lý đạo diễn, cẩn thận theo dõi toàn bộ khung cảnh. Tính theo thời gian trình chiếu thực tế đo trên đồng hồ thì phân cảnh này rất ngắn, với một giây tương đương mười sáu bức hình hay ba mươi phân phim, như về sau tôi giải thích cho Kennedy. Toàn bộ phân cảnh có thể sẽ dài ba mươi hay bốn mươi lăm mét phim.

Nhưng khi được trình chiếu trên màn bạc, và kể cả với những người quan sát trong trường quay, một phân cảnh kiểu như thế này sẽ mang lại cho người xem cảm tưởng nó kéo dài tầm nửa giờ hay thậm chí còn hơn. Nó sẽ được bổ trợ bởi các cảnh hành động riêng lẻ được quay cận cảnh, đặc biệt là những cảnh giữa các diễn viên chính, lát nữa sẽ được ghi hình và được người lên phim chèn vào trong đoạn quay toàn cảnh.

Tôi ý thức được rằng mình đang bị sự chân thực của nó hớp hồn. Như tôi thấy thì những người bồi bàn cứ qua lại liên hồi, và đó đây là những cô gái xinh đẹp không ngừng phá ra cười hay những người đàn ông thỉnh thoảng lại rướn tới trước để buông một câu

bình phẩm dí dỏm. Thực tình mà nói, tôi thật sự cảm thấy rất tiếc rẻ vì không được tham gia cuộc vui. Tôi biết rằng mối nguy hiểm, tức 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' thủ vai bởi Shirley, đang rình rập ngay bên ngoài cửa sổ. Tôi hòa mình vào bối cảnh này đến mức còn cảm thấy nỗi sợ mình đang đón đợi truyền cho bản thân một cơn hưng phấn tuyệt vời. Thế rồi tôi nhận thấy Werner sắp sửa đề nghị nâng cốc, chuẩn bị ra dấu bắt đầu thực hiện cảnh hành động trọng đại.

"Quan sát ông ta kìa," Kennedy thì thầm. "Ông ta đúng là một diễn viên. Trông ông ta uống chẳng khác nào đang thực sự tận hưởng đến từng giọt."

Werner đã nhấc chiếc ly thân dài tinh tế của mình lên như thể muốn cùng tham gia chúc mừng điều gì đó với người ngồi cạnh, và rồi làm ra vẻ một ý tưởng mới vừa nảy ra trong đầu. Ông đứng bật dậy.

"Hãy cùng nhau nâng cốc! Hãy cùng uống mừng cặp nam thanh nữ tú của chúng ta, nhân vật chính của buổi tối ngày hôm nay!"

Nhiều giọng khác cùng vang lên chúc tụng. Rượu được rót ra xối xả. Ly cốc kêu leng keng và chúng tôi có thể nghe thấy tiếng cười giòn tan.

Bất chợt bên cửa sổ, phía đằng sau tất cả mọi người, hình hài gian ác, mang mặt nạ đen của Shirley xuất hiện, mắt lóe đầy vẻ đe dọa sau hai khe mắt, tay cầm hai món vũ khí lấp loáng ánh xanh.

Cùng lúc ấy, một tiếng rên rỉ kinh khủng được thốt ra, và theo liền sau nó là một tiếng la hét đau đớn. Werner lảo đảo lùi lại, tay trái ôm chặt lấy ngực mình. Từ phía bên tay phải ông, chiếc ly đã được ông uống cạn rơi xuống tấm vải phủ trên sàn nhà với một tiếng choang ảm đạm.

Vụ này không có trong kịch bản! Gần như tất cả mọi người đều nhận ra điều ấy, bởi lẽ khung cảnh ngay lập tức trở nên hỗn loạn vô cùng. Giữa lúc náo loạn, có vẻ không ai biết phải làm gì hết.

Shirley là người đầu tiên hành động, người đầu tiên nhận ra chuyện gì đã diễn ra. Anh ta buông rơi vũ khí của mình, nhảy vọt một bước đến bên ông đạo diễn đang gặp chuyện, đỡ lấy ông trong lúc ông loạng choạng nghiêng ngả người, và rồi nhẹ nhàng hạ ông xuống sàn nhà. Trước khi tôi kịp đánh mắt sang phía Kennedy để xem anh sẽ làm gì thì từ đằng sau chúng tôi xuất hiện tiếng hổn hển của một người đàn ông hụt hơi vì phải chạy vội lên trên tầng. Tôi giật mình quay lại. Người ấy chính là Mackay.

"Tôi tiến hành bắt giữ nhé?", anh ta khò khè hỏi. Cùng lúc ấy, anh ta nhìn thấy đám đông đang tụ tập tại khu bối cảnh. "Đã... đã có chuyện gì vậy?", anh ta hỏi.

Kennedy đã lao vọt đến trước, chỉ sau Shirley có một vài giây. Lúc chen lấn bám theo anh, và với Mackay nối đuôi mình, tôi phát hiện thấy anh đang quỳ bên cạnh Werner.

"Ai đó cho gọi bác sĩ đến đây, nhanh lên," anh ra lệnh, nắm quyền kiểm soát tình hình một cách rất tự nhiên. "Khẩn trương nào!", anh lặp lại. "Ông ta đang thở khò khè, và chỉ một phút nữa thôi là sẽ quá muộn."

Thế rồi anh nhìn thấy chúng tôi. "Walter, Mackay...", anh nâng đầu Werner dậy, "... đẩy tất cả mọi người lùi lại đi! Cho ông ta chỗ thở!"

Một ngàn suy nghĩ vụt lóe trong đầu tôi trong lúc tôi lịch sự nhưng kiên quyết nới rộng vùng không gian xung quanh Kennedy và ông đạo diễn. Đây có phải là một vụ tự sát không? Có khi nào Werner biết trước chúng tôi đang đến bắt mình không? Phải chăng

ông ta dự định sẽ tự kết liễu đời mình theo cách phô trương nhất có thể? Liệu rằng đây có phải là hậu quả của một sự hoang tưởng nảy sinh từ một khối óc đã bị suy nhược vì thuốc phiện không?

Bất chợt tôi nhận thấy Werner đang gắng gượng nói. Một trợ lý quay phim đã giúp Kennedy đỡ ông ta lên trên một chiếc bàn sau khi đã gạt bỏ bát đĩa và vải che bên trên, nhằm giúp ông dễ thở hơn.

"Lúc ở Tarrytown," ông yếu ớt thì thào, "đêm hôm ấy... tôi nghi ngờ... và... thấy..." Giọng ông dần tắt lịm đi. Ngay cả chuyển động môi của ông cũng đã trở nên quá yếu đuối, không đọc được.

Chỉ trong khoảnh khắc, tôi nhận ra mình đã bất công một cách tàn nhẫn đến chừng nào với con người này trong tâm trí. Lúc bấy giờ, chỉ trong chớp mắt, tôi nhớ lại thái độ của Kennedy và lấy làm mừng là Kennedy đã không nghi ngờ ông.

"Ra vậy!" Tôi quay sang Mackay, hạ giọng nói thật nhanh để những người khác không thể nghe thấy được. "Tôi... chúng ta... đã hoàn toàn sai lầm khi nghi ngờ Werner. Thay vào đó, ông ta là người đã thực hiện công việc chúng tôi đang làm - tìm cách xác nhận những nghi ngờ của mình. Tôi đã đưa ra một phỏng đoán hết sức sai lệch sau khi phát hiện ra chỗ thuốc phiện và kim tiêm của ông ta."

"Ý anh là sao vậy, Jameson?" Anh ủy viên công tố quận chưng hửng hoàn toàn trước những diễn biến bất ngờ này. Mắt của anh ta trông cứ ngơ ngơ, vẻ mặt anh cực kỳ bối rối. "Ý anh là sao?"

"Đêm hôm ấy đúng là ông ta đã đến Tarrytown, anh không hiểu ư? Nhưng... nhưng ông ta là người thứ hai, người đã theo dõi!"

Mackay trông có vẻ vẫn không hiểu gì cả.

"Có hai người," tôi nói tiếp, giọng kích động, cố che đậy nỗi thất vọng của bản thân mình bằng sự nôn nóng đối với anh chàng ủy

viên công tố quận nhỏ thó này. "Cái người mà anh phụ tá của anh đã vật lộn cùng có vóc người thấp lùn chứ không phải cao, và rất khỏe. Đó chính là Werner! Anh không nhận ra được sao? Anh chưa để ý thấy ông đạo diễn có vóc dáng vạm vỡ và chắc khỏe đến thế nào sao?"

"Werner hẳn phải nắm trong tay một manh mối nào đó," Mackay lẩm bẩm, choáng váng cả người.

Nó khiến tôi tự hỏi liệu có phải nhờ được thuốc phiện kích thích mà trí tưởng tượng của Werner đã trở nên sắc bén hơn hẳn, và thúc đẩy ông lần theo manh mối nào đó mà khối óc ù lì của chúng tôi thậm chí còn chưa bao giờ mơ đến.

Trong khi ấy, tôi thấy bác sĩ đã tới và Kennedy đã giúp đưa Werner vào trong một phòng thay đồ, nơi công việc sơ cứu có thể được tiến hành một cách thuận tiện hơn. Bấy giờ Kennedy đang vội vã quay trở lại trường quay, mau chóng đảo mắt liếc nhìn khắp nơi, như thể muốn phát hiện vẻ bối rối hay tội lỗi trên mặt của những người xung quanh chúng tôi.

Tôi đỏ bừng mặt lên. Thay vì giải thích cho Mackay, một việc có hoãn lại cũng chẳng sao, tôi đáng nhẽ ra đã có thể tận dụng năng lực quan sát của mình để hỗ trợ Kennedy trong lúc anh còn đang tập trung cứu mạng một người. Hậu quả là tôi chẳng biết những người trong danh sách các nghi phạm tiềm tàng của chúng tôi hiện đang như thế nào. Biết đâu được đấy, có khi một dấu hiệu và manh mối liên quan đến vụ tấn công Werner nào đó hay tất cả bọn chúng đều đã bị giấu đi hay phá hủy rồi.

Chợt một tiếng suỵt khiến cho tất cả chúng tôi cùng quay về phía cánh cửa dẫn vào các phòng thay đồ. Ấy chính là ông bác sĩ. Ông ta giơ một bàn tay để thu hút sự chú ý của mọi người. Ông ta trầm giọng nói, nhưng nó vẫn đủ sức lan truyền đến khắp mọi ngóc

ngách trong trường quay:

"Ông Werner đã chết," ông ta thông báo.

CHƯƠNG 21
MERLE SHIRLEY PHẢN ỨNG THÁI QUÁ

Tôi sững sờ. Ai là kẻ đã sẵn sàng che đậy tội ác bằng cách xuống tay thực hiện một tội ác khác vậy? Ai đã sát hại một người vô tội hòng cứu lấy một kẻ có tội đây?

Kennedy vội vã đến bên ông bác sĩ, và tôi bám theo anh.

"Ông đã thấy những triệu chứng như thế nào vậy?" Kennedy nhanh chóng hỏi, muốn xác minh những cảm nhận ban đầu của mình.

"Miệng ông ta có vẻ khô, và tôi tin ông ta bị suy nhược cơ thể rất nhanh. Xem chừng ông ta mất hoàn toàn khả năng nuốt hay nói. Đồng tử giãn nở như thể mắt bị tê liệt. Cả yết hầu và thanh quản đều bị ảnh hưởng. Còn cả tê liệt hệ hô hấp. Các dây thần kinh sọ có vẻ cũng đã bị tê liệt một phần. Đây là các dấu hiệu điển hình của một tình trạng do chất độc nào đó gây ra, một thứ chất có thể gây tê liệt và làm suy nhược một số bộ phận nhất định của cơ thể."

Kennedy gật đầu. "Điều ấy ăn khớp với một giả thuyết của tôi."

Tôi suy nghĩ thật nhanh, sau đó hỏi: "Liệu đây có phải lại là nọc độc rắn không?"

"Không," Kennedy lắc đầu đáp, "các triệu chứng có sự khác biệt, và theo như tất cả những gì tôi có thể thấy khi tiến hành kiêm

tra sơ bộ thì trên các phần thịt da để hở không có bất cứ vết tích nào cả."

Anh quay sang ông bác sĩ. "Ông có thể lập tức lấy cho tôi mẫu máu và mẫu chất bên trong dạ dày không? Tính đến nay, đã hai lần có người ngã gục ngay trước con mắt của các diễn viên. Sự tình đã trở nên quá nghiêm trọng rồi, không thể coi thường hay trì hoãn một giây nào nữa."

Ông bác sĩ vội vã tiến về phía phòng thay đồ, sốt sắng hỗ trợ Kennedy, và như tôi nhận thấy thì cũng kích động chẳng kém bất kỳ ai trong số chúng tôi cả. Tiếp theo, Kennedy quay sang tôi.

"Anh có theo dõi bọn họ chút nào không, Walter?"

"Chuyện... chuyện xảy ra đột ngột quá nên tôi bị rối trí," tôi lắp bắp.

Tất cả đều có vẻ đang nghi kỵ người khác, và có một bầu không khí gò bó bao trùm lên tất cả, như thể ngay cả người vô tội cũng sợ hãi, không dám làm gì hay nói gì có thể khiến cho mình trông giống kẻ có tội.

Tôi quay người lại. Bây giờ tất cả bọn họ đều đang theo dõi nhất cử nhất động của chúng tôi, mặc dù cho đến nay thì chưa một ai dám bám theo chúng tôi cả. Cứ như thể họ cảm thấy là làm vậy sẽ chẳng khác nào đưa chân băng qua một ranh giới tử thần. Tôi tự hỏi không biết ai trong số bọn họ đang nhìn chúng tôi và thầm run rẩy trong lòng - hay có thể là tự mãn, nếu kẻ ấy đã có cơ hội giấu đi thứ gì đó có thể quy tội cho mình.

Kennedy tiến về phía khu bối cảnh đầy bất hạnh kia, còn Mackay và tôi theo sát phía sau anh. Trong lúc chúng tôi bước qua căn phòng, tôi để ý thấy tất cả mọi người túm tụm lại gần hết mức mình dám, xem chừng không dám làm bất cứ điều gì có thể sẽ gây

cản trở cho cuộc điều tra, nhưng lại không muốn bỏ lỡ bất kỳ chi tiết nào trong quy trình làm việc của Kennedy. Trái ngược với khung cảnh ồn ào và huyên náo chưa đầy một nửa giờ trước, bên dưới lớp mái trần kính mờ cong giờ đây là một sự tĩnh lặng đầy vẻ chết chóc. Cái nóng càng trở nên oi bức hơn bao giờ hết. Trên mặt mũi và nét biểu cảm của những người đã tận mục sở thị bàn tay thần tốc của tử thần là nỗi kinh hoàng, và một cơn sợ hãi đang ngày một lớn dần. Không ai nói năng gì cả, ngoại trừ thì thầm với nhau. Nếu có ai cử động thì cũng đầy rón rén, thận trọng. Ngay cả tác phẩm "Nỗi kinh hoàng Màu đen" của Millard cũng không tài nào tạo ra một nỗi kinh sợ khủng khiếp hơn thế này.

Trong số những nhân vật chúng tôi theo dõi, Phelps là người đầu tiên lọt vào mắt chúng tôi. Ông ta trông thật chán chường, rệu rã, nản chí vô cùng, ngồi sụp người trong một chiếc ghế ngay bên mép phòng tiệc giả. Tôi biết rất rõ ông ta đang nghĩ gì trong đầu. Chắc chắn ông ta chỉ thông cảm với ông đạo diễn xấu số một cách hết sức chiếu lệ. Tâm trí ông ta hẳn đã nghĩ đến tiền bạc. Góc độ tiền bạc của tấn thảm kịch này nằm ở chỗ cái chết của Werner chỉ đơn thuần như một cú thúc, đẩy hãng phim Manton Pictures tiến gần tới vực thẳm diệt vong thêm một bước nữa mà thôi. Tôi thấy Kennedy gần như chẳng buồn liếc nhìn ông ta gì cả.

Chúng tôi thấy Manton đứng ở gần cửa. Nếu không tính đến Millard thì ông ta có vẻ là người bình thản nhất. Hai người bọn họ, anh biên kịch viên và ông nhà sản xuất, đã tạo dựng những bi kịch đời sống trong các tác phẩm của mình thường xuyên đến mức ngay cả hồi chương quái ác thứ hai trong vụ án phim trường này cũng không thể khiến họ mất đi vẻ thản nhiên. Có thể trong lòng, họ cũng rúng động chẳng kém gì ai, nhưng cả hai người đều giữ được vẻ ngoài điềm tĩnh.

Manton bây giờ phải gánh vác trên vai trách nhiệm hoàn tất bộ phim. Tôi có thể thấy ông ta đang lo lắng, bực bội. Ấy nhưng, khi các nhân viên đến hỏi xem phải làm gì trong lúc nước sôi lửa bỏng này, ông ta không hề để mất kiểm soát. Trong bầu không khí lặng im sôi sục của căn phòng trường quay hãy còn đang bị bóng đen của tấn thảm kịch bao trùm này, chúng tôi chứng kiến vị doanh nhân phô diễn một tài năng lãnh đạo máu lạnh chưa từng thấy. Giọng của Manton vọng đến chỗ chúng tôi giữa cảnh tĩnh lặng, và thế là chúng tôi vô tình nghe được hết.

"Kauf!" Tôi nhớ đó là tên của đạo diễn kỹ thuật, hay còn gọi là nghệ thuật, dưới quyền quản lý của Werner, chịu trách nhiệm dàn dựng bối cảnh cho "Nỗi kinh hoàng Màu đen".

"Vâng, ông Manton!" Kauf là một người gầy gò, vai khòng, tóc hoa râm, và tràn đầy năng lượng theo kiểu lặng lẽ, khép nép. Anh ta chạy đến bên Manton.

"Anh có nhớ anh từng bảo với tôi là anh muốn trở thành một đạo diễn, rằng anh muốn được làm phim cho tôi không?"

"Có, thưa ông!"

"Anh biết kịch bản của 'Nỗi kinh hoàng Màu đen', đúng không? Anh quen với những người này và cách thức làm việc của họ và anh đã bố trí các khu bối cảnh. Anh có muốn đạo diễn nốt phim không?"

"Nhưng... nhưng..." Người đàn ông nhỏ con ấy chấm mắt. Tôi đoán anh ta vốn quý sếp cũ của mình. "Ông... ông Werner đã c-chết...", anh ta lắp bắp.

"Tất nhiên!" Manton hơi cao giọng lên một chút. "Nếu Werner mà không chết thì tôi sẽ chẳng cần đến một đạo diễn khác gấp như thế này. Phải có ai đó hoàn tất 'Nỗi kinh hoàng Màu đen'. Chúng ta

phải trả lương cho tất cả những con người này, và các chi phí của trường quay, và ngày công chiếu thì đã được chốt rồi, thế nên chúng ta không thể dừng được. Đây là cơ hội của anh đấy, Kauf! Anh có muốn chớp lấy nó không?"

"V-vâng, thưa ông!"

"Tốt! Tôi sẽ nhân đôi tiền lương của anh, bao gồm tiền lương cả tuần này. Giờ anh có thể quay nốt phân cảnh buổi tiệc đêm nay, khi anh vẫn còn người..."

"Đêm nay ư!", mắt Kauf mở lớn, thế rồi anh ta bắt đầu đỏ bừng mặt.

"Rồi, thế thì ngày mai vậy! Chúng ta thực sự không thể nghỉ một ngày nào hết đâu, Kauf!"

"Vậy... vậy cũng được, thưa ông!"

Như tôi thấy thì tất cả mọi người tại nơi này đều nhận ra sự kinh khủng của chuyện ấy. Thi thể của Werner còn chưa nguội lạnh theo đúng nghĩa đen. Thậm chí cảnh sát và giám định pháp y còn chưa có đủ thời gian để ra đây tiến hành điều tra. Thế mà đã có người được bổ nhiệm để thế chân ông đạo diễn và được bảo cần phải nhanh chóng hoàn tất bộ phim.

Tôi liếc nhìn Phelps. Ông ta chậm rãi ngẩng đầu lên, nét mặt trở nên tươi tỉnh hơn khi nghĩ đến chuyện quá trình làm phim sẽ vẫn tiếp diễn, không bị ngắt quãng gì cả. Tuy nhiên, chỉ một thoáng sau, trên mặt ông ta xuất hiện sự thay đổi. Mắt của ông ta nhìn về phía Manton và đanh lại. Miệng ông ta mím chặt. Nỗi căm ghét, một nỗi căm ghét sâu thẳm, vô lý, in hằn vào trong các đường nét trên mặt của ông ta.

Sau khi dừng lại đủ lâu để quan sát quá trình nhà quảng bá bổ nhiệm Kauf vào vị trí của Werner, Kennedy tiếp tục tiến về phía khu

bối cảnh. Bây giờ, lúc nhìn ngó xung quanh, tôi thấy Jack Gordon đã biến mất, và cả Marilyn Loring cũng thế. Có lẽ họ đã đi vào trong phòng thay đồ của mình. Tất cả các nam nữ diễn viên khác đều đang đứng đợi, lúng ta lúng túng, tò mò muốn biết tấn thảm kịch sẽ có cái kết như thế nào.

Bất chợt Kennedy ngừng lại, và tôi nhận thấy thứ khiến cho anh dừng bước chính là hành động lạ thường của Merle Shirley.

Anh diễn viên thủ vai phản diện là người duy nhất trong toàn đoàn vẫn còn ở trong phòng tiệc giả. Lớp áo choàng mềm mại của 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' vẫn đang khoác trên người anh ta. Anh ta trông cứ như thể một diễn viên bi kịch kinh điển nào đó, đi đi lại lại không ngừng, tay chắp đằng sau lưng, đầu cúi gục, mắt dán chặt lên sàn nhà. Thêm nữa, anh ta còn tự lẩm bẩm với bản thân mình. Tuy nhiên, đây rõ ràng không phải là một vai diễn hay vấn đề đầu óc gì cả. Shirley đang công khai tìm kiếm thứ gì đó, không buồn giấu giếm, khẽ chửi thề vì mãi không tìm thấy nó.

Kennedy tiến tới trước. "Anh để mất thứ gì à, anh Shirley?"

"Không!" Diễn viên vai phản diện vươn thẳng người dậy. Lúc anh ta vươn người lên trong bộ trang phục đầy ám muội của mình, tôi nhớ đến những diễn viên rẻ tiền từ cái thời phim ảnh hãy còn chưa lấn hết sân của thể loại kịch nghệ màu mè. Như tôi thấy thì Merle Shirley đang phản ứng thái quá. Không thể nào có chuyện anh ta lại trở nên kích động đến vậy trước cái chết của một người mà xét cho cùng chỉ đơn thuần là đạo diễn của anh ta. Đó chắc chắn không phải là một mối quan hệ gần gũi hay thân cận gì hết.

"Anh Kennedy," anh ta chậm rãi nói, "đã có thêm một vụ án mạng thứ hai, và do chính tay kẻ đã hạ sát Stella Lamar tại Tarrytown gây ra. Có một manh mối giúp điểm mặt kẻ sát nhân đâu đó bên trong bối cảnh phòng tiệc này. Tôi đã canh chừng thật cẩn

thận để đảm bảo không thứ gì bị làm xáo trộn."

"Anh có nghi ngờ ai không?" Kennedy hỏi. Shirley liếc nhìn đi chỗ khác, và chúng tôi biết anh ta nói dối. "Không, không nghi ngờ hẳn ai hết."

"Đã có những ai vào trong khu bối cảnh này kể từ lúc tôi rời đi cùng với ông bác sĩ?"

"Không có ai ngoại trừ tôi, ý tôi muốn nói là...", Shirley muốn diễn đạt thật rõ ý, "... không ai có cơ hội để giấu hay dịch chuyển hay lấy hay thay đổi bất cứ một thứ gì hết, bởi vì tôi có mặt ở đây suốt từ nãy đến giờ."

"Tôi hiểu rồi! Cảm ơn anh, và...", Kennedy trông có vẻ muốn xin lỗi chân thành, "... nếu anh không phiền, tôi muốn được một mình tiến hành điều tra."

Shirley quay ngoắt ra sau và tiến về phía phòng thay đồ của mình.

Trong khi ấy, tôi để ý thấy giữa Enid Faye và Lawrence Millard có chuyện gì đó, những người trong diện tình nghi duy nhất còn ở quanh đây của chúng tôi. Tôi mới đầu để ý đến Enid bởi trông cô có vẻ đang nài nỉ anh nhà văn, cố gắng giữ lấy anh ta. Căn cứ vào vẻ kinh tởm trên mặt Millard, tôi đoán là anh ta muốn kéo Shirley ra khỏi khu bối cảnh trước khi Kennedy kịp phát hiện ra phản ứng khác thường của anh diễn viên vai phản diện trước tấn thảm kịch này. Mặc dù chưa bao giờ thấy Millard và Shirley đi cùng nhau để xác định xem tình cảm giữa đôi bên là như thế nào, động thái này có vẻ cho thấy rằng họ có mối quan hệ thân thiện với nhau. Shirley rõ ràng đang hành xử như một kẻ ngốc. Tôi đoán Enid đang ngăn không cho Millard can thiệp, chắc vì nghĩ rằng Millard sẽ tự khiến cho bản thân bị rơi vào vòng nghi ngờ theo cách nào đó. Tôi có cảm

giác Enid hết sức kính trọng Kennedy.

Dù sao thì Millard cũng theo dõi màn tương tác giữa Kennedy và Shirley với một vẻ mặt khó hiểu. Khi Shirley bỏ đi, anh ta nhún vai, thế rồi anh ta chớt nhả véo hai bên má của Enid và bắt đầu bám theo anh diễn viên vai phản diện, dáng điệu rất nhàn nhã.

Gần như đúng lúc ấy, Kennedy gọi tôi đến chỗ mình.

"Walter," anh khẽ giọng nói, "anh có thể khẩn trương vào phòng thay đồ, nơi ông bác sĩ cùng với tôi đã đưa Werner vào và lấy mẫu máu cùng mẫu chất bên trong dạ dày được không? Tôi không muốn rời chỗ này, bởi vì chúng ta phải hành động thật nhanh chóng và thu thập hết tất cả những thông tin mình cần trước khi cảnh sát đến. Với chừng một trăm người cần thẩm vấn, họ chắc chắn sẽ làm loạn hết tất cả mọi thứ lên. Anh biết đấy, đây là một khu ngoại ô, thế nên dân nghiệp dư sẽ đến đây."

Tôi thấy anh đã có Mackay hỗ trợ, thế nên tôi rời đi một cách rất vui vẻ, tiến thật nhanh về phía cánh cửa mà cả Shirley lẫn Millard đã bước qua.

Bên trong hành lang của tòa nhà dành riêng cho các phòng thay đồ, tôi nhận ra mình không biết thi thể của Werner nằm ở phòng nào. Hành lang này trông thật quen thuộc. Đây là nơi Kennedy và tôi từng đứng đợi Marilyn Loring và đã chứng kiến cảnh tượng xảy ra giữa Shirley và cô. Bây giờ tôi thậm chí còn không nhớ nổi vị trí của phòng cô.

Cuối cùng, tôi đánh liều nhẹ nhàng mở thử một cánh cửa. Vọng ra từ bên trong là những giọng thì thầm rất gay gắt. Đang định đóng vội nó lại thì tôi bất chợt nhận ra rằng mình biết những người đang nói là ai, bất chấp giọng họ nghe rất khẽ. Đó chính là Marilyn và Shirley. Họ đang ở cùng nhau. Giờ thì tôi đã nhớ ra tấm vải hoa in

hình sặc sỡ che trên tường, có thể được nhìn thấy qua khe cửa hé mở. Đây là phòng của cô. Họ không nghe thấy tiếng bàn tay tôi tóm lấy nắm cửa, hay tiếng chốt khóa, không biết rằng có thể đang có người nghe lén.

"Anh thấy chưa!" Giọng cô nghe kích động hơn. "Tại anh đợi đấy!"

"Anh không làm khác được!"

"Không! Em đã khuyên anh hành động ngay cơ mà."

"Anh không thể! Ngay cả bây giờ anh cũng không thể làm thế được!"

"Được rồi!" Giọng cô trở nên chua cay hơn. "Anh thích thế nào thì cứ việc làm đi. Nhưng anh cần nghĩ đến cái giá phải trả. Anh có thể sẽ lại để mất em lần nữa đấy, Merle Shirley."

"Ý em là sao?"

Câu trả lời hết sức khẽ khàng của cô khiến tôi giật mình.

"Nếu tay anh mà còn vấy máu một người nào nữa thì em sẽ bỏ đi luôn."

CHƯƠNG 22
PHẦN THÂN LY

Mặc dù đôi bàn tay run rẩy đến mức gần như không thể kiểm soát được, tôi vẫn xoay xở đóng nhẹ cửa lại được và lui lại dọc theo hành lang mà không bị ai phát hiện. Đầu tôi quay cuồng và tôi xây xẩm hết cả mặt mày. Tôi đã đích thân nghe thấy Marilyn Loring gần như nói toạc ra tội lỗi của người mình yêu, và tình yêu cũng chính là lý do cô đã tìm cách bao che cho hắn. "Nếu tay anh mà còn vấy máu một người nào nữa..." Kennedy còn muốn gì nữa đây?

Tôi bắt đầu chạy về phía trường quay. Thế rồi tôi dừng lại khi nhớ ra công việc mình cần thực hiện. Kennedy muốn có mẫu máu và mẫu chất dạ dày, và rất nóng lòng muốn có chúng trước khi cảnh sát đến. Mới đầu tôi nghĩ rằng bây giờ, với đoạn hội thoại mình vừa mới nghe lỏm được, những bằng chứng kia sẽ chẳng còn cần thiết nữa. Nhưng sau đó tôi nghĩ lại, nhận ra rằng có thể sẽ vẫn còn cần đến chúng để chứng minh tội ác của Shirley trước tòa án và bồi thẩm đoàn. Thế là tôi chạy vào trong phòng thay đồ kế bên, sau đó lại sang phòng tiếp theo, cứ thế cho đến khi tôi đã tìm thấy ông bác sĩ và thi thể của ông đạo diễn quá cố.

Sau khi đã nhét kỹ gói mẫu vật dành cho Kennedy vào bên trong túi, tôi lại hộc tốc phóng ra ngoài, lao vào trong cái nóng hầm hập bên dưới tấm trần kính của trường quay lớn, và đến bên Kennedy và Mackay, bấy giờ đang ở trong khu bối cảnh buổi tiệc.

"Anh đã lấy xong mẫu mỗi món ăn rồi chứ?", anh hỏi anh ủy

viên công tố quận. "Anh có chắc là mình không bỏ lỡ gì không?"

"Tôi đã lấy hết tất cả những mẫu có thể từ bàn Werner ngồi rồi," Mackay giải thích. "Lúc cậu phụ trách đạo cụ đến đây mang một chai rỗng và nút bần đến, tôi sẽ lấy mẫu rượu. Tôi tin nguyên nhân là do rượu," anh ta nói thêm.

Kennedy quay sang phía tôi. "Anh đã lấy..."

"Bên trong túi tôi đây!" Tôi ngắt lời. Sau đó, với giọng hơi phì phò, tôi kể lại cuộc trò chuyện mình đã nghe lỏm được.

"Lạy Chúa!" Mackay đỏ rần mặt lên. "Chứng cứ đây rồi! Shirley chính là thủ phạm, và tôi sẽ tóm hắn luôn, thật mau chóng, không cần đợi kiếm lệnh bắt giữ gì cả."

"Thấy chưa!" Tôi thốt lên với Kennedy. "Hắn giết Stella bởi vì cô ấy đem hắn ra làm trò hề, và rồi, khi Werner phát hiện ra điều ấy và bám theo hắn đến Tarrytown đêm hôm trước, hắn chắc đã phát hoảng lên vì sợ, và để ngăn không cho Werner khai ra..."

"Bình tĩnh nào, Walter! Đừng hấp tấp như thế! Điều anh nghe thấy không phải là bằng chứng vững vàng để kết tội Shirley, trừ khi anh có thể khiến cho anh ta tự thú nhận, và tôi không nghĩ anh có thể ép anh ta làm vậy được đâu."

"Tại sao?" Mackay hỏi.

"Bởi vì tôi không nghĩ anh ta là người có tội. ít nhất..." Kennedy vẫn phát biểu một cách đầy thận trọng như thường lệ, "theo như những gì chúng tôi biết tính đến thời điểm này."

"Nhưng hắn tức giận với Stella," tôi phản đối, "và còn câu nói của Marilyn nữa..."

"Cái chết của cô Lamar là hệ quả của một kế hoạch lạnh lùng, vô cảm xúc, không phải vì một sự khiêu khích hay cơn giận nào cả. Cũng chính khối óc tàn nhẫn, cẩn thận ấy đã gây ra tội ác thứ hai

này."

Tôi thấy Mackay đã được Kennedy thuyết phục đến ba phần tư. "Vậy anh giải thích ra sao về cuộc hội thoại Jameson đã tình cờ nghe thấy?", anh ta hỏi.

"Cô Loring đã bảo với chúng tôi rằng Shirley đang nghi ngờ ai đó và đang theo dõi kẻ ấy, và dứt khoát không chịu nói cho cô ấy hay bất cứ ai khác biết đó là ai. Tôi thấy nhiều khả năng đó là sự thật, Mackay à. Trong trường hợp đó, câu nói của cô ấy muốn bày tỏ ý cô ấy tin rằng chính sự im lặng của anh ta đã phần nào khiến cho Werner phải chết."

"Ồ! Thế nếu giả sử Shirley đã tin tưởng tiết lộ cho anh từ trước...?"

"Tôi có thể đã thu thập được đủ bằng chứng để tiến hành bắt giữ, và nhờ đó ngăn chặn được tấn thảm kịch này. Nhưng đó chỉ là một giả thuyết của tôi mà thôi."

Tôi cau mặt. Như tôi thấy thì Kennedy đang đánh giá thấp mọi chuyện theo một cách bất thường, không giống anh chút nào. Tôi tự hỏi liệu anh có thực sự nghĩ rằng tay diễn viên vai phản diện kia là người vô tội hay không.

"Tôi vẫn tin rằng Shirley là thủ phạm," tôi khẳng định.

Một âm thanh náo loạn vọng lên từ trong sân, bên dưới cặp cửa sổ nặng nề của trường quay, lọt vào tai Kennedy và đặt dấu chấm hết cho cuộc trò chuyện. Chúng tôi nhận được lời giải thích từ một số người ở đủ gần để nhìn ra ngoài. Cảnh sát đã đến nơi, nguyên bốn mươi lăm phút sau khi Werner chết.

"Vâng, tôi sẽ đi lấy chai rượu nhỏ," Mackay lẩm bẩm, đồng thời nhặt mớ mẫu vật đồ ăn mình đã bọc gói và nhồi chật ních trong một chiếc bao cồng kềnh vào một bên túi.

"Tôi không hiểu tại sao rượu lại dễ dàng tẩm độc hơn đồ ăn," tôi phản bác. "Tất cả mọi người khi ấy đều theo dõi mà."

"Rất đơn giản. Đồ ăn được đưa ra khá muộn. Ngoài ra, nó được đưa ra bởi người phục vụ trước mắt của bốn mươi hay năm mươi người gì đó, hay thậm chí còn hơn, và không thể nào xác định được đĩa nào sẽ được đưa cho Werner. Đồ uống là thứ cuối cùng được đưa ra. Tôi nhớ mình nhìn thấy bong bóng nổi lên và tự hỏi nếu nhìn từ phía đằng xa thì liệu có thấy được không."

Kennedy không nhìn về phía tôi. "Anh có nghĩ đến trường hợp," anh bình thản nói tiếp, "các ly rỗng đã được đặt sẵn ra ở nhiều nơi từ trước, và dễ có khả năng đã có một vài giọt của thứ chất gì đó, nếu chất ấy không màu, nhỏ sẵn xuống dưới đáy ly của Werner, và khả năng bị phát hiện ra của nó rất thấp, đặc biệt là nếu người sử dụng nó khi ấy phải lo nghĩ về nhiều chuyện cùng một lúc như Werner không? Ông ta chắc hẳn đã chỉ ra mình sẽ ngồi đâu trong lúc sắp đặt chân đỡ máy quay và vị trí của các bàn."

Tôi chưa nghĩ đến chuyện ấy.

Kennedy nhíu mày. "Giá mà tôi có thể tìm thêm được các mảnh của chiếc ly bị vỡ kia!" Lúc anh quay sang tôi, tôi có thể nhìn thấy sự thất vọng của anh. "Walter à, tôi đã tiến hành lùng tìm hết sức cẩn thận ghế và bàn của ông ta, cùng với mọi thứ trong khu vực xung quanh nơi ông ta đánh rơi nó. Chắc hẳn chất độc được tẩm trong rượu, nhưng chiếc ly ấy chẳng còn sót lại một mảnh tí hon nào cả. Chẳng có gì ngoài một ngàn mẩu vụn bị nghiền nát trên vải lót, đến cả một giọt chất lỏng cũng không lưu lại được vì chúng nhỏ quá. Nghĩ thử mà xem, chỉ cần một vệt ố rượu đã khô thôi, bất kể nhỏ li ti đến nhường nào, cũng có thể sẽ hữu ích đối với tôi khi tiến hành phân tích hóa học."

Bất thình lình, Mackay khẽ giọng reo lên. "Nhìn này! Nhanh

lên! Chắc hẳn ai đó đã đá nó ra tít tận đây!"

Dưới ánh đèn chói lóa, cách chỗ Werner nguyên sáu mét là phần cuống rỗng của một ly rượu sâm panh, đế của nó gần như nguyên vẹn, chỉ sứt mất mỗi một mẩu nhỏ. Vẫn còn mấy giọt rượu đọng lại bên trong thân ly, như thể được chứa trong một bọng hay ống gì đó.

"Liệu đây có phải là ly rượu của ông đạo diễn không?" Mackay hỏi, đồng thời đưa nó cho Kennedy.

Kennedy bỏ nó vào trong túi, ngó ngoáy mãi với chiếc khăn tay của mình để đảm bảo phần chất quý báu bên trong không bị chảy ra ngoài. "Tôi nghĩ vậy. Tôi không nghĩ còn chiếc ly nào bị vỡ nữa đâu. Kiểm chứng lại nhanh lên."

Cảnh sát giờ đã bắt đầu bước vào cùng với Manton. Đi đằng sau bọn họ là ông bác sĩ. Mackay và tôi lập tức xác nhận rằng không chiếc ly nào khác bị vỡ hết, còn Kennedy thì tranh thủ rà soát phần sàn nhà nơi chúng tôi phát hiện ra mảnh thân ly kia xem có dấu hiệu gì cho thấy nó là một phần của một chiếc ly bị đánh vỡ không. Chúng tôi tìm thấy mẫu của một chất chắc chắn là thứ rượu ông Werner xấu số đã uống phải. Lòng đầy phấn khởi, chúng tôi bước ra một góc phòng, nhường cho phía cảnh sát toàn quyền điều hành.

"Họ sẽ lãng phí thời gian thẩm vấn tất cả mọi người," Kennedy nhận định. "Tôi nắm giữ bằng chứng thật ở đây." Anh vỗ lên túi của mình.

Quãng thời gian được thoải mái hành động ngắn ngủi ấy đã thừa đủ để anh thu thập được một bằng chứng. Trong rất nhiều vụ việc khác, lúc anh được gọi đến hiện trường thì các bằng chứng kiểu ấy đã bị phá hủy mất rồi.

Tôi chợt nghĩ ra một điều. "Anh có nghĩ là đến về sau, giữa lúc

quay phim bát nháo thì chất độc mới được trộn vào trong rượu không?"

"Khó có chuyện ấy lắm! Tên tội phạm của chúng ta thông minh lắm, không liều lĩnh đến vậy đâu. Trong một vụ án như thế này, chúng ta sẽ biết hung thủ là kẻ ngồi gần Werner, và ngoài này còn có quá nhiều người quan sát nữa. Khinh suất không phải là can đảm."

Tôi chuyển sang quan sát cách cảnh sát giải quyết vụ việc. Phương thức của họ đúng là hiệu quả thật, nhưng chỉ hiệu quả trong việc thẩm tra các nhân chứng một cách chi li, đồng thời ghi chép lại hết sức cẩn thận tên tuổi và các dữ kiện và đảm bảo rằng không ai lỉnh đi đâu để tránh bị hỏi han.

Những nam nữ diễn viên từng đứng nhìn Kennedy với ánh mắt kính sợ, cả tại đây lẫn trong lúc Kennedy điều tra ở Tarrytown, trả lời các thám tử thành phố với miệng lưỡi dẻo quẹo. Hậu quả là một mê cung rối rắm đã được dựng lên, cấu thành từ các bản miêu tả đầy mâu thuẫn xoay quanh tiếng kêu và cú ngã của Werner. Trên thực tế, một anh nhân viên sắp bối cảnh cam đoan rằng Shirley, khi ấy đang thủ vai 'Nỗi kinh hoàng Màu đen', đã đến bên Werner và đã giáng cho ông một đòn trước khi ông kêu lên, còn một cô nữ diễn viên phụ giọng hơi ngọng thì lại nghiêm túc miêu tả một cách vô cùng chuẩn xác đường bay của một vật thể bí ẩn nào đó giữa không trung. Khi ấy, tôi nhận ra lý do Kennedy không buồn thẩm vấn họ. Giữa lúc ghi hình náo động, dưới ánh đèn chói lòa, khi đang tạo dựng một ảo ảnh, và trong cái nóng ngột ngạt, nếu đám người này mà có ai nhớ được chính xác về những gì đã xảy ra thì mới là kỳ lạ.

Viên trung sĩ cảnh sát biết danh tiếng của Kennedy và đến gặp anh sau khi đã đi kiểm tra thi thể nạn nhân cùng với ông bác sĩ. Ánh mắt của anh ta, liếc nhìn cả Mackay và tôi nữa, trông đắc thắng

thấy rõ.

"Nào," anh ta thốt lên, "tôi đoán mấy nhà KHOA HỌC các anh chưa nghĩ đến chuyện lục soát ông kia đâu nhỉ?"

Kennedy mỉm cười hòa nhã. "Không phải lúc nào lục soát một người cũng được coi là phương pháp khoa học. Anh sẽ không tìm thấy từ 'khám xét' trong bất cứ cuốn từ điển khoa học nào đâu."

"Không ư?" Mắt anh sĩ quan cảnh sát sáng bừng lên. Máu dân Ireland khiến anh ta cảm thấy hứng thú với một cuộc đối đầu kiểu như thế này. "Có lẽ không đâu, nhưng chưa biết chừng anh sẽ tìm thấy một số món đồ trong túi người ta, mà như vậy sẽ hay hơn hẳn đấy." Với một động tác hoa mỹ, anh ta chìa ra một mũi kim tiêm, giống hệt như mũi tiêm tôi đã thó mất, và một cái lọ tí hon. "Ông này là một con nghiện," anh ta nói thêm.

"Tôi biết điều ấy rồi," Kennedy đáp. "Tôi đã khám nghiệm tay của ông ta, nơi ông ta hay tiêm thuốc, và không phát hiện thấy vết kim tiêm mới nào."

"Nó không chứng minh được gì cả. Cứ đợi cho đến khi giám định pháp y đến đây đi. Anh ta sẽ thấy tim lão này đầy thuốc phiện hay gì đó. Tôi đoán xét cho cùng, mọi chuyện chẳng phức tạp đến vậy đâu. Lão rõ ràng là một con nghiện."

"Kể cả vậy, chẳng có gì cho thấy rằng ông ta muốn tự sát."

"Không phải tự sát; vô tình tiêm thuốc quá liều," anh trung sĩ đáp.

"Làm sao mà ông ta lại có thể chết vì tiêm thuốc quá liều nếu gần đây ông ta không tiêm liều nào cả?"

"À...", anh ta không chút nao núng, "... thế thì lão lăn ra đất bởi vì chưa được tiêm thuốc - chẳng khác gì nhau cả. Đằng nào cũng là do trụy tim. Anh biết đấy, lúc quay phim bị kích động quá mà. Có

khi lão quên tiêm thuốc vì thế."

"Có thể anh nói đúng." Kennedy điềm đạm nhún vai. Tranh cãi về vấn đề này thì ích gì?

Tôi dợm phản đối giả thuyết của anh thám tử. Việc một con nghiện thuốc quên không sử dụng chất kích thích của mình thật quá sức vô lý. Nhưng Kennedy ngăn tôi lại. Tất cả mọi người bấy giờ đều đang chăm chú dỏng tai lên lắng nghe cuộc tranh luận. Có lẽ tốt nhất nên để kẻ nào đó tin rằng chẳng có gì bị nghi ngờ hơn là tiết lộ những quân bài Craig nắm trong tay. Tôi thấy anh có ý muốn rời đi và nãy giờ không hề nói chuyện nghiêm túc. Anh quay sang Mackay.

"Walter và tôi sẽ phải nhanh chóng quay trở về phòng thí nghiệm. Anh có muốn đi cùng không?"

"Chắc chắn là như vậy rồi!" Anh ủy viên công tố quận lộ rõ vẻ vui sướng. "Tôi vừa mới định hỏi liệu mình có thể làm vậy không. Ngày hôm nay tôi chẳng có gì cần giải quyết tại Tarrytown, và vụ này nằm ngoài khu vực thẩm quyền của tôi."

Lúc chúng tôi quay đi, anh trung sĩ cảnh sát trông thấy và gọi với sang từ bên kia phòng, hơi để lộ ra sự ghen tị nghề nghiệp của mình.

"Ba người các anh có mặt ở đây lúc chuyện ấy diễn ra, có phải không?"

"Không," Kennedy đáp. "Chỉ có anh Jameson và tôi thôi."

"Rồi, thế thì hai anh vậy! Hai anh là nhân chứng, và tôi sẽ phải yêu cầu hai anh chuẩn bị sẵn sàng để trình diện tại phiên điều trần."

Tôi có cảm tưởng viên cảnh sát đang hết sức khoái trá vì mình đang có quyền được ra lệnh cho Kennedy, và tôi giận điên người.

Lại một lần nữa, Craig ghìm tôi lại!

"Chúng tôi sẽ rất sẵn lòng khai báo mọi điều mình biết," anh đáp, thế rồi buông thêm một câu móc mỉa, với ẩn ý anh cảnh sát kia gần như không nhận ra nổi. "Ý tôi là," anh bổ sung, "dưới danh nghĩa các nhân chứng!"

CHƯƠNG 23
CHẤT ĐỘC BOTULIN

Mackay đưa chúng tôi quay trở lại phòng thí nghiệm bằng chiếc xe nhỏ của mình. Lúc về đến nơi, trời đã tối còn chúng tôi thì chưa có miếng gì bỏ bụng. Vì biết thói quen của Kennedy, tôi đặt mua bánh mì kẹp và bắt đầu đi pha cà phê mạnh với một chiếc bình lọc điện. Mùi hương bốc lên khiến lỗ mũi tôi ngứa ran, nhắc cho tôi nhớ rằng tôi thực sự đang đói cồn cào. Anh ủy viên công tố quận có vẻ cũng đang đói chẳng kém gì tôi.

Vê phần Kennedy thì anh chẳng quan tâm đến bất cứ thứ gì ngoài vấn đề đặt ra trước mặt. Trên đường đi, anh im lặng một cách bất ngờ, càng lúc càng thêm nôn nóng và lo lắng, như thể thời gian đã trở thành một yếu tố cần cân nhắc đến trong vụ án, như thể chúng tôi bất chợt cần phải hành động khẩn trương. Ngay khi đèn đuốc bên trong phòng thí nghiệm đã được bật lên, anh vội vã tiến hành các công đoạn chuẩn bị. Các mẫu đồ ăn được anh bày ra, nhưng anh không chú ý gì đến chúng hết. Các mẫu máu và mẫu chất trong dạ dày được anh đặt sang bên để lát nữa đối chiếu. Thứ anh lao vào giải quyết là mấy giọt chất lỏng bám dính trong phần thân của ly sâm panh vỡ.

Mackay có vẻ ù ù cạc cạc trước toàn bộ quy trình hóa học này, và anh ta cảm thấy cực kỳ tò mò, đến mức còn vướng cả vào cùi chỏ của Kennedy mấy lần liền. Đầu tiên Kennedy cẩn thận lọc sạch thân ly với mấy giọt nước cất, sau đó anh nghiên cứu phần dung

dịch thu được. Anh lần lượt thử hết những thứ nảy ra trong óc mình, tiến hành những bài thử nghiệm không mang lại chút kết quả gì. Chiếc bàn thí nghiệm dần dần trở nên ngổn ngang với đủ mọi loại hóa chất và dụng cụ, chẳng khác nào một kho đồ thủy tinh.

Mớ bánh mì kẹp đã được đưa đến, nhưng Kennedy không chịu tạm ngưng công việc nghiên cứu của mình một giây nào hết. Tôi xoay xở ép được anh phải uống một tách cà phê mạnh, nhưng chỉ có vậy thôi. Trong một góc phòng Mackay và tôi diệt gọn chỗ đồ ăn, uống nốt chỗ cà phê ấm nóng và dễ chịu, sau đó đổ đầy bình lọc và cho nó pha thêm một mẻ mới. Mấy tiếng dài lê thê trôi qua, và lúc Mackay đã phát ngấy công việc trầm trồ quan sát, anh ta chuyển sang kiên nhẫn hút một núi thuốc cùng với tôi.

Kennedy say sưa khám phá. Tôi để ý thấy anh thậm chí còn không nghỉ tay làm một điếu thuốc lá cho khuây khỏa. Như tôi thấy thì có đôi ba lần, lỗ mũi anh phình ra y hệt như mũi một chú chó săn đã bắt được hơi con mồi. Cuối cùng anh giơ một ống nghiệm lên và quay sang phía chúng tôi.

"Nó là gì thế?" Tôi hỏi. "Lại một thứ chất độc hiếm và ít người biết như nọc rắn à?"

"Không, nó là một thứ kỳ lạ hơn hẳn. Tôi tìm thấy bên trong phần thân của chiếc ly chất độc của chủng trực khuẩn botulinum."

"Vi trùng à?" Mackay hỏi.

Kennedy lắc đầu. "Không phải vi trùng, mà là chất độc tinh khiết, chất độc tiết ra bởi chủng trực khuẩn ấy."

"Nó gây hại như thế nào?", tôi đưa ra câu hỏi.

"À," anh nói với vẻ trầm ngâm, "ngộ độc bởi khuẩn botulinum có thể được liệt vào một trong những chứng bệnh nghiêm trọng nhất y khoa từng biết đến. Thật khó hiểu tại sao các ca bệnh này

không diễn ra thường xuyên hơn. Nó là một trong những chứng ngộ độc thực phẩm nguy hiểm nhất."

"Vậy tức là thứ nước táo họ sử dụng thay cho rượu đã bị hỏng, ôi à?"

"Không, không phải như thế. Werner là người duy nhất bị ngộ độc. Đã có ai đó bỏ chất độc thuần vào trong ly của ông ta. Đúng như tôi đã nghi ngờ, đây là một vụ giết người có chủ đích, hệt như trong trường hợp của cô Lamar. Trực khuẩn botulinum tiết ra một thứ chất vô cùng độc hại. Chỉ cần hơn một phần mười ngàn cen-ti-mét khối chút thôi là đủ để giết chết một con chuột lang rồi. Đây là botulin, chất độc tinh khiết, một alcaloid giống hệt thứ chất hình thành trong thịt và các loại thực phẩm bị nhiễm khuẩn botulinum khác. Có lẽ mục tiêu cũng là khiến cho cái chết trông thật tự nhiên - chỉ đơn thuần do đồ ăn hỏng."

"Anh có nghĩ nó được sử dụng vì có tốc độ phát tác nhanh và không có màu, giúp cho nó không bị phát hiện ra bên trong ly không?" Tôi phỏng đoán.

Kennedy đi đi lại lại phòng thí nghiệm mấy vòng, vừa đi vừa ngẫm ngợi. "Walter à, như tôi thấy thì đây lại là một manh mối nữa cho thấy tên tội phạm bí ẩn trong vụ việc này sở hữu một trí thông minh quỷ quyệt. Đầu tiên, cô Lamar cần phải bị giết. Để thực hiện được điều ấy, chắc thủ phạm sẽ cần một phương thức nào đó không khiến mình có thể bị dễ dàng truy ngược ra. Nọc độc rắn có thể nói là một phương thức thực hiện mưu đồ giết người ghê rợn gần như hết sức lý tưởng. Xác định danh tính của nó dựa trên những tác động mà nó gây ra sẽ khó khăn vô cùng, chưa kể nó còn được tương đối ít người biết đến, nhưng lại phát tác rất nhanh và có thể kiếm được một cách khá dễ dàng.

Khác với hầu hết các thứ chất độc, nó có thể truyền vào người

thông qua một vết châm nhẹ đến mức nạn nhân gần như không tài nào nhận ra. Mưu kế gài mũi kim vào trong tấm rèm treo hết sức đơn giản, ấy nhưng lại hiệu quả đến mức thủ phạm chẳng việc gì phải sợ nó sẽ bị phát giác nếu không có chuyện gì đặc biệt xảy ra, hay liên hệ nó đến với cái chết của cô gái nếu bị ai đó tình cờ phát hiện. Việc quay trở lại lấy mũi kim gây án chỉ là một trong nhiều biện pháp phòng ngừa mà chúng ta đã vô tình vấp vào. Nếu sáng hôm sau mà có tìm thấy nó, nhiều khả năng tôi cũng sẽ chẳng tài nào xác minh nổi nó thuộc về ai trong số những nghi phạm của chúng ta, hay do người nào trong số bọn họ kiếm lấy.

Walter à, anh phải hiểu rằng bất chấp tất cả những phương thức khoa học bổ trợ đã được tôi đem ra áp dụng, chúng ta vẫn gần như không nắm trong tay bằng chứng trực tiếp nào. Tên tội phạm này không để lại dấu vân tay, không để lại đầu mẩu thuốc lá, không để lại bất cứ chuỗi manh mối cá nhân, cụ thể nào. Trong các tác phẩm văn học và trên sân khấu, đó sẽ là những sợi chỉ giúp đưa đường dẫn lối cho viên thám tử truy ra được con mồi của mình. Riêng trong vụ này thì chúng ta thậm chí còn không có cả một miêu tả sơ sịa nhất về hắn, hay ả, nếu đó là giới tính của thủ phạm. Đây là một vụ án mạng thực hiện từ xa, được lên kế hoạch một cách hết sức tỉ mỉ, được triển khai một cách lạnh lùng, không chút xúc cảm hay ngại ngần.

Sau khi cô Lamar chết, tôi không biết liệu việc nọc rắn được lựa chọn có phải chỉ đơn thuần là cảm hứng nảy sinh từ trong một khối óc đồi bại, bước phát triển của một phương pháp cụ thể nhằm lấy mạng cô ấy - một hệ quả tự nhiên của một người quen thuộc với cuộc sống nơi trường quay nói chung, với kịch bản của 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' nói riêng hay không. Giờ thì tôi đã nhận ra rằng trước mặt chúng ta hiện đang là thành phẩm đã được nghiên cứu

kỹ lưỡng của một tên tội phạm lão luyện. Hai vụ án mạng này có lẽ là lần đầu tiên hắn - hay ả - dấn thân vào trong thế giới tội ác. Nhưng có khả năng chúng ta đang phải đương đầu với một kẻ đại ác.

Cách thức Werner chết chính là lý do tôi phát biểu như vậy. Rõ ràng là ông đạo diễn đã tình cờ phát hiện ra một manh mối dẫn đến kẻ sát nhân. Nếu giả thuyết đầu tiên của tôi mà chính xác, nếu việc nọc độc rắn được sử dụng và phân cảnh thứ mười ba xui xẻo kia chủ yếu chỉ là do tên tội phạm ngẫu nhiên chọn đúng loại thuốc độc và phương pháp ấy, thì đáng nhẽ ra chúng ta đã có thể dự đoán rằng Werner sẽ bị hạ sát trong một con phố tăm tối nào đó, hay có lẽ là bị dụ cho đâm đầu vào chỗ chết - cùng lắm là cũng sẽ chỉ bị tiêm crotalin, thứ chất độc đã giết chết cô Lamar.

Nhưng hãy cùng phân tích phương pháp được sử dụng để hạ sát ông đạo diễn nhé. Nếu ông ta mà bị hành hung bằng dùi cui, thì luôn có khả năng món vũ khí sẽ để lại manh mối, có khả năng sẽ có nhân chứng, và trong trường hợp xấu nhất thì còn có khả năng Werner chưa biết chừng sẽ không chết ngay tức thì, và có thể sẽ nói và miêu tả kẻ tấn công mình, hay thậm chí sống sót. Đứng trên lập trường của tên tội phạm, gần như mọi phương thức giết người thường dùng đều có thể bị bác bỏ theo cách tương tự. Ngay cả việc tái sử dụng nọc độc lần hai cũng có bất lợi là nạn nhân đã phần nào cảnh giác với nó. Werner là một con nghiện, biết rất rõ sự nguy hiểm của một vết chích tí hon trên da. Tôi dám cá rằng ông ta không ngừng cảnh giác, ngăn không cho mình bị cào xước bởi bất cứ thứ gì.

Mặt khác, dưới góc nhìn của nhân vật bí ẩn kia, mấy giọt chất độc nhỏ vào bên trong ly có rất nhiều lợi thế. Nó vô hình, và công hiệu chẳng kém gì nọc độc. Nó cũng hiếm và khó truy ngược lại y

như thế. Bởi vì, hãy nhớ này. Ngộ độc do khuẩn botulinum là ngộ độc thực phẩm. Nếu tôi mà không tìm thấy phần thân của chiếc ly kia thì sẽ hoàn toàn chẳng có cách nào để chứng minh rằng Werner chết vì bất cứ nguyên nhân nào khác ngoài đồ ăn. Đó là lý do tôi thậm chí còn không dành thời gian phân tích các mẫu chất dạ dày. Đó là lý do tôi nói chúng ta đang phải đối mặt với một kẻ vô lại sở hữu trí thông minh tột bậc và cực kỳ tài ba. Thêm nữa...", Kennedy dừng lại để nhấn mạnh, "... tôi giờ đã nhận ra sự tồn tại của một mối hiểm họa tàng hình, ghê rợn. Tôi chỉ vừa mới thấm thía mức độ nghiêm trọng của nó thôi. Với tác dụng gây tê liệt chết chóc của mình, chất botulin đã khóa chặt lưỡi của Werner lại, ngay cả khi ông ta đang cố gắng nói cho tôi nghe những gì mình biết."

Mackay cảm thấy hết sức ấn tượng trước lời giải thích của Kennedy. "Có phải như vậy," anh ta hỏi, "tức là gã hay ả thủ phạm này là một kẻ ngoài cuộc không? Những người chúng ta coi là nghi phạm tiềm tàng khó có thể biết rõ về độc dược đến như thế này."

"Có hai khả năng," Kennedy đáp. "Có thể thủ phạm thật sự đằng sau hai vụ án mạng đã thuê kẻ nào đó khác ra tay giết người. Giả thuyết ấy tôi không xem trọng lắm. Hoặc...", anh lại ngưng giữa chừng,"... đây có thể là trường hợp một kẻ thông minh nào đó bắt đầu dấn thân vào con đường tội phạm theo một cách rất khôn ngoan, đó là tìm đọc sách vở liên quan đến đề tài của mình. Việc học cách sử dụng crotalin hay chất độc botulin hay hàng trăm thứ chất chết người nào khác cũng đơn giản chẳng kém gì việc làm sao để kiếm được phần lớn bọn chúng. Thực tình mà nói, nếu mọi người ai cũng biết ta có thể tận diệt nguyên một cộng đồng dễ dàng ra sao, và ý thức được rằng kẻ reo rắc nỗi kinh hoàng ấy có thể ra tay theo một cách gần như không để lại bất kỳ manh mối nào, đêm đến họ chưa chắc đã ngủ được yên giấc như hiện tại. May mắn thay,

mặc dù bọn tội phạm thường khá thông minh, nhưng chúng gần như không bao giờ thực sự có đầu óc khoa học. Thật không may là chúng ta lại phải chiến đấu với một kẻ có sự hiểu biết vô cùng uyên thâm về khoa học."

"Hiểm họa tàng hình anh nhắc đến là gì vậy, Craig?" Tôi hỏi.

"Có khả năng sẽ xảy ra thêm một vụ án mạng nữa trước khi chúng ta kịp bắt giữ thủ phạm hay tìm được bằng chứng mình cần."

"Lạy Chúa!" Tôi nghĩ mặt mình khi ấy tái nhợt đi. "Ý anh là..."

"Werner đã bị sát hại, và xem chừng lý do chỉ đơn thuần là ông ta đã đoán được danh tính của kẻ ác. Còn một người thứ hai trong công ty kia cũng đang có một số nghi ngờ nhất định và đang điều tra chúng. Nếu anh ta mà tình cờ lần theo đúng manh mối..." Kennedy nhún vai nghiêm nghị.

"Shirley à?"

"Chính xác! Và vẫn còn một khả năng nữa."

"Khả năng nào thế?"

"Bên trong phòng thí nghiệm này, tôi nắm giữ các đốm máu của kẻ đã gỡ mũi kim, vấy trên rèm treo tại nhà của Phelps. Chắc đây là máu của chính tên hung thủ bí ẩn, hoặc có thể là trợ thủ của hắn - hay ả. Dù sao đi nữa thì đây cũng là một manh mối, và... NÓ LÀ MANH MỐI TRỰC TIẾP VÀ KHÔNG THỂ BÁC BỎ ĐƯỢC DUY NHẤT TRÊN ĐỜI ĐỦ SỨC DẪN CHÚNG TA ĐẾN VỚI HUNG THỦ! Ngoài ra, ở đây tôi còn có bằng chứng về nọc độc rắn và chất độc botulin. Không sớm thì muộn, kẻ đã sát hại Werner bởi vì ông ta nảy sinh nghi ngờ sẽ nhận ra rằng chúng ta nắm trong tay bằng chứng cụ thể chống lại hắn."

Tôi xám ngoét mặt. "Thế thì ý anh là bản thân anh có thể sẽ bị tấn công? Và thậm chí cả tôi..."

Kennedy mỉm cười, không chút sợ hãi. Nhưng căn cứ vào ánh mắt của anh, tôi biết anh đang cân nhắc rất nghiêm túc khả năng chúng tôi gặp nguy hiểm.

CHƯƠNG 24

HIỂM HỌA TÀNG HÌNH

Mackay và tôi nhìn nhau. Kennedy bận rộn cất các bằng chứng quan trọng trong vụ án đi, đặt các ống nghiệm đựng dung dịch tí hon, các mẫu máu, và các món đồ vật vào trong một chiếc tỉ nằm ở góc đằng xa của phòng thí nghiệm. Phần lớn mớ dụng cụ của anh, mớ bình thủy tinh và hóa chất và các thiết bị nghiên cứu, được anh đặt nguyên trên bàn để sáng ra sử dụng. Thế rồi anh lại quay sang nhìn chúng tôi và nở một nụ cười.

"Anh bật bình lọc thêm một lần nữa đi, Walter!" Anh lấy một điếu xì gà và châm nó với que diêm được tôi quẹt cho. "Tôi tin mình xứng đáng được hưởng thêm một tách cà phê nữa," anh nói thêm.

Kể từ lúc Kennedy giải thích về mối hiểm họa tiềm tàng đối với Shirley cũng như đối với bản thân chúng tôi hay thậm chí là những người khác, Mackay cứ đứng ngồi không yên.

"Chẳng nhẽ chúng ta không thể làm gì sao, Kennedy?", anh ta bất chợt thốt lên. "Ta có cần phải ngồi yên và đợi tên tội phạm bí ẩn này ra tay thêm lần nữa không?"

"Bình thường thì," Kennedy đáp, "đối với một vụ án như thế này, tôi có thói quen để cho kẻ có tội tự mình để lộ tung tích, bởi chúng kiểu gì cũng sẽ làm vậy - đặc biệt là khi tôi đem các phát kiến khoa học mới trong lĩnh vực phát hiện và đo lường những sắc thái tình cảm tinh tế và gần như không thể nào nhận ra được ra áp

dụng. Nhưng vì giờ đã nhận ra sự hiện diện của mối hiểm họa này, tôi sẽ chuyển sang đóng vai một thám tử hành động. Trên thực tế, tôi sẽ bằng mọi giá đẩy nhanh tiến độ. Sáng ra, điều đầu tiên tôi thực hiện sẽ là đi đến trường quay, và tôi muốn anh cùng với Jameson đi cùng mình. Tôi...", mắt anh sáng long lanh lên, thể hiện nỗi phấn khích trước viễn cảnh ấy, "... có thể tôi sẽ cần được hỗ trợ rất nhiều thì mới kiếm được bằng chứng mình muốn."

"Và đó là...?" Người đưa ra câu hỏi ấy là tôi.

Kennedy phà ra một đám mây khói. "Có ba cách để truy ngược lại một tội ác, bên cạnh phương pháp sử dụng chỉ điểm để làm lộ chân tướng tên tội phạm của cảnh sát, và phương pháp thẩm vấn trong khi gây căng thẳng của cánh thám tử nhà nước, hay được biết đến dưới cái tên tra khảo."

"Chúng là gì vậy?" Mackay hỏi, không ý thức được rằng một khi Kennedy mà đã nổi hứng muốn nói về một vấn đề đang khiến mình thấy bận tâm thì anh sẽ chẳng cần ai gặng hỏi hết.

"Một là quy trình suy luận dựa trên bản thân các nghi phạm gây án tiềm tàng - nói cách khác là nhấn mạnh vào động cơ. Phương pháp thứ hai sẽ ngược lại đối với phương pháp thứ nhất, bao gồm nghiên cứu vụ án để tìm kiếm manh mối và đưa ra các phỏng đoán dựa trên các dấu tích thủ phạm tất yếu sẽ sở hữu nhằm xác định danh tính của hắn. Riêng phương pháp thứ ba, nếu không kể đến một số cuộc điều tra được thực hiện ở nước ngoài, thì sẽ là phương pháp đặc trưng của tôi, phương pháp nghiên cứu khoa học."

"Trong tất cả các ngành khoa học," Kennedy nói tiếp, bắt đầu trở nên hào hứng đối với đề tài của mình, "mọi bước tiến đều được khởi nguồn từ quy trình tổng hợp một cách cẩn thận các dữ kiện đã được chứng minh. Phương pháp khoa học là phương pháp áp dụng kiến thức chuẩn xác. Bởi vậy, trong lĩnh vực phá án, các kiến thức

ấy trở thành thứ có giá trị đối với chúng ta. Chúng bắt nguồn từ vô số quan sát thực nghiệm và đã trở thành điều không thể chối cãi. Ví dụ quen thuộc tất nhiên sẽ là dấu vân tay. Gần như tất cả mọi người đều biết rằng chẳng hai người nào có cùng dấu vân tay với nhau; rằng mỗi người sẽ có một mẫu vân tay không đổi kể từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi.

Một dữ kiện khác không kém phần chắc chắn đó là máu con người khác máu động vật, và máu của mỗi người đều có những khác biệt nho nhỏ, không ai giống ai. Ngoài ra, máu của bất cứ sinh vật sống nào, con người hay thú vật, đều chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố, với số lượng gần như bất tận. Đại đa số các yếu tố ấy đều đã được những nhà nghiên cứu y khoa hiện đại biết đến.

Trong vụ án này, manh mối khoa học chính của tôi là đốm máu vương lại trên tấm rèm treo của kẻ lấy lại mũi kim trong đêm sau khi vụ án diễn ra. Đứng dưới nó về mức độ quan trọng là dữ kiện có ai đó tại trường quay đã chùi một mũi kim tiêm lên một chiếc khăn tắm sau khi tự tiêm chất kháng nọc độc cho bản thân, như tôi đã chứng minh. Tất nhiên tôi đang giả định rằng kẻ này tự tiêm thuốc cho bản thân chứ không phải cho người nào khác, bởi vì đây là điều hiển nhiên. Tuy nhiên, nếu cần thiết thì về sau tôi vẫn sẽ có thể chứng minh được nó bằng cách phân tích mẫu máu. Đó không phải là điều chính yếu. Điều chính yếu là kẻ gỡ mũi kim đã tự châm xước mình, ấy nhưng lại không chết vì nọc độc - trừ khi kẻ ấy không nằm trong danh sách theo dõi của chúng ta, có điều chuyện ấy ít có khả năng xảy ra lắm. Do đó, nhờ dữ kiện thứ hai ấy, và bởi vì đây cũng lại là một điều hiển nhiên, tôi dự kiến mình sẽ tìm được kẻ đã tiêm chất kháng nọc độc cho bản thân và gỡ bỏ mũi kim khỏi tấm rèm treo, đồng thời tin rằng mình sẽ chứng minh được điều này một cách hết sức rõ ràng thông qua việc phân tích mẫu máu của hắn.

Mẫu máu của nhân vật này sẽ trùng khớp hoàn toàn với đốm máu trên tấm rèm treo, và với một bài kiểm tra còn dễ dàng hơn hẳn, ta sẽ thấy máu hắn chứa vết tích chất kháng nọc độc.

Sau khi đã thực hiện được những điều ấy, chỉ cần thêm một chút, à... tra khảo, là chúng ta sẽ có được một lời thú tội. Đây là bằng chứng suy diễn chắc chắn nhất. Kẻ này không chỉ đã thực hiện những bước để phòng ngừa trước một thứ chất độc cụ thể mà còn chính là người đã lấy đi mũi kim gây tử vong cho cô Lamar.

Tuy nhiên, điểm bất lợi của tôi là tôi không có lý do chính đáng nào để lấy mẫu máu của tất cả những người chúng ta nghi ngờ cả, hay tin rằng mình nên nghi ngờ. Chính vì lý do đó mà suốt bao lâu nay tôi cứ đợi cho đến khi một trong các phương pháp điều tra kia giúp thu hẹp phạm vi những người trong diện nghi ngờ lại. Bởi bây giờ đã xuất hiện nguy cơ sẽ có thêm một âm mưu sát hại mới, tôi buộc phải ra tay hành động. Ngày mai chúng ta sẽ kiếm cớ lấy mẫu máu từ tất cả mọi người - hoặc dùng vũ lực!"

"Trong khi ấy...", anh vội vã nói tiếp, như thể sợ sẽ bị chúng tôi làm ngắt quãng mạch suy tư của mình. "Trong khi ấy, đêm nay, hãy cùng xem liệu chúng ta có thể đạt được kết quả gì với phương pháp suy luận không.

Tôi đã tiến hành phân tích với xuất phát điểm là bản chất của vụ án và thử suy luận xem đứng đằng sau nó là kiểu tội phạm như thế nào. Gã - hay ả - thủ phạm là một kẻ rất thông minh, đồng thời cực kỳ gian xảo. Nếu không nhờ những kết quả thu lượm được bên trong phòng thí nghiệm này, chúng ta sẽ chẳng sở hữu bất kỳ một manh mối nào cả. Chúng ta sẽ bó tay hoàn toàn. Cả cô Lamar và Werner đều đã bị sát hại bởi các loại chất độc bất thường; vô cùng chết chóc, và gần như không cách nào truy ngược lại được. Trong mỗi vụ án đều có một đám người đứng xung quanh, ấy vậy mà

chúng ta không có nhân chứng nào hết. Thế thì trong số tất cả những người có động cơ khả dĩ của chúng ta, ai là người đủ thông minh và đủ gian manh để là kẻ có tội đây?"

Đầu tiên Kennedy liếc nhìn tôi, sau đó nhìn sang Mackay.

"Manton? Phelps?", anh ủy viên công tố quận đề xuất.

"Bên dưới phong thái kỳ cục mà dường như tất cả mọi người trong lĩnh vực phim ảnh đều mắc phải," Kennedy đáp, "nhà quảng bá là một doanh nhân điển hình. Bình thường thì kiểu người như ông ta, luôn suy nghĩ về những chuyện tiền tỉ và tính toán tích tiểu thành đại hay các công việc kinh doanh thường nhật khác sẽ không màng đến những xúc cảm tinh tế của cuộc đời. Khi một doanh nhân ra tay giết người, hắn thường sẽ sử dụng một khẩu súng lục bởi vì hắn biết chắc rằng nó sẽ hiệu quả - hắn có thể thấy nó phát huy tác dụng. Phelps cũng tương tự như vậy."

"Millard thì sao?" Mackay giờ đã trở nên lưỡng lự, không dám đương đầu với logic tâm trí sắc sảo mà Kennedy đưa ra. "Anh ta là chồng của Stella Lamar!"

"Millard là một biên kịch viên, vậy nên dễ có khả năng đầu óc anh ta chất chứa đủ mọi loại tình tiết liên quan đến tội ác và sát nhân. Đồng thời, vì đã quá quen với việc tạo dựng cảm xúc giả mạo trong các tác phẩm của mình, một nhà văn sẽ hiếm khi coi trọng thứ gì. Cuộc đời trở thành một trò đùa, và Millard thì như một con bướm, quan tâm đến nụ cười của mấy cô diễn viên phụ và tán tỉnh cô Faye hơn là số phận của người phụ nữ mình còn chưa ly dị xong. Nhà văn là người đối nghịch hoàn toàn với doanh nhân. Người sáng tạo ra các câu chuyện về cơ bản sẽ không làm việc theo cách hiệu quả, bởi hắn cảm nhận nhiều hơn suy luận. Khi một nhà văn xuống tay giết người, hắn sẽ dựng lên cả một sân khấu dành riêng cho bản thân mình. Hắn cẩn thận tránh để lại nhân chứng bởi lẽ họ rất khó

loại bỏ. Đồng thời, hắn sẽ muốn nạn nhân thấu hiểu rõ ràng chuyện gì sắp sửa xảy ra, thế nên nhiều khả năng đi kèm với tội ác của hắn sẽ là một bài phát biểu với lời lẽ cực kỳ trau chuốt. Thế rồi ban đầu hắn có thể sẽ định bóp cổ một người nhưng rốt cuộc lại sử dụng rìu, hay hắn có thể sẽ lên kế hoạch sử dụng một lưỡi dao cạo nhưng rốt cuộc lại đập nát óc con mồi của mình với một chiếc ghế. Hắn sống quá nhiều cuộc đời, thế nên chẳng tài nào sống được cho đến nơi đến chốn cuộc đời của mình cả."

"Thế còn Shirley thì sao?" Tôi góp ý kiến.

"Khi mới nhìn qua, Shirley và Gordon tự đẩy mình vào tầm ngắm bởi lẽ cả hai vụ án mạng đều hết sức phô trương, trong khi dân diễn viên thì lại thích một cảnh tượng hoành tráng hơn bất cứ thứ gì trên đời. Chẳng hạn như sau khi Werner chết, Shirley cứ đi đi lại lại bên trong khu bối cảnh. Anh ta quá mê mải với vụ việc, quá đắm chìm vào tấn kịch đến mức anh ta hoàn toàn không nhận ra hành động của mình trông sẽ đáng ngờ như thế nào. Không may cho các giả thuyết của chúng ta, nọc rắn và chất độc là hai phương thức hiệu quả một cách quá máu lạnh. Dân diễn xuất phải có cảm xúc. Bất cứ diễn viên nào đủ tàn nhẫn và đồi bại để sát hại hai nhân mạng theo cách cô Lamar và Werner đã bị hạ sát, đủ máu kịch nghệ trong người để mường tượng ra cách chết của họ thì sẽ muốn chứng kiến họ quằn quại và đau đớn. Hắn sẽ lựa chọn những thứ chất độc hiếm và hiệu nghiệm không kém, nhưng phát tác chậm rãi và đau đớn hơn. Không, Walter à, phương pháp suy luận không quy cho Shirley là thủ phạm. Hiện trường của các vụ án mạng chỉ đơn thuần được dàn xếp sao cho mang lại mức độ hiệu quả cao nhất, không phải vì muốn phô diễn. Trong cả hai vụ án, đám đông vây quanh đã khiến cuộc điều tra trở nên khó khăn hơn hẳn."

"Anh có gộp kèm cả Gordon vào trong đó không?" Mackay hỏi.

"Phải, và ngoài ra...", Kennedy hơi mỉm cười, "... tôi tin rằng Gordon là kiểu người thiếu đầu óc. Thứ nhất, anh ta đã mấy lần ẩu đả nơi công cộng, tại câu lạc bộ Goats và tại quán Midnight Fads và tôi đoán là còn ở một vài nơi khác nữa. Đó không phải là tên tội phạm thông minh của chúng ta. Thêm nữa, anh ta suy đoán đầu cơ chứng khoán, không chỉ thỉnh thoảng mà đầu cơ theo kiểu rất khát, rất ngoan cố. Người thông minh sẽ đầu cơ, nhưng người làm khoa học thì sẽ không bao giờ làm vậy. Tên tội phạm bí ẩn của chúng ta vừa gian xảo mà lại vừa thông minh."

"Thế tức là còn mấy cô gái," Mackay nhận định.

Mặt Kennedy sa sầm lại, và tôi có thể thấy rằng anh đang cảm thấy bận tâm. "Thật tình mà nói, riêng với phương pháp suy luận này," anh tuyên bố, "tôi phải thừa nhận rằng cả cô Faye lẫn cô Loring đều đáng bị nghi ngờ. Sự thăng tiến của họ trong lĩnh vực điện ảnh, những minh chứng về độ nổi tiếng của họ, là bằng chứng cho thấy đây là những người thông minh. Trong hai lần ngắn ngủi tôi được tiếp xúc với cô Loring, tôi thấy cô ấy rất có khả năng nắm bắt vấn đề và rất nhạy bén, dấu hiệu cho thấy cô ấy sở hữu một khối óc thông minh hiếm thấy đối với một người phụ nữ. Về phần cô Faye...", anh lại một lần nữa lưỡng lự, "... cô ấy thể hiện sự thông minh của mình với một hành động nhỏ. Lúc Shirley đứng canh gác khu bối cảnh sau khi Werner chết, và tự biến bản thân thành một trò hề, Millard rõ ràng muốn ra đó và nói chuyện với anh ta, có thể là muốn bảo anh ta đừng để tôi để ý thấy anh ta sục sạo hiện trường một cách quá chăm chú như thế, hoặc có thể là điều gì đó khác. Nhưng cô Faye đã ngăn anh ta lại. Chắc chắn cô ấy đã nhận ra rằng khi ấy, bất cứ ai tỏ vẻ quan tâm đến những gì còn sót lại của buổi tiệc sẽ bị đưa vào diện tình nghi."

"Anh thực sự nghi ngờ Marilyn hay Enid à?" Tôi hỏi.

"Nếu giờ mà là nửa thế hệ trước thì tôi sẽ nói luôn, không chút ngần ngừ, rằng vụ án này là do tay một người đàn ông gây ra. Nhưng giờ thì phụ nữ nhúng tay vào tất cả mọi thứ. Đặc biệt là các cô gái trẻ..." Anh nhún vai.

Mackay vẫn còn một đề xuất nữa. "Còn các nhân viên quay phim, các diễn viên phụ, đội ngũ kỹ thuật viên và nhân viên trường quay - họ cũng đáng được đưa vào diện cân nhắc chứ?"

Kennedy lắc đầu.

Mùi cà phê bốc vào trong mũi tôi, và lúc quay người lại thì tôi thấy bình lọc đã bốc khói nghi ngút. Kennedy rướn người sang bên, hít lấy một hơi. Mackay đứng dậy. Đúng lúc ấy, bất chợt có một tiếng choang và khung kính cửa sổ vỡ nát ra. Đồng thời một chớp sáng vụt lóe và một tiếng nổ điếc tai bùng lên bên trong căn phòng, khiến các mẩu thủy tinh tí hon bắn văng tung tóe từ trên bàn thí nghiệm, làm cho hóa chất vương lên khắp mọi thứ, trong số đó có nhiều thứ chất nguy hiểm.

Kennedy vội vã chạy đến bên mớ dụng cụ hoang tàn của mình. Chỉ nháy mắt sau, anh đã giơ lên một mẩu kim loại lởm chởm tí hon.

"Một đầu đạn nổ!", anh thốt lên. "Một mưu đồ phá hủy chỗ bằng chứng của tôi!"

CHƯƠNG 25
THUỐC GÂY NGỨA

Lần này tôi dậy cùng lúc với Kennedy. Tuy nhiên, sau khi ăn xong bữa sáng, anh qua phòng thí nghiệm trước tôi, để mặc tôi đợi Mackay. Lúc anh chàng ủy viên công tố quận nhỏ thó đến nơi, tôi để ý thấy rằng anh ta mang theo một kiện hàng, trông như thể bên trong là một hộp phim một cuộn.

"Phim âm bản chúng tôi lấy từ các máy quay tại Tarrytown đấy," anh ta giải thích. "Còn có cả một bản in từ mỗi cuộn, sẵn sàng đem chiếu luôn. Tôi giữ nó suốt bao lâu nay để làm bằng chứng. Anh Kennedy muốn tôi ngày hôm nay mang nó theo cùng."

"Anh ấy đang đợi chúng ta tại phòng thí nghiệm," tôi nhận định.

"Anh ta sẽ nhanh chóng giải quyết hết tất cả mọi chuyện, có phải không?"

"Một khi đã thấy cơ hội tóm lấy con mồi của mình," tôi cười phá lên, "thì Kennedy sẽ trở thành người độc đoán nhất tôi từng biết." Thế rồi tôi hào hứng hẳn lên. "Tôi đã thường xuyên chứng kiến cảnh anh ấy tụ hết một nhóm người vào trong một căn phòng, mặc dù có lẽ không hề có chút quyền lực pháp lý nào để làm vậy cả, và sau đó đẩy thủ phạm vào nước phải thú nhận bằng cách đơn thuần đưa ra các bằng chứng, hay có khi khiến hắn tự làm lộ chân tướng với sự trợ giúp của thiết bị khoa học nào đó. Phi thường lắm,

Mackay à."

"Anh có nghĩ là anh ta dự định sẽ thực hiện một điều tương tự như vậy sáng hôm nay không?"

Tôi tiến ra cửa. "Sau những gì xảy ra đêm hôm qua, tôi biết Kennedy gần như sẽ không từ bất cứ thủ đoạn nào."

Anh ủy viên công tố quận ngó ngoáy lần mò kiện hàng kẹp dưới tay mình. "Vậy có thể anh ta sẽ cho tất cả mọi người vào bên trong phòng chiếu phim, và bắt họ xem lại cảnh quay cái chết của Stella - phân cảnh cô ấy tự cào xước mình..."

"Nhanh lên nào!" Tôi ngắt lời.

Lúc bước vào trong phòng thí nghiệm, chúng tôi thấy Kennedy đang hùng hục quạt một chiếc khăn tắm mình đã đem phơi. Tôi nhận ra đó chính là chiếc khăn tôi đã phát hiện thấy bên trong nhà vệ sinh trường quay ngay sau vụ án mạng đầu tiên.

"Thứ này dùng làm mồi nhử sẽ hiệu quả hơn bằng chứng," anh cười vang. "Tôi đã tẩm một chất hóa học không màu vào nó, và thứ chất ấy sẽ bám lấy các sợi vải, giúp tôi xác định được vết tích của nó, bất kể nhỏ đến đâu. Chúng ta sẽ lên trường quay và bắt đầu, à - tôi nghĩ ta có thể gọi công việc này là câu thủ phạm." Anh đưa ngón tay sờ nếp gấp, sau đó giật chiếc khăn tắm xuống và quăng nó cho tôi. "Đây, Walter! Đủ khô rồi đấy. Giờ thì tôi muốn anh bôi chất mỡ bên trong cái lon tí hon để mở trước mặt anh đằng kia lên trên khăn."

Anh vội vã đi rửa tay. Tôi trải chiếc khăn tắm lên trên bàn và bắt đầu bôi chất Kennedy đã bảo lên trên đó. Nó không có mùi và trông màu sắc thì có vẻ là một loại thuốc mỡ đặc dụng nào đó. Mới đầu tôi chẳng hiểu gì cả. Thế rồi, lúc lơ đễnh, tôi để một ngón tay đầy mỡ chạm vào mu của bàn tay bên kia, và ngay lập tức tôi trở

nên ngứa ngáy khó chịu đến mức buộc phải bỏ dở công việc của mình.

Kennedy cười. "Đó là thuốc gây ngứa đấy, Walter. Các lớp biểu bì tại đầu ngón tay của anh quá dày, nhưng cứ thử chạm vào bất cứ chỗ nào khác trên người mà xem!..." Anh nhún vai. "Tốt nhất anh nên rửa xà phòng đi nếu muốn hết ngứa. Sau đó anh có thể bắt đầu bôi lại."

Lúc loay hoay bên bồn rửa tôi hiểu ra mưu kế của anh.

"Có phải anh dự định sẽ gài chiếc khăn tắm," tôi hỏi, "để tên tội phạm tìm cách lấy nó không?"

Rõ ràng anh cảm thấy chẳng việc gì phải đáp lời tôi.

"Chẳng nhẽ anh không thể đơn thuần bỏ nó ở đâu đó, không cần chuẩn bị gì cả," Mackay đề xuất, "và xem kẻ nào đi lấy nó ư?"

"Bởi vì tên tội phạm của chúng ta quá thông minh," Kennedy đáp. "Cơ hội duy nhất để chúng ta khiến cho nó bị ăn cắp đó là thể hiện thật rõ ràng rằng nó không bị theo dõi. Tuy nhiên, kẻ ăn cắp nó có lẽ sẽ bị chất thuốc gây ngứa làm lộ danh tính. Bất kể sự tình có ra sao đi nữa, tôi vẫn kỳ vọng mình sẽ có thể truy ngược ra được tên trộm từ chiếc khăn tắm, cho dù hắn có làm gì để tiêu hủy nó."

Chiếc khăn tắm được bọc trong một tấm giấy dày, sau đó đặt vào trong một chiếc túi du lịch sờn cũ nhỏ cùng với một chiếc kính hiển vi và vài món đồ nghề khác. Chúng tôi leo vào trong chiếc xe mui trần nhỏ của Mackay, và chẳng bao lâu sau đã bon bon tiến về phía trường quay.

"Liệu anh có thể hỗ trợ tôi, lưu lại cùng Jameson và tôi suốt ngày hôm nay được không?" Kennedy hỏi anh ủy viên công tố quận, sau khi chúng tôi đã đi được chừng một dặm trong im lặng.

"Tất nhiên rồi! Tôi đang hy vọng anh sẽ cho phép tôi làm vậy.

Nhưng tôi không có quyền hạn gì tại đây đâu."

"Tôi hiểu. Nhưng cảnh sát, hay một người ngoài cuộc, có thể sẽ khiến cho các kế hoạch của tôi bị bại lộ phần nào." Anh dừng lại, trầm ngâm một lúc. "Thước phim anh mang theo có chứa những phân cảnh được ghi lại trong cuộn phim âm bản sử dụng tại thời điểm cô Lamar gục xuống. Có thể nó sẽ chứa cảnh lúc cô ấy tự cào xước bản thân mình, hoặc cũng có thể không. Giờ thế này nhé, tôi muốn từ phân cảnh đầu tiên cho đến phân cảnh thứ mười ba được ghép lại theo đúng trình tự, bắt đầu với những gì máy quay thứ nhất ghi hình được, sau đó đến máy quay thứ hai. Tôi sẽ thu xếp kiếm một người lên phim, và nhờ người mang đến cho tôi mọi âm bản hay dương bản mà chúng ta đã bỏ sót lúc niêm phong hai hộp phim lại ở Tarrytown và đưa cho anh giữ. Anh coi sóc quá trình lắp ghép các phân cảnh để đảm bảo không phân nào bị cắt bỏ hay lọc ra nhé?"

"Tất nhiên rồi! Tôi muốn làm tất cả những gì mình có thể."

Lần này khi đến trường quay, trông mọi người mất tinh thần thấy rõ. Cái chết của Werner, việc ông bị hạ sát giữa lúc đang ghi hình một phân cảnh và còn ở ngay trên sân khấu, đã khiến bọn họ thực sự rúng động trước tấn thảm kịch. Thêm nữa, đây còn là vụ án mạng thứ hai diễn ra chỉ trong vòng bốn ngày, có vẻ do cùng thủ phạm của vụ án thứ nhất gây ra. Một cảm giác hãi hùng, một nỗi sợ vô danh, không hình không dạng đã xuất hiện và luồn xuống dưới những mái trần kính đen lớn, len lỏi xung quanh và xuyên qua các hành lang, vào trong các phòng thay đồ, và thậm chí còn vào hẳn các ban sản xuất và kỹ thuật đơn thuần phía đằng sau. Người gác cổng theo dõi chúng tôi với vẻ căng thẳng không chút giấu giếm lúc chúng tôi lái xe qua khu cổng vòm và tiến vào trong sân. Bên trong sân chỉ có hai chiếc xe - xe của Manton, và một chiếc nữa mà về sau

chúng tôi được biết là của Phelps. Người duy nhất lọt vào tầm mắt của chúng tôi là một cậu nhân viên văn thư. Cậu ta đi men sát mép tòa nhà như thể tử thần đang lơ lửng trên không, hay sẽ bất thình lình vụt lưỡi hái xuống từ trên trời.

Chúng tôi thấy Kauf bên trong trường quay lớn, hiển nhiên không chút vui vẻ khi phải thế chân Werner xấu số. Anh đạo diễn mới có lẽ đã nại ra một cái cớ vớ vẩn nào đó về việc giữ cho tâm lý đội ngũ diễn viên được ổn định, để không phải lập tức quay nốt bên trong bối cảnh buổi tiệc, mà quay sang khu bối cảnh phòng khiêu vũ bên cạnh, bởi lẽ cả hai đã được chuẩn bị và dựng sẵn cùng một lúc.

Kennedy giải thích lý do chúng tôi lại đến đây vào lúc sớm sủa như thế này theo một cách mà như tôi thấy là rất khéo.

"Tôi sẽ rất biết ơn," anh bắt đầu, "nếu anh có thể cho anh Mackay mượn một người lên phim. Anh ta đang giữ các phân cảnh được lấy ra từ máy quay và niêm phong tại thời điểm cô Lamar chết. Tôi muốn tất cả những đoạn phim nào khác được ghi hình tại đó đưa đến cho anh ta, và được ghép hết lại theo đúng trình tự. Sau đó thì, anh Kauf à, hy vọng anh sẽ có thể yêu cầu cũng người lên phim ấy lấy những thước phim được ghi hình hôm qua, lúc ông Werner..."

"Anh tin rằng mình có thể sẽ thấy gì đó, sẽ phát hiện ra điều gì đó trong những thước phim trình chiếu à?"

"Chính xác!"

Kauf mỉm cười rạng rỡ. "Ông Manton đã ra lệnh cho tôi phải hỗ trợ anh theo mọi cách có thể, hay cho anh toàn quyền trưng dụng bất cứ nhân viên nào của tôi. Không chỉ có vậy đâu, anh Kennedy à, ông ấy còn đã dự đoán trước ý của anh. Ông ấy tin rằng anh có thể sẽ muốn xem lại các phân cảnh đã được ghi hình ngày hôm qua, và

ông ấy đã giục cả phòng thí nghiệm lẫn phòng in. Chúng tôi sẽ có thể đáp ứng yêu cầu của anh rất mau chóng."

"Tốt!" Kennedy gật đầu với Mackay, và anh ủy viên công tố quận nhanh chóng bỏ đi cùng với Kauf. "Ngay nào, Walter!", anh nghiêm giọng nói.

Tôi nhấc chiếc túi du lịch lên, và chúng tôi cùng nhau bước về phía khu bối cảnh phòng khiêu vũ. Phần lớn các diễn viên đều đã tụ tập sẵn ở đó rồi - đã trang điểm và mặc những bộ đồ dạ hội thậm chí còn sang trọng hơn cả những bộ sử dụng trong phân cảnh buổi tiệc. Tôi thấy Kennedy ra nói chuyện với riêng Marilyn.

"Xin chào," cô vui vẻ nói, nhưng nghe có vẻ gắng gượng. Rõ ràng là cô đã lo lắng suốt cả đêm. Dưới mắt cô là những quầng thâm được che không kín hẳn bởi lượng mỹ phẩm ít ỏi cô sử dụng. Đôi bàn tay cô cứ dịch chuyển liên tục, cho thấy cô đã không còn điềm tĩnh như bình thường. "Mới sáng bảnh mắt mà anh đã dậy rồi," cô nói thêm.

"Chúng tôi đã tình cờ tìm thấy một manh mối rất quan trọng," Kennedy bảo với cô, ra vẻ mình đang tin tưởng tiết lộ cho cô một bí mật. "Bên trong chiếc túi mà Walter đang cầm là một trong những chiếc khăn tắm của trường quay. Nó chứa một chút thứ chất độc dùng để sát hại cô Lamar, và quan trọng nhất là nó cung cấp cho tôi một manh mối hoàn hảo, giúp lột trần danh tính của gã sát nhân - hay ả sát nhân."

Như tôi thấy thì Marilyn tái nhợt đi. "Anh... anh tìm thấy nó ở đâu vậy?", cô gặng hỏi với một giọng đầy vẻ sững sờ.

"Bên trong một nhà vệ sinh tại trường quay."

"Nó đã... nó đã nằm bên trong nhà vệ sinh suốt từ hôm Stella tội nghiệp qua đời ư?"

"Không, không phải như vậy đâu! Jameson phát hiện ra nó cùng ngày hôm ấy...", tôi có thể nhận thấy anh hơi khựng lại; Kennedy không thích nói dối, "... cho đến tận sáng hôm nay tôi mới nhận ra tầm quan trọng của nó."

Nhìn thấy chúng tôi từ xa, Enid Faye gạt bỏ vừa đủ sự chán ghét của mình đối với Marilyn để đến tham gia cuộc trò chuyện cùng chúng tôi. Cô đứng thẳng đơ người và rất căng thẳng. Mắt cô mở lớn, nghiêm trang, dò xét, hết nhìn mặt tôi rồi lại sang mặt của Kennedy rồi lại quay trở lại. Thế rồi cô giấu nhẹm mọi thứ đi, vẻ mặt mềm ra lúc đến gần tôi, đặt một bàn tay lên trên vai tôi và để cho váy cô quẹt vào quần tôi.

"Nói tôi nghe đi, Jamie," cô thì thầm, hơi thở ấm nóng của cô khiến tôi phấn khích vô cùng. "Craig Kennedy đại tài đã phát hiện ra điều gì đó rồi à?" Đó không phải là lời móc mỉa, mà là vẻ bông đùa giả tạo, che giấu một sự tò mò mạnh mẽ.

"Tôi đã tìm thấy một chiếc khăn tắm bên trong một nhà vệ sinh tại trường quay," tôi đáp, "và Craig đã chứng minh rằng nó là một manh mối giúp xác định thứ chất độc đã sát hại Stella Lamar cũng như kẻ đứng đằng sau tất cả."

Enid hớp một hơi lớn. Thế rồi cô vươn thẳng người lên và nheo mắt lại. Giờ thì cô đã quay sang nhìn Kennedy.

"Sao một chiếc khăn tắm lại có thể là manh mối của vụ án được?", cô phản đối. "Stella bị... bị sát hại ở tít tận Tarrytown! Anh Jameson tìm thấy chiếc khăn tắm ở đây cơ mà!"

Kennedy nhún vai. "Tôi không thể nói cho cô biết điều đó được - bây giờ thì chưa." Anh cố tình dừng lại giữa chừng. "Mong cô hiểu," anh nói dối. "Tôi vẫn chưa tiến hành phân tích."

"Nhưng anh biết nó là một manh mối giúp xác định..."

"Chiếc khăn tắm đó...", anh lên giọng, như thể đang rất phấn khích, "... chiếc khăn tắm đó giúp tôi tìm ra kẻ sát nhân - chắc chắn là như vậy!"

Merle Shirley xuất hiện vừa kịp lúc để nghe được gần như toàn bộ cuộc trò chuyện giữa Enid và Kennedy. Khi nghe câu cuối cùng, mặt anh ta đỏ ửng lên, siết chặt nắm tay lại.

"Anh Kennedy này, nếu anh có thể chứng minh ai là kẻ sát nhân," anh ta nổi khùng, "tại sao anh không bắt giữ hắn trước khi có ai đó khác chịu chung số phận của Werner?"

"Tôi chẳng thể làm được gì cho đến khi quay trở lại phòng thí nghiệm của mình chiều nay. Phải thực hiện xong một phân tích hóa học thì tôi mới biết được danh tính của thủ phạm."

Những nghi phạm tiềm tàng của hai vụ án lần lượt đến nhập bọn. Sáng hôm nay, mặt ai nấy trông cũng đầy vẻ nghiêm trọng. Sau khi vụ án mạng thứ hai xảy ra, phần lớn bọn họ đều có dấu hiệu mất ngủ. Kennedy bỏ đi, nhưng tôi thấy Jack Gordon vội vã hỏi han cả hai cô gái, không buồn quan tâm đến vẻ chán ghét hiển hiện của họ đối với mình. Trong số những người này, tôi nhận ra Watkins, người quay phim chính và cộng sự của anh ta. Lawrence Millard bước vào và nhanh chóng đến bên Enid. Trong lúc anh ta kéo cô đi để hỏi han về nguyên do mọi người túm tụm lại với nhau như vậy, tôi cảm thấy thắc mắc trước việc anh ta đến đây sớm đến thế. Anh biên kịch viên này là hình mẫu điển hình của tất cả bọn họ. Bản chất kỳ lạ và bất thường của các vụ án, mối liên hệ hiển nhiên giữa chúng, đã hút hết các nhân viên của hãng phim Manton Pictures đến trường quay, chẳng khác nào một đám đông người hâm mộ bóng chày tụ tập trước một bảng tin công cộng. Ai trong số họ cũng đều sợ sẽ bỏ lỡ mất tình tiết tiếp theo trong vụ việc. Không thể coi sự quan tâm của bất kỳ một cá nhân nào là dấu hiệu cho thấy họ là

kẻ có tội.

Phelps bước vào trường quay qua cửa dẫn đến các phòng thay đồ. Không muốn gia nhập nhóm người kia, ông ta lại gần chúng tôi để hỏi xem tại sao sự tình lại sôi động vậy. Kennedy kiên nhẫn giải thích, và tôi thấy Phelps nhìn chiếc túi đen với vẻ bồn chồn.

"Tôi hy vọng tên tội phạm không phải là một thành viên của công ty," ông ta lẩm bẩm.

"Tại sao vậy?", miệng Kennedy mím chặt lại.

Ông chuyên gia tài chính mặt đỏ ửng lên. "Bởi vì bộ phim này đã bị đánh què đủ rồi. Đầu tiên là một ngôi sao mới; giờ thì là một đạo diễn mới - nếu không phải vì nó quá vô lý, tôi đã tin rằng tất cả đều là một phần trong một âm mưu..." Ông ta ngưng lại như thể bất chợt nhận ra mình không nên buông lời cáo buộc mơ hồ.

"Ông không muốn thấy công lý được thực thi ư?" Kennedy hỏi.

"Tất nhiên tôi muốn!" Phelps kéo cổ áo với vẻ không thoải mái. "Tất nhiên tôi muốn chứ, anh Kennedy." Thế rồi ông ta quay người và vội vã bỏ đi, ra khỏi trường quay.

Gordon và Millard tách khỏi những người khác, tiến lại gần.

"Chiếc khăn tắm được tìm thấy trong nhà vệ sinh nào thế, anh Kennedy?" Gordon đặt ra câu hỏi đó như thể anh ta cảm thấy mình có đặc quyền được biết thông tin này.

Tôi băn khoăn không hiểu Kennedy sẽ tránh không trả lời trực tiếp kiểu gì. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh không buồn giấu giếm.

"Nhà vệ sinh ở trên tầng hai của tòa văn phòng."

Millard cười phá lên, quay sang nhìn Gordon. "Thế tức là kẻ tình nghi sẽ là tôi - hay lão sếp lớn!"

Lúc anh nam diễn viên chính vội vã quay trở lại với những

người khác, tôi có cảm giác anh ta không được thoải mái. Millard, mặt vẫn tươi cười, quay sang định nói gì đó với chúng tôi, nhưng Manton đã đến nhập bọn, bước vào từ đầu bên kia phần sân lớn.

"Xin chào," nhà quảng bá thốt lên, có phần thở không ra hơi. "Tôi vừa mới được biết là anh có mặt ở đây. Có... có tiến triển gì mới à. Tôi có thể giúp được gì không?"

"Vậy là ông không để cho bất cứ thứ gì gây cản trở cho công cuộc quay phim," Kennedy nhận định. "Tất cả những người này đến đây sớm sủa thật đấy."

Mặt Manton hơi sa sầm lại. "Trông thì có vẻ máu lạnh gần như chẳng kém gì... chẳng kém gì chiến tranh," ông ta thừa nhận. "Nhưng tôi không thể làm khác được, anh Kennedy à. Công ty không có tiền, và nếu chúng tôi mà không cho ra phim đúng lịch công chiếu, chúng tôi sẽ đi đời." Bất thình lình ông ta háo hức hạ giọng. "Nói tôi nghe đi, anh đã phát hiện ra điều gì đó rồi à? Có manh mối nào đó giúp tìm ra thủ phạm rồi ư?"

"Anh ta đã tìm thấy một chiếc khăn tắm," Millard chen vào. Lúc quay sang phía nhà quảng bá, mặt anh ta trông có vẻ thích chí. "Nó là một manh mối mà sẽ bằng cách nào đó giúp danh tính của kẻ sát nhân bị bại lộ, và anh ta khẳng định như đinh đóng cột. Anh ta tìm thấy nó bên trong nhà vệ sinh cạnh văn phòng của chúng ta. Bởi vì Werner đã chết, mọi nghi ngờ đều đang chĩa vào ông hoặc tôi."

Manton há hốc mồm. Nét biểu cảm của ông ta chuyển sang trông lố bịch vô cùng, như thể đến bây giờ ông ta mới nghĩ tới chuyện mình có thể bị tình nghi. Ánh mắt Millard trở nên nghiêm túc hơn một chút khi thấy sếp của mình rối hết lên.

"Có một cánh cửa dẫn đến từ các phòng thay đồ," Kennedy đề xuất. "Bất cứ ai trong số các nam hay nữ diễn viên đều có thể sử

dụng căn phòng ấy."

"Tất nhiên!" Manton như chết đuối vớ được cọc. "Tôi quên khuấy mất. Tôi đã nhận được nhiều lời phàn nàn về việc các diễn viên sử dụng căn phòng đó."

"Tôi đang mang chiếc khăn tắm theo cùng mình, bọc trong một tờ giấy và nhét bên trong chiếc túi này đây," Kennedy nói tiếp. "Đây là một bằng chứng hết sức quý giá - không biết tôi có thể mượn một tủ khóa để giữ kỹ nó cho đến khi chúng tôi đã sẵn sàng quay trở lại phòng thí nghiệm không nhỉ?"

"Chắc chắn rồi! Tất nhiên!" Manton liếc nhìn xung quanh và thấy đám người vẫn còn đang tụ tập trong khu bối cảnh. "Millard! Đi bảo Kauf bắt tay vào làm việc đi. Anh ta đang để lãng phí thời gian kia kìa." Thế rồi ông ta lại quay sang phía chúng tôi. "Đi nào, anh Kennedy, chúng tôi có mấy ngăn tủ khóa bằng thép trong phòng đạo cụ."

Lúc bắt đầu băng qua căn phòng, tôi nhận thấy Kennedy đang cẩn thận lựa lời để đưa ra một câu hỏi.

"Ông có bao giờ quay phim với rắn không, ông Manton?" anh hỏi.

"Ôi trời, không!" Nhà quảng bá dừng chân vì ngạc nhiên. "Ý tôi là, nếu không bắt buộc thì chúng tôi chẳng bao giờ động đến chúng. Bên kiểm duyệt sẽ không đồng ý cho rắn rết được trình chiếu đâu."

"Nhưng ông đã từng quay chúng, đúng không?"

"Vâng. Có một lần chúng tôi thực hiện một thước phim ngắn đặc biệt, tập trung hoàn toàn vào rắn." Manton trở nên hào hứng. "Nó cũng hay lắm. Đó là bộ phim ưa thích của tôi đấy. Chúng tôi thực hiện nó với sự phối hợp và giám sát trực tiếp của chuyên gia rắn độc danh giá nhất đất nước, tiến sĩ Nagoya tại viện nghiên cứu

Castleton."

CHƯƠNG 26
MỘT HỘP THUỐC LÁ

Mặt Kennedy chỉ hơi để lộ ra vẻ hứng thú. "Ông có bản nào của bộ phim đó không?"

"Tôi tin là mình chỉ còn giữ âm bản của nó thôi."

"Cho tôi mượn nó vài ngày có được không?"

"Tất nhiên rồi!" Manton xem chừng muốn hỗ trợ chúng tôi hết mức có thể, ấy nhưng yêu cầu này khiến ông ta cảm thấy khó hiểu. "Anh có muốn đi xuống mấy hầm chứa âm bản cùng với tôi không?"

Kennedy gật đầu.

Đầu tiên chúng tôi dừng lại trong một hành lang dài trong tòa nhà phía đằng sau, nơi chẳng thấy mấy ai lai vãng. Khi nhìn qua một cánh cửa, tôi có thể thấy một căn phòng dài chứa đầy đồ trang trí, tranh ảnh, bàn ghế, thảm lót, và đủ món quái đản khác của một phòng đạo cụ. Dọc một bên thành hành lang là một dãy các tủ khóa thép hiện đại.

Manton lớn tiếng gọi một nhân viên, và sau khi đợi được một hồi lâu thì ông ta xuất hiện, mở khóa một ngăn tủ. Theo lệnh của Kennedy, tôi đặt chiếc túi du lịch vào trong ngăn dưới, sau đó bỏ chìa khóa vào trong túi. Thế rồi chúng tôi quay ngược trở lại chỗ cây cầu thang thép rộng dẫn lên và xuống dưới tầng. Chúng tôi đi xuống tầng hầm và bước vào một khu vực có trần xây cao, lau dọn hết sức sạch sẽ và thường được dùng để lưu trữ.

"Các hầm chứa phim," Manton giải thích, "nằm ở góc tòa nhà mé tây. Bởi vì khả năng bén lửa cao của chất nhựa phim, chúng phải được thông khí theo cách riêng biệt. Do ngoài chúng ra, nơi có nguy cơ xảy ra hỏa hoạn cao nhất là phòng thí nghiệm và in ấn, và kế đó là bản thân các trường quay vì chúng có các khu bối cảnh, nhiệt độ của đèn đuốc, của dây điện, vân vân, chúng tôi phải cho đặt chúng tại góc xa nhất của sân. Anh cần phải hiểu là các âm bản đại diện cho một lượng đáng kể số vốn đầu tư của chúng tôi. Các bản in luôn bị hao mòn đi, và chúng tôi rất hay gặp trường hợp có những đoạn lớn bị hỏng, cần phải được in lại. Sau đó thì đôi khi chúng tôi có thể tái phân phối các phim cũ. Nói tóm lại, chúng tôi canh giữ mớ âm bản này cẩn thận chẳng kém gì một ngân hàng canh giữ tiền của thật bên trong các hầm chứa của mình."

Trong những chuyến ghé thăm các trường quay tại hãng phim Manton chúng tôi từng thực hiện, tôi luôn thấy ấn tượng với sự sạch sẽ tuyệt đối của mọi bộ phận tại nơi này. Trong quá trình đi dưới tầng hầm, ấn tượng về sự quy củ ấy lại dấy lên trong tôi, mạnh mẽ gấp đôi. Không một thứ gì có vẻ đã bị đặt sai chỗ cả, mặc dù một lượng lớn các loại vật liệu hỗ trợ công việc sản xuất phim được cất ở trong này. Chúng tôi băng qua hai phòng chiếu phim, một phòng trông như một rạp phim thu nhỏ với nội thất khá thoải mái, phòng còn lại thì chật hẹp và trơ trụi, dành riêng cho đạo diễn và nhân viên lên phim.

Cuối cùng, chúng tôi thấy hầm chứa xuất hiện trước mặt. Các bức tường được xây bằng bê tông, tương tự như phần tường của toàn bộ khu tầng hầm. Có hai lối vào, chắn mỗi lối là một cặp cửa đôi làm từ thép dày, được lắp đặt để hình thành một vùng không gian trống ở giữa, giúp bảo vệ trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Ngồi trực bên chiếc bàn nắp cuộn dành cho anh nhân viên chịu

trách nhiệm canh giữ âm bản và bản in là một cậu bé.

"Wagnalls đâu rồi?" Manton hỏi.

"Chú ấy ra ngoài rồi ạ," cậu bé đáp rất lễ phép. "Chú ấy nói mình sẽ quay trở lại ngay và bảo cháu ngồi canh và không được để thứ gì bị lọt ra ngoài."

Nhà quảng bá dẫn cả đoàn vào trong căn phòng đầu tiên. Tại đây, ở cả bốn bên tường và xếp thành mấy hàng liền giữa phòng, chẳng khác nào các giá sách trong một thư viện công, là những kệ tủ chứa những chồng hộp kim loại mỏng hình vuông, hay có thể nói là các khay với tay cầm và nắp đậy chặt. Các tấm thẻ được kẹp chặt lên trước mỗi hộp, đề tên của bộ phim và số hiệu lưu trong hồ sơ của phim. Tôi ngạc nhiên lắm bởi cứ ngỡ mình sẽ thấy tất cả mọi thứ được giữ bên trong các hộp phim tròn bình thường.

"Đây là các âm bản," Manton giải thích. Ông ta lấy ngẫu nhiên một hộp, mở nó ra. "Các âm bản không được ghép hẳn vào với nhau, cùng chiều dài với các cuộn dương bản, bởi vì máy in được thiết kế để mỗi lần chỉ nhận những đoạn dài sáu mươi mét, hay xấp xỉ một phần năm một cuộn phim chiếu, tương đương kích thước của một cuộn phim dương bản thô. Thế rồi mỗi khi có thay đổi về màu sắc, chẳng hạn như từ màu vàng của ánh sáng ban ngày sang nhuốm xanh lúc buổi đêm, các đoạn âm bản được chia ra bởi vì những đoạn khác màu nhau phải được đưa qua các bồn ngâm khác nhau, và điều ấy cũng quyết định kích thước của các cuộn âm bản. Bản in, hay dương bản, được đặt trong hầm chứa khác, được ghép thành các cuộn chiếu, thế nên chúng được bảo quản trong các hộp tròn về sau dùng để chuyển đi."

Kennedy tò mò liếc nhìn xung quanh. "Ông bảo âm bản bộ phim rắn được cất ở đây, đúng không?"

Manton lại chỗ một chiếc bàn nhỏ, nơi có đặt một cuốn chỉ mục thẻ. Sau một hồi lần giở hồ sơ, ông ta tìm thấy số hiệu của nó và dẫn chúng tôi đến đúng vị trí của nó trên kệ. Bên trong hộp chỉ có duy nhất hai cuộn âm bản, và cả hai đều rất lớn.

"Đây là một cuộn phim đôi," nhà quảng bá bắt đầu giới thiệu. "Nó dài khoảng chừng một trăm hai mươi mét và chúng tôi dùng nó để quay một phim hài ngắn, được công chiếu từ nhiều năm trước. Phần đầu phim này mang tính giáo dục, còn tầm hai phần ba cuối lại là một màn tấu hài vui nhộn. Chúng tôi mãi chẳng hồi được vốn.

Nhưng bộ phim này hay vô cùng, anh Kennedy ạ. Chúng tôi có thể nói là đã viết nguyên một kịch bản cho lũ bò sát ấy. Đích thân tiến sĩ Nagoya đã đến đây, và gần như suốt cả một ngày, chúng tôi không thể cho bất cứ một người phụ nữ nào đặt chân vào trong trường quay được vì sợ có một con rắn đuôi chuông hay con gì đó bị sổng."

"Trong phim có con rắn đuôi chuông nào không?"

"Tôi nghĩ tất cả chúng nó đều là rắn đuôi chuông. Cái ông Nhật lùn kia cũng thú vị lắm. Giữa các cảnh quay, ông ta kể cho chúng tôi nghe đủ chuyện về lũ bò sát ấy, và các loại nọc độc của chúng..." Manton ngưng bặt, tỏ vẻ bối rối. Phải chăng nghĩ đến nọc độc đã khiến cho ông ta nhớ lại cái chết của hai người hết sức thân cận với mình, hay ấy là bởi vì lương tâm ông ta đang có một sự nhức nhối mạnh mẽ nào đó? "Anh sẽ thấy hết những điều ấy trong phim," ông ta nói nốt một cách nhạt nhẽo.

"Tôi giữ chúng một thời gian được chứ?" Kennedy hỏi.

"Tất nhiên! Tôi có thể cho in và rửa và phơi khô hai cuộn phim này trong chiều nay, nếu anh muốn."

"Không, thế này là tốt lắm rồi."

Kennedy bỏ mỗi cuộn vào một bên túi, kéo căng lớp vải ra để nhét chúng vào. Manton mở một cuốn sách trên chiếc bàn nhỏ, ghi lại việc bàn giao các cuộn phim vào một mục và viết tắt tên mình vào đó.

"Tôi phải rất cẩn thận để tránh làm thất lạc âm bản," ông ta bảo với chúng tôi. "Không một thứ gì được đem ra khỏi đây trừ khi được tôi đích thân ra lệnh."

Theo cảm nhận của tôi, Manton hành xử một cách rất thẳng thắn và luôn sẵn lòng giúp đỡ. Rõ ràng ông ta không hề tìm cách giấu giếm việc mình biết đến bộ phim được phối hợp thực hiện cùng với tiến sĩ Nagoya này, và ông ta thậm chí còn đã nhắc đến nọc độc của rắn chuông. Mặc dù điều đó đã khiến cho ông ta phải thoáng lúng túng, tôi không nghĩ nó có thể thực sự chứng minh được rằng ông ta cảm thấy tội lỗi khi biết như vậy. Xét cho cùng, không ai biết gì về việc chất độc crotalin đã được sử dụng để sát hại Stella Lamar ngoại trừ chính bản thân kẻ sát nhân, không kể Kennedy cùng với chúng tôi, những người được anh tin tưởng tiết lộ cho. Có khả năng tên sát nhân chưa đoán được rằng Kennedy đã xác minh được danh tính của thứ nọc độc kia. Nhưng nếu Manton mà chính là kẻ đó, ông ta quả đã che đậy cảm xúc của mình một cách hết sức lão luyện khi nói cho chúng tôi biết về bộ phim.

Các dòng suy nghĩ của tôi lan man sang chiếc khăn tắm trên tầng. Đã có kẻ nào thử đánh cắp nó khỏi tủ khóa chưa? Như tôi thấy thì nếu muốn phát hiện được ra người bị ngứa tay, chúng tôi không nên phung phí quá nhiều thời gian dưới này như hiện tại nữa.

Tôi nhận ra rằng lúc tiết lộ tầm quan trọng của manh mối kia, Kennedy đã cực kỳ khôn khéo để cho tất cả các nghi phạm của chúng tôi cùng được nghe thấy. Trong số chín người đã được Mackay liệt kê ra lúc ban đầu, Werner đã chết còn bà Manton thì

chưa bao giờ bị đưa vào diện tình nghi. Về phần Enid thì chúng tôi đã đặt giả thuyết cô là người phụ nữ bí ẩn trong vụ ly dị của Millard, và tất cả sáu người còn lại đều đã có mặt tại trường quay, tương tác với Kennedy. Đầu tiên có Marilyn, một cô gái. Sau đó lần lượt năm người đàn ông theo thứ tự như sau đã tỏ vẻ hết sức quan tâm đến chiếc khăn tắm - Shirley, Gordon, Millard, Phelps, và Manton.

Giọng Kennedy làm tôi bừng tỉnh khỏi cơn mơ màng của mình.

"Cánh cửa này có dẫn sang các hầm chứa khác không, ông Manton?"

"Vâng." Nhà quảng bá vươn thẳng người dậy, sau khi đã cất cuốn sổ chỉ mục âm bản đi. "Đích thân tôi là người đã thiết kế hệ thống lưu trữ này và giám sát mọi khía cạnh trong quá trình xây dựng nó. Nó là..." Ông ta kêu lên một tiếng, bỏ lửng câu nói khi để ý thấy cánh cửa ấy bị để mở. Ông ta nổi giận đùng đùng, đóng sầm nó lại.

"Tôi cứ tưởng cửa nối giữa hai phòng phải luôn được đóng kín," Kennedy nhận định. "Trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn, sẽ chỉ duy nhất một bên bị thiệt hại."

"Ý đồ thiết kế chính là như vậy đấy! Đó là lý do tôi suýt nữa thì đã chửi thề. Cái đám dưới này đang trở nên lơ là, và tôi sẽ làm nhặng xị lên cho mà xem."

Manton quay người lại và hỏi cậu bé bên ngoài. "Cháu nói Wagnails đi đâu rồi ấy nhỉ?"

"Cháu không biết nữa, thưa bác! Đôi khi chú ấy qua quán McCann's để làm một tách cà phê, hay có khi chú ấy lên ban in ấn rồi ạ."

Manton lại quay sang chúng tôi thêm lần nữa. "Anh cho tôi xin phép một chút, tôi sẽ đi tìm hiểu xem ai là người chịu trách nhiệm

cho việc này. Ôi," ông ta lắp bắp, "nếu anh mà không gọi tôi đi vòng ra đằng sau kệ thì tôi sẽ chẳng biết được là cánh cửa đang để mở đâu. Và rồi, nếu mà có hỏa hoạn... tôi... tôi sẽ quay trở lại ngay!"

Lúc Manton hùng hục bỏ đi, Kennedy khẽ mỉm cười, sau đó gật đầu ra hiệu cho tôi đi theo mình. Chúng tôi bước vào trong các căn phòng dùng để lưu trữ dương bản. Bản thân chúng cũng có các cửa thông chống lửa, tất cả đều được mở toang. Kennedy đóng hết tất cả bọn chúng lại. Cuối cùng chúng tôi bước ra ngoài phần chính của khu tầng hầm thông qua cánh cửa hầm chứa đằng xa. Chúng tôi chẳng phát hiện ra thứ gì đáng ngờ hết. Tôi đoán là Kennedy chỉ đơn thuần muốn bao che cho tội bất cẩn để cửa trong mở toang hoác của người gác hầm chứa.

Tuy nhiên, khi ra đến cánh cửa đã dẫn chúng tôi vào phòng chứa âm bản lúc ban đầu, Kennedy bỗng dưng chúi xuống. Ngay khi anh vừa cúi người tới trước, tôi thoáng thấy thứ gì đó sáng lóe lên đằng sau cánh cửa thép nặng trịch, và vì được đặt khuất bên trong bóng tối nên ban nãy chúng tôi không nhận ra. Lúc anh vươn người dậy, tôi rướn tới trước. Đó là một hộp thuốc lá, trông rất đẹp với hai chữ viết tắt được khắc sâu một cách hết sức hoa mỹ và điêu luyện.

“'J.G.' là ai vậy nhỉ?" Kennedy hỏi.

Tôi run rẩy cả người vì phấn khích. "Jack Gordon, nam diễn viên chính."

"Một diễn viên thì chui xuống dưới hầm chứa phim làm gì nhỉ?", anh lẩm bẩm.

Sau khi bỏ hộp thuốc lá vào trong túi của mình, anh liếc nhìn xung quanh trên sàn nhà và một thứ gì đó nằm sát trong phòng chứa âm bản lọt vào mắt anh. Anh lại một lần nữa cúi người xuống.

Anh nhặt lên một đầu mẩu thuốc lá quấn bọc, mặt trông đầy vẻ ngẫm ngợi.

Đúng lúc ấy thì Manton quay trở lại, thở hồng hộc như thể đã truy lùng anh chàng Wagnalls một cách cực kỳ quyết liệt. Đầu mẩu thuốc lá bên trong ngón tay của Kennedy lập tức thu hút sự chú ý của ông ta.

"Anh... anh tìm thấy nó ở đây à?", ông ta hỏi.

Kennedy chỉ tay. "Ngay trên sàn nhà chỗ kia kìa."

"Khốn kiếp!" Manton đỏ găng lên. "Đây không phải là chỗ để hút thuốc. Thề... thề nhân danh tất cả các bà vợ của Goodwin * và tất cả những ngôi sao của Griffith *, tôi sẽ bắt đầu sa thải một vài người!", ông ta lắp bắp. "Này, nhóc!" Ông ta nhảy chồm tới chỗ cậu bé, làm cậu ta hoảng hồn. "Đóng hết tất cả những cánh cửa này và khóa lại. Bảo với Wagnalls nếu thằng cha kia mà mở chúng ra trước khi thấy mặt tôi, tôi sẽ đập cho nát mũi ra đấy."

Kennedy vẫn giữ nguyên mẩu thuốc lá, và khi Manton leo lên cầu thang trước chúng tôi, anh lui ra sau, so sánh nó với mấy điếu thuốc ít ỏi còn sót lại bên trong hộp. Không nghi ngờ gì nữa, chúng là cùng một loại.

Mackay đang đợi chúng tôi tại trường quay. Dưới cánh tay của anh ta là một cuộn phim chứa trong hộp. Anh ta ôm chặt lấy nó cứ như con đẻ vậy.

"Tất cả đều đã sẵn sàng rồi!", anh ta nói với Kennedy.

Kennedy quay sang Manton, mặt không để lộ ra gì cả. "Đoạn phim này cũng là một bằng chứng quý giá. Tôi tin để nó vào bên trong chiếc tủ khóa kia chắc sẽ an toàn hơn."

"Chúng tôi rất sẵn lòng làm tất cả những gì có thể để hỗ trợ," Manton nói ngay. "Tôi dẫn anh xuống thêm lần nữa nhé?"

Tôi lôi chiếc chìa khóa ra, đưa nó cho Kennedy khi bốn người chúng tôi đã vào đến trong hành lang bên ngoài phòng đạo cụ. Kennedy đút miếng kim loại vào trong ổ khóa; thế rồi giả vờ ngạc nhiên rất khéo.

"Khóa bị cạy rồi!", anh thốt lên. "Ai đó đã vào trong này."

Lúc chúng tôi lôi chiếc túi du lịch ra ngoài, trông nó có vẻ chưa bị ai động vào hết. Tuy nhiên, tờ giấy bọc chiếc khăn tắm đã biến mất.

"Đây không phải là tôi nói đùa đâu nhé, anh Kennedy," Manton phẫn nộ nói. "Tôi có thể thuê tầm chục người tử tế để túc trực và theo dõi... và... và giúp anh truy ra chân tướng sự việc ở đâu bây giờ?"

Mackay ngắm nghía ổ khóa bị cạy từ nãy đến giờ, tay vẫn không buông hộp phim của mình.

"Nhìn cách nó được cạy này!", anh ta lẩm bẩm, giọng nghe cứ như đang thán phục. "Đây không phải là thành quả của một tên lưu manh vớ vẩn nào đó. Nó... nó được thực hiện một cách khéo léo vô cùng!"

CHƯƠNG 27
VỤ CHÁY PHIM

Chiếc túi được để mở bên dưới chân của tôi. Chiếc kính hiển vi và các thứ dụng cụ khác Kennedy mang đi kèm không bị đụng đến. Kennedy đón lấy hộp phim từ tay Mackay và đặt nó vào trong túi cùng với tất cả các món đồ khác, gài chốt lại và quay sang phía tôi trong lúc đứng thẳng dậy.

"Tôi nghĩ để bằng chứng của chúng ta ở nơi dễ thấy sẽ là an toàn nhất, Walter à. Chúng ta sẽ mang nó theo mình."

Trông Lloyd Manton chẳng vui vẻ chút nào. Một lúc sau, ông ta xin phép rời đi, cực kỳ lo lắng trước những sự việc xảy ra tại trường quay. Ngay lập tức tôi quay sang Kennedy và Mackay.

"Manton là người duy nhất biết chúng ta đặt chiếc túi ở đâu," tôi nhận định. "Lúc bỏ mặc chúng ta bên dưới tầng hầm, ông ta có dư thừa thời gian để chạy lên trên này và ăn cắp chiếc khăn tắm, sau đó quay trở về."

"Thế còn chất thuốc gây ngứa thì sao?"

"Trong lúc vội vã, có thể ông ta đã để nguyên chiếc khăn tắm bên trong tờ giấy, rắp tâm lát nữa sẽ tiêu hủy nó."

Kennedy nhíu mày. "Có khả năng đấy, Walter à. Tôi chưa tính đến điều đó. Tuy nhiên...", anh tươi tỉnh lên, "... tôi đang đặt cược vào bản chất vốn dĩ của con người. Sau khi đã lấy được chiếc khăn tắm đó, và sau những lời bóng gió tôi buông ra, tôi không tin thủ

phạm, cho dù đó có là ai đi chăng nữa, lại có thể không khám xét nó xem có dấu vết hay vệt ố đặc trưng nào đủ để khiến cho danh tính của mình bị bại lộ đâu."

"Anh có thấy Manton là người phù hợp nhất không?"

"Người khác muốn bám theo và quan sát chúng ta thì cũng chẳng khó khăn gì."

"Vậy tức là...?"

"Đầu tiên chúng ta phải để mắt theo dõi xem có bất cứ ai có biểu hiện gì là đã bị dính thuốc ngứa không. Chúng ta phải tìm kiếm người mà tay trông sạch thấy rõ. Tuy nhiên, cái chính là tôi đang lo lắng về một điều khác."

"Điều gì vậy, anh Kennedy?" Mackay hỏi.

"Walter và tôi đã tìm thấy một hộp thuốc lá của Jack Gordon bên dưới tầng hầm; ngoài ra còn có cả một đầu mẩu thuốc đã hút hết ba phần tư và được để thẳng bên trong phòng chứa âm bản. Các cửa chống hỏa hoạn giữa các hầm chứa phim khác nhau, được bố trí hệt như những khoang an toàn trên một con tàu, đều bị mở toang hoác ra cả. Tôi muốn biết tại sao Gordon lại xuống dưới đó và... à, tôi cứ linh cảm có chuyện gì không ổn."

"Lạy Chúa! Craig," tôi chen ngang. "Anh đừng có phóng đại tầm quan trọng của việc mấy cánh cửa kia bị để mở lên như vậy chứ!"

"Walter, trong một vụ án thực sự bí ẩn như thế này, ngay cả một sự xáo trộn nhỏ nhất của những lề thói bình thường cũng sẽ phải bị đưa vào vòng nghi ngờ."

Tôi không biết đáp trả ra làm sao cả, và lúc chúng tôi quay trở vào trường quay, tôi toàn tâm toàn ý tập trung vào những người đã được chúng tôi liệt kê trong danh sách các nghi phạm tiềm tàng, đồng thời để ý thấy rằng Kennedy và Mackay cũng đang làm tương

tự.

Jack Gordon bấy giờ đang ở bên trong bối cảnh phòng khiêu vũ, mặt đã trang điểm. Kauf vẫn đang mải giải quyết các vấn đề kỹ thuật liên quan đến khu bối cảnh và ánh sáng. Bên cạnh đó, mặc dù các máy quay đã được dựng lên, chúng đang không ở đúng vị trí, và cả hai trợ lý quay phim cũng chẳng thấy bóng dáng đâu. Đứng cùng với Gordon là Enid. Khi quan sát từ xa, trông họ như thể đang gân cổ lên cãi vã với nhau. Sự ghét bỏ họ dành cho nhau không thể lẫn vào đâu được.

Marilyn là người bồn chồn nhất trong số tất cả các diễn viên chính. Cô cứ đi đi lại lại, liếc nhìn xung quanh với vẻ căng thẳng lộ rõ. Tôi nhìn vào đôi bàn tay cô và thấy rằng trong lúc lo lắng, cô đã nghiền nát một tuýp phấn bôi mặt. Không chỉ mình ngón tay cô bị dính bẩn mà ngay cả trên cánh tay của cô cũng có những vệt sọc, đánh dấu chỗ cô đã vô thức tự bôi lên người mình. Trước cặp mắt theo dõi của chúng tôi, cô rời trường quay, vội vã bước ra ngoài cửa mà không buồn ngoảnh lại lấy một lần. ít nhất, không có dấu hiệu gì cho thấy Marilyn đã tiếp xúc với chất thuốc mỡ, mà cô cũng chẳng tỏ vẻ mới rửa nước gần đây gì hết.

Cả Manton lẫn Phelps đang có mặt, và tôi tin rằng Kauf tội nghiệp ý thức được rất rõ điều ấy. Manton bám sát gót anh đạo diễn mới của mình, làm tất cả những gì có thể để giúp anh ta một tay. Phelps bám lấy Manton đi khắp nơi, xem chừng đang giục giã nhà quảng bá. Hành động của hai con người ấy không mang lại chút kết quả nào hữu ích đối với công việc dựng phim cả. Nó chỉ tổ gây xao nhãng.

Millard hiện đang cắm mặt vào bản thảo, quay ngược một cái ghế lại để ngồi, sao cho phần lưng của nó trở thành một chiếc bàn, bận rộn lấy bút chì sửa đổi rải rác nội dung trên các trang giấy. Hệt

như mọi nhà văn khác, đối với anh ta, cải thiện và đề xuất chỉnh sửa mấy chỗ tiểu tiết không bao giờ là quá muộn cả. Tôi tin chắc rằng nếu mà được Manton cho phép, Millard sẽ rất sẵn lòng ngắt ngang một phân cảnh đang quay dở để bổ sung thêm chút tình tiết vừa được anh ta nảy ra trong đầu trong quá trình theo dõi cảnh hành động của mình được các diễn viên và đạo diễn tái hiện theo cách hiểu của bản thân. Dù sao thì hai bàn tay của anh ta trông sạch sẽ hơn tay của Manton hay Phelps, nhưng điều đó chẳng chứng minh được gì hết bởi vì công việc anh ta đang thực hiện liên tục khiến cho anh ta bị bụi bám đầy tay.

"Không thấy Shirley đâu cả," anh ủy viên công tố quận hạ giọng nhận định.

Kennedy quay sang tôi. "Đưa chiếc túi cho Mackay đi, Walter. Trong lúc anh ta để mắt trông chừng những người trên này, chúng ta sẽ ghé thăm phòng thay đồ của Shirley, và sau đó thì sẽ đi xuống tầng hầm thêm một lần nữa. Tôi không thể giải thích được - có lẽ là linh cảm - nhưng tôi tin chắc rằng có điều gì đó không ổn."

Sau khi được một người nhân viên đi ngang qua hành lang chỉ cho biết phòng thay đồ của anh diễn viên đóng vai phản diện, chúng tôi vào thì thấy nó trống không. Tôi dẫn đường bước vào trong phòng của Marilyn, nhưng cũng chẳng có ai trong đấy hết. Trong cả hai lần, Kennedy đều nhanh chóng đảo mắt tìm kiếm chiếc khăn tắm, nhưng chẳng thấy gì cả. Chúng tôi không dám nấn ná ở lại và đánh liều để lộ nước cờ của mình. Với cả ngoài ra, Kennedy đang hết sức bồn chồn, chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng được xuống kiểm tra tầng hầm một lần nữa.

"Tôi không hiểu tại sao anh lại nghi ngờ sự tình bên dưới hầm chứa phim," tôi thú nhận.

"Tại sao Jack Gordon, anh nam diễn viên chính, lại xuống dưới

đó?", anh hỏi vặn lại.

"Chuyện ấy... chuyện ấy quả thật là rất đáng ngờ."

"Nào, Walter, động não một chút đi!" Chúng tôi bấy giờ đang băng qua sân, và khó có khả năng bị nghe lén. "Giả sử Gordon thực sự đã xuống dưới đó, tại sao chúng ta lại phải quan tâm đến điều ấy? Manton đã giải thích rằng trừ khi có lệnh, còn đâu thì không âm bản hay dương bản nào được phép mang ra khỏi hầm chứa. Chẳng có gì dưới đó ngoài phim, thế nên anh nam diễn viên chính chẳng việc gì phải xuống dưới hầm, trừ trường hợp đi lấy phân cảnh hay thước phim nào đó có mình đóng, và chuyện ấy khó xảy ra lắm."

"Trừ khi," tôi ngắt lời, "Gordon là thủ phạm, và muốn lấy bộ phim rắn trước chúng ta."

"Sao lại có thể như vậy được? Lúc chúng ta hỏi Manton về đề tài tiến sĩ Nagoya, chúng ta đi thẳng xuống dưới đó luôn cùng với ông ta và lấy nó. Dù sao đi nữa, tôi cũng không tin có ai nghe lỏm được lúc chúng ta bàn về chuyện đó."

"Craig à, đừng quên là chúng ta đi ra chỗ tủ khóa trước, và phải mất một lúc thì cái ông nhân viên kia mới ra mở khóa nó và đưa chìa cho chúng ta. Và lúc anh hỏi han Manton, chúng ta đi ngang qua chỗ tất cả bọn họ. Bất cứ ai cũng có thể đã nghe thấy ta nhắc đến bộ phim rắn."

Kennedy nhíu mày. "Tôi tin anh nói đúng, Walter à. Hoặc không loại trừ khả năng thủ phạm tin rằng các phân cảnh được ghi hình tại Tarrytown, hay những cảnh được ghi lúc Werner chết, sẽ để lộ điều gì đó, thế nên chúng sẽ phải bị ăn cắp hay tiêu hủy, và chúng được cất bên trong hầm chứa. Thậm chí còn có khả năng...", mắt Kennedy rực lóe lên, "... thậm chí còn có khả năng khối óc đủ thông minh để luận ra mức độ nguy hiểm của các phân tích hóa

học tôi thực hiện, và đủ khôn khéo để sử dụng một viên đạn nổ nhằm phá hoại thành quả công việc của tôi kia cũng sẽ dự đoán trước được đường đi nước bước của tôi, và nhận ra rằng tôi chưa biết chừng sẽ đoán ra được rằng có một bộ phim về rắn rết và đề xuất ý tưởng sử dụng nọc độc."

"Đúng là Gordon khả nghi thật," tôi nói.

"Ngược lại là đằng khác, Walter à." Kennedy hạ giọng lúc chúng tôi bước vào trong tòa nhà phía bên kia sân và leo xuống cây cầu thang dẫn thẳng vào tầng hầm. "Chúng ta đã nhắc đi nhắc lại về sự xảo quyệt của tên tội phạm bí ẩn này. Gã kia, hay ả kia, sẽ chẳng bao giờ đánh rơi một hộp thuốc lá có khắc chữ viết tắt tên mình và rời đi mà không mang theo nó, hay hút một điếu thuốc tại một nơi mà đáng nhẽ ra hắn, hay ả, không được phép có mặt."

"Thế tóm lại là thế nào đây?"

"Nó đã được gài vào đấy, cố tình gài vào để hướng sự nghi ngờ về phía Gordon."

"Tại sao lại hướng về phía Gordon?"

"Chuyện đó tôi không biết, trừ khi là bởi Gordon theo lý thuyết sở hữu động cơ giết cô Lamar khả dĩ nhất: các vấn đề tiền bạc của anh ta. Thế là anh ta trở thành nạn nhân bị đổ tội hợp lý."

"Thực tình mà nói, Craig à, tại sao việc phát hiện ra hộp thuốc lá kia lại có thể khiến cho anh ta bị nghi ngờ? Ban nãy tôi không hiểu đoạn này."

"Bình thường thì không bị làm sao đâu. Nhưng các cánh cửa trong để mở, người chịu trách nhiệm canh gác vắng mặt - liệu có phải chúng ta đã phá ngang một âm mưu không chỉ đơn thuần tìm kiếm các thước phim có thể gây tổn hại cho bản thân, mà chưa biết chừng còn nhằm tiêu hủy tất cả nữa? Nếu đã có kẻ nào đó thừa cơ

ra tay giữa lúc tôi hỏi Manton về bộ phim rắn và lúc chúng ta xuống đến bên dưới tầng hầm để lấy nó, kẻ ấy phải hành động rất nhanh."

"Nếu thế thì có khi đúng là Gordon thật rồi. Có thể đầu mẩu thuốc lá đã được quăng vào khi vẫn còn đang cháy dở, với mục đích gây ra một vụ hỏa hoạn. Có lẽ anh ta không có đủ thời gian để nhặt chiếc hộp lên bởi vì không biết cụ thể mình làm rơi ở chỗ nào."

Kennedy nhún vai. "Tất cả chỉ cho thấy rằng cố gắng đưa ra kết luận khi không có các dữ kiện chắc chắn là một công việc vô ích đến nhường nào. Khoa học ưu việt hơn so với suy luận ở chỗ này đấy."

"Giờ thì tôi thấy mọi thứ chẳng khác nào một mê cung," tôi đồng ý.

Chúng tôi tiến ra chỗ các hầm chứa trong im lặng, và rồi ngạc nhiên khi thấy chúng đã được đóng im ỉm, và ngay cả cậu bé cũng đã biến mất. Toàn bộ tầng hầm được chia thành các phần tương ứng với những gian phòng của các tòa nhà phía bên trên, chắc để chống hỏa hoạn quy mô lớn, và lần này tôi để ý thấy cánh cửa mà chúng tôi đã bước qua để vào đây lúc nãy cũng đóng kín. Phải chăng Manton đã thực sự hoảng hốt trước khả năng xảy ra hỏa hoạn, hay ông ta đã dọa cho nhân viên của mình một trận ra trò?

Chúng tôi quay ngược trở ra sân, và lúc ra đến đây, con mắt đầy cảnh giác của Kennedy phát hiện ra một bóng người lẩn lút. Một người đàn ông vừa phóng vọt vào trong một khung cửa, bị nó che khuất đi. Ấy chính là Shirley. Có phải anh ta quan sát chúng tôi từ nãy đến giờ không? Có khi nào anh ta có liên đới gì đó đến bí ẩn mơ hồ trong tầng hầm và hầm chứa phim mà Kennedy xem chừng đã linh cảm được không?

Kennedy tiến đến khung cửa nơi Shirley đã biến mất. Không

thấy bóng dáng anh ta đâu hết, chỉ có các bậc thang dẫn lên và dẫn xuống, cùng với một cánh cửa để mở dẫn vào một phòng rửa phim khổng lồ. Lúc quay trở lại sân, chúng tôi nhìn thấy anh tài xế của một xe đỗ ở gần đó vẫy tay gọi và nhận ra McGroarty, anh lái xe đã phát hiện ra chiếc ống bóng vài ngày trước.

"Mong anh bỏ quá cho, anh Kennedy," anh ta xin lỗi lúc chúng tôi lại gần. "Đáng nhẽ ra tôi phải ra chỗ anh thay vì bắt hai anh bước đến chỗ tôi, nhưng làm thế này sẽ bớt đáng ngờ hơn."

"Ý anh là sao?"

"Anh nhận ra tôi, McGroarty, người tài xế đã tìm thấy chiếc lọ nhỏ chứ?"

Kennedy gật đầu.

"À, tôi tự nhủ rằng mình cần phải nói cho anh biết, nhưng tôi không muốn làm như vậy bởi lẽ, anh biết đấy, biết đâu lại chẳng có gì hết!"

"Thông tin ấy có thể sẽ rất quý giá đấy, McGroarty." Kennedy muốn khích lệ anh ta.

"À thì, tôi đoán mình ngồi đây đã được một giờ rồi. Có một ông đạo diễn ngày hôm nay sẽ ra ngoài, chỉ có điều nhân viên của ông ta đến muộn, thế nên tôi ngồi ở đây. Chuyện là thế này, tôi không thích cái kiểu anh diễn viên vai phản diện của ông Werner..."

"Shirley? Merle Shirley ấy à?" Tôi hỏi.

"Đúng anh ta rồi! Anh ta cứ luẩn quẩn và rình mò quanh tòa nhà đằng kia tầm hai mươi phút hay hơn, chỗ anh vừa mới thấy anh ta đó. Tôi đoán anh ta ra vào khu tầng hầm ấy cũng phải cả chục lần rồi. Tôi tự nhủ, có khi anh ta đang âm mưu gì đó. Anh hiểu ý tôi chứ?"

Kennedy liếc nhìn tôi một cách đầy ngụ ý. Thế rồi anh chìa bàn

tay ra cho anh tài xế. "Tôi xin một lần nữa được cảm ơn anh, McGroarty. Như tôi đã nói hồi trước, tôi sẽ không quên anh đâu."

"Giờ thì sao?" Tôi hỏi lúc chúng tôi bỏ đi.

"Phòng thay đồ của Shirley, sau đó ra trường quay và gặp Mackay."

Như chúng tôi phần nào đã đoán được từ trước, phòng của anh diễn viên vai phản diện không có ai hết. Tôi tưởng rằng Kennedy giờ sẽ dừng lại để lục lọi thật cẩn thận, nhưng anh có vẻ nôn nóng muốn được đối chiếu những gì đã thu lượm được với anh ủy viên công tố quận.

"Ở đây chẳng có chuyện gì đáng nói cả," Mackay báo cáo.

"Shirley thì sao?"

"Chẳng thấy bóng dáng anh ta đâu hết."

Tôi nhìn ngó xung quanh ngay khi chúng tôi bước vào dưới lớp mái trần kính lớn. "Còn Marilyn Loring?" Tôi hỏi.

"Cô ấy cũng mất tích nốt!" Bất thình lình Mackay mỉm cười toe toét. "Hai người biết không, hoặc là làm phim ảnh chẳng có chút hiệu quả nào hết, hoặc là tất cả những người này về cơ bản đều đã hóa điên sau khi trải qua hai thảm kịch. Nhìn kìa!" Anh ta đưa tay chỉ. "Lúc hai người bỏ tôi lại đây, Phelps và Manton cứ giẫm lên chân nhau, tìm cách hỗ trợ cái anh đạo diễn mới kia và gần như khiến cho anh ta loạn óc luôn; và bây giờ thì trông Millard có vẻ đã nghĩ ra cách dàn dựng phân cảnh mới, và anh ta đang vào nhập cuộc. Mọi thứ loạn còn hơn cả nhà thương điên Bedlam, và còn hài hơn cả một bộ phim Chaplin."

Tôi buộc phải mỉm cười, mặc dù tôi biết rằng trong các trường quay phim, chuyện này không có gì hiếm thấy hết. Manton, Phelps, Millard, và Kauf đứng ở trung tâm nhóm người, ai cũng chen nhau

nói. Tôi thấy túm tụm xung quanh là Enid và Gordon, cả hai trợ lý quay phim, và một đám đông nho nhỏ các diễn viên phụ. Nhưng trong lúc tôi quan sát, anh chàng Kauf nhỏ con xem chừng đã không còn kiên nhẫn được nữa. Chỉ trong một, hai giây, anh ta thể hiện khả năng lãnh đạo thật sự. Anh ta khiến cho Manton và ông giám đốc ngân hàng và Millard phải im hết với những lời lẽ rất sắc bén, mặc dù miệng thì vẫn mỉm cười, kèm theo một động tác chớp nhoáng chứng tỏ mình không đùa, sau đó lớn tiêng ra lệnh cho những người đang đứng túm tụm xung quanh, dọn quang toàn bộ khu bối cảnh, chỉ còn chừa lại mỗi Enid và Gordon. Anh ta điều các trợ lý quay phim về vị trí của mình, sau đó lại một lần nữa quay sang Phelps, Manton và anh biên kịch viên. Chúng tôi không thể nghe thấy lời lẽ của anh ta, nhưng vẫn có thể thấy rằng con người này đang thể hiện quyền hành của mình, ép họ phải đưa ra một quyết định để anh ta có thể tiếp tục triển khai công việc.

Tôi chẳng hứng thú gì với chuyện ấy cả. Tôi nhớ mình từng gặt hái được thành công khi ghé qua căn hộ của Werner, lúc thử đóng vai thám tử.

"Nghe này, Kennedy!" Tôi đề xuất. "Hay là để tôi một mình ra ngoài xem có tìm thấy Shirley hay Marilyn không đi, Tất cả mọi người khác đều đang ở ngay đây, nơi anh có thể..."

Đúng lúc ấy, một vụ nổ điếc tai làm rung chuyển cả trường quay và mọi tòa nhà xung quanh sân. Âm thanh của nó vang vọng và dội lại, nghe sắc lạnh như một tiếng sấm nổ kinh hoàng.

Hòa lẫn vào với những vọng âm bị khuếch đại của cung vòm cao của mái trường quay là tiếng gào thét của cánh phụ nữ và những tiếng hô hoán hoảng loạn của cánh đàn ông. Nối liền ngay sau tiếng gầm kinh thiên động địa ban đầu là những âm thanh nghèn nghẹt của một loạt vụ nổ khác, kéo dài nguyên quãng thời

gian từ mười cho đến mười lăm giây.

Cứ mỗi lần một vụ nổ bùng lên, sàn nhà bên dưới chúng tôi lại rung lên và lắc bần bật. Mấy tấm nền bối cảnh dựng đè lên nhau bên một bức tường phía sau lưng chúng tôi đổ gục tới trước và va xuống sàn nhà với một tiếng bốp rất to, nghe hệt như tiếng một cây roi đét khổng lồ. Nguyên một bên của khu bối cảnh buổi tiệc đổ ụp vào trong, và tôi nghe thấy tiếng những chiếc ghế vàng sang trọng và bàn mỏng manh gãy răng rắc, bị nghiền nát như củi nhóm lò. May mắn thay, bên trong không có ai hết.

Thế rồi, như một màn cao trào hết sức phù hợp được giấu kín cho đến tận khoảnh khắc ấy, giúp chốt lại khung cảnh hủy diệt này, có tiếng thép rạn gãy nghe sởn gai ốc vọng xuống từ trên cao. Vụ nổ đã tạo ra những áp lực đè sai lệch lên những thanh xà, khiến cho cả một phần mái nhà long hẳn ra. Một trận mưa kính vỡ nát nặng nề trút xuống đầu nhóm người xui xẻo ở trung tâm khu bối cảnh phòng khiêu vũ.

Trong một tích tắc, một khoảnh khắc vô cùng ngắn ngủi, tĩnh lặng như bao trùm lên tất cả. Liền sau đó, tiếng còi rú lên lanh lảnh, chói tai vô cùng - tiếng còi báo cháy!

Kennedy lao đến khu bối cảnh, nơi những người bị kính rơi phải đang nằm, choáng váng và không biết mình đang bị thương nặng đến mức nào.

"Bộ đồ nghề sơ cứu cất ở đâu?", anh gào lên. "Mang bông và băng gạc đến đây, và... và gọi điện thoại cho một bác sĩ, điều một xe cứu thương đến đi!"

Tôi chưa bao giờ thấy Kennedy kích động đến nhường này cả. Mackay và tôi theo sát phía sau anh và cùng với một số người không hề hấn gì khác vội vã đỡ các nạn nhân đứng dậy.

Thế rồi chúng tôi nhận ra rằng nhờ một phép màu nào đó, nhờ số phận run rủi, không ai bị thương nghiêm trọng hết. Hiện đã có một cậu phụ trách đạo cụ ở bên Kennedy, mang theo một chiếc hộp to tướng, có sơn chữ thập đỏ rất nổi. Bên trong có chứa mọi thứ đồ nghề cần thiết, và Kennedy bắt đầu băng bó các vết thương một cách điêu luyện không kém gì bác sĩ chuyên nghiệp.

"Mackay," anh thì thầm, "khẩn trương lấy cho tôi mấy chiếc phong bì, hay mấy tờ giấy, gì cũng được - nhanh lên!" Và sau đó anh quay sang tôi, trước khi tôi kịp hiểu lý do anh đưa ra yêu cầu quái lạ kia: "Đừng để ai trốn đi đâu nhé, Walter. Bất kể chuyện gì xảy ra, tôi cũng phải đích thân băng bó thương tích của họ."

Mấy giây sau, tôi hiểu ra Kennedy đang mưu tính chuyện gì. Cứ mỗi lần chăm sóc xong cho một nạn nhân, anh lại lấy một mẩu bông hay gạc mình đã dùng để chùi sạch các vết cắt của họ, đủ máu để giúp anh tiên hành phân tích hóa học, và đưa nó cho Mackay. Anh ủy viên công tố quận rất kín đáo bỏ mỗi mẫu vào trong một phong bì riêng, niêm phong nó lại, và đánh dấu nó với một ký hiệu tượng hình để lát nữa mình có thể nhận diện được chúng. Cứ như thế, Kennedy thu thập được mẫu máu của Manton và Phelps, Millard, Kauf, Enid, Gordon, hai trợ lý quay phim, và một anh nhân viên sắp bối cảnh. Tôi mỉm cười một mình.

Trong khi ấy, một mùi đăng đắng, chua chua lọt qua cửa sổ và lan tỏa khắp mọi nơi trong tòa nhà, mùi phim cháy, cái mùi ai nấy đều sợ. Ngay khi định thần lại được, tất cả những người không bị thương trong các vụ nổ đã lao vội ra ngoài để theo dõi vụ cháy, hoặc là để tránh gặp thêm nguy hiểm. Manton chỉ bị dính một vết cứa ở cổ tay, và tỏ vẻ rất nôn nóng trong lúc Kennedy chùi rửa, bôi thuốc, và băng bó vết thương cho mình. Ông ta là người đầu tiên thu hút được sự chú ý của mọi người. "Các hầm chứa!", ông ta gào lên với

những người xem chừng có ý muốn nán lại. "Trời đất ơi, khẩn trương lên!" Liền sau đó, bản thân ông ta cũng chạy biến đi.

Enid bị cứa một vết trên đầu. Cô túm lấy áo khoác của Kennedy, nước mắt tuôn xuống thành hàng, run lẩy bẩy. "Liệu nó có để lại sẹo không?", cô khóc. "Chẳng nhẽ tôi sẽ không thể diễn trước ống kính máy quay được nữa ư?"

Anh trấn an cô. Riêng với Millard, người đã lãnh phải mấy vết thương rất nghiêm trọng trên đầu, anh khuyên anh ta nên đi gặp một bác sĩ, nhưng anh biên kịch viên chỉ cười vang. Phelps vàng như nghệ. Như tôi thấy thì ông ta đang rên rỉ khe khẽ. Gordon cợt nhả văng tục, mặc dù anh ta đã bị một mảnh kính đâm sâu vào trong vai và một mảnh khác rạch nguyên một đường trên trán.

Cuối cùng Kennedy cũng xong xuôi. Anh bỏ hết những chiếc phong bì nhỏ vào trong túi xách, bấy giờ vẫn đang được Mackay giữ, và bỏ thêm cả hai cuộn phim trong túi mình vào. Thế rồi, lần đầu tiên, anh khóa nó lại.

Lúc vươn thẳng người đứng dậy, mắt anh nheo lại.

"Giờ thì đến phiên Shirley," anh lẩm bẩm.

"Và Marilyn," tôi bổ sung.

CHƯƠNG 28

QUẢ BOM PHOSPHO

Chúng tôi lao vào trong sân, Kennedy đi đầu, Mackay cầm túi chạy theo sau. Bao phủ lấy ngoài này là các đám mây khói trắng mịn, dày đặc và hết sức ngột ngạt trộn lẫn với hơi nước, chưa kể nhìn đi đâu cũng thấy hỗn loạn tột cùng. May mắn thay, bởi vì Manton đã cho đội ngũ nhân viên trường quay thường xuyên luyện tập chống hỏa hoạn, những người tham gia ngăn không cho vụ cháy lan rộng xem chừng cũng hành động với chút quy củ. Tuy nhiên, mọi nỗ lực dập lửa ở bên trong hầm chứa đều vô ích, thế là đội nhân viên đành chấp nhận đổ nước vào trong tầng hầm từ hai bên nhằm hạ nhiệt cho tòa nhà và có lẽ là cả các hầm chứa khác nữa, đồng thời không ngừng phun hỗn hợp hóa học từ một thiết bị chuyên dụng vào trong hệ thống thông khí và từ đó phủ kín mớ phim đang cháy nghi ngút.

Trường quay có vẻ được trang bị đồ nghề chống hỏa hoạn hết sức đầy đủ. Có nước phun với áp suất mạnh bơm từ một thùng được đặt cao hơn mái nhà cao nhất trên sân tầm năm hay mười mét gì đó. Ngoài ra, Manton còn đầu tư mua máy phun hóa chất và cả các xe cát nữa, bởi vì nước sẽ khiến cho phim càng cháy mạnh hơn chứ không dập tắt được lửa. Tôi để ý thấy nhà quảng bá trực tiếp đứng ra chỉ huy đội dập lửa, và trông cách ông ta hành động đầy sốt sắng và liều lĩnh như thế, tôi chấm dứt luôn việc nghi ngờ rằng Phelps có thể đã nói đúng và rằng Manton muốn chủ tâm phá hoại công ty này nhằm phục vụ lợi ích của Fortune Features.

Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi đáng kinh ngạc, sự việc đã được giải quyết ổn thỏa. Lúc bên cứu hỏa của thành phố đến nơi, sau khi đã vượt qua gần ba dặm đường, họ chẳng còn việc gì để làm hết. Anh đội trưởng đội cứu hỏa tìm gặp Manton để cùng với ông ta đi kiểm tra mức độ thiệt hại và đảm bảo vụ hỏa hoạn đã được dập tắt hoàn toàn. Trước khi đi, nhà quảng bá ra dấu gọi Kennedy.

"Không nghi ngờ gì hết, đây là một vụ cố ý phóng hỏa đốt nhà," ông ta giải thích với anh đội trưởng đội cứu hỏa. "Tôi muốn anh Kennedy được quan sát tất cả mọi thứ trước khi chúng bị làm xáo trộn, để đảm bảo rằng không manh mối nào bị thất lạc hay phá hủy."

Mặt mũi anh lính cứu hỏa sáng bừng lên. "Craig Kennedy ư?", anh ta hỏi. "Ôi trời! Chắc hẳn phải có mối liên hệ gì đó giữa vụ hỏa hoạn này và vụ sát hại Stella Lamar cũng như đạo diễn của cô ấy. Ngày nào tôi cũng theo dõi sự tình câu chuyện trên báo."

"Đây là anh Jameson của tờ Star," Kennedy nói, giới thiệu tôi.

Chúng tôi phát hiện ra rằng mình không thể ngay lập tức bước vào khu tầng hầm tiếp giáp với các hầm chứa - tức là đi thẳng từ sân xuống - bởi vì có vẻ họ cần cho nước liên tục chảy xuống các bậc thang, khiến cho một làn hơi nước bốc lên chắn lối chúng tôi. Manton giải thích rằng chúng tôi có thể vào trong đó thông qua khu tầng hầm kế bên nếu nó không quá nóng, và thế là chúng tôi vội vã tiến về phía lối vào kia.

Sau khi lui lại phía sau để kiếm cách bảo vệ chiếc túi khỏi hơi nhiệt, Mackay nhập bọn với chúng tôi tại đó.

"Tôi đã giao phó chiếc túi cho anh tài xế, McGroarty, và đưa cho anh ta khẩu súng lục của mình," anh ta giải thích. Anh dừng lại để quẹt mắt. Khói bốc lên từ mớ phim làm cả đoàn chúng tôi khổ sở vô

cùng. "Cả Shirley và Marilyn Loring vẫn còn mất tích," anh ta nói thêm. "Tôi đã hỏi han tất cả mọi người về họ rồi. Không ai nhìn thấy họ cả."

Anh đội trưởng đội cứu hỏa ngước lên nhìn. "Tất cả mọi người đều đã ra khỏi đó rồi chứ? Ông có chắc là tất cả mọi người đều đã được an toàn không?"

"Hồi nãy tôi bắt Wagnails cầm vòi chữa cháy ở ngay bên cùi chỏ mình," Manton đáp. "Tôi cũng đã thấy thằng bé chạy loanh quanh. Không một ai khác có nhiệm vụ gì dưới đó cả, và các hầm chứa đều đã đóng kín, còn tầng hầm thì đã được khóa lại."

Cửa dẫn vào tầng hầm tiếp giáp hãy còn nóng, nhưng không đến mức chúng tôi không thể sờ vào được. Tuy nhiên, chốt cửa đã bị mắc kẹt và phải tốn khá nhiều công sức thì mới vặn nó vào được. Ngay khi làm xong, một làn hơi nước cay sè khiến cho tất cả chúng tôi phải bước lùi lại.

Thế rồi Kennedy có vẻ đã nhìn thấy thứ gì đó bên trong làn hơi đang tan dần. Anh phóng vọt tới trước, không chút chần chừ. Anh đội trưởng đội cứu hỏa bám theo. Chỉ trong tích tắc, tôi cũng bắt đầu nhìn ra được nó là gì.

Xuất hiện mờ nhạt bên trong làn hơi nước là hình hài của một người phụ nữ, bấy giờ đang cố gắng nâng cơ thể nằm sõng soài của một người đàn ông lên. Sau một lần cố gắng, cô ngã gục lên người anh ta. Tôi lao vào, và cả Mackay cùng với Manton cũng thế. Hai người khiêng cô gái ra ngoài chỗ thoáng khí, trong lúc ba người còn lại kéo người đồng hành bất tỉnh của cô ra. Họ chính là Marilyn và Shirley.

Cô nữ diễn viên nhỏ nhắn hồi tỉnh một cách dễ dàng, nhưng Shirley thì cần cả Kennedy và anh đội trưởng đội cứu hỏa chung tay

cứu giúp mới tỉnh nổi, và rõ ràng là anh ta đã phải trầy trật lắm thì mới không bị chết ngạt. Hai người này sống sót được kiểu gì quả thật là một bí ẩn. Quần áo họ ướt sũng, mặt và tay họ ám đen, lông mày và lông mi bị sức nóng thiêu đốt cháy sém. Nếu không có chỗ nước phun vào trong tầng hầm, bọn họ sẽ chẳng một ai sống nổi. Họ bị nhốt kín trong suốt quãng thời gian diễn ra vụ hỏa hoạn. Hầm chứa bị cháy khiến họ mắc kẹt ở một đầu tầng hầm, cửa phân khoang thì họ không mở nổi.

"Tạ ơn Chúa anh ấy còn sống!", đó là những lời đầu tiên Marilyn thốt ra.

"Cô xuống dưới tầng hầm kiểu gì vậy?" Kennedy nghiêm giọng hỏi.

"Tôi nghĩ chưa biết chừng anh ấy sẽ có ở đó." Bấy giờ, khi chất thuốc bắt đầu ngấm, cô gái nhược cả người đi, và cô phải khó khăn lắm mới kiểm soát được bản thân. "Lúc nãy tôi đi tìm anh ấy, và ngay khi nghe thấy vụ nổ đầu tiên, tôi lao xuống thang và chạy vào trong lối dẫn vào hầm chứa phim. Khi ra đến gần chỗ ấy, tôi thấy anh ấy đang đờ người ra. Tôi bắt đầu đỡ anh ấy dậy, nhưng gần như trước khi tôi ra được đến bên anh ấy thì lại có thêm mẩy vụ nổ nữa. Lửa thổi bùng ra từ các khe rãnh của cửa hầm chứa và tôi... tôi không thể kéo được anh ấy lại chỗ các bậc cầu thang. Tôi phải kéo anh ấy quay trở lại đúng nơi mọi người tìm thấy chúng tôi." Cô bắt đầu run rẩy. "Thật... thật hết sức kinh khủng!"

"Có ai khác ở quanh đó nữa không, có người nào ngoài anh Shirley không?"

"Không. Tôi... tôi nhớ mình có tự hỏi không hiểu anh gác hầm chứa đi đâu rồi."

"Anh Shirley xuống dưới đó để làm gì vậy, cô Loring?"

"Anh ấy...", cô lưỡng lự, "... anh ấy nói mình đã nhìn thấy ai đó luẩn quẩn tại đây và... và anh ấy không muốn báo lại gì hết đến khi mình đã biết chắc. Anh ấy... anh ấy tưởng rằng hành động một mình sẽ dễ thành công hơn, mặc dù tôi đã bảo với anh ấy rằng anh ấy... anh ấy nhầm rồi."

"Anh ta nhìn thấy ai luẩn quẩn quanh đây vậy?"

"Anh ấy không chịu nói cho tôi biết."

Shirley hiện đang quá yếu, không thể hỏi han gì được, và cô gái thì quá rệu rã không đủ sức trả lời thẩm vấn thêm nữa. Đáp lại lời gọi của Manton, một vài người xuất hiện và sẵn lòng đỡ hai con người này về với phòng thay đồ thoải mái của mình.

Theo lời đề xuất của anh đội trưởng đội cứu hỏa, họ ngưng bơm nước vào trong tầng hầm. Manton dẫn đầu cả đoàn ra đến trước các hầm chứa, vừa đi vừa ho khù khụ, mắt nhòe nước. Ông ta vội vã sờ mó các cánh cửa thép và những bức tường. Không lẫn vào đâu được. Hầm chứa âm bản nóng rực, những hầm khác thì nguội lạnh.

"Khốn kiếp!" Manton thốt lên. Giọng ông ta chất chứa một nỗi chua chát sâu sắc, khiến cho câu nói vừa rồi nghe cứ trẻ con, chẳng tương xứng chút nào. "Tại sao không phải là chỗ bản in!" Bất chợt ông ta bắt đầu khóc. "Thế là xong hết rồi. Không một thành phẩm nào của chúng tôi còn đem trình chiếu được nữa. Thiệt hại này lên đến nửa triệu đô."

"Nếu ông có các dương bản," Kennedy hỏi, "chẳng nhẽ ông không thể tạo ra các âm bản mới hay sao?"

"Bản sao ấy à?" Manton ngước lên nhìn với vẻ khinh bỉ. "Anh đã bao giờ xem một bản in từ một âm bản sao chép chưa? Dở kinh lên được. Trông như thể đã có ai đó bỏ nó ngoài trời mưa suốt cả đêm."

"Thế còn 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' thì sao?" Tôi hỏi.

"Tất cả bọn chúng được cất tại két sắt bên trong phòng in. Nó và hai bộ phim năm cuộn của các đoàn làm phim khác nữa. Chúng tôi sẽ không mất những bộ phim sắp công chiếu của mình, nhưng...", lại một lần nữa, giọng ông ta có chút nghẹn ngào, "... đáng nhẽ ra chúng tôi đã có thể kiếm được hàng ngàn đô nhờ tái phát hành. Và tất cả... tất cả các âm bản của Stella cũng đã cháy hết mất rồi!" Ông ta bắt đầu khóc, không buồn giấu giếm, khiến cho tôi ngạc nhiên quá đỗi. Giờ tôi mới biết dân làm phim còn có cái kiểu như thế này. "Đầu tiên kẻ kia giết cô ấy, và bây giờ... bây giờ hắn phá hủy bản ghi hình, thứ đáng nhẽ ra sẽ giúp cô ấy tiếp tục sống trong lòng những người yêu mến mình. Khốn..." giọng ông ta xìu xuống, chỉ còn là một tiếng thì thâm rất khẽ, đồng thời ông ta như ngã gục vào bức tường ám khói nóng rực, "... khốn kiếp!"

Anh đội trưởng đội cứu hỏa chịu trách nhiệm cạy cửa vào trong hầm chứa. Đầu tiên Wagnalls định mở khóa cánh cửa đằng xa, nhưng nhiệt độ đã khiến cho các lẫy khóa không còn hoạt động nữa. Thế là họ quay trở lại với lối vào hầm chứa âm bản. Lớp thép mỏng, vốn được thiết kế nhằm chống hỏa hoạn hơn là chống trộm, bị đục thủng và các con ốc của nó bị chọc rơi ra sau. Một đám mây khói độc tràn ra tiếp đón những người thợ, cầm chân họ, nhưng họ vẫn kiên trì. Cuối cùng cửa rơi ra đánh rầm một tiếng, và họ cắt cử người ra quạt không khí trong lành vào bên trong. Đồng thời, một thiết bị phun chất hóa học được cầm sẵn, đề phòng lại có thêm vụ cháy nào bùng lên.

Manton trấn tĩnh lại được vừa kịp thời để làm người đầu tiên bước vào trong hầm. Mackay lưu lại đằng sau, còn anh đội trưởng đội cứu hỏa, nhà quảng bá, Kennedy, và tôi thì chế tạm mấy chiếc mặt nạ phòng độc dã chiến từ những chiếc khăn tay ướt và can đảm lao vào bầu không khí nóng nực bên trong căn phòng.

Mức độ thiệt hại thật vô phương khắc phục. Phần khung thép của những chiếc kệ, khuôn kim loại rẻ tiền hơn của những chiếc hộp, tàn dư của phim cháy, tất cả cùng tạo thành một khối gớm ghiếc, không hình không dạng, bám dính vào các bên tường trong các góc và trên khắp sàn nhà. Chỉ duy nhất một phần trong căn phòng là còn lưu lại chút xíu tình trạng ban đầu của nó. Trông chiếc bàn nhỏ cùng mớ hộp chứa âm bản và phần cạnh của các kệ đỡ đặt ở hai bên vẫn còn hơi hơi nhận ra được hình dạng và công dụng hồi trước của chúng. Chỗ đồ này nằm ngay bên dưới miệng ống thông khí. Tại đây, nhờ hợp chất bơm vào để dập lửa, chúng đã được lưu giữ lại đến mức độ đó.

Bất thình lình Kennedy thúc anh đội trưởng đội cứu hỏa. "Tắt đèn pin đi!", anh sắc giọng ra lệnh.

Mặc dù mọi thứ đều đã bị bao phủ bởi một lớp bồ hóng, một quầng sáng xanh xanh đầy ma mị vẫn cứ chậm rãi xuất hiện rải rác trên các bức tường bên trong bóng tối.

Con mắt sắc sảo của Kennedy đã thoáng thấy vết tích của nó lúc ngọn đèn pin chiếu vào trong một góc phòng và soi đi chỗ khác một lúc.

"Radium!" Tôi thốt lên, hoàn toàn không chút nghĩ ngợi.

Kennedy cười phá lên. "Làm gì có chuyện đó! Nhưng chắc chắn nó là phospho."

"Anh nghĩ sao về thứ ấy?" Anh đội trưởng đội cứu hỏa tò mò hỏi.

"Ra ngoài thôi nào!" Kennedy đáp.

Quả thật là chúng tôi gần như không tài nào giữ cho mắt mình mở được bởi vì quá rát, và quan trọng hơn, cái mùi thật muốn phát mửa. Một người được giao phó cho nhiệm vụ đứng canh gác, và khi

ra đến ngoài sân, không buồn để tâm đến đám đông hiếu kỳ vây quanh, Kennedy yêu cầu gọi Wagnalls đến và bắt đầu thẩm vấn anh ta.

"Anh đóng cửa các hầm chứa lúc nào?"

"Khoảng chừng hai tiếng trước khi xảy ra vụ hỏa hoạn. Ông Manton cho gọi tôi."

"Có bất cứ điều gì đáng ngờ tại thời điểm ấy không?"

"Không có đâu anh! Tôi đích thân đi kiểm tra từng phòng và đóng kín cửa lại. Đó là lý do vụ hỏa hoạn được giới hạn trong hầm chứa âm bản."

"Anh có biết tại sao cửa lại để mở lúc chúng tôi đi vào không?"

"Không, thưa anh! Tôi đã đóng chúng lại và thằng bé tôi cho ngồi canh trong lúc tôi qua quán McCann's nói không ai lai vãng đến gần cả. Nó...", Wagnalls lưỡng lự. "Đã có lần nó lăn ra ngủ lúc được tôi để cho ngồi đó. Có thể nó đã lại gà gật."

"Tại sao anh lại rời đi? Tại sao lại ra quán McCann's giữa giờ làm việc?"

"Chúng tôi đã phải làm việc cho đến sau nửa đêm hôm trước. Tôi phải mở hầm từ sớm, và thế là tôi tính mình sẽ ăn sáng vào khung giờ bình thường ít việc hàng sáng - khi chẳng có gì cần phải giải quyết cả."

"Tôi hiểu rồi!" Kennedy nhìn xuống dưới đất một lúc. "Anh có cho là có thể đã có ai đó để lại một kiện hàng trong hầm, hay nói cách khác là một quả bom không?"

Mắt Wagnalls mở lớn, nhưng anh ta lắc đầu. "Nếu mà có thì tôi đã phải phát hiện ra rồi, thưa anh! Dù đây chỉ là tự nhận, nhưng mà tôi ngăn nắp lắm. Thường chỉ cần một chiếc hộp bị chạm vào tôi sẽ để ý thấy ngày. Người ta hiếm khi qua mặt được tôi lắm."

"Rồi, thế thì đã có món đồ bình thường nào được mang đến cho anh để anh cất đi chưa? Thứ gì đó có khả năng được dùng để giấu chất nổ ấy?

Wagnalls lại lắc đầu. "Tôi chẳng cất gì đi hay cho ai lấy gì ra trừ khi được ông Manton viết giấy ra lệnh. Bất cứ thứ gì được cất vào cũng là âm bản và được cuộn lại, và tôi sắp xếp lại chúng bởi vì chúng được cất đi trong các hộp dẹt. Nếu có cuộn nào là hàng rởm thì chỉ cần một phút thôi là tôi sẽ biết ngay."

"Anh chắc chắn là chẳng có thứ gì đặc biệt..."

"Ôi lạy Chúa!" Wahnails ngắt lời. "Tôi quên béng mất!" Anh ta quay sang Manton. "Ông nhớ hộp đựng mớ phim chưa rửa không, cái cuộn sáu mươi mét ấy?" Anh ta quay sang phía Kennedy và giải thích. "Nếu phim âm bản mà chưa được rửa thì chúng tôi lưu trữ chúng trong các hộp dán băng dính. Bóc băng ra là nó sẽ hỏng ngay - do ánh sáng ấy mà. Ông Manton cho gửi hộp ấy xuống kèm theo lệnh như thường, bên trên có ghi rằng khoảng một tuần nữa sẽ có người nào đó đến theo dõi quá trình rửa nó. Tất nhiên tôi không mở hộp ra hay nhìn vào bên trong. Tôi đặt nó lên ngăn trên cùng của một kệ."

"Chuyện ấy diễn ra từ bao giờ?"

"Khoảng bốn ngày trước - ngày cô Lamar bị giết."

Mặt mũi Manton tái mét cả đi. "Tôi không cho gửi hộp nào xuống chỗ anh cả, Wagnalls," ông ta khăng khăng.

"Chữ viết đúng là của ông mà, thưa ông!"

Kennedy đứng dậy. "Với những lệnh như vậy thì anh xử lý ra sao, chẳng hạn như tờ lệnh anh bảo là được gửi xuống cùng với hộp âm bản chưa rửa ấy?"

"Đặt chúng vào trục quay trên chiếc bàn bên trong hầm chứa."

"Nhúng ướt khăn tay của mình và đi chỉ cho tôi xem đi."

Lúc họ quay trở lại Kennedy cầm theo chiếc trục quay, mớ giấy cháy đen vẫn còn ở nguyên vị trí. Đây là một trong những món đồ được bảo quản nhờ dòng hóa chất phun xuống từ miệng ống thông khí bên trên.

"Anh có thể chỉ ra nó là tờ nào không?" Kennedy hỏi.

"Để xem nào!" Wagnalls gãi đầu. "Bên dưới tờ trên cùng," một lát sau anh ta đáp. "Cái chết của cô Lamar làm đảo lộn tất cả mọi thứ. Sau nó thì chỉ có duy nhất một lệnh được gửi xuống."

Kennedy hết sức cẩn thận lấy dao của mình ra và nhấc mấy miếng vảy cháy thành tro của tờ lệnh đầu tiên lên. "Ai đó lấy cho tôi chút keo collodion đi!", anh thốt lên.

Wagnalls nhảy bật dậy và vội vã chạy đi.

Anh đội trưởng đội cứu hỏa rướn tới trước. "Anh Kennedy này, anh có nghĩ là chiếc hộp nhỏ anh ta nói cho anh nghe là thứ gây ra vụ hỏa hoạn không?"

"Tôi tin chắc là như vậy, mặc dù tôi sẽ không bao giờ có thể chứng minh được điều đó."

"Nó hoạt động theo cơ chế như thế nào?"

"À, tôi nghĩ là một cuộn phim nhỏ và rất khô đã được đặt vào trong một phần của hộp. Phim cực kỳ dễ cháy, đặc biệt khi chúng đã cũ và giòn. Cấu tạo của nó về cơ bản là bông thuốc súng, thế nên đây là một chất nổ hạng nặng. Tôi nhớ là trong cuộc chiến gần đây, phe Đức cứ lấy hết phim từ các quốc gia trung lập cho đến khi ta nhận ra chúng đang mưu mô gì, còn ở ngay tại quốc gia này thì phim vụn cũng có giá rất cao và được đưa thẳng vào chế tạo chất nổ. Sau đó thì tôi đoán là một lượng phospho ướt đã được bổ sung thêm để lấp đầy hộp, và rồi hộp được dán kín lại. Tất nhiên, lớp băng dính

không chống thấm ẩm hoàn toàn. Độ ẩm bên trong hộp sẽ khiến cho nó mềm đi, có thể còn bong ra nữa. Trong một quãng thời gian tương đối ngắn, chỗ phospho sẽ khô đi và bùng cháy. Ngay lập tức cuộn phim bên trong hộp sẽ bắt lửa. Khi chuyện ấy xảy ra, nó nổ tung lên, tạo thành một vụ nổ nho nhỏ, nhưng vẫn đủ để phân tán phospho khắp mọi nơi. Vì kể cả có lắp hệ thống thông khí tối tân nhất thì khói cũng sẽ luôn hiện diện, thế nên bên trong bầu không khí ám đầy khói của hầm chứa, mớ phospho kia gây ra vụ nổ lớn đầu tiên, trở thành khởi nguồn cho tất cả những thiệt hại này đây."

Mackay đã đến nhập bọn với chúng tôi vừa kịp lúc để nghe lời giải thích. "Thật tài tình," anh ta lẩm bẩm. "Tài tình chẳng kém gì các phương pháp đã được sử dụng để sát hại cô gái và đạo diễn của cô ấy."

Wagnalls hổn hển quay trở về, mang theo keo collodion. Chúng tôi tò mò quan sát Kennedy đổ nó lên phần tàn tích đã cháy rụi thành than của tờ lệnh thứ hai trên chiếc trục quay. Thật khó có thể tin được rằng tàn dư của tấm giấy cháy đen ấy lại đủ sức hỗ trợ sức nặng của thứ chất lỏng kia, ấy nhưng Kennedy vẫn nhỏ keo rất cẩn thận. Thế rồi chậm rãi, chất keo collodion đông cứng lại trước mắt chúng tôi, tạo thành một lớp phủ cứng trong suốt, gắn kết các thớ sợi tí hon của miếng giấy lại với nhau. Đồng thời, chất keo collodion còn giúp cho các con chữ trên tờ lệnh lờ mờ hiện ra, bắt đầu đọc rõ được.

"Mẹo vặt ít người biết đấy!" Kennedy bảo với chúng tôi.

Sau đó anh giơ miếng giấy lên trước ánh sáng, và câu từ ghi trên đó trông rõ ràng hẳn. Những gì Wagnalls nói đều chính xác cả. Nội dung tờ lệnh của Manton không thể lẫn đi đâu được. Chiếc hộp phải được giữ trong hầm chứa âm bản suốt một tuần, không ai được mở ra, cho đến khi một người vô danh nào đó đến và giám sát quy

trình rửa phim.

Nhà quảng bá liếm ướt môi, tỏ vẻ không thoải mái. "Tôi... tôi không hề viết tờ lệnh ấy! Đó... đó đúng là nét chữ của tôi rồi, và chữ ký cũng là của tôi nữa, nhưng nó là lệnh giả mạo!"

CHƯƠNG 29

BẰNG CHỨNG HIỂN VI

Kennedy thực hiện một số việc nhằm bảo quản tờ lệnh giả đã được mình khôi phục bằng keo collodion, nhưng tôi có thể thấy rằng anh không coi trọng nó lắm. Dần dần, khu sân trong của trường quay đã vắng bóng nhân viên. Bọn họ đã quay trở về với các công việc của mình. Theo chỉ thị của một nhân vật mập mạp, xem chừng là người có chức có quyền, chiếc xe cứu hỏa đã được đưa vào một nhà để xe thép di động đặt trong một góc đằng xa. Hiện tại, có một vài người đang tiến hành dọn dẹp bụi bẩn và rác rưởi thải ra giữa lúc hỗn loạn.

Vụ hỏa hoạn chẳng để lại dấu tích gì mấy, ngoại trừ trong khu vực dưới tầng hầm. Manton tiễn anh đội trưởng đội cứu hỏa ra xe, sau đó vội vã quay vào trong tòa nhà mà không ngó nghiêng gì đến chúng tôi thêm lần nào nữa. Mackay ra xe của McGroarty để lấy lại chiếc túi du lịch chứa bằng chứng của chúng tôi. Kennedy và tôi bắt đầu tiến về phía các phòng thay đồ.

"Tôi muốn lấy mẫu máu của Shirley và Marilyn," anh khẽ giọng nói. "Tôi sẽ phải nghĩ ra một cớ nào đó."

Hai người chúng tôi tìm đều không có trong phòng của mình, và thế là chúng tôi tiếp tục đi hẳn vào trong trường quay. Tại đây, chúng tôi thấy Kauf đang bận bịu làm việc, hoặc ít nhất là anh ta đang tuyệt vọng tìm cách thúc nhân viên của mình làm việc gì đó nên hồn.

"Lạy Chúa, Gordon!", chúng tôi nghe thấy anh ta kêu lên giữa lúc len lỏi qua bãi hoang tàn của bối cảnh buổi tiệc để bước vào phòng khiêu vũ, bấy giờ đang được ánh đèn soi sáng rực rỡ. "Nếu anh phải quấn băng quanh đầu thì đã làm sao? Đây là một buổi khiêu vũ hóa trang cơ mà, có phải không? Anh sẽ có một chiếc mũ trùm của thầy tu che khuất hết tất cả mọi thứ ngoại trừ mặt anh, đúng không?"

Tôi chợt nhận thấy mặt mũi bọn họ chưa bao giờ trông ghê rợn đến như thế này, mặc dù lý trí của tôi thuyết phục tôi rằng đó chỉ đơn thuần là hiệu ứng do đèn Cooper-Hewitt tạo ra. Nhưng không thể phủ nhận được rằng vụ nổ đã khiến cho tất cả mọi người phải trải qua một phen hoảng sợ tột cùng. Chẳng có một nam hay nữ diễn viên nào lại muốn phải đứng dưới mái trần kính nóng bức với cái lỗ rộng toang hoác ngay bên trên đầu, không ngừng gợi cho họ nhớ lại vụ tai nạn. Ai cũng thèm được đi chỗ khác, bất kể đó có là đâu.

Marilyn hiện đang đứng giữa đám người khiêu vũ trong bối cảnh, trang phục đã mặc sẵn trên người, về phần Shirley, tôi thấy anh ta đang ở gần sát các nhân viên quay phim, dáng đứng có vẻ bồn chồn, chân run rẩy, một bàn tay đưa lên che mắt trong khi tay còn lại thì bám vào một chiếc tủ buýp phê khổng lồ để đỡ lấy thân người. Anh ta vẫn chưa mặc quần áo dự tiệc của mình lên, mà cũng chẳng buồn hóa trang.

Enid Faye, người duy nhất tại đây trông có vẻ đã phần nào lấy lại được tinh thần, đang an ủi anh ta.

"Nếu mà đứng vững được thì rồi anh sẽ ổn thôi, Merle, và tôi xin khẳng định rằng chỉ cần cố gắng làm vậy thôi là anh xứng đáng được khen thưởng rồi. Chỉ...", cô bước lùi ra sau một chút để ngắm nghía anh ta, "... chỉ có duy nhất một vấn đề mà thôi. Khói và hơi

nước làm mắt anh bị ảnh hưởng thấy rõ kìa - không có màu hay sắc bóng gì hết. Chẳng... chẳng biết liệu benladon có giúp chúng trông tươi tắn hơn một chút và... à, giúp anh trụ nốt được ngày hôm nay không nhỉ?"

"Tôi sẽ ra ngoài và kiếm lấy một ít vào giờ ăn trưa." Anh ta mỉm cười yếu ớt. "Thứ gì tôi cũng sẽ thử hết."

"Có thế chứ!" Cô vỗ lên vai anh ta, sau đó lướt vào giữa khu bối cảnh, dừng lại giữa đường để buông một câu châm chích Marilyn.

Kauf lấy loa để ra lệnh cho đội nhân viên ở xung quanh mình. Vì giờ Manton, Phelps và Millard không còn ở bên để quấy rầy nữa, trông anh đạo diễn nhỏ con này cũng có vẻ là người có tài cán. Trong lúc chúng tôi đứng quan sát, anh ta hoàn tất công đoạn ghi hình một trong những cảnh quay toàn cảnh mọi hoạt động diễn ra trong phòng, hay bầu không khí chung của buổi khiêu vũ. Sau đó anh ta vội vã đến bên Shirley để xem anh diễn viên vai phản diện đã đủ sức để trang điểm thêm một lần nữa chưa.

Tôi thấy thời gian cứ lừ đừ trôi qua, chẳng có việc gì để làm hết, và tôi thầm ước Kennedy sẽ quay trở lại phòng thí nghiệm hay ra quyết định thực hiện một hành động cụ thể nào đó. Mặc dù đã vắt hết óc, tôi vẫn không tài nào nghĩ ra nổi một cách để cho Kennedy lấy được mẫu máu của Shirley hay Marilyn mà không bị họ phát hiện ra mưu đồ. Một lần nữa, dòng suy tư của tôi lại hướng sang câu chuyện chiếc khăn tắm bị đánh cắp, và tôi tự hỏi liệu có phải Kennedy đã bị lãng phí công sức hay không; liệu có phải vụ hỏa hoạn đã phá hỏng các kế hoạch đã được anh lường tính cẩn thận nhằm đánh bẫy kẻ lấy nó hay không.

Bất chợt tôi nhận ra rằng Kennedy đang tiến hành một công việc rất cụ thể. Phong thái trông đầy vẻ thờ ơ của anh, vẻ tò mò vơ vẩn trước quá trình quay phim của anh chỉ là bình phong che đậy

cho một mục đích đã được anh quyết chí sẽ thực hiện. Lúc Phelps bước vào, anh thản nhiên lại gần ông ta và quay sang ông ta với vẻ dửng dưng rất điệu nghệ, đồng thời giơ một ngón tay lên.

"Ông cho tôi mượn dao bỏ túi một lát nhé?", anh hỏi. "Tôi bị xước măng rô ấy mà."

Phelps chìa một con dao ra, điệu bộ có phần miễn cưỡng. Kennedy lập tức ra chỗ cửa sổ, như thể muốn được ánh sáng chiếu rõ hơn. Kể từ lúc đó, anh tránh mặt Phelps. Chẳng bao lâu sau, ông giám đốc ngân hàng đã quên khuấy đi việc ấy.

Một lát sau, Manton từ văn phòng chạy xộc vào. Kennedy khéo léo đến bên nhà quảng bá và đợi cơ hội có thể mượn dao bỏ túi của ông ta vào đúng lúc Manton dễ quên nó đi nhất. Thế rồi anh quay vòng lại chỗ Mackay, và tôi thấy cả hai con dao mới kiếm được đều được bỏ vào trong những chiếc phong bì nhỏ, tương tự thứ dùng để đựng các mẫu máu sau khi xảy ra vụ nổ và kính từ trên trần nhà rơi xuống.

Giờ Kennedy xem chừng khá phấn khởi. Millard bước vào, và anh cũng mượn con dao của anh chàng biên kịch viên theo cùng phương thức như ban nãy. Không ai trong số ba con người này để ý thấy mình đã bị mất đồ cả. Tôi thấy kể cũng may mắn là cả ba người bọn họ đều mang dao bỏ túi theo, và thử đoán xem Kennedy định sẽ đẩy mưu đồ của mình đi xa đến mức nào.

Tôi nhận được câu trả lời lúc Kauf thông báo đến giờ nghỉ ăn trưa. Có vẻ thời gian nghỉ trưa sẽ chỉ kéo dài nửa tiếng, và toàn bộ đội ngũ diễn viên được kỳ vọng là sẽ chấp nhận ăn tạm ở quán McCann's hơn là ghé qua nơi nào tử tế nhưng ở xa hơn. Kennedy ngay lập tức quay sang phía tôi.

"Khẩn trương lên, Walter! Làm nhanh hai mươi phút thôi, sau

đó ta sẽ về phòng thí nghiệm và giải mã bí ẩn này."

Cùng với Mackay và chiếc túi, chúng tôi lén lút đi đến các phòng thay đồ, đợi cho đến khi biết chắc chắn rằng tất cả mọi người đều đã xuống dưới tầng. Bên trong phòng của Enid, Kennedy liếc nhìn khắp xung quanh một cách cẩn thận nhưng rất nhanh chóng. Khi chẳng thấy gì đặc biệt cả, anh nhẹ nhàng nhặt chiếc giũa móng tay của cô lên, cầm bên đầu tù, bỏ nó vào trong chiếc phong bì nhỏ đang được Mackay mở. Xong xuôi, anh ủy viên công tố quận đánh dấu lên bên ngoài và chúng tôi sang căn phòng kế bên.

Đây là phòng của Gordon. Tìm kiếm tổng thể không mang lại kết quả gì hết, nhưng chúng tôi tìm thấy một chiếc giũa móng tay nữa ở bàn trang điểm, và nó cũng được xử lý như cách ban nãy. Thế rồi chúng tôi bước vào trong phòng của Marilyn và lấy chiếc giũa trên bàn trang điểm của cô. Tuy nhiên, bên trong phòng của Shirley, căn phòng cuối cùng chúng tôi ghé vào, chúng tôi đỏ vận hơn. Trong lúc Kennedy và Mackay lấy giũa như bình thường, tôi phát hiện ra mấy mẩu giấy ăn dùng lúc cạo râu. Có mấy mảng xà phòng khô cứng lại sau khi bị chùi ra khỏi dao cạo. Hơn nữa, còn có cả một vệt máu khá lớn.

"Mẫu máu của anh đây này, Kennedy," tôi thốt lên.

"Tốt! Hay lắm!" Anh quay sang Mackay. "Giờ thì tôi chỉ còn thiếu đúng một thứ duy nhất, mẫu máu của cô Loring."

"Chỉ có vậy thôi à?" Anh ủy viên công tố quận tươi tỉnh mặt mày. "Để tôi thử kiếm xem sao! Tôi... tôi sẽ xoay xở được bằng cách nào đó!"

"Được rồi!" Kennedy đón lấy chiếc túi. "Anh giải thích các ký hiệu của mình đi để tôi còn biết..." Bỗng dưng anh dừng lại. "Không, đừng nói gì cho tôi biết cả. Tôi sẽ thực hiện các phân tích hóa học và

các bài kiểm tra bằng kính hiển vi của mình mà không cần biết danh tính chủ nhân của cả các mẫu máu lẫn những chiếc giũa móng tay. Nếu cả hai phương pháp ấy đều mang lại kết quả, và hai kết quả đều giống nhau, lúc quay trở lại tôi sẽ nắm trong tay một cặp bằng chứng kép. Trong khi ấy thì Mackay này, anh sẽ thu thập một mẫu máu từ cô Loring và theo chúng tôi đến phòng thí nghiệm sau. Tôi sẽ dụ McGroarty chở chúng tôi về để anh có xe mà dùng, và anh có thể đưa chúng tôi quay trở lại trường quay."

Anh ủy viên công tố quận gật đầu. "Tôi sẽ ra McCann's," anh ta lẩm bẩm. "Cô ấy đi ăn ở chỗ đó." Anh ta hăng hái bỏ đi.

Kennedy dễ dàng thuyết phục McGroarty sử dụng chiếc xe trường quay của mình để hỗ trợ chúng tôi, mặc dù không có lệnh từ Manton hay ông đạo diễn lúc trước đã gọi xe của anh ta. Chẳng bao lâu sau, chúng tôi đã có mặt tại phòng thí nghiệm.

"Anh dự kiến mình sẽ tìm thấy vết tích chất kháng nọc độc bên trong máu của một trong những người kia, phải không?" Tôi đã nắm được phương pháp làm việc của Kennedy, nhưng muốn đảm bảo chắc chắn mình hiểu đúng. Bấy giờ tôi đã phân chia sẵn bố cục bài báo chi tiết mình sẽ viết cho tờ Star. Vì tôi và Kennedy rất thân cận trong quá trình xử lý vụ việc này, tờ báo ấy sẽ có cơ hội được đăng tải bản tin nóng hổi kia. "Tôi đoán rằng một trong các mẫu máu ấy sẽ tương đồng với vết máu vương trên tấm rèm treo nhỉ?"

"Chính xác!" Anh đáp lời một cách khá lơ đễnh, bởi anh còn đang mải bận bày biện các món đồ nghề cần thiết để thực hiện một chuỗi các bài thử nghiệm nhanh chóng.

"Liệu chất kháng nọc độc có còn xuất hiện trong máu sau bốn hay có lẽ năm ngày không?"

"Tôi tin vậy, Walter à. Nếu xảy ra khả năng nó không xuất hiện,

tôi sẽ có thể xác định danh tính mẫu máu, nhưng làm như vậy sẽ phức tạp và lâu la hơn rất nhiều - đòi hỏi phải đầu tư công sức gấp bội."

"Vậy tức là tôi đã nghĩ đúng. Còn bây giờ thì..." tôi đi đi lại lại mấy lần. "Mấy chiếc giũa móng tay chắc sẽ lưu dấu vết chất thuốc gây ngứa nhỉ? Có phải thế không, Craig?"

Anh chẳng nói chẳng rằng suốt một lúc, bởi lẽ đầu óc hãy còn tập trung vào mớ dụng cụ của mình. Thế rồi anh vươn thẳng người dậy. "Không phải đâu, Walter! Chất thuốc mỡ hòa tan trong nước. Nếu tôi mà có tìm thấy được gì thì đó sẽ là chút ít sợi vải vương lại từ chiếc khăn tắm. Anh biết đấy, móng tay người rất giỏi thu thập những mẩu chất lạ, và chắc chắn bất cứ ai sờ vào chiếc khăn cũng sẽ lưu giữ những dấu vết siêu nhỏ suốt một thời gian lâu sau đó. Nếu kẻ ăn cắp chiếc khăn tắm mà giũa hay làm sạch móng tay mình, trên con dao bỏ túi hay giũa móng tay của hắn sẽ cồ vết tích các sợi vải. Tôi tẩm thứ hóa chất kia lên chiếc khăn tắm để có thể xác định được sợi vải một cách chắc chắn."

"Vậy thì thuốc gây ngứa là không cần thiết?"

Một nụ cười thích chí nở rộng trên mặt Kennedy. "Anh tưởng tôi hy vọng rằng sẽ có ai đó vừa đi quanh trường quay vừa gãi tay sồn sột à? Anh nghĩ tôi tin rằng thủ phạm sẽ để lộ danh tính theo kiểu trẻ con như vậy, sau khi đã thể hiện rất rõ ràng sự xảo quyệt của mình trong các vụ án ư?"

"Nhưng anh cứ khăng khăng bắt tôi phải bôi thuốc..."

"Để ép kẻ đấy phải rửa tay sau khi chạm vào chiếc khăn tắm, Walter à."

"Ồ!" Tôi cảm thấy khá bẽ bàng. "Nếu thế thì chẳng phải dùng thứ thuốc nhuộm, thứ màu nào đó sẽ hợp lý hơn ư?"

"Không, bởi vì bất cứ ai cũng sẽ nhận ra nó và sẽ thực hiện những bước giúp loại bỏ mọi dấu vết. Nhưng chất thuốc gây ngứa sẽ phục vụ hai mục đích. Nó sẽ tung hỏa mù, bởi vì chỉ cần ngẫm nghĩ chút thôi là sẽ biết đây hiển nhiên là một cái bẫy. Nhờ thế, nó sẽ khiến cho hắn không để ý đến các thớ vải đã được tẩm chất hóa học, mưu đồ thật của tôi. Ngoài ra, nó còn là phương thức tử tế nhất trong số tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra được nhằm gây khó chịu theo cách nào đó trên diện hẹp, ép người ta phải vệ sinh các móng tay của mình. Người bình thường chẳng sạch sẽ mấy đâu, Walter à. Tôi tin chắc rằng sẽ cần phải sử dụng khoa học để thúc thì mới có thể chuyển chỗ bằng chứng của mình sang một vật thể nào đó mà tôi có thể mượn và đem soi xét dưới kính hiển vi."

Trong khi ấy, những ngón tay dài của Kennedy bận bịu thực hiện các bước chuẩn bị sơ bộ cho những thử nghiệm của mình. Anh quay đi, và vì không muốn gây cản trở cho anh, tôi không hỏi han thêm câu gì nữa.

Tôi nhận thấy đầu tiên anh kiểm tra các mẫu máu dưới kính hiển vi. Sau đó anh sử dụng một kính quang phổ. Nhưng chẳng công việc nào tốn nhiều thời gian cả, bởi lẽ anh dường như đã đoán từ trước các kết quả mình sẽ thu lượm được.

Bất chợt Mackay xộc vào trong phòng chúng tôi, phấn khởi vô cùng, và chìa ra một chiếc khăn tay với chút máu vây trên đó.

"Tôi cố tình cào xước cô ấy bằng đầu nhọn chiếc nhẫn của tôi," anh ta cười. "Tôi tìm thấy cô ấy bên trong nhà hàng và ghế bên cạnh không có ai ngồi. Tôi... tôi tán hươu tán vượn về đủ mọi thứ trên trời dưới bệ, và tôi đoán cô ấy tưởng tôi là một gã khờ khạo lóng ngóng! Dù sao thì, cô ấy la lên lúc tôi ra tay và mặt đỏ bừng lên một lúc; nhưng cô ấy không nghi ngờ gì cả."

Kennedy cắt chỗ dính máu ra khỏi chiếc khăn tay, bỏ nó vào

trong một phong bì, và quay trở về với bàn của mình. Tôi kéo Mackay ra một góc phòng.

Thời giờ cứ thế trôi qua, và Craig cứ cắm cúi làm việc. Mackay càng lúc càng trở nên nôn nóng muốn được quay trở lại trường quay.

"Anh có tìm thấy gì không?" Mackay lặp lại đến lần thứ mười.

Kennedy làm một động tác thể hiện sự bực mình, đồng thời với lấy chiếc giũa móng tay.

"Đây là chuyện nghiêm trọng," anh nhíu mày. "Tôi phải kiểm tra lại nó - và kiểm tra thêm một lần nữa - sau đó tôi sẽ quay trở lại trường quay để kiểm tra thêm một lần thứ ba. Để tôi xem những chiếc giũa móng tay này sẽ hé lộ điều gì. Sẽ chỉ thêm mười phút nữa thôi."

Anh khăng khăng yêu cầu chúng tôi ở nguyên bên trong góc phòng, và rồi dàn cả bốn chiếc giũa móng tay cũng như ba con dao bỏ túi, lưỡi để mở, đặt từng món lên trên chiếc phong bì định danh tương ứng.

Quãng thời gian mười lăm phút sau đó kéo dài tựa thiên thu. Cuối cùng Kennedy bắt đầu bỏ mấy chiếc giũa cùng dao vào trong phong bì của mình, vẫn tiếp tục nhíu mày đầy vẻ khó hiểu. Tiếp theo, anh lại bỏ các mẫu máu và những bằng chứng khác vào trong chiếc túi du lịch.

Mackay sốt hết cả ruột, nhưng Craig vẫn không chịu tiết lộ những gì mình đang nghi ngờ trong đầu.

"Tôi phải quay trở lại đó - nhanh nào," anh nói vội. "Tôi muốn tụ tập hết tất cả mọi người vào bên trong phòng chiếu phim. Khi ra trước tòa, bồi thẩm đoàn có thể sẽ không hiểu được độ chuẩn xác của các phương pháp tôi sử dụng. Sẽ cần đến rất nhiều lời khai từ

các nhân viên y tế và các chuyên gia - và Mackay à, anh biết như vậy tức là sao rồi đấy."

"Người anh nghi ngờ là đàn ông hay phụ nữ thế?", anh ủy viên công tố quận vẫn cố gặng hỏi. "Ba người đàn ông có dao bỏ túi và..." Kennedy bước thẳng ra cửa, không buồn trả lời, và Mackay bỏ ngang công cuộc hỏi han vô vọng của mình lúc Craig gật đầu bảo tôi mang theo chiếc túi.

CHƯƠNG 30

PHÂN CẢNH PHÒNG KHIÊU VŨ

Chúng tôi nghe thấy tiếng nhạc lọt vào tai lúc tiến vào sân trong trường quay hãng phim Manton Pictures. Chúng tôi băng qua hành lang quen thuộc cạnh các phòng thay đồ, ra đến khu vực dưới mái nơi được gọi là trường quay lớn, mang theo chiếc túi chứa đựng bằng chứng không thể chối bỏ về tội ác của một ai đó. Đập vào mắt chúng tôi là một khung cảnh tươi vui, tương phản hoàn toàn với bầu không khí u ám của những ban bộ khác tại nơi đây.

Tuy nhiên, Kauf đã thể hiện rất rõ tay nghề đạo diễn thiên tài của mình. Để hóa giải tâm trạng ủ ê do những sự việc kịch tính và bi thảm mới xảy ra gần đây, anh ta đã cho thuê hẳn một dàn nhạc tám người, cho các nhạc công đứng vào giữa khu bối cảnh để mọi người quan sát được toàn bộ những vũ điệu jazz khôi hài của họ. Nếu mà là Werner và Manton thì họ đã không thuê nhạc nhẽo gì cả vì muốn chắt chiu hết mức có thể, nhưng riêng Kauf thì đã nhận ra rằng lượng tiền tiết kiệm được nhờ phương thức ấy cũng sẽ bị thất thoát đi bởi lẽ một đội ngũ làm phim mất tinh thần sẽ khiến cho thời gian bị uổng phí. Các công ty khác đã học được bài học này từ lâu. Tôi từng thấy các trường quay khác bật nhạc giữa lúc quay các phân cảnh đầy kịch tính chỉ đơn thuần nhằm hỗ trợ các diễn viên, giúp họ hòa mình vào trong không khí của bộ phim được nhanh chóng và tự nhiên hơn.

Dưới ánh đèn, toàn bộ khu bối cảnh lấp lánh với một vẻ lòe loẹt

chói lòa, đủ gây ngộ nhận cho những người không hiểu về các bí kíp điện ảnh. Trên màn bạc, những sắc màu trông mờ xỉn và tẻ nhạt hiện tại sẽ mang vẻ tươi thắm dịu nhẹ và tinh tế, rất thích hợp với tầng lớp xã hội mà các nhân vật của Kauf đang sống. Lẽ dĩ nhiên, các khung cảnh mỏng manh trông cũng sẽ dày và chắc chắn chẳng khác nào những bức tường và xà rầm của một dinh thự cổ tuyệt mỹ. Ngay cả chất vải thứ cấp làm nên váy của hầu hết các nữ diễn viên cũng sẽ trông y hệt như thứ lụa đắt tiền nhất lúc lên hình. Trên thực tế, nhờ kinh nghiệm lâu năm, nhiều cô diễn viên phụ còn học được cách làm giả những bộ cánh hợp thời nhất với một mức giá khó tin vô cùng nếu đem ra so sánh.

Kennedy lại chỗ Kauf, sau đó quay trở về với chúng tôi.

"Anh ta yêu cầu chúng ta đợi cho đến khi quay xong phân cảnh lớn này. Đây thực chất là đoạn cao trào của bộ phim, lúc 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' bị lột mặt nạ. Nếu bây giờ chúng ta mà ngắt ngang thì anh ta sẽ bị lãng phí công sức chuẩn bị suốt nửa ngày trời."

"Chưa biết chừng anh ta sẽ còn để mất nhiều hơn thế nữa kia!" Mackay lẩm bẩm; và tôi tự hỏi anh ủy viên công tố quận này nghi ngờ ai.

"Tất cả mọi người có mặt ở đây rồi à?" Tôi hỏi. "Cả bảy người đúng không?"

Trong số những người có mặt trên sàn căn phòng khiêu vũ giả bấy giờ có Gordon và Shirley, và tất nhiên còn cả Marilyn và Enid nữa. Tôi nhận ra Gordon bởi lẽ tôi nhớ rằng anh ta sẽ phải mặc trang phục của một thầy tu. Có thể dễ dàng nhìn thấy Marilyn, mặc dù vì bây giờ đã biết rõ cô, vẻ hoạt bát cô phô diễn trông cứ thiếu tự nhiên. Trang phục của cô là một bộ đồ Yama Yama * lộng lẫy, mang một sắc vàng nhạt mà khi lên hình sẽ trở thành trắng sáng, để lộ phần mắt cá mang tất gọn gàng và đôi tay trần thanh mảnh, bao lấy

gương mặt và cặp mắt lấp lánh niềm vui và sự nham hiểm. Bên dưới các đèn hồ quang, cô chắc chắn là người xinh đẹp nhất. Sẽ không ai có thể ngờ được rằng cô gái này đã can đảm lao qua một vụ cháy phim kinh hoàng để giải cứu người đàn ông mình yêu thương. Enid trông thật trang nghiêm và trầm lắng trong bộ váy của Marie Antoinette. Trong ánh sáng chói lòa, những đường nét trên mặt cô mang một vẻ đầy đặn ngây thơ, và cô diễn vai ngọt ngào một cách chân thực chẳng kém gì Marilyn đóng giả vẻ ác độc đầy nhạo báng của cô gái lăng loàn.

Tuy nhiên, người tôi quan tâm đến nhất lại là Shirley. Tôi tự hỏi liệu Kennedy có còn loại trừ anh ta khi phỏng đoán danh tính của tên tội phạm nữa không. Tôi nhớ lại việc anh diễn viên thủ vai phản diện này đã có mặt dưới tầng hầm tại thời điểm xảy ra vụ nổ, và thông tin do McGroarty cung cấp rằng anh ta đã luẩn quẩn tại khu vực đó của trường quay từ lúc trước. Theo giả thuyết của Kennedy, ai đó đã gài một hộp thuốc lá và một mẩu thuốc hút dở để đổ tội cho Gordon. Shirley chắc chắn có cơ hội ăn cắp chiếc khăn tắm từ tủ khóa cũng như hướng sự nghi ngờ về phía anh nam diễn viên chính.

Giữa lúc tôi đang chìm trong suy nghĩ, Shirley tiến lại gần và lướt qua chỗ chúng tôi. Anh ta mặc đồ Mephisto. Giống như những người khác, anh ta vẫn chưa đeo mặt nạ lên. Tôi để ý thấy mắt anh ta trông rực sáng một cách lạ thường, và tôi thúc Kennedy.

"Benladon đấy," Kennedy giải thích lúc anh ta đã ra ngoài tầm nghe.

"Ồ!" Tôi nhớ ra. "Enid đã khuyên anh ta sử dụng nó."

"Sao cơ?"

Tôi kể lại cuộc trò chuyện chính xác hết mức có thể.

"Hừm! Phương pháp chữa mắt ám khói này mới đấy. Nhưng thực ra nó có chữa được gì đâu."

Tuy nhiên, tôi không thể cạy thêm được lời nào từ Kennedy.

Tôi phát hiện ra Manton đang đứng lẫn trong nền cảnh đằng sau cùng với Phelps, vẫn như thường lệ, hai người bọn họ đang cãi nhau, và rõ ràng là hành động suốt ngày lởn vởn quanh trường quay của ông giám đốc ngân hàng chẳng giúp ích được gì cho ai hết. Nếu hồi trước tôi hoàn toàn thông cảm với Phelps thì bây giờ, tôi lại nhận ra rằng nhà quảng bá đã chiếm được cảm tình của mình. Quả thật, Manton quan tâm đến mọi công đoạn trong quá trình sản xuất phim tại công ty này một cách vô cùng chân thành và sốt sắng, đến mức khó có thể tin được rằng ông ta đang rắp tâm phá hoại công ty hay phản lại nhà đầu tư của mình.

Trong lúc tôi còn đang liếc nhìn xung quanh tìm kiếm Millard thì anh chàng đó bước vào trường quay. Anh ta đưa mấy tờ giấy cho Kauf, sau đó quay người rời đi. Tôi gọi Kennedy.

"Anh không muốn Millard bỏ đi mất đâu," tôi thì thầm.

Kennedy cắt cử Mackay ra chặn anh ta lại. Nhà văn sẵn lòng đi cùng anh ủy viên công tố quận.

"Sao vậy, anh Kennedy?"

"Ngay khi phân cảnh này quay xong, chúng ta sẽ đi xuống dưới phòng chiếu phim. Tất cả những người có liên quan đến cái chết của cô Lamar và ông Werner."

Anh biên kịch viên vội ngước lên nhìn. "Anh đã... anh đã biết kẻ đó là ai rồi à?", anh ta nghiêm giọng hỏi.

"Không hẳn, nhưng tôi sẽ xác định được thủ phạm ngay khi chúng ta đã tụ tập lại phía trước màn chiếu."

Shirley ban nãy đã rời trường quay, có vẻ là để vào phòng thay

đồ của mình. Giờ tôi để ý thấy anh ta đã quay trở lại và băng qua gần chỗ chúng tôi, vừa kịp lúc để nghe câu hỏi của Millard và câu trả lời của Kennedy. Mắt anh ta mở lớn. Lúc quay đi, mặt anh ta xị xuống. Anh ta bước vào trong khu bối cảnh, nhưng chân anh ta cứ như đang chao đảo bên dưới người. Tôi tin chắc rằng đó không chỉ đơn thuần là do cơ thể suy nhược sau những gì trải qua từ vụ hỏa hoạn.

Bỗng dưng giọng của Kauf vang lên qua chiếc loa, vang vọng khắp các bức tường, dội lại bên dưới mái trần.

"Tất cả sẵn sàng! Tất cả mọi người vào trong khu bối cảnh! Đeo mặt nạ lên! Vào vị trí của mình đi!"

Ngay khi một hiệu lệnh được đưa ra dàn nhạc bắt đầu chơi và các cặp đôi bắt đầu khiêu vũ. Khung cảnh ấy vui tươi vô cùng, và tôi thấy Kauf đề nghị tập dượt cho thật kỹ lưỡng, không ghi hình vội mà cứ làm đi làm lại cho đến khi mọi tiểu tiết đều đã đạt mức hoàn hảo. Tôi tin rằng với phương thức này, chắc chắn anh đạo diễn thu được kết quả ưu việt hơn hẳn kiểu làm ăn chớp nhoáng của Werner.

Thế rồi câu hiệu lệnh yêu câu hành động vang lên.

"Máy quay!" Kauf bắt đầu nhấp nhổm. "Nhập vai vào nào, tất cả mọi người!"

Xét trên phương diện độ thú vị và sức quyến rũ thì phân cảnh này vượt xa phân cảnh buổi tiệc mà chúng tôi hồi trước đã chứng kiến họ ghi hình. Nhạc nghe hay đến bất ngờ, thế nên không hòa mình vào giai điệu là điều bất khả thi. Nhờ đó, ta có một cảnh tượng rộn ràng với các cặp đôi nhảy nhót rất duyên dáng. Các nữ diễn viên, những cô gái vốn dĩ được lựa chọn vì sở hữu nhan sắc xinh đẹp, đưa lướt các gương mặt hé lộ phân nửa về phía máy quay, phô ra cặp mắt sáng lấp lánh đằng sau lớp mặt nạ của họ, như muốn

chế nhạo cái kiểu giấu mặt hết sức vô dụng này.

Enid vẫn giữ nguyên phong thái trang nghiêm, nhưng lại tận dụng tối đa hàm răng trắng bóng của mình. Ngay từ sớm, cô đã chấp nhận để cho vị thầy tu đội mũ trùm quan tâm đến mình, bởi cô biết đây chính là người yêu cô. Marilyn ló mặt vào khắp mọi nơi, cố gắng hết sức chọc phá đủ đường. Shirley lén lút rình rập trong bộ đồ đỏ sẫm như quỷ, khi lên hình sẽ trở thành đen, và trông càng thêm ảm đạm trên màn bạc.

Tất nhiên toàn bộ phân cảnh này không được ghi hình trên một thước phim liên tục, từ một vị trí đặt máy quay duy nhất. Tôi thấy Kauf quay toàn cảnh mấy lần để ghi lại bầu không khí chung. Sau đó anh ta thực hiện các cảnh quay cận cảnh của mọi diễn viên chính và một số diễn viên phụ ưa nhìn nhất. Có một lần anh ta ra lệnh tiến hành quay cảnh rộng, cho "lia" các máy quay, quét từ bên này sang bên kia, thu hình một loạt các gương mặt ở tầm gần.

Cuối cùng, mọi thứ đã sẵn sàng cho cảnh cao trào. Shirley đóng một vai tương tự như Jekyll và Hyde. Anh ta là một luật sư trẻ tuổi, bạn của Enid, và đồng thời cũng là 'Nỗi kinh hoàng Màu đen'. Khi bị lột mặt nạ và dồn vào chân tường tại buổi tiệc của một tầng lớp hết sức sợ hãi mối hiểm họa chưa biết, anh ta sẽ hóa thân ngay trước mắt tất cả mọi người với một thứ thuốc thần bí. Nó sẽ biến anh ta từ một chàng trai trẻ tuổi, mặt mũi sáng sủa, gia tộc tử tế thành một hiện thân của ác quỷ.

Riêng lần này thì Kauf không duyệt lại cảnh quay. Shirley rõ ràng là đã bị suy yếu sau những gì đã trải qua, và anh đạo diễn muốn tha cho anh ta. Tuy nhiên, mọi tình tiết vẫn được lớn giọng tả lại qua chiếc loa, và tôi hiểu ra rằng tất cả mọi người đều nắm rõ các hành động trong phân đoạn này của buổi khiêu vũ. Đây là phân cảnh trọng đại của câu chuyện. Mọi sự kiện khác đều nhằm đẩy

kịch tính của phân cảnh này lên tột đỉnh.

Thế rồi mệnh lệnh quen thuộc lại vang lên. "Máy quay!"

Lúc bắt đầu, dàn nhạc sẽ chơi và những người khiêu vũ sẽ vẫn đong đưa theo giai điệu. Bất chợt Gordon, trong vai nhân vật người hùng, sẽ bước tới chỗ Shirley và lột bỏ mặt nạ của anh ta, buông kèm một vài lời lẽ chua cay, về sau sẽ được chiếu trên màn hình dưới dạng một khung ghi lời thoại. Ngay lập tức một đám đông quây lại xung quanh họ, nhưng đứng sao cho không chắn góc quan sát của máy quay.

Cùng đường, đồng thời nhận thấy rằng mình sẽ không tài nào thoát thân nổi trừ khi hóa thành 'Nỗi kinh hoàng Màu đen' và sở hữu sức mạnh cũng như sự táo tợn của nhân cách thứ hai kỳ lạ kia, Shirley rút một chiếc lọ nhỏ ra từ túi áo ngực và uống cạn chỗ thuốc bên trong. Rõ ràng anh ta thạo cách nhập vai chẳng kém gì Mansfield *. Anh ta bắt đầu chậm rãi diễn những thay đổi về ngoại hình của mình sao cho khớp với hiện tượng phân ác độc trong cơ thể dần nắm quyền kiểm soát. Cơ thể của anh ta quằn quại, thực hiện những động tác vặn vẹo kinh khủng nhưng cũng rất thú vị. Trông cứ như thể một sinh vật đáng sợ mới đang được hình thành ngay trước mặt những người quan sát. Không chỉ mỗi gương mặt thay đổi, mà ngay cả vóc người của anh ta trông cũng có vẻ đã teo đi, lùn hẳn mấy phân. Như tôi thấy thì đây là một màn trình diễn tuyệt vời.

Liền sau đó, Shirley rên lên một tiếng. Tiếng rên ấy thể hiện cả đau đớn lẫn vẻ thấu hiểu và nỗi sợ hãi. Anh ta mất hết khả năng tự chủ, và chỉ một thoáng sau là đổ gục về phía đằng trước, ngã lăn ra sàn nhà, phun phì phì và cào cấu không trung. Lại thêm một tiếng kêu nữa bật thốt từ cặp môi anh ta, một tiếng rú cụt ngủn ghê rợn, cao chói như thể phát ra từ cổ họng của một người phụ nữ.

Chuyện này không nằm trong kịch bản, không phải kỹ năng diễn xuất tài tình! Đây là thật! Khi tôi thậm chí còn chưa hiểu hết ý nghĩa của sự việc đang diễn ra, Kennedy đã lao tới trước. Các máy quay vẫn tiếp tục ghi hình, và chúng quay được cảnh anh quỳ xuống bên cạnh người đàn ông ngã gục. Chưa đầy một giây sau đó, Mackay và tôi chạy theo và đến bên Kennedy. Kauf và những người khác hoảng sợ túm tụm xung quanh, mặt họ xám ngoét một cách khác thường.

Bàn tay tàng hình đã tấn công một thành viên của đội ngũ làm phim lần thứ ba. Mặc dù kịch bản "Nỗi kinh hoàng Màu đen" chất chứa bao nỗi kinh hoàng, bộ phim chẳng có gì đáng sợ như mối hiểm họa đang lơ lửng trên đầu những con người tham gia thực hiện nó.

Da của Shirley lạnh buốt và nhớp nháp, mặt anh ta gần như cứng đờ lại. Mặc dù còn tỉnh táo, anh ta hoàn toàn bất lực. Kennedy tìm thấy chiếc lọ nhỏ và kiểm tra nó.

"Atropin!", anh thốt lên. "Walter!" Anh quay sang phía tôi. "Kiếm chút physostigmin, nhanh lên! Bảo Mackay lái xe chở anh đi! Đây... đây là chuyện sinh tử! Đây - tôi sẽ ghi tên nó lại! Physostigmin!"

Lúc điên cuồng lao ra ngoài và phóng xuống cầu thang, với Mackay theo sát phía sau, tôi nghe thấy tiếng hét của một người phụ nữ. Marilyn! Có phải cô nghĩ anh ta chết rồi không?

Sau khi đã vào trong xe, phóng về phía hiệu thuốc gần nhất, cứ chốc chốc là lại phải túm chặt lấy thành bên hay phía sau lưng ghế mỗi lần anh ủy viên công tố quận quành xe qua khúc quanh và lao vọt qua các chướng ngại vật, tôi nhớ ra một dữ kiện mình đã quên khuấy mất.

Atropin! Nó chính là benladon, đơn thuần chỉ là một cái tên khác của thứ thuốc ấy. Shirley đã mua nó để chữa trị mắt. Tuy nhiên, chắc hẳn hắn biết về bản chất chết người của nó.

Lúc đi ngang qua chỗ Kennedy và những người khác trong nhóm chúng tôi, hắn đã nghe thấy Kennedy tuyên bố rằng danh tính kẻ sát nhân sẽ bị hé lộ ngay khi tất cả đã tập hợp lại bên trong phòng chiếu phim. Tay diễn viên thủ vai phản diện không muốn đối diện với công lý theo kiểu tầm thường đến như vậy. Với cùng ham muốn kịch tính hóa mọi chuyện, thứ đã thúc đẩy tên này sát hại Stella Lamar giữa lúc đang quay một phân cảnh, và Werner giữa lúc ghi hình một phân cảnh khác, hắn thà tự sát còn hơn, và đã lựa chọn thời khắc ngoạn mục nhất có thể để giã từ dương thế.

Vâng, Shirley chính là thủ phạm. Thay vì chờ đợi những quy trình thực thi công lý lề mề của pháp luật, hắn đã tìm cách tự sát. Giờ thì chúng tôi phải hộc tốc đi cứu hắn, giữ lấy mạng sống cho hắn để hắn có một cái kết phù hợp hơn trên ghế điện.

CHƯƠNG 31
PHYSOSTIGMIN

Hiệu thuốc đầu tiên chúng tôi tìm thấy không có thuốc cho chúng tôi. Đến hiệu thứ hai thì chúng tôi may mắn hơn. Nhìn chung, chúng tôi quay trở lại hãng phim Manton Pictures trong một khoảng thời gian tương đối ngắn, tất cả là nhờ kỹ năng lái xe điêu luyện của anh ủy viên công tố quận.

Shirley vẫn còn ở trong khu bối cảnh. Kennedy ngay lập tức tiêm chất physostigmin cho hắn, và tôi thấy nhẹ nhõm cả người.

"Đây là một trong những trường hợp hiếm hoi mà cả hai loại thuốc cùng sở hữu độc tính rất cao lại đối kháng hoàn toàn với nhau," anh giải thích. "Bởi vậy, khi được tiêm đúng liều lượng, mỗi loại sẽ trở thành thuốc giải cho loại kia."

Marilyn đang xoa bóp bàn tay buốt lạnh của Shirley, lệ điềm nhiên đọng lại trên mí mắt cô, một vẻ hãi hùng sâu thẳm khó lòng miêu tả in hằn trên nét mặt của cô.

"Liệu... liệu anh có thể cứu anh ấy không, giáo sư?", cô hỏi, không chỉ một lần mà đến tận một chục lần khác nhau.

Những người còn lại trong số chúng tôi chẳng ai hó hé câu nào. Chúng tôi bồn chồn chờ đợi dấu hiệu đáng hy vọng đầu tiên, đợi xem có gì chứng tỏ rằng tay diễn viên đóng vai phản diện có thể được toàn mạng không. Yếu tố quyết định duy nhất là liệu hắn có được tiêm physostigmin đủ nhanh hay không.

Cuối cùng Kennedy cũng đứng thẳng dậy, và thế là chúng tôi biết rằng cơn nguy biến đã trôi qua.

Marilyn sụm hẳn người xuống và phải được đỡ lên một chiếc ghế.

Những cánh tay mạnh mẽ, hăng hái nâng Shirley lên và đưa hắn về phòng thay đồ của mình.

Đúng lúc ấy Kennedy đứng dậy, lớn giọng nói để yêu cầu tất cả mọi người tập trung chú ý, nắm quyền điều hành chỉ đơn thuần với cá tính mạnh mẽ của mình.

"Chiều hôm nay tôi đến đây," anh mở lời, "để bắt giữ gã đàn ông hay ả đàn bà chịu trách nhiệm cho cái chết của cô Lamar và ông Werner, cho vụ hỏa hoạn bên trong hầm chứa âm bản, và giờ là cả âm mưu sát hại anh Shirley nữa."

Lúc anh dừng lại, chẳng có lấy một âm thanh nào vang lên, không ai động đậy gì ngoại trừ một số người ban nãy sắp sửa rời đi hơi nhúc nhích, dịch vị trí một cách không thoải mái.

"Tôi nắm giữ bằng chứng không thể bác bỏ về danh tính thủ phạm. Tuy nhiên, vì một số lý do mà dù rồi sẽ giải thích cho các vị, tôi vẫn chưa hoàn tất quy trình định danh của mình. Để thực hiện được điều ấy, tôi cần cho chiếu một số phân cảnh đã được ghi hình lên trên màn chiếu, và làm rõ hẳn một vài vấn đề khác. Các vị hãy hiểu là tôi đang cực kỳ muốn loại bỏ mọi khả năng sai lệch, bất kể nhỏ đến đâu.

"Anh Mackay đây...", Kennedy khẽ mỉm cười, "... là ủy viên công tố quận có thẩm quyền tại Tarrytown. Theo lời thỉnh cầu của tôi, kể từ ngày hôm qua - hay nói chính xác hơn là kể từ khi ông Werner chết, một sự kiện mang tính cảnh báo rằng không thể phí phạm thêm thời gian được nữa - anh ta đã mang theo một tờ lệnh bắt giữ

'vô danh'. Ngay sau khi tôi đã xác định thủ phạm là ai, hắn - hay ả - sẽ bị bắt giữ. Tội danh cáo buộc sẽ là sát hại Stella Lamar bằng thuốc độc, sử dụng theo phương thức mà tôi sẽ giải thích cho các vị sau. Phiên tòa sẽ diễn ra tại White Plains, quận lỵ của địa hạt Westchester, nơi xảy ra vụ giết người. Anh Mackay đã thông báo với tôi rằng các tòa án ở đó không phải xử lý quá nhiều vụ việc. Trên thực tế, ngay bản thân anh ta cũng đã có thể dành phần lớn thời gian của mình cho vụ án này. Bởi vậy phiên tòa xét xử sẽ diễn ra nhanh chóng, và tôi tin chắc rằng các phương pháp máu lạnh tên tội phạm ấy sử dụng sẽ đảm bảo hắn bị tuyên án rất chóng vánh, và sớm được đưa lên ghế điện tại Ossining. Còn bây giờ...", anh bất chợt nghiêm giọng, "... nếu tất cả các vị cùng đi xuống phòng chiếu phim, bên phòng to ấy, chúng ta sẽ chốt lại tất cả mọi chuyện."

Tôi tin Kennedy đã tính toán sao cho bài phát biểu ấy của mình sẽ làm lan tỏa một nỗi sợ khắp trong nhóm những người chúng tôi đã liệt vào danh sách tình nghi. Dù có thật như vậy hay không thì đó vẫn cứ là hiệu ứng nó mang lại. Nếu cho người ngoài nhìn vào thì căn cứ vào nét biểu cảm trên những gương mặt ấy, có khả năng họ sẽ kết luận rằng có đến mấy người là thủ phạm. Trông ai cũng có vẻ miễn cưỡng khi lê bước trên sàn trường quay, như thể sợ hãi không muốn nghe lệnh Kennedy, ấy nhưng chẳng tài nào cưỡng lại nổi sức hấp dẫn của việc chứng kiến quá trình xác định danh tính của tên tội phạm, như thể cảm thấy rằng bản thân mình có thể sẽ bị cáo buộc, nhưng lại không đành lòng kiếm nơi an toàn và bỏ lỡ cảnh Kennedy tiết lộ các phương pháp điều tra và giải thích kết quả của chúng.

Tôi vội kéo anh sang một bên nhanh chóng hết mức có thể.

"Craig," tôi nôn nóng nói, "chẳng phải tất cả những chiêu trò kia đều là không cần thiết sao? Anh không nhận ra Shirley chính là

thủ phạm à? Nếu anh nhanh tay mang theo giấy và bút chì vào trong phòng của hắn và ghi lại lời thú nhận của hắn trước khi hắn bình phục lại từ cơn hoảng hồn và lấy lại được tinh thần..."

"Trời đất ơi, Walter!" Kennedy ngắt ngang lời tôi với một vẻ mặt đầy ngạc nhiên. Mặc dù đang kích động, tôi vẫn nhận thấy điều ấy. "Anh đang muốn nói gì vậy?"

"Ơ kìa, Shirley chính là tên tội phạm. Hắn..."

"Vớ vẩn! Chẳng phải ban nãy vừa mới có một âm mưu giết hại anh ta đó ư? Chẳng phải rõ ràng kẻ ẩn danh kia coi anh ta là người nguy hiểm chẳng kém gì Werner, ông đạo diễn đó ư? Chẳng phải anh ta đã được loại hẳn ra khỏi các tính toán của chúng ta chẳng khác nào cái ông bị sát hại hôm qua đó ư?"

"Không!" Tôi đỏ rần mặt lên. "Không phải chút nào, Craig ạ! Đây không phải một âm mưu sát hại. Chẳng có chút dấu ấn đặc trưng nào của tên tội phạm ở đây như hồi ở Tarrytown hay trong phân cảnh buổi tiệc cả."

"Ý anh là sao, Walter?" Lần này Kennedy nhìn tôi với vẻ nghiêm túc.

"Thì chính anh đã chỉ ra rằng tên tội phạm giấu mặt này thông minh đến bất thường. Mưu đồ sát hại Shirley, nếu nó thực sự là một mưu đồ, không hề thông minh tẹo nào hết."

"Tại sao?"

"Tại sao ư?" Tôi nói với giọng pha chút mỉa mai, bởi vì tôi tin chắc vào giả thuyết của mình. "Bởi vì chất độc sử dụng là atropin - benladon. Đó là một thứ chất phổ biến. Tôi đã từng đọc thấy nó được sử dụng trong rất nhiều vụ án. Anh có nghĩ là một khối óc đủ sức mày mò ra cách sử dụng nọc độc rắn và chất độc botulin lại đi hạ mình dùng đến một thứ bình thường như vậy không?"

"Được rồi, nếu đó mà không phải là một âm mưu giết người thì nó là cái gì vậy?"

"Tự sát! Điều ấy rõ như ban ngày mà. Shirley đi ngang qua chỗ chúng ta giữa lúc chúng ta đang đứng cùng Millard, và anh bảo với Millard rằng tất cả chúng ta sẽ cùng xuống phòng chiếu phim để xác định danh tính tên tội phạm. Bởi vậy Shirley biết hắn đã đâm đầu vào ngõ cụt rồi. Với tính khí của dân nghệ sĩ, hắn lôi chai thuốc độc ra ngay khi đã diễn xong phân cảnh vĩ đại cuối cùng của mình. Đây... đây là một dạng tuyệt phẩm cuối đời."

"Quả là một giả thuyết ly kỳ, Walter!" Nghe là tôi biết Kennedy không cảm thấy ấn tượng. "Nhưng anh ta kiếm benladon ở đâu ra?"

"Để chữa mắt. Sau khi bị khói hun sưng cả lên."

"Chất thuốc ấy không có công dụng chữa trị viêm nhiễm kiểu đó."

"Không, nhưng nó có thể giúp mắt hắn sáng hơn. Enid đã gợi ý cho hắn, và hắn ra ngoài mua nó. Nó giúp hắn diễn các phân cảnh của mình. Nó giúp hắn có được ánh mắt long sòng sọc hắn cần cho nhân vật mình đóng."

Thêm một rân nữa, trông Kennedy có vẻ đã lĩnh hội được cách nhìn nhận của tôi. Anh lưỡng lự mấy giây. Cuối cùng anh ngước lên.

"Nếu Shirley mà là tên tội phạm, và nếu anh ta không muốn sử dụng một thứ thuốc phổ thông như atropin để giết người khác, thế thì... thế thì tại sao anh ta lại sẵn sàng sử dụng nó cho bản thân?"

Đây là một câu hỏi dễ trả lời đối với tôi. "Bởi vì nếu hắn mà tự sát thì sẽ chẳng việc gì phải che giấu hành tung của mình hết, hay ra tay theo một cách tinh khôn, với cả ngoài ra...", đây là luận điểm lớn nhất của tôi, "... chắc phải đến khi tình cờ nghe lỏm được chúng ta và nhận ra mối hiểm họa, hắn mới quyết định làm liều như vậy.

Tại thời điểm ấy, hắn có sẵn benladon bên trong túi. Hắn không có cơ hội kiếm thêm bất cứ thứ gì khác nữa."

Kennedy mỉm cười nhăn nhở. "Anh nhầm to rồi, Walter ạ, và tôi sẽ chỉ cho anh thấy lập luận của anh có vấn đề ở điểm nào. Thứ nhất, nếu tên tội phạm này mà là hạng người sẵn sàng tự sát ngay khi hắn tưởng mình sắp sửa bị tóm cổ, hắn cũng sẽ là kiểu người nghĩ về ý tưởng đó sẵn từ trước. Bởi vì các vụ án mạng hắn thực hiện đều có dấu hiệu đã được chuẩn bị từ trước rất kỹ càng, thế nên chúng ta có thể giả định rằng hắn sẽ có những bước chuẩn bị cho việc tự sát, hay nói đúng hơn là cho khả năng mình sẽ muốn làm như vậy. Bởi thế, hắn sẽ phải nắm trong tay một thứ phù hợp cho mục đích ấy hơn là atropin."

Tôi lắc đầu, nhưng Kennedy vẫn nói tiếp.

"Trên thực tế, việc thứ thuốc kia được sử dụng cũng chẳng kém phần thông minh so với nọc độc hay chất độc. Thậm chí nó còn xảo quyệt hơn. Tạm dừng và suy nghĩ thử một phút mà xem! Trong vụ sát hại cô Lamar, nọc độc rắn được sử dụng bởi vì nó ít có khả năng để lại bằng chứng làm lộ chân tướng nhất. Nọc độc rắn có thể được tiêm vào trong cơ thể với chỉ một vết xước tí hon, và theo một cách mà tiếng kêu của cô gái sẽ không đời nào bị phát hiện ra. Không một thứ gì ngoài chiếc kính lúp bỏ túi của tôi dò được vết xước ấy. Nếu tôi mà không khám xét hết sức tỉ mẩn thì chúng ta đã chẳng có một manh mối nào rồi.

Giờ hãy thử nhớ lại cách Werner chết nhé. Chất độc gây ra mọi triệu chứng của ngộ độc thực phẩm. Nếu mà không phát hiện ra phần thân vỡ của ly rượu, chúng ta sẽ chẳng đời nào chứng minh nổi rằng tấn thảm kịch ấy không chỉ là một tai nạn đơn thuần. Rất có khả năng chúng ta phải cảm ơn Shirley vì đã giúp cho manh mối duy nhất mình sở hữu không bị vứt bỏ hay phá hủy.

Trong cả hai vụ việc, chất độc được lựa chọn sao cho phù hợp với tình hình. Bởi vậy, nếu kẻ nào đó đã âm mưu sát hại Shirley - và tôi tin chắc là như vậy - chúng ta có thể kỳ vọng rằng phương thức được sử dụng cũng sẽ là thứ ít gây nghi ngờ nhất. Không có rèm treo, thế nên không có cơ hội sử dụng một thứ nọc độc nào khác. Và ngoài ra, tính mới mẻ của nó đã không còn, bởi vậy giá trị của nó cũng mất nốt. Tương tự, phân cảnh này không sử dụng đồ ăn hay rượu gì hết, khiến cho các kiểu chất độc bị loại trừ.

Tên tội phạm vô danh của chúng ta nhận ra rằng nơi xuống tay giết người an toàn nhất là nơi có một đám đông. Hắn không ngừng hành động theo nguyên tắc ấy. Trong vụ việc của anh diễn viên vai phản diện, người có nhiệm vụ phải uống chất nước chứa trong một chiếc lọ nhỏ trước ống kính máy quay, điều khôn ngoan nhất sẽ là sử dụng benladon, bởi vì Shirley đã dùng nó để chữa mắt mình, và bởi vì...", giọng anh nghe gần như thâm hiểm, "... nó ngay lập tức dẫn ta đến với giả thuyết tự sát."

"Lạy Chúa, Craig!" Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu tôi, và làm tôi cảm thấy kinh hãi vô cùng. "Anh có nghĩ rằng việc Enid Faye gợi ý cho Shirley sử dụng chất thuốc ấy là một phần trong kế hoạch sát hại anh ta không? Có phải cô..."

"Tôi muốn," Kennedy ngắt lời, "... tôi muốn giả định rằng thủ phạm đã nghe lỏm được cô ấy, hay có thể thấy anh ta mua nó hay biết được theo cách nào đó khác là anh ta sẽ sử dụng nó."

Vì bị dòng suy nghĩ mới này xâm chiếm toàn bộ đầu óc, tôi không còn hỏi han gì Kennedy nữa. Và như vậy kể cũng tốt, bởi vì phần lớn mọi người đều đang đi xuống phòng chiếu phim. Không chỉ những người chúng tôi yêu cầu có mặt mà gần như tất cả những nhân vật đủ vai vế tại trường quay để tin rằng mình có quyền ngang nhiên góp mặt.

Kennedy quay sang Mackay, nãy giờ không tham gia vào cuộc bàn luận của chúng tôi, mặc dù lắng nghe rất chăm chú. "Anh có mang theo chiếc túi và toàn bộ chỗ bằng chứng chứ?"

"Vâng!" Mackay nhấc nó lên. "Watkins, anh quay phim chính, canh giữ nó hộ tôi trong lúc Jameson và tôi đi kiếm thứ thuốc kia."

Kennedy mau chóng ngồi sụp xuống, nhưng chiếc túi đã được khóa và chưa bị ai động vào.

Bên trong hành lang cạnh các phòng thay đồ, chúng tôi gặp Kauf, và Kennedy chặn anh ta lại.

"Làm một bản in phân cảnh Shirley uống thuốc độc sẽ mất bao lâu?"

"Chúng tôi có thể in xong trong vòng nửa giờ, trong trường hợp thực sự cần thiết."

"Nửa giờ ư?" Tôi thốt lên khi nghe bảo vậy, cảm thấy hết sức hoài nghi. "Trong khoảng thời gian đó thì đến phơi khô âm bản anh cũng sẽ không làm nổi đâu, Kauf."

Anh ta nhìn tôi với ánh mắt khoan dung. "Chúng tôi sẽ tiến hành tạo ra một thứ có tên là bản in ướt, tức là chúng tôi in từ âm bản trong khi nó vẫn còn chưa ráo nước, và thế là chúng tôi chỉ việc làm khô dương bản thôi. Thế rồi chúng tôi phơi nó lên trục lăn đặt trong một luồng khí nóng nhân tạo. Kết quả thu được không tử tế cho lắm, nhưng đôi khi chiếu được một buổi diễu hành hay vụ tai nạn nào đấy trong rạp ngay sau khi nó diễn ra cũng hay."

"Anh in ra cho tôi được không, Kauf?" Kennedy nôn nóng chen ngang. "Đây là trường hợp thực sự cần thiết," anh nói thêm.

Kauf vội vàng bỏ đi, và chúng tôi băng qua sân, tiến đến chỗ cầu thang dẫn xuống dưới tầng hầm và vào trong phòng chiếu phim đã được Kennedy chỉ định. Manton đang đợi ở đây, bồn chồn, mặt

đỏ ửng, nhăn trán nhíu mày, và hai bàn tay ông ta hết siết vào rồi lại buông ra vì lo lắng.

"Anh có... anh có biết kẻ ấy là ai không?" ông ta gặng hỏi.

"Tôi chưa biết," Kennedy đáp. "Đầu tiên tôi sẽ phải đưa ra tất cả các bằng chứng của mình đã."

"Anh... anh muốn những ai phải vào bên trong phòng chiếu phim?"

"Ông Phelps, anh Millard, và... cả ông nữa, ông Manton à. Cô Loring và cô Faye. Anh Gordon. Bất cứ ai khác muốn vào, nếu có chỗ."

"Phelps, Millard, Gordon, và hai cô gái đều đã vào bên trong sẵn rồi."

"Tốt! Chúng ta sẽ bắt đầu ngay lập tức."

Manton quay người lại, chuẩn bị vào phòng trước. Đúng lúc ấy, một tiếng gọi vọng tới từ ngoài sân. Chúng tôi dừng chân, ngước lên nhìn. Người ấy chính là Shirley.

"Đợi chút đã," anh ta thốt lên. Anh ta yếu đến mức hai diễn viên phụ bấy giờ đang dìu anh ta đi gần như phải đỡ toàn bộ sức nặng của con người này. Anh ta mang trên mặt một vẻ quyết tâm đầy tuyệt vọng. "Tôi... tôi cũng phải xem!", anh ta hồng hộc nói.

CHƯƠNG 32

BẰNG CHỨNG TỪ MÁY QUAY

Khi từ không gian mở chói lòa ánh sáng ban ngày bước vào, phòng chiếu phim trông hết sức u ám, đáng sợ. Địa điểm này chắc chắn là một sự lựa chọn có tính toán, nhằm phá bỏ sự bình tĩnh của kẻ có lẽ là tên tội phạm thông minh nhất từng đem tài nghệ của mình ra đối chọi với các phương thức khoa học của Craig Kennedy.

Đây là một căn phòng nhỏ, dài và không được rộng cho lắm, cùng với một phần trần tương đối thấp. Để tránh mỏi mắt, các bức tường được sơn màu sẫm và không thấy có một màu tươi sáng nào ngoại trừ một khoảng trắng khá vuông vức ở phía đằng xa, tức chiếc màn nơi các thước phim sẽ được trình chiếu. Đèn đóm được bật rất mờ. Làm như vậy là để không có sự tương phản mạnh giữa ánh sáng hắt ra từ những hình ảnh chiếu trên màn chiếu trong phim và ánh đèn bên trong căn phòng giữa lúc thay cuộn. Thiết kế như vậy cũng lại nhằm mục đích hạn chế nhức mỏi mắt cho các nhân viên có nhiệm vụ liên tục kiểm tra phim trong những giai đoạn sản xuất khác nhau của nó.

Ghế được đóng chặt xuống dưới sàn nhà, sắp xếp theo những hình lưỡi liềm tí hon và được đặt sao cho không gây cản trở hình ảnh chiếu đến từ phía đằng sau. Có hai máy chiếu tất cả để thay phiên nhau chiếu các cuộn phim, và trong lúc một máy đang được luồn phim thì máy còn lại sẽ chạy. Nhờ vậy, quá trình chiếu phim được diễn ra liên tục. Chúng được đặt trong một buồng chống cháy

hay một căn phòng tách biệt, chỉ kết nối với căn phòng xem phim tí hon thông qua các khe hở trên tường và một kiểu cửa lỗ mà nhân viên chạy máy chiếu có thể dùng để nói hay nhận mệnh lệnh.

Ngay bên dưới mấy khe hở thông vào trong căn buồng là một chiếc bàn, bên trên có một cây đèn có chụp, một bệ đặt kịch bản, và một nút tín hiệu. Đây là nơi nhân viên lên phim và biên tập viên sẽ ngồi, theo dõi bộ phim mình đang làm và ghi chép lại các thay đổi, đánh dấu những đoạn hành động thừa cần cắt bỏ, hay những đoạn tiêu đề hoặc khung lời thoại cần bỏ đi. Khi có tín hiệu, anh chạy máy chiếu có thể được yêu câu dừng lại ở bất cứ đoạn nào, hay cho bật phim, hay tua lại và chiếu đi chiếu lại một đoạn bất kỳ. Đèn đóm bên trong căn phòng được điều khiển từ bên trong buồng và cả bởi một công tắc ở ngay bên cạnh cửa. Một chiếc điện thoại trên bàn cho phép họ kết nối với bất cứ bộ phận nào tại trường quay, hay với các sàn giao dịch trong thành phố, để có thể liên hệ với nhân viên cấp cao của công ty trong lúc xem phim.

Lúc chúng tôi bước vào tôi thử nghiên cứu những gương mặt trong này, nhưng nhận thấy đấy là một công việc vô ích, bởi vì ánh sáng quá tù mù. Kennedy ngồi xuống bên chiếc bàn nhỏ, bật ngọn đèn có chụp lên và ra hiệu cho Mackay đặt chiếc túi du lịch xuống để anh có thể mở nó ra và xem những thứ chứa bên trong. Thế rồi Mackay ra đứng bên cửa, một bàn tay đặt trong túi, và tôi nhận ra rằng bên dưới lớp áo của mình, anh ủy viên công tố quận đang nắm chặt lấy một món vũ khí, sẵn sàng đương đầu với mọi rắc rối. Tôi tiến tới gần để sẵn sàng hỗ trợ Kennedy nếu cần thiết. Lúc Kennedy lấy chiếc chìa khóa của mình ra, mở khóa chiếc túi, im lặng bao trùm căng thẳng đến mức chỉ cần một bàn tay hay bàn chân hơi khẽ nhúc nhích, một hơi thở vô cùng nhẹ thốt ra là sẽ nghe thấy được luôn.

Đầu tiên Kennedy lôi các cuộn phim ra. Lúc ngước lên nhìn, anh thấy mặt anh nhân viên chạy máy chiếu tại cửa lỗ trên bức tường và lần lượt đưa chúng cho anh ta.

"Đây là hai phần ghi hình đoạn mở đầu của câu chuyện, phân cảnh từ số một cho đến số mười ba của 'Nỗi kinh hoàng Màu đen', được nối vào với nhau theo đúng trình tự, nhưng không có phụ đề. Một phần được in từ âm bản của người quay phim chính, Watkins. Phần còn lại cũng vẫn là những phân cảnh ấy, nhưng do nhân viên quay phim khác ghi hình. Chúng ta sẽ cho chiếu cả hai, nhưng giữa mỗi phần nhớ đợi hiệu lệnh của tôi. Hiểu chứ?"

"Vâng, thưa anh!"

"Giờ tôi sẽ cho anh hai cuộn có chứa bản in âm bản lấy từ cả hai máy quay ghi hình tại thời điểm Werner chết. Chúng cũng sẽ được chiếu theo cách tương tự lúc tôi ra hiệu cho anh. Sau đó thì sẽ có hai mẫu phim rất ngắn, chiếu cảnh âm mưu sát hại anh Shirley. Hiện tại chúng đang được khẩn trương đưa qua phòng thí nghiệm, và lúc chúng tôi đã sẵn sàng xem thì chúng sẽ được mang đến cho anh. Cuối cùng...", Kennedy dừng lại, và lúc anh lôi mấy cuộn âm bản của bộ phim rắn ra, tôi có thể thấy anh lưỡng lự không muốn để chúng rời tay mình, dù chỉ trong vòng một vài giây, "... chỗ âm bản này sẽ là cảnh cao trào nho nhỏ của tôi. Nó... nó quý giá lắm đấy, thế nên xin hãy cẩn thận."

"Anh... anh muốn chiếu ÂM BẢN ư?", anh chạy máy chiếu hỏi.

"Vâng. Người ta bảo với tôi rằng có thể làm được như vậy, ngay cả với âm bản cũ và mỏng manh như thế này, nếu anh biết đường cẩn thận."

"Tôi sẽ cẩn thận, thưa anh! Anh bấm nút đó một lần để dừng phim và hai lần để chiếu tiếp. Một chốc nữa tôi sẽ sẵn sàng ngay."

Vừa nói anh ta vừa biến đi mất dạng, và chẳng bao lâu sau, chúng tôi nghe thấy tiếng xì xì không lẫn vào đâu được của các đèn hồ quang bên trong máy chiếu của anh ta.

Kennedy cúi xuống và lấy ra từ chiếc túi những chiếc phong bì nhỏ có chứa mớ dao bỏ túi và giũa móng tay, bộ phong bì đựng các mẫu máu, miếng lụa anh đã cắt ra từ tấm rèm treo tại Tarrytown, mẫu vải tí hon anh cắt ra từ chiếc khăn tắm do tôi phát hiện thấy bên trong nhà vệ sinh của trường quay này, và một chiếc kính hiển vi. Tôi đoán món đồ cuối cùng là để tạo hiệu ứng.

Khắp xung quanh bên trong cảnh tranh tối tranh sáng này, tôi có thể thấy gương mặt của bọn họ trong lúc họ nghển cổ lên để theo dõi chúng tôi. vẻ từ tốn của Kennedy và phong thái chắc chắn của anh hẳn đã khiến cho kẻ nào đó trong số đám khán giả nho nhỏ này phải sợ hãi. Kennedy thường xuyên sử dụng các thiết bị khoa học giấu kín để phát hiện ra những nét bộc lộ cảm xúc không rõ rệt của những người cùng tham gia với anh trong một buổi hội họp kiểu như thế này. Nó sẽ cho phép anh so sánh phản ứng của họ trong quá trình điểm lại các bằng chứng, mang lại cho anh một thứ có thể coi là bằng chứng rất rõ ràng về tội lỗi của ai đó. Chỉ riêng việc anh không chuẩn bị những thứ như thế đã đủ để cho tôi thấy anh tự tin đến nhường nào.

Một hồi lâu sau, anh bắt đầu bài thuyết trình của mình, trông chẳng khác nào đang đứng tại một trong những lớp ở trường đại học của mình, như thể vấn đề đặt ra trước mắt chỉ là một phản ứng hóa học.

"Thưa các vị, tôi không cần phải nói với mọi người rằng chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên hết sức khoa học." Tông giọng của anh nghe rất nhàn nhã, lãnh đạm, bình thản. "Ngay chính nghề nghiệp của các vị, nghề làm phim ảnh, với mọi khía cạnh liên quan

đến ghi hình và điện lực, với sự kết hợp giữa nghệ thuật và kịch và cơ khí, cũng đã thể hiện được điều ấy rồi, nhưng...", anh dừng lại để nhấn mạnh, "... bây giờ tôi muốn nói về nghề nghiệp của chính tôi, nghề phát hiện và ngăn chặn tội ác.

Có lẽ giới tội phạm nói chung sẽ là tầng lớp đầu tiên trong xã hội nhận ra toàn bộ lợi ích mà khoa học hiện đại mang lại. Các ngân hàng và những tổ chức kinh doanh, các thám tử và những lực lượng cảnh sát, mọi giai cấp trong xã hội đã bị đẩy vào thế buộc phải cố gắng bắt nhịp với sự phát triển của tội ác mang tính khoa học. Điều đó đúng đến mức nhiều người thậm chí còn đinh ninh rằng chừng nào kẻ phạm tội đủ thông minh và đủ cẩn thận, gã hay ả đó có thể thoải mái bất tuân luật pháp, có thể hoàn toàn trốn tránh sự trừng phạt của công lý.

May mắn thay, sự thật đúng chuẩn thì lại trái ngược với điều ấy. Khoa học đã vươn rộng ra nhiều lĩnh vực. Chẳng hạn như với một chiếc kính hiển vi, nguyên một thế giới mới sẽ mở ra trước mắt người thám tử được huấn luyện bài bản.

Ngày nay, tất cả mọi người đều đã biết rằng khám xét bàn tay và ngón tay là một quy trình hết sức hữu hiệu đối với công việc xác minh danh tính của tội phạm và chứng minh một kẻ tình nghi đã có mặt tại hiện trường vụ án. Tất nhiên, thứ tôi đang nhắc đến là dấu vân tay. Nhưng dấu vân tay chỉ là một yếu tố nhỏ trong lĩnh vực điều tra. Đám tội phạm của chúng ta biết rằng cần phải đeo găng tay, hay chùi sạch bất cứ bề mặt nhẵn nào để loại bỏ dấu vân tay. Khi làm như vậy, chúng tin rằng mình đã qua mặt được kính hiển vi hoặc chiếc kính lúp bỏ túi.

Trên thực tế, rất ít người nghĩ đến một cách lấy bằng chứng khác từ đầu ngón tay, nhưng đối với dân làm khoa học thì đó là một phương pháp khả dĩ, và nó không chỉ thực tế mà còn hiệu quả vô

cùng. Dần dần tất cả các chuyên gia trong lĩnh vực tội phạm học sẽ công nhận nó. Thứ tôi đang nhắc đến bây giờ là phần cặn bên dưới móng tay.

Quả thật là ta sẽ phải rất ngạc nhiên khi biết có bao nhiêu thứ luồn được xuống dưới móng tay và vào trong các ngóc ngách của lớp biểu bì." Kennedy chỉ vào mớ giũa móng tay và dao bỏ túi đặt trong khung ánh sáng được chụp lại vuông vắn trước mặt mình. "Chúng ta sẽ có thể ý thức được rất rõ giá trị của việc kiểm tra cặn móng tay khi nhận ra rằng tất cả mọi người đều mang theo một mẫu vật của mọi thứ chất liệu mình động vào thông qua chất cặn kia. Khi chạm vào một mảnh vải, ngay cả nếu chỉ chạm rất nhẹ thôi, cũng sẽ khiến cho ta lấy đi một chút phần sợi của nó. Tương tự, không ít thì nhiều, các móng tay sẽ để lại một phần chất cặn tích tụ được trên những thứ được dùng để làm sạch chúng, chẳng hạn như lưỡi dao hay giũa móng tay, và ta vẫn có thể xác minh được danh tính chúng dựa trên đó. Bên dưới kính hiển vi, chẳng thứ gì trên đời này lại không thể dùng làm bằng chứng được bởi vì nó quá nhỏ cả.

Thông qua việc phân tích các chất cặn ấy...", Kennedy dừng lại, và căn phòng nhỏ im phăng phắc, "... chúng ta sẽ biết được rằng thứ nào ở đó là đúng, và thứ nào có vấn đề. Hiện tại, thứ có vấn đề là điều chúng ta cần quan tâm. Ngày đầu tiên chúng tôi có mặt tại trường quay, mới chỉ bốn ngày trước thôi, và ngay sau khi cô Lamar bị sát hại, anh Jameson đã phát hiện ra một chiếc khăn tắm bên trong nhà vệ sinh ở tầng hai của tòa văn phòng. Trên chiếc khăn tắm đó là những đốm vàng thư hoàng, chất dùng để trang điểm, như thể nó đã được một nam hay nữ diễn viên nào đó dùng để chùi mặt hay lau tay. Những đốm đó không quan trọng. Tuy nhiên, có những đốm khác với bản chất khác hẳn, cùng với vết máu và một vệt ố, cho thấy rằng một mũi kim tiêm đã được chùi vào chiếc khăn

kia trước khi nó bị quăng vào trong giỏ."

Kennedy rướn tới trước. Mắt anh lia khắp các gương mặt. "Chiếc khăn tắm đó là một manh mối nguy hiểm." Giờ thì giọng anh đã có thêm sắc thái nghiêm trọng. "Riêng mình chiếc khăn tắm đó đã cung cấp cho tôi bằng chứng để giúp kết án tên tội phạm trong vụ việc này. Ngày hôm nay, tôi để cho tất cả mọi người cùng biết rằng tôi đã sở hữu nó, và gã hay ả thủ phạm ngay lập tức hiểu nó sẽ có giá trị đối với tôi như thế nào. Để kiếm thêm manh mối, tôi cố tình tạo ấn tượng là tôi vẫn chưa phân tích các đốm bẩn hay vệt máu. Tôi muốn chiếc khăn tắm bị ăn cắp, và để phục vụ mục đích ấy, tôi đặt chiếc túi chứa nó vào trong một tủ khóa và để mặc chiếc tủ khóa đó, không canh chừng gì cả. Tôi đã bôi lên chiếc khăn tắm một thứ chất gây khó chịu và hoảng sợ - thuốc gây ngứa - không phải vì nghĩ rằng sẽ có ai đó đủ ngớ ngẩn để vừa đi vừa gãi sồn sột trước mắt tôi, mà là vì muốn kẻ đó tin rằng mưu đồ của tôi là như vậy, đồng thời muốn đẩy hắn - hay ả - vào thế phải lập tức rửa tay và, quan trọng hơn, muốn bắt hắn hay dọa cho hắn vì sợ mà phải làm sạch các móng tay của mình.

Tôi đã thành công. Trên một trong những chiếc giũa hoặc lưỡi dao ở đây, tôi đã phát hiện ra và nhận diện được các sợi vải của chiếc khăn tắm đó. Tôi chưa biết nhân vật đó là ai, nhưng tôi biết ký hiệu Mackay đã ghi ra bên ngoài chiếc phong bì nhỏ, và khi tôi nói cho Mackay biết ký hiệu ấy là gì, anh ta sẽ nêu tên thủ phạm."

"Anh Kennedy!" Manton nôn nóng nói. "Mọi chiếc khăn tắm trong trường quay đều giống hệt nhau. Tôi mua tất cả bọn chúng cùng một lúc. Chất vải cũng sẽ chẳng khác gì nhau hết. Anh đã nói với tôi tên bảy người, trong đó có cả bản thân tôi, bị tình nghi đã thực hiện những... những vụ án mạng này. Các kết luận của anh có thể sẽ rất không công bằng - và có thể sẽ dẫn đến một vụ án oan

nghiêm trọng."

Kennedy không chút nao núng. "Bên cạnh chất thuốc gây ngứa, chiếc khăn tắm này còn được tẩm kỹ một chất hóa học không màu, gây biến đổi kết cấu của chất vải theo cách khiến cho chúng có thể dễ dàng được phân biệt với vải của những chiếc khăn khác dưới kính hiển vi. Ông có hiểu không, ông Manton?"

Nhà quảng bá không hó hé thêm câu gì nữa.

"Vậy chiếc khăn tắm này có liên quan gì đến vụ án? Đơn giản là đây!" Kennedy nhấc lên một mẫu tí hon mà anh đã cắt ra từ nó. "Chất độc được sử dụng để giết cô Lamar là nọc độc rắn." Anh dừng lại, và âm thanh đầu tiên tôi nghe thấy là tiếng rì rầm lan tỏa khắp đám khán giả của anh. "Những đốm trên chiếc khăn tắm là chất kháng nọc độc. Sử dụng nọc độc là một việc cực kỳ nguy hiểm. Gã - hay ả - thủ phạm không đem tính mạng ra đặt cược, mà hắn tiêm chất kháng nọc độc cho mình, chống lại bất cứ tác động nào của nọc độc. Các vết tích trên chiếc khăn tắm là vết tích lưu lại từ mũi kim được kẻ đó sử dụng để tiêm phòng cho bản thân.

Nếu để ý lắng nghe tôi, các vị sẽ hiểu tầm quan trọng của việc ấy. Thứ sát hại cô Lamar là vết xước gây ra bởi một mũi kim, giấu kín bên trong cặp rèm treo mà cô ấy phải bước qua trong lúc đóng phân cảnh tại thư viện của ông Phelps. Tôi sẽ chứng minh để các vị thấy điều ấy lúc trình chiếu đoạn phim cho các vị xem. Vào đêm sau hôm cô ấy chết, một kẻ nào đó đã đột nhập vào trong căn phòng tại Tarrytown kia và lấy mũi kim mang đi. Trong lúc gỡ mũi kim ra, kẻ ấy đã tự cào xước bản thân. Trên tấm rèm treo, tôi đã tìm thấy một số vệt máu tí hon." Kennedy dừng lại để giơ mảnh lụa nặng lên. "Tôi đã phân tích chúng và phát hiện ra rằng bản chất huyết thanh của máu đã có sự thay đổi rất nhỏ. Tôi đã chứng minh được rằng máu của kẻ lấy mũi kim đi có chứa chất kháng nọc độc, và nếu cần thiết

tôi có thể chứng minh vệt máu ấy là của cùng kẻ đã quệt mũi kim vào chiếc khăn tắm trong trường quay."

Kennedy bấm chiếc nút đặt trước mặt mình hai lần. "Bây giờ tôi muốn các vị chứng kiến, thực sự chứng kiến cách cô Lamar chết."

Đèn đóm tắt hết, và rồi thước phim nhấp nháy xuất hiện trên màn chiếu phía trước chúng tôi, trưng ra phân cảnh mở đầu u ám và bí ẩn của "Nỗi kinh hoàng Màu đen". Chúng tôi thấy chiếc đèn pin rọi đi rọi lại, và cuối cùng là đến ngón tay cùng với phần cánh tay theo sau của Stella lúc cô tẽ cặp rèm treo ra. Khi đến cảnh quay cận cảnh, chúng tôi thấy cảnh cô bước vào được lặp lại, bởi lẽ bộ phim chỉ đơn thuần được ghép lại với nhau chứ không được "sắp bộ" hay cắt tỉa gì cả. Theo sau đó là toàn bộ những cảnh hành động khác, cho đến tận lúc cô ngã gục lên thân mình Werner trên sàn nhà. Trước khi nhân viên quay phim ngừng quay, Manton lao vào, và cảnh ông ta cúi xuống bên cô được ghi hình lại.

Giọng của Kennedy căng lên một cách đầy kịch tính, bởi vì không một ai trong số chúng tôi lại không rúng động cả tâm hồn khi nhìn tấn thảm kịch được tái hiện.

"Các vị có để ý thấy vẻ kinh hãi trên mặt cô ấy lúc cô ấy la lên không? Liệu đó có thực sự là nỗi kinh hãi không? Nếu ban nãy theo dõi, các vị hẳn sẽ để ý thấy một động tác rùng mình nhẹ lúc cô ấy quệt tay vào lớp lụa. Trong đúng tích tắc ấy, cô ấy không hề diễn xuất. Thứ khiến cho cô ấy la lên là cơn đau, không phải nỗi kinh hoàng giả tảng. Âm mưu này quỷ quyệt ở chỗ nó rất cẩn thận che giấu chính hành động ấy - tiếng kêu mà cô ấy chắc chắn sẽ phải thốt lên. Giờ tôi sẽ ra hiệu cho anh chạy máy chiếu bật lại cũng cảnh ban nãy, nhưng mà là hình thu từ máy quay khác, hãy quan sát thật kỹ nhé. Hãy để ý chất độc dần dần phát tác, để ý cách cô ấy

ép mình phải gồng người lên diễn tiếp, không hề nhận ra rằng cái chết đã gần kề, để ý cách cô ấy cuối cùng cũng ngã gục xuống vì không còn kiểm soát được bản thân thêm một khoảnh khắc nào nữa."

Trong lúc thước phim thứ hai được chiếu, một bầu không khí im lặng căng thẳng và hãi hùng tràn ngập bên trong căn phòng. Thủ phạm là ai? Kẻ nào lại có thể nhẫn tâm đến độ không hề lên tiếng trước một cảnh tượng như vậy?

"Còn bây giờ...", Kennedy liếc nhìn xung quanh trong ánh đèn tù mù, được bật lên giữa lúc đổi sang chiếu thước phim khác,"... tôi sẽ chiếu các phân cảnh đã được ghi lại trong buổi tiệc và cho các vị thấy Werner chết như thế nào."

Những phân cảnh của buổi tiệc nối đuôi nhau lóe lên trước mặt chúng tôi. Anh lên phim không thực sự hiểu rõ ý của Kennedy và đã chập hết tất cả mọi thứ vào với nhau. Chúng tôi chứng kiến kỹ năng đạo diễn tuyệt vời của Werner, người không hề nhận ra rằng đây sẽ là những giây phút ngắn ngủi cuối cùng của mình trên đời. Đồng thời, chúng tôi còn lĩnh hội được vẻ đẹp của khu bối cảnh và ảo ảnh tạo ra từ những chiếc gương và tài nghệ bày bố người của ông. Ấy nhưng chẳng có lấy một âm thanh nào vang lên hết, bởi vì chúng tôi biết rằng đây là một thảm kịch, một sự kiện nghiệt ngã mà không ai bào chữa nổi.

Werner đứng dậy từ chỗ ngồi của mình. Ông đề nghị nâng ly. Ông uống hết chỗ nước trong ly của mình. Thế rồi biểu cảm của ông chuyển thành ngạc nhiên, và từ đó chuyển sang sợ hãi và hiểu ra sự tình, và ông đổ gục xuống sàn nhà.

Giọng của Kennedy vang lên, ngắt ngang bộ phim. Nhưng vì bị thước phim ấy tác động quá mạnh mẽ, tôi thấy giọng anh cứ như đang vọng lại từ một nơi xa xôi nào đó.

"Chất độc được sử dụng để giết ông Werner là chất độc botulin. Nó được chọn lựa bởi lẽ hiệu lực của nó sẽ chỉ có thể được chẩn đoán là chứng ngộ độc thực phẩm bình thường. Lúc theo dõi đoạn phim in ra từ âm bản của máy quay thứ hai, các vị sẽ nhận thấy nó phát tác nhanh chóng đến chừng nào. Nó là chất độc tinh khiết, được nhỏ vào trong ly của ông ta từ trước khi rượu được rót."

Một lần nữa, cái chết của ông đạo diễn xấu số được tái hiện lại trước mắt chúng tôi.

"Ông ta như thể bị một tia chớp tàng hình quật ngã," Craig thốt lên, "không chút nhân từ, không một cơ hội, không chút ăn năn! Tại sao? Để tôi nói cho các vị nghe. Bởi vì ông ta nghi ngờ, đúng hơn là biết, thủ phạm là ai. Bởi vì ông ta đã theo chân một kẻ ra tận Tarrytown vào đêm mũi kim được gỡ bỏ khỏi tấm rèm treo. Bởi vì ông ta là một mối hiểm họa đối với sinh mạng kẻ đó!"

Kennedy quay sang anh chạy máy chiếu. "Mấy phân cảnh kia được gửi xuống chưa?"

"Rồi, thưa anh!"

"Tốt lắm!" Kennedy lại quay về phía chúng tôi. "Từng có, hay nói đúng hơn là vẫn có, một người khác nghi ngờ danh tính của tên tội phạm. Ngày hôm nay, một âm mưu sát hại Shirley đã được triển khai. Shirley sẽ không nói mình nghi ngờ ai, bởi lẽ anh ta không có bằng chứng cụ thể, ấy nhưng chính nhờ sự nghi ngờ đơn thuần đó mà anh ta đã suýt soát thoát khỏi số phận của Stella Lamar và Werner." Kennedy bấm nút. "Hãy chứng kiến âm mưu sát hại người đàn ông đóng vai "Nỗi kinh hoàng Màu đen."

Do được cho xuất xưởng một cách quá chóng vánh, bản in này có chất lượng khá tồi, trông cứ như một "bản sao". Nhưng dẫu sao, hai khung cảnh hết sức ngắn ngủi được in vội để phục vụ buổi trình

chiếu này còn ly kỳ và lôi cuốn hơn, sinh động hơn bất cứ thứ gì được ghi lại trong một cuộn phim tin tức tại một rạp chiếu phim.

"Nhìn mà xem!" Kennedy thốt lên. "Anh ta thò bàn tay vào một bên túi, anh ta lục lọi, lưỡng lự, sau đó tìm thấy chiếc lọ ở túi bên kia. Kẻ bỏ thuốc độc vào trong lọ đã để nó vào nhầm túi. Thước phim cho thấy rất rõ ràng điều ấy. Máy quay chứng minh rằng đây không phải là một nỗ lực tự sát. Ấy nhưng thuốc độc được sử dụng lại là benladon, được lựa chọn bởi lẽ nạn nhân này đã mua một ít thứ thuốc ấy, thế nên nó sẽ khiến cho ta tưởng rằng anh ta đã tự sát."

Chúng tôi ngồi lắng nghe trong im lặng, kinh hoàng vô cùng.

"Vẫn còn một vấn đề nữa," một lúc sau Kennedy nói tiếp. "Vụ hỏa hoạn bên trong hầm chứa âm bản sáng hôm nay do một kẻ phóng hỏa gây ra. Một số người trong nhóm chúng ta đã được tôi chứng minh cho thấy và đồng tình rằng một quả bom làm từ phospho ướt và phim cũ đã được ai đó dùng thủ đoạn đặt vào bên trong hầm chứa từ bốn ngày trước, cùng ngày Stella Lamar bị sát hại. Do tính toán sai lệch, chỗ phospho khô rất chậm, và cho đến tận ngày hôm nay vụ hỏa hoạn mới diễn ra. Nhờ đó mà tôi hiện đang nắm trong tay một thước phim âm bản mà nhiều khả năng kẻ sát nhân rất muốn tiêu hủy đi. Thực tình mà nói, tôi tin rằng động cơ hắn lập mưu gây ra vụ hỏa hoạn bên trong hầm chứa chính là để tiêu hủy nó." Anh quay sang anh chạy máy chiếu, "sẵn sàng cho chiếu âm bản chưa?"

"Rồi, thưa anh!"

Kennedy bấm nút, và khi máy chiếu cho thước phim xuất hiện trên màn chiếu, tôi được chứng kiến một thứ mà từ trước đến nay chưa bao giờ từng hình dung ra. Tất cả những thứ màu trắng thì lại hóa đen, và mọi thứ màu đen thì lại chuyển thành trắng. Hai thái

cực ấy hòa lẫn vào với nhau theo một cách thức rất lạ lùng. Thực tình mà nói, xem một đoạn phim âm bản được trình chiếu là một trải nghiệm rất kỳ quái, và tôi dán mắt vào như bị mê hoặc.

"Đây là một bộ phim được thực hiện với sự cộng tác của tiến sĩ Nagoya thuộc viện nghiên cứu Castleton, và tôi được ông Manton nói cho biết rằng đây là một trong những bộ phim về rắn hay nhất từng được sản xuất." Kennedy nói thật nhanh để đảm bảo chúng tôi nghe hết được lời giải thích của anh, và sẽ không cần phải để cho âm bản bị các bánh xích bên trong máy chiếu mài mòn thêm một lần nào nữa. "Tôi cho chiếu thước phim này để cho các vị được chiêm ngưỡng bọn rắn chuông, chủng rắn cung cấp thứ nọc độc được dùng để giết cô Lamar, và để các vị hình dung được kiến thức về nọc độc rắn của kẻ sát nhân từ đâu mà ra."

Đúng lúc ấy, tiến sĩ Nagoya, người tôi gần như chẳng tài nào nhận ra trong bộ phim đảo màu, nắm lấy một con rắn đuôi chuông. Đó là một cảnh quay cận cảnh, và chúng tôi có thể thấy con bò sát thò chiếc lưỡi chẻ đôi của nó ra, tìm cách mổ vào tay ông người Nhật, bấy giờ đang siết chặt quanh cổ nó. Và rồi một người khác bước vào trong khung hình, cầm theo một chiếc lọ. Con rắn ngay lập tức tấn công lọ thủy tinh. Ngay khi nó vừa làm thế, chúng tôi có thể thấy mấy giọt nọc độc nhỏ vào trong lọ.

Theo sau là một loạt các tình tiết khác, và có mấy cảnh đủ loại và chủng rắn khác nữa, từ những loài độc cho đến những loài hết sức vô hại. Tuy nhiên, cảnh quan trọng là lúc ghi hình nọc độc.

"Bật đèn lên!"

Anh chạy máy chiếu lại bấm công tắc thêm một lần nữa, cho ngưng thước phim lại, đồng thời bật đèn đuốc trong phòng chiếu phim lên. Kennedy bước tới trước và quay lại nhìn chúng tôi.

"Bên trong hầm chứa có âm bản ấy." Anh nói nhanh. "Trên phim có đề tên một người làm biên tập viên. Kẻ nào đó biết rằng bằng chứng cho thấy hắn sở hữu kiến thức về rắn rết này có thể sẽ trở thành một mắt xích quan trọng, góp phần trói chặt hắn lại. Nếu đây mà là một cuộn phim dương bản thay vì âm bản, các vị hẳn sẽ nhận ra 'trợ lý' của tiến sĩ Nagoya là ai. Có hai động cơ khiến hắn cho nổ hầm chứa - để phá hoại công ty và để bảo vệ bản thân mình. Trên thực tế, toàn bộ chỗ âm bản còn lại đều đã bị hủy hoại. Chỉ thuần túy nhờ tình cờ mà tôi giữ lại được thước phim này - đúng thứ hắn muốn tiêu hủy."

Tất cả mọi người nín thở chờ đợi động thái tiếp theo của Kennedy. Bất chợt Kennedy đỏ rần mặt lên. Tôi có thể thấy anh đã thực sự trở nên giận dữ.

"Ngồi bên trong căn phòng này," anh thốt lên, "là một kẻ vô đạo đức, máu lạnh, bất nhân nhất tôi từng biết. Ấy vậy mà hắn vẫn giữ im lặng, vẫn tin rằng mình có thể chống lại các bằng chứng khoa học chứng minh tội ác của hắn. Tuy nhiên, tôi vẫn chưa nhắc đến bằng chứng thật chứng minh hắn là kẻ có tội.

Kennedy nhặt một chiếc phong bì nhỏ lên, chiếc có chứa một mẫu máu. "Trong vụ nổ sáng hôm nay, một số người các vị đã bị kính rơi cứa phải. Các vị hẳn sẽ nhớ là tôi đã băng bó cho vết thương của các vị, cẩn thận làm sạch mỗi vết và thấm hết máu đi. Nhờ đó, tôi kiếm được một mẫu máu của tất cả mọi người ngoại trừ cô Loring và anh Shirley. Sau đó, tôi lại thu thập được mẫu máu từ cả hai người bọn họ, mặc dù họ không hề hay biết. Thế là tôi đã có một mẫu máu từ tất cả những người có liên quan, hay có thể dính líu đến các vụ án mạng."

Anh liếc nhìn xung quanh, nhưng thậm chí ngay cả khi ấy, vẫn chẳng ai bộc lộ ra dấu hiệu gì trông rõ là có tội cả.

"Tôi đã phân tích chúng, và có một mẫu cho thấy người được tôi lấy mẫu này đã được tiêm chất kháng nọc độc. Ký hiệu trên phong bì của nó cũng tương tự như ký hiệu trên chiếc phong bì chứa mẫu vải của chiếc khăn tắm, tức đây là một bằng chứng kép. Thêm nữa, tôi sẵn sàng chứng minh rằng nó cũng chính là mẫu máu vấy trên tấm rèm treo." Anh quay sang tôi. Bất thình lình giọng anh nghe sắc như một cây roi. "Walter, ra thế chỗ Mackay tại cửa và nhận lấy vũ khí của anh ta đi. Đừng cho ai ra ngoài cả. Mackay, ra đây tôi nhờ!"

Một thoáng sau, anh ủy viên công tố quận rướn tới trước. Anh ta liếc nhìn ký hiệu do Kennedy chỉ, sau đó thì thầm một cái tên. Liền sau đó, Kennedy đứng dậy. "Tôi biết ngay mà," anh lẩm bẩm.

Anh lớn tiếng nói với tất cả chúng tôi.

"Đây là một kẻ luôn mưu tính gây án, miễn sao hắn tin mình sẽ có thể thoát tội - luôn mưu tính chuyện giết người! Hắn không chỉ thực hiện một vụ án mạng thứ hai và lên kế hoạch thực hiện một vụ thứ ba nhằm che đậy vụ thứ nhất mà còn gài bằng chứng chống lại gần như tất cả các vị. Hắn thả chiếc ống bóng vào trong xe của McGroarty để đổ tội cho một ai đó trong số bốn người. Hắn thản nhiên ăn cắp một hộp thuốc lá để đặt nó vào nơi có thể được tìm thấy sau vụ cháy phim và tạo sự nghi ngờ.

Hắn có cớ gì để thực hiện tất cả những hành động ấy? Thứ xúi giục hắn chính là lòng ghen tị. Một lòng ghen tị vô cùng hẹp hòi, vô cùng nguyên thủy. Hắn không chỉ sẵn sàng giết Stella Lamar, mà còn tìm cách phá hủy mọi thước phim âm bản có mặt cô ấy. Hắn ghen tị với sự thành công của cô ấy, thành công hơn cả hắn, ghen tị với việc cô ấy thích những người khác, thích hơn mức cô ấy thích hắn. Vụ ly dị của cô ấy là do chính tay hắn đưa đẩy, đơn thuần bởi hắn tin nó sẽ làm tổn thương và hạ nhục cô ấy, chứ không vì bất cứ

lý do nào khác.

Khi có vẻ chẳng thứ gì ngăn được hành trình leo lên đỉnh cao của cô ấy, khi hắn nhận ra rằng cô ấy cũng tham vọng chẳng kém gì hắn, và điều duy nhất cô ấy quan tâm đến là địa vị trong thế giới điện ảnh của mình, hắn sử dụng những phương thức xảo quyệt, những mưu chước ngấm ngầm, gây ra bất bình và khích lệ những mối bất hòa để phá hoại công ty đã làm nên tên tuổi của cô ấy. Cuối cùng... hắn giết cô ấy - gian xảo chờ cho đến khi cô ấy đang đóng đoạn cao trào trong tác phẩm tuyệt đỉnh của mình, các phân cảnh mở đầu trong bộ phim 'Nỗi kinh hoàng Màu đen'."

Trong giọng của Kennedy xuất hiện vẻ cay đắng. "Nếu mà là hồi trước, tôi sẽ chẳng đời nào tin rằng một người..."

Bất chợt phòng chiếu phim chìm vào trong bóng tối. Ai đó đã nhấn vào công tắc trên tường cạnh tôi. Tôi bước lùi về phía khung cửa, giơ sẵn vũ khí của mình lên để chống lại bất cứ nỗ lực bỏ trốn nào.

Gần như cùng lúc ấy, có tiếng một cuộc vật lộn. Kennedy đã lao tới trước từ trong bóng tối, biết rất rõ vị trí tên tội phạm, không chút lo sợ.

Một tiếng hét vang lên, và tôi nhận ra nó được thốt ra từ họng Enid. Tôi lần mò tìm công tắc, nhưng anh chạy máy chiếu bên trong căn buồng đã đoán được ý tôi. Ngay khi luồng ánh sáng đầu tiên bừng lên, tôi thấy Kennedy đã đẩy ngược kẻ địch của mình lùi vào hàng ghế trước. Tôi gần như nghe thấy được tiếng xương sống hắn kêu răng rắc.

Tôi liếc thấy gương mặt hắn và há hốc mồm ra trước sự cuồng nộ đầy sát khí của hắn, trong lúc tên kia vật lộn và tìm cách thoát ra khỏi thế bị tóm bởi gọng kìm sắt của Kennedy.

Enid là người đầu tiên đến bên cạnh Kennedy. Với một vẻ mặt mà phải mãi về sau tôi mới phân tích ra nổi, cô tìm cách cào cấu phần mặt không được bảo vệ của kẻ sát nhân, bấy giờ đang giần giật với một cơn giận bất lực.

"Mi đã viết mẩu giấy đề nghị cô ấy gặp mi tại phòng trà," Kennedy lẩm bẩm, mắt nheo lại đầy vẻ hung hãn, "... bởi vì mi biết cô ấy sẽ chết trước thời điểm ấy. Mi đã tự phòng vệ trước mũi kim tẩm độc gài trong rèm treo. Tuy nhiên... chính máu của mi đã kết tội mi - Millard ạ!"

• Một cuộn phim tiêu chuẩn giai đoạn đầu thập niên 1920, thường sẽ có thời lượng mười một phút. Phim năm cuộn sử dụng năm cuộn phim liền nhau, có thời lượng khoảng một tiếng.

• Nút thắt Gordias: theo truyền thuyết Hy Lạp, chiếc xe bò lần đầu chở Gordias đến xứ Phrygia - nơi về sau ông lên ngự trị - được buộc vào một cây cột bằng một nút thắt vô cùng phức tạp, và người nào tháo được nó ra sẽ trở thành vua toàn cõi châu Á. Alexander Đại Đế tháo nó bằng cách dùng kiếm chặt đứt nó đi.

• Film lab là một phòng tráng, in, và hiệu chỉnh lại film trước khi làm thành film hoàn chỉnh.

• Seken: một loại tiền Do Thái cổ.

• Longfellow: tức Henry Wadsworth Longfellow, một nhà thơ người Mỹ giai đoạn thế kỷ 19.

• Excelsior: tức thăng tiến trong tiếng Latinh. Đây cũng là tiêu đề một bài thơ nổi tiếng của Henry Longfellow.

• Bamum: tức Phineas Taylor Barnum, người sáng lập ra rạp xiếc Barnum & Bailey.

• Lá thư bị đánh cắp: tên gốc The Purloined Letter, một truyện ngắn trinh thám của Edgar Allan Poe.

• Mohammed và ngọn núi: một câu ngạn ngữ cổ, gốc là nếu ngọn núi không chịu xuống gặp Muhammad, Muhammad sẽ phải leo lên trên núi. Phiên bản người hành hương và thánh địa Mecca của Enid là do cô tự sáng tạo ra.

• Goodwin: tức Nathaniel Carl Goodwin, nam diễn viên Hollywood với năm đời vợ.

• Griffith: tức David Wark Griffith, một đạo diễn nổi tiếng người Mỹ.

• Yama Yama: ý chỉ “The Yama Yama Man”, bài hát hài hước trong vở kịch The three twins.

• Mansfield: tức Richard Mansfield, một diễn viên sân khấu nổi tiếng với vai diễn bác sĩ Jekyll và ông Hyde.